

DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP NĂM HỌC 2023-2024

(Căn cứ theo Kế hoạch số 132/KH-NTT ban hành ngày 29 tháng 04 năm 2025)

Lưu ý:

- Từ ngày 06/06/2025 – 12/06/2025: SV thắc mắc về kết quả xét học bổng vui lòng gửi về hộp thư: hocbong.ntt.edu@gmail.com;
Sau thời gian này, Nhà trường sẽ chốt danh sách các sinh viên đủ điều kiện xét học bổng khuyến khích học tập năm học 2023-2024 để thông qua Hội đồng xét cấp học bổng chính thức căn cứ mức học bổng theo quy định.
- Nhà trường dự kiến công bố danh sách chính thức sinh viên được cấp học bổng sau ngày 30/06/2025.

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
Đại học Khóa 2018											DH2018
1	1811544850	Dương Trịnh Ánh	Ngọc	Nữ	27/08/2000	18DYK1A	3.23	Giỏi	79	Khá	Khá
2	1811545258	Nguyễn Thị Hương	Thùy	Nữ	08/02/1992	18DYD1A	2.72	Khá	77	Khá	Khá
Đại học Khóa 2019											DH2019
1	1900000108	Phạm Minh	Đức	Nam	12/07/2000	19DDS1A	3.93	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
2	1900006422	Trương Huỳnh Như	Hào	Nữ	02/10/2001	19DDS1A	3.23	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
3	1900006432	Đoàn Thị Thảo	Hiền	Nữ	24/09/2001	19DDS1A	3.04	Khá	75	Khá	Khá
4	1900000081	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	15/01/1998	19DDS1A	3.04	Khá	81	Tốt	Khá
5	1900006253	Nguyễn Lý Gia	Khiêm	Nam	17/06/2001	19DDS1A	3	Khá	81	Tốt	Khá
6	1900006304	Phan Anh	Khoa	Nam	29/04/2001	19DDS1A	3.33	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
7	1900005963	Lê Phan Trung	Kiên	Nam	27/09/2001	19DDS1A	3.33	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
8	1900006108	Võ Thị Trúc	Mai	Nữ	07/01/2001	19DDS1A	3.63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
9	1911548038	Dương Nữ Kim	Ngân	Nữ	04/01/2001	19DDS1A	3.08	Khá	80	Tốt	Khá
10	1900006187	Thạch Lê Bích	Ngọc	Nữ	27/02/2001	19DDS1A	3.5	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
11	1900006465	Nguyễn Hạ	Nhi	Nữ	23/05/2001	19DDS1A	3.91	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
12	1900005939	Phạm Nguyễn Quỳnh	Nhu	Nữ	26/02/2001	19DDS1A	3.15	Khá	80	Tốt	Khá
13	1900005911	Nguyễn Trần Huỳnh	Như	Nữ	13/10/2001	19DDS1A	3.12	Khá	79	Khá	Khá
14	1900005817	Thái Hồng	Phấn	Nữ	16/03/2001	19DDS1A	3.68	Xuất sắc	79	Khá	Khá
15	1900006196	Nguyễn Đặng Đăng	Quỳnh	Nữ	30/08/2001	19DDS1A	3.9	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
16	1900000086	Hà Quốc	Thái	Nam	24/02/2000	19DDS1A	3.44	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
17	1900006012	Trần Thị Trang	Thơ	Nữ	30/01/2001	19DDS1A	3.67	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
18	1900006184	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	15/11/2001	19DDS1A	3.41	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
19	1900006490	Nguyễn Thị Diễm	Tiên	Nữ	07/02/2001	19DDS1A	3.82	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
20	1900000140	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	19/05/2000	19DDS1A	3.43	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
21	1900006030	Lê Thị Diễm	Trang	Nữ	04/11/2001	19DDS1A	3.48	Giỏi	79	Khá	Khá
22	1900006417	Trịnh Đỗ Phương	Uyên	Nữ	12/05/2001	19DDS1A	3.13	Khá	77	Khá	Khá
23	1900001875	Phạm Thị Triều	Viễn	Nữ	02/07/2001	19DDS1A	3.77	Xuất sắc	79	Khá	Khá
24	1900005948	Nguyễn Tường	Vy	Nữ	29/10/2001	19DDS1A	2.64	Khá	77	Khá	Khá
25	1900005846	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	Nữ	09/09/2001	19DDS1A	3.82	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
26	1900006880	Nguyễn Thị Cẩm	Bình	Nữ	23/06/2001	19DDS1B	3.92	Xuất sắc	78	Khá	Khá
27	1900007298	Nguyễn Cao Ngân	Châu	Nữ	27/09/2001	19DDS1B	3.46	Giỏi	80	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
28	1900006831	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	16/06/2001	19DDS1B	3.27	Giỏi	76	Khá	Khá
29	1900007000	Trần Ngọc	Dung	Nữ	30/08/2001	19DDS1B	3.87	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc
30	1900007474	Đỗ Ngọc Tú	Duyên	Nữ	17/01/2001	19DDS1B	3.83	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
31	1900007360	Nguyễn Phương	Hà	Nữ	07/09/2001	19DDS1B	3.75	Xuất sắc	79	Khá	Khá
32	1900006644	Nguyễn Lê Vũ	Khang	Nam	24/06/2001	19DDS1B	3.46	Giỏi	77	Khá	Khá
33	1900006960	Dương Trung	Kiên	Nam	18/12/2001	19DDS1B	3.14	Khá	80	Tốt	Khá
34	1900007258	Lê Ngọc	Linh	Nữ	03/08/2001	19DDS1B	3	Khá	74	Khá	Khá
35	1900006596	Nguyễn Lê Tấn	Lộc	Nam	13/10/2001	19DDS1B	3.35	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
36	1900006679	Nguyễn Hữu	Lộc	Nam	13/07/2001	19DDS1B	3.23	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
37	1900006526	Phạm Nhựt	Minh	Nam	17/09/2001	19DDS1B	3.21	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
38	1900007277	Dư Thu	Ngân	Nữ	17/08/2001	19DDS1B	3.73	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi
39	1900007583	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	Nữ	22/01/2001	19DDS1B	4	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
40	1900006745	Nguyễn Phan Chí	Thành	Nam	26/01/2001	19DDS1B	3.13	Khá	76	Khá	Khá
41	1900006603	Nguyễn Thị Xuân	Thảo	Nữ	03/02/2001	19DDS1B	3.73	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
42	1900006850	Bùi Nguyên	Thảo	Nữ	09/10/2001	19DDS1B	3.58	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
43	1900007446	Đồng Thị Bích	Thùy	Nữ	28/02/2001	19DDS1B	3.92	Xuất sắc	78	Khá	Khá
44	1900006887	Nguyễn Trương Cẩm	Tiên	Nữ	19/07/2001	19DDS1B	3.36	Giỏi	75	Khá	Khá
45	1900006570	Trần Trung	Tín	Nam	26/07/2001	19DDS1B	3.55	Giỏi	78	Khá	Khá
46	1900007098	Vũ Minh	Trâm	Nữ	05/05/2001	19DDS1B	4	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
47	1900006725	Lê Nguyễn Ngọc	Trân	Nữ	17/07/2001	19DDS1B	3.41	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
48	1900007340	Trần Thị Huyền	Trân	Nữ	14/05/2001	19DDS1B	3.92	Xuất sắc	76	Khá	Khá
49	1900007481	Trương Thị Thùy	Trang	Nữ	03/08/2001	19DDS1B	3.91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc
50	1900007409	Tăng Thùy	Trang	Nữ	17/03/2001	19DDS1B	4	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
51	1900007259	Từ Thị Tú	Uyên	Nữ	22/08/2001	19DDS1B	4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc
52	1900006677	Nguyễn Đỗ Lê	Uyên	Nữ	28/09/2001	19DDS1B	3.13	Khá	75	Khá	Khá
53	1900007017	Nguyễn Thị Kim	Uyên	Nữ	02/01/2001	19DDS1B	2.96	Khá	74	Khá	Khá
54	1900006857	Nguyễn Ngọc Như	Ý	Nữ	18/03/2001	19DDS1B	3.91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc
55	1900008579	Trần Thị Vân	Anh	Nữ	01/07/2001	19DDS1C	3.6	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
56	1900008238	Nguyễn Quỳnh	Châu	Nữ	15/02/2001	19DDS1C	4	Xuất sắc	79	Khá	Khá
57	1900008317	Nguyễn Thị Bích	Duyên	Nữ	17/04/2001	19DDS1C	3.38	Giỏi	77	Khá	Khá
58	1900007776	Bùi Văn	Huân	Nam	10/10/2000	19DDS1C	3.58	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
59	1900007813	Phạm Lê Như	Huyền	Nữ	14/12/2001	19DDS1C	3.63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
60	1900007676	Vô Đại An	Khang	Nam	23/03/2001	19DDS1C	3.5	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
61	1900008553	Nguyễn Hoàng Anh	Khoa	Nam	23/11/2001	19DDS1C	3.92	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
62	1900008151	Huỳnh Kim	Linh	Nữ	01/08/2001	19DDS1C	3.82	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
63	1900008064	Nguyễn Hữu	Lộc	Nam	02/10/2001	19DDS1C	3.76	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
64	1900008555	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	Nữ	08/12/2001	19DDS1C	3.71	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi
65	1900008554	Dương Nguyễn Xuân	Mai	Nữ	21/06/2001	19DDS1C	3.83	Xuất sắc	78	Khá	Khá
66	1900008364	Nguyễn Thị Thanh	Nga	Nữ	26/11/2001	19DDS1C	3.91	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
67	1900008530	Phạm Trang	Nhã	Nữ	05/11/2001	19DDS1C	3.5	Giỏi	79	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
68	1900007608	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	07/05/2001	19DDS1C	3.25	Giỏi	79	Khá	Khá
69	1900007853	Châu Thị Huỳnh	Như	Nữ	08/02/2001	19DDS1C	3.83	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
70	1900008112	Nguyễn Thị Kim	Phụng	Nữ	11/03/2001	19DDS1C	4	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
71	1900008256	Phan Thị Hồng	Thắm	Nữ	20/10/2001	19DDS1C	3.6	Xuất sắc	78	Khá	Khá
72	1900008495	Nguyễn Kim	Thoa	Nữ	25/12/2001	19DDS1C	3.92	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
73	1900007885	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Nữ	02/08/2001	19DDS1C	3.82	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
74	1900007738	Lê Thị Mỹ	Tiên	Nữ	04/06/2001	19DDS1C	3.36	Giỏi	79	Khá	Khá
75	1900008253	Trương Ngọc	Trâm	Nữ	29/03/2000	19DDS1C	3.57	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
76	1900007585	Phạm Thị Quế	Trân	Nữ	22/12/2001	19DDS1C	3.77	Xuất sắc	79	Khá	Khá
77	1900008237	Trương Thị Ánh	Trang	Nữ	10/10/2001	19DDS1C	3.92	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
78	1900007840	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	24/08/2001	19DDS1C	2.77	Khá	80	Tốt	Khá
79	1900008200	Nguyễn Đình	Trường	Nam	12/06/2001	19DDS1C	3.5	Giỏi	78	Khá	Khá
80	1900007677	Nguyễn Thanh	Tuyền	Nữ	14/04/2001	19DDS1C	2.85	Khá	80	Tốt	Khá
81	1900008254	Trịnh Thị Mỹ	Vi	Nữ	18/02/2001	19DDS1C	3.91	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
82	1900007915	Nguyễn Thị Uyên	Vy	Nữ	08/06/2001	19DDS1C	4	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
83	1900007630	Trần Tường	Vy	Nữ	19/01/2000	19DDS1C	3.63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
84	1900008066	Huỳnh Nhật	Vy	Nữ	17/01/2001	19DDS1C	2.81	Khá	75	Khá	Khá
85	1900008655	Trương Thị Cẩm	Bình	Nữ	02/04/2001	19DDS1D	3.41	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
86	1911547234	Hà Trương Phương	Dung	Nữ	03/03/2001	19DDS1D	3.75	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
87	1900007669	Trương Thị Cẩm	Giang	Nữ	15/01/2001	19DDS1D	3.62	Xuất sắc	77	Khá	Khá
88	1911547361	Lê Trung	Hải	Nam	17/08/2001	19DDS1D	3.64	Xuất sắc	78	Khá	Khá
89	1900009385	Phạm Thị Bích	Khuyên	Nữ	24/12/2001	19DDS1D	3.42	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
90	1911546851	Đào Quách Trúc	Linh	Nữ	14/02/2001	19DDS1D	3.33	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
91	1911547112	Huỳnh Thị Thanh	Nga	Nữ	12/07/2001	19DDS1D	3.79	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
92	1911546444	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	22/05/2001	19DDS1D	3.62	Xuất sắc	79	Khá	Khá
93	1911547392	Trần Hoàng Diễm	Ngọc	Nữ	06/02/2001	19DDS1D	3.25	Giỏi	79	Khá	Khá
94	1900009353	Phạm Đa	Nguyên	Nam	01/11/2000	19DDS1D	3.27	Giỏi	79	Khá	Khá
95	1900008765	Hồ Thanh	Nhân	Nữ	02/09/2001	19DDS1D	3.73	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
96	1900009319	Bùi Nguyễn Tú	Oanh	Nữ	01/11/2001	19DDS1D	3.67	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
97	1900008889	Bùi Nguyên Thiên	Phúc	Nữ	20/04/1999	19DDS1D	4	Xuất sắc	78	Khá	Khá
98	1900008983	Lê Thị Lệ	Quyên	Nữ	16/06/2001	19DDS1D	3.91	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
99	1911547323	Chiêm Thảo	Quyên	Nữ	17/08/2001	19DDS1D	3.13	Khá	80	Tốt	Khá
100	1900008648	Lê Thanh	Thảo	Nữ	21/10/2001	19DDS1D	3.73	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
101	1911546941	Trần Thu	Thịnh	Nữ	08/10/2001	19DDS1D	3.73	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
102	1911547149	Trần Anh	Thư	Nữ	05/02/2000	19DDS1D	3.64	Xuất sắc	78	Khá	Khá
103	1911546854	Đặng Thị	Thương	Nữ	01/01/2001	19DDS1D	3.04	Khá	78	Khá	Khá
104	1911547198	Trần Thị	Thùy	Nữ	14/05/2001	19DDS1D	3.73	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
105	1900009000	Trần Ngọc Bảo	Trân	Nữ	03/03/2001	19DDS1D	3.44	Giỏi	79	Khá	Khá
106	1911546767	Đoàn Thị Huyền	Trang	Nữ	09/03/2001	19DDS1D	4	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
107	1911546564	Nguyễn Thị Kiều	Trình	Nữ	14/09/2001	19DDS1D	3.77	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
108	1900009400	Trần Thanh	Tuấn	Nam	23/05/2001	19DDS1D	3.14	Khá	80	Tốt	Khá
109	1911549736	Lương Thị Bích	Tuyền	Nữ	09/11/2001	19DDS1D	3.83	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
110	1900008710	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	Nữ	18/09/2001	19DDS1D	3.96	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
111	1911546350	Dương Thị Thu	Uyên	Nữ	18/04/2001	19DDS1D	3.27	Giỏi	78	Khá	Khá
112	1900009073	Phạm Huỳnh Khánh	Vy	Nữ	16/10/2001	19DDS1D	4	Xuất sắc	77	Khá	Khá
113	1911547665	Nguyễn Lê Hoài	Ân	Nữ	28/03/2001	19DDS2A	3.71	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
114	1911547537	Trương Thị Kiều	Anh	Nữ	27/12/2001	19DDS2A	3.83	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
115	1911547681	Nguyễn Thị Quế	Anh	Nữ	18/06/2001	19DDS2A	3.35	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
116	1911547404	Nguyễn Thị Tú	Anh	Nữ	22/10/2001	19DDS2A	3.23	Giỏi	78	Khá	Khá
117	1911547928	Phan Hoài	Diệu	Nữ	29/05/2001	19DDS2A	3.6	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
118	1911547778	Lương Thị Mỹ	Duyên	Nữ	26/09/2001	19DDS2A	4	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
119	1911547408	Cao Thị Hồng	Hào	Nữ	24/12/2001	19DDS2A	3.46	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
120	1911547568	Phạm Thị Thu	Hiền	Nữ	05/08/2001	19DDS2A	3.91	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
121	1911547483	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	15/08/2001	19DDS2A	3.27	Giỏi	77	Khá	Khá
122	1911547573	Nguyễn Văn Phước Thành	Lợi	Nam	28/01/2001	19DDS2A	2.9	Khá	77	Khá	Khá
123	1911547810	Nguyễn Thị Xuân	Mai	Nữ	18/02/2001	19DDS2A	2.79	Khá	80	Tốt	Khá
124	1911547925	Lâm Gia	Ngọc	Nữ	01/09/2001	19DDS2A	3.92	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
125	1911547462	Đỗ Huỳnh Bảo	Ngọc	Nữ	16/08/2001	19DDS2A	3.54	Giỏi	79	Khá	Khá
126	1911547456	Đinh Thị Thanh	Nhân	Nữ	22/11/2001	19DDS2A	2.9	Khá	80	Tốt	Khá
127	1911547886	Đinh Nguyễn Phương	Nhi	Nữ	25/08/2001	19DDS2A	3.59	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
128	1911547848	Lê Huỳnh Thanh	Nhi	Nữ	27/04/2000	19DDS2A	3.41	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
129	1911547526	Nguyễn Ngọc Thoại	Nhi	Nữ	09/05/2001	19DDS2A	3.55	Giỏi	76	Khá	Khá
130	1911547795	Ngô Thị Mỹ	Nhung	Nữ	08/06/2001	19DDS2A	3.92	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
131	1911547398	Đặng Minh	Quân	Nam	16/06/2001	19DDS2A	3.32	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
132	1911547512	Ngô Thị Ngọc	Quý	Nữ	20/05/2001	19DDS2A	3.63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
133	1911547919	Đinh Hoàng Phương	Quyên	Nữ	15/05/2001	19DDS2A	3.63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
134	1911547786	Lương Diễm	Quỳnh	Nữ	10/03/2001	19DDS2A	3.82	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
135	1911547547	Vũ Thị Thanh	Tâm	Nữ	20/07/2001	19DDS2A	3.83	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
136	1911549629	Phạm Nguyễn Thiên	Thanh	Nữ	20/02/2001	19DDS2A	3.5	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
137	1911547626	Lâm Thị Kim	Thanh	Nữ	05/12/2001	19DDS2A	3.33	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
138	1911547418	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	07/05/2001	19DDS2A	3.3	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
139	1911547912	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	25/01/2001	19DDS2A	3.5	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
140	1911547662	Nguyễn Lê Mỹ	Tiên	Nữ	24/12/2001	19DDS2A	3.9	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
141	1911547850	Hồ Thùy	Trang	Nữ	16/07/2001	19DDS2A	3.3	Giỏi	79	Khá	Khá
142	1911547694	Phạm Thị Thùy	Trang	Nữ	06/11/2001	19DDS2A	3.04	Khá	79	Khá	Khá
143	1911547622	Nguyễn Trần Phương	Trình	Nữ	12/04/2001	19DDS2A	4	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
144	1911547679	Trần Hà Thị Thanh	Trúc	Nữ	27/02/2001	19DDS2A	3.82	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
145	1911547812	Phan Hải	Tùng	Nam	30/10/2001	19DDS2A	3.92	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
146	1911547901	Nguyễn Nguyệt	Uyên	Nữ	01/01/2001	19DDS2A	3.2	Giỏi	76	Khá	Khá
147	1911547525	Nguyễn Hoài	Văn	Nam	16/02/2001	19DDS2A	3.46	Giỏi	70	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
148	1911548521	Phạm Trương Mỹ	Anh	Nữ	30/04/2001	19DDS2B	2.84	Khá	80	Tốt	Khá
149	1911548819	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	11/02/2001	19DDS2B	3.83	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
150	1911548319	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	Nữ	08/06/2001	19DDS2B	3.92	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
151	1911548338	Cao Thị Minh	Duyên	Nữ	01/11/2001	19DDS2B	3.29	Giỏi	79	Khá	Khá
152	1911548517	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	Nữ	30/08/2001	19DDS2B	3.59	Giỏi	79	Khá	Khá
153	1911548552	Phạm Ngọc Hương	Giang	Nữ	07/12/2000	19DDS2B	3.2	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
154	1911548401	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	08/03/2001	19DDS2B	3.91	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
155	1911548349	Nguyễn Phương	Hiếu	Nam	01/09/2001	19DDS2B	3.44	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
156	1911548300	Ngô Minh	Hoàng	Nam	17/04/2001	19DDS2B	3.43	Giỏi	79	Khá	Khá
157	1911548411	Đào Huy	Hoàng	Nam	11/12/2001	19DDS2B	2.91	Khá	73	Khá	Khá
158	1911548151	Phan Gia	Huy	Nam	15/05/2001	19DDS2B	3.5	Giỏi	79	Khá	Khá
159	1911548109	Phạm Thị Diệu	Linh	Nữ	07/09/2001	19DDS2B	3.75	Xuất sắc	79	Khá	Khá
160	1911548657	Kiều Hương	Linh	Nữ	04/06/2001	19DDS2B	3.04	Khá	79	Khá	Khá
161	1911548671	Võ Thị Trúc	Linh	Nữ	30/10/2000	19DDS2B	3.04	Khá	80	Tốt	Khá
162	1911548100	Hoàng Phúc	Lợi	Nam	13/11/1991	19DDS2B	3.5	Giỏi	78	Khá	Khá
163	1911548612	Trần Văn	Minh	Nam	15/08/2001	19DDS2B	3.46	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
164	1911548077	Phạm Hồng	My	Nữ	13/01/2001	19DDS2B	3.38	Giỏi	79	Khá	Khá
165	1911548021	Nguyễn Thị	Ngân	Nữ	10/08/2001	19DDS2B	4	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
166	1911548149	Trần Thị Trúc	Ngân	Nữ	16/03/2001	19DDS2B	3.46	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
167	1911549530	Đồng Minh Bảo	Ngân	Nữ	12/06/2001	19DDS2B	2.9	Khá	80	Tốt	Khá
168	1911548080	Nguyễn Hạnh	Nguyên	Nữ	12/02/2001	19DDS2B	3.15	Khá	76	Khá	Khá
169	1911548511	Trần Thảo	Nhi	Nữ	25/09/2001	19DDS2B	3.8	Xuất sắc	78	Khá	Khá
170	1911548703	Phạm Thị Yến	Nhi	Nữ	12/09/2001	19DDS2B	3.07	Khá	79	Khá	Khá
171	1911548104	Trần Nhật	Quang	Nam	01/02/2001	19DDS2B	3.68	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
172	1911548118	Châu Ngọc	Quy	Nam	12/07/2001	19DDS2B	3.46	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
173	1911548818	Lê Hương Diễm	Quỳnh	Nữ	14/02/2001	19DDS2B	3.48	Giỏi	78	Khá	Khá
174	1911548216	Châu Nguyên Phương	Tây	Nam	02/12/2001	19DDS2B	3.5	Giỏi	76	Khá	Khá
175	1911548708	Lê Thị Thu	Thảo	Nữ	15/01/2001	19DDS2B	3.46	Giỏi	79	Khá	Khá
176	1911548183	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	28/05/2001	19DDS2B	3.21	Giỏi	79	Khá	Khá
177	1911548824	Trần Ngọc	Trâm	Nữ	31/01/2001	19DDS2B	3.14	Khá	77	Khá	Khá
178	1911548830	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	12/09/2001	19DDS2B	3.73	Xuất sắc	79	Khá	Khá
179	1911548555	Trần Thị Ánh	Tuyết	Nữ	07/10/2001	19DDS2B	3.32	Giỏi	76	Khá	Khá
180	1911548206	Đỗ Bảo	Uyên	Nữ	12/08/2001	19DDS2B	3.42	Giỏi	79	Khá	Khá
181	1911549188	Huỳnh Gia	Bảo	Nam	04/03/2001	19DDS2C	3.58	Giỏi	77	Khá	Khá
182	1911549475	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	Nữ	01/02/2000	19DDS2C	3.28	Giỏi	74	Khá	Khá
183	1911549264	Trần Thị Thanh	Chính	Nữ	05/03/2001	19DDS2C	3.55	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
184	1911548940	Lê Thị	Hà	Nữ	28/11/2001	19DDS2C	3.48	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
185	1911548948	Đỗ Thị Mai	Hương	Nữ	28/08/2001	19DDS2C	3.29	Giỏi	76	Khá	Khá
186	1911549565	Nguyễn Anh	Khôi	Nam	18/08/2001	19DDS2C	3.33	Giỏi	77	Khá	Khá
187	1911549434	Võ Anh	Kiệt	Nam	29/05/2001	19DDS2C	3.33	Giỏi	74	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
188	1911549631	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	05/08/2001	19DDS2C	3.92	Xuất sắc	76	Khá	Khá
189	1911548915	Nguyễn Mai Thảo	Linh	Nữ	18/03/2001	19DDS2C	3.67	Xuất sắc	76	Khá	Khá
190	1911548982	Nguyễn Huyền Thảo	My	Nữ	02/07/2001	19DDS2C	3.21	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
191	1911549570	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	26/08/2001	19DDS2C	3.83	Xuất sắc	76	Khá	Khá
192	1911549625	Phan Thị Hằng	Nga	Nữ	17/12/2001	19DDS2C	3.35	Giỏi	76	Khá	Khá
193	1911549564	Nguyễn Thảo	Nhi	Nữ	20/02/2000	19DDS2C	3.91	Xuất sắc	79	Khá	Khá
194	1911549568	Nguyễn Thị Ngọc	Tâm	Nữ	24/12/2001	19DDS2C	3.65	Xuất sắc	77	Khá	Khá
195	1911549132	Võ Lê Thanh	Thanh	Nữ	13/03/2001	19DDS2C	4	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
196	1911549636	Huỳnh Thanh	Thành	Nam	10/04/2001	19DDS2C	3.8	Xuất sắc	78	Khá	Khá
197	1911549300	Nguyễn Võ Chí	Thành	Nam	20/12/2001	19DDS2C	3.5	Giỏi	77	Khá	Khá
198	1911549014	Nguyễn Thị	Thiên	Nữ	02/09/2001	19DDS2C	3.56	Giỏi	75	Khá	Khá
199	1911549544	Đỗ Thị Cẩm	Tú	Nữ	13/04/2001	19DDS2C	3.52	Giỏi	77	Khá	Khá
200	1911549557	Đinh Nguyễn Thanh	Vân	Nữ	06/09/2001	19DDS2C	3.42	Giỏi	73	Khá	Khá
201	1911549040	Quách Thanh	Vân	Nữ	24/11/2001	19DDS2C	3.06	Khá	76	Khá	Khá
202	1911549545	Lê Thị Hoàng	Yến	Nữ	22/01/2001	19DDS2C	3.54	Giỏi	78	Khá	Khá
203	1911549658	Trần Thị Tú	Anh	Nữ	25/12/2001	19DDS2D	3.58	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
204	1911549667	Huỳnh Thị Diễm	Mi	Nữ	10/08/2001	19DDS2D	3.5	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
205	1911549652	Phạm Kiều Diễm	Thụy	Nữ	21/10/2001	19DDS2D	3.92	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
206	1911548150	Lê Châu	Anh	Nữ	17/04/2001	19DDS3A	3.56	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
207	1900008046	Trần Kim Ngọc	Diệp	Nữ	25/04/2001	19DDS3A	3.67	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
208	1900006604	Quách Hồng	Hân	Nữ	02/10/2001	19DDS3A	3.76	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
209	1911547624	Hoàng Thị Thanh	Hằng	Nữ	16/05/2001	19DDS3A	3.75	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
210	1911547680	Ngô Phạm Thúy	Hằng	Nữ	03/01/2001	19DDS3A	3.38	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
211	1900008026	Hoàng Thu	Ngân	Nữ	15/09/2001	19DDS3A	3.71	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
212	1911546744	Đinh Lê Hồng Yến	Nhung	Nữ	20/12/2001	19DDS3A	3.92	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
213	1911547561	Trần Vũ Hoàng	Phúc	Nam	10/08/2001	19DDS3A	3.63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
214	1900007789	Phạm Song Phi	Thuyền	Nữ	08/03/2001	19DDS3A	3.21	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
215	1911547944	Ngô Thị Mỹ	Tiên	Nữ	15/07/2001	19DDS3A	3.65	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
216	1900008063	Nguyễn Huỳnh Mai	Anh	Nữ	20/03/2001	19DDS3B	3.48	Giỏi	78	Khá	Khá
217	1911548429	Mạc Thị Tuyết	Anh	Nữ	26/03/2001	19DDS3B	3.13	Khá	80	Tốt	Khá
218	1900007729	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	11/07/2001	19DDS3B	3.83	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
219	1900007769	Phạm Trang Thục	Đoan	Nữ	27/06/2001	19DDS3B	3.75	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
220	1900008138	Bùi Thị Mỹ	Duyên	Nữ	10/06/2001	19DDS3B	3.75	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
221	1911547977	Võ Hoàng Lê	Giang	Nữ	14/04/2001	19DDS3B	3.83	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc
222	1900007282	Phan Vũ Quỳnh	Giang	Nữ	08/10/2001	19DDS3B	3.21	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
223	1900009372	Nguyễn Hà	Giang	Nữ	10/05/2001	19DDS3B	3.14	Khá	79	Khá	Khá
224	1900007679	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	Nữ	27/03/2001	19DDS3B	3.58	Giỏi	79	Khá	Khá
225	1911547772	Lê Đoàn Ngọc	Hân	Nữ	02/12/2001	19DDS3B	3.12	Khá	82	Tốt	Khá
226	1911548196	Trịnh Thị Thúy	Hằng	Nữ	24/11/2001	19DDS3B	3.13	Khá	80	Tốt	Khá
227	1900009348	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	23/01/2001	19DDS3B	3.5	Giỏi	79	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
228	1900008974	Trần Thị Bích	Huyền	Nữ	04/10/2001	19DDS3B	3.68	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
229	1911547765	Lê	Huỳnh	Nữ	02/05/2001	19DDS3B	3.46	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
230	1911547343	Nhan Văn	Khanh	Nữ	23/10/2001	19DDS3B	3.72	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
231	1900007501	Lý Minh	Khôi	Nam	25/09/2001	19DDS3B	3.67	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
232	1911548564	Dương Hoàng Kim	Kiều	Nữ	29/10/2001	19DDS3B	3.92	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
233	1911547716	Trần Cẩm	Linh	Nữ	15/09/2001	19DDS3B	3.75	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
234	1900008626	Trần Huỳnh Trúc	Linh	Nữ	20/07/2001	19DDS3B	3.58	Giỏi	78	Khá	Khá
235	1900006864	Bùi Thị Thanh	Nga	Nữ	01/02/2001	19DDS3B	3.48	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
236	1911548927	Trịnh Băng	Ngân	Nữ	18/03/2001	19DDS3B	3.92	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
237	1911546815	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	Nữ	28/09/2001	19DDS3B	3.83	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
238	1900007242	Hầu Võ Bảo	Ngọc	Nữ	07/11/2001	19DDS3B	3.68	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
239	1911548352	Vũ Hồng Thảo	Nguyên	Nữ	05/08/2001	19DDS3B	3.5	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
240	1900009290	Mai Huỳnh Thảo	Nhi	Nữ	20/06/2001	19DDS3B	3.85	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
241	1900007280	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	24/07/2001	19DDS3B	3.75	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
242	1911548132	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	05/07/2001	19DDS3B	3.21	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
243	1911547591	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	11/07/2001	19DDS3B	3.67	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
244	1900005924	Huỳnh Anh Tấn	Phát	Nam	07/02/2001	19DDS3B	3.75	Xuất sắc	79	Khá	Khá
245	1900007592	Hoàng Lan	Phương	Nữ	14/08/2001	19DDS3B	3.67	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
246	1911547956	Phạm Phương	Thảo	Nữ	06/06/2000	19DDS3B	3.67	Xuất sắc	79	Khá	Khá
247	1911548081	Nguyễn Vũ Minh	Thư	Nữ	30/10/2001	19DDS3B	3.29	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
248	1911548007	Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	09/10/2001	19DDS3B	3.75	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
249	1911547387	Nguyễn Mỹ	Trâm	Nữ	26/04/2001	19DDS3B	3.04	Khá	81	Tốt	Khá
250	1911547627	Nguyễn Nữ Quỳnh	Trang	Nữ	05/10/2001	19DDS3B	3.5	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
251	1911547728	Nguyễn Huyền	Trang	Nữ	08/03/2001	19DDS3B	3.42	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
252	1900009065	Nguyễn Ngọc Nhã	Vy	Nữ	16/09/1999	19DDS3B	3.86	Xuất sắc	77	Khá	Khá
253	1911546988	Huỳnh Minh	Đặng	Nam	15/02/2001	19DDS3C	3.21	Giỏi	79	Khá	Khá
254	1900008956	Phan Thị	Hiền	Nữ	24/06/2000	19DDS3C	3.6	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
255	1911547389	Lê Văn	Huy	Nam	01/05/2001	19DDS3C	3.29	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
256	1911547164	Lê Trịnh Ngọc Ngân	Phụng	Nữ	28/07/2001	19DDS3C	3.75	Xuất sắc	77	Khá	Khá
257	1900009108	Phạm Anh	Thị	Nữ	08/08/2001	19DDS3C	3.58	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
258	1900006125	Trần	Vi	Nữ	14/05/2001	19DDS3C	3.46	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
259	1911547804	Nguyễn Thúy	Vi	Nữ	10/08/2001	19DDS3C	3.17	Khá	80	Tốt	Khá
260	1911547869	Nguyễn Thị Thanh	Vy	Nữ	30/09/2001	19DDS3C	3.29	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
261	1911547833	Huỳnh Thảo	Vy	Nữ	18/01/2001	19DDS3C	3.33	Giỏi	79	Khá	Khá
262	1900008802	Nguyễn Thanh	Xuân	Nữ	06/03/2001	19DDS3C	3.46	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
263	1911547214	Nguyễn Lê Như	Ý	Nữ	23/03/2001	19DDS3C	3.32	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
264	1911549598	Phạm Hồng Minh	An	Nữ	14/10/1996	19DYD1A	2.76	Khá	86	Tốt	Khá
265	1911548789	Nguyễn Hoàng Phương	Các	Nữ	22/03/2001	19DYD1A	3.33	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
266	1911546751	Dương Thị Thùy	Dương	Nữ	11/09/2001	19DYD1A	3	Khá	92	Xuất sắc	Khá
267	1900007685	Trần Thị Thanh	Hương	Nữ	09/05/2001	19DYD1A	3.09	Khá	79	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
268	1911549196	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	Nữ	02/04/2001	19DYD1A	3.36	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
269	1900007379	Trần Hy	Nhân	Nam	22/07/2001	19DYD1A	3	Khá	84	Tốt	Khá
270	1911547576	Võ Thanh	Phú	Nam	30/06/2001	19DYD1A	2.82	Khá	80	Tốt	Khá
271	1911547757	Trịnh Đình	Thái	Nam	02/09/2001	19DYD1A	2.94	Khá	80	Tốt	Khá
272	1900001817	Võ Ngọc	Thảo	Nữ	16/07/1993	19DYD1A	3.24	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
273	1911549094	Châu Minh	Thế	Nam	04/01/2001	19DYD1A	2.95	Khá	82	Tốt	Khá
274	1911549009	Tạ Thị Kim	Trọng	Nữ	15/03/1994	19DYD1A	3.18	Khá	82	Tốt	Khá
275	1900001796	Đỗ Thị Như	Ý	Nữ	20/02/1999	19DYD1A	2.92	Khá	82	Tốt	Khá
276	1911548034	Huỳnh Thị Kim	Yến	Nữ	04/01/1994	19DYD1A	3.02	Khá	81	Tốt	Khá
277	1900006797	Lê Nữ Trâm	Anh	Nữ	01/07/2001	19DYK1A	3.43	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
278	1900006363	Hồ Trương	Công	Nam	25/09/1995	19DYK1A	3.09	Khá	80	Tốt	Khá
279	1900006762	Bùi Võ Kiều	Dung	Nữ	27/01/1999	19DYK1A	2.74	Khá	80	Tốt	Khá
280	1900006937	Đặng Ngô Nhật	Duy	Nam	28/10/2001	19DYK1A	3.14	Khá	82	Tốt	Khá
281	1900005805	Trần Lê Nhật	Duy	Nam	27/09/1999	19DYK1A	2.86	Khá	82	Tốt	Khá
282	1900006696	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	Nữ	28/08/2001	19DYK1A	2.92	Khá	80	Tốt	Khá
283	1900006710	Nguyễn Ngọc Minh	Hân	Nữ	28/04/2001	19DYK1A	3.34	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
284	1900006307	Võ Thúy	Hằng	Nữ	25/01/2001	19DYK1A	3.18	Khá	79	Khá	Khá
285	1900007013	Chua Anh	Hào	Nam	09/09/2001	19DYK1A	3.06	Khá	80	Tốt	Khá
286	1900006045	Trần Lê Thanh	Hiếu	Nữ	21/12/2001	19DYK1A	2.76	Khá	81	Tốt	Khá
287	1900005885	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	04/12/2001	19DYK1A	3.06	Khá	78	Khá	Khá
288	1900006376	Lê Phạm Đăng	Khoa	Nam	12/12/2001	19DYK1A	3.32	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
289	1900006560	Võ Anh	Khoa	Nam	22/04/2000	19DYK1A	3.09	Khá	80	Tốt	Khá
290	1900006638	Trần Lê Thiện	Khôi	Nam	30/09/2001	19DYK1A	2.97	Khá	80	Tốt	Khá
291	1900006456	Võ Phúc Thiên	Kim	Nữ	28/05/2001	19DYK1A	3.03	Khá	82	Tốt	Khá
292	1900005823	Hoàng Văn	Lộc	Nam	15/11/2001	19DYK1A	3.31	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
293	1900006622	Nguyễn Bình Kim	Ngân	Nữ	20/04/2000	19DYK1A	3.46	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
294	1900007026	Lê Thanh Bảo	Ngân	Nữ	10/12/2001	19DYK1A	2.94	Khá	80	Tốt	Khá
295	1900006519	Phù Trịnh Kim	Ngân	Nữ	04/07/2001	19DYK1A	2.77	Khá	79	Khá	Khá
296	1900006990	Hồ Anh	Nguyên	Nam	24/11/2001	19DYK1A	3.06	Khá	79	Khá	Khá
297	1900006906	Nguyễn Cẩm	Nhung	Nữ	08/03/2001	19DYK1A	3.12	Khá	81	Tốt	Khá
298	1900001859	Lê Ngọc	Phú	Nữ	17/02/2000	19DYK1A	3.06	Khá	80	Tốt	Khá
299	1900006546	Phan Hữu	Phước	Nam	21/01/2001	19DYK1A	3.46	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
300	1900006468	Nguyễn Phương	Quyên	Nữ	17/01/2001	19DYK1A	2.94	Khá	80	Tốt	Khá
301	1900006643	Chu Tấn	Son	Nam	06/09/2001	19DYK1A	3.31	Giỏi	79	Khá	Khá
302	1900006445	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	02/11/2001	19DYK1A	3.22	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
303	1900007052	Lâm Thanh	Tâm	Nữ	23/05/2001	19DYK1A	2.59	Khá	81	Tốt	Khá
304	1900006395	Nguyễn Minh	Thanh	Nữ	06/03/2001	19DYK1A	3.08	Khá	82	Tốt	Khá
305	1900000079	Huỳnh Ngọc Bích	Thiện	Nữ	20/10/1999	19DYK1A	3.4	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
306	1900007006	Nguyễn Thị Minh	Thu	Nữ	01/09/2001	19DYK1A	2.92	Khá	80	Tốt	Khá
307	1900005875	Phạm Anh	Thư	Nữ	15/04/2000	19DYK1A	2.95	Khá	79	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
308	1900006832	Trương Thị Ngọc	Trâm	Nữ	17/11/2001	19DYK1A	2.81	Khá	79	Khá	Khá
309	1900006151	Nguyễn Bảo	Trâm	Nữ	06/07/2001	19DYK1A	2.64	Khá	80	Tốt	Khá
310	1900006343	Nguyễn Lệ	Trang	Nữ	21/09/2001	19DYK1A	3.2	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
311	1900006198	Phạm Nguyễn Anh	Tú	Nam	10/02/2001	19DYK1A	2.56	Khá	79	Khá	Khá
312	1900006868	Trần Hồng	Việt	Nam	18/05/2001	19DYK1A	3.12	Khá	80	Tốt	Khá
313	1900007003	Nguyễn Ngọc	Yến	Nữ	16/07/2001	19DYK1A	3.43	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
314	1900007075	Tạ Sơn	Cánh	Nam	10/12/2001	19DYK1B	3.46	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
315	1900007794	Lê Mai	Chiến	Nam	14/04/2001	19DYK1B	3.51	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
316	1900009472	Lê Nguyễn Thiên	Đăng	Nam	29/06/2001	19DYK1B	3.18	Khá	84	Tốt	Khá
317	1900007077	Phan Thành	Đạt	Nam	25/11/2001	19DYK1B	2.97	Khá	82	Tốt	Khá
318	1900008250	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	09/12/2001	19DYK1B	2.94	Khá	79	Khá	Khá
319	1900009377	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	16/05/2001	19DYK1B	3.2	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi
320	1900007606	Lưu Gia	Hân	Nữ	31/07/2001	19DYK1B	3.31	Giỏi	79	Khá	Khá
321	1900008133	Lương Thế	Hiên	Nam	31/01/2001	19DYK1B	3.14	Khá	79	Khá	Khá
322	1900007419	Phạm Minh	Hiếu	Nam	05/04/2001	19DYK1B	3.26	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
323	1900009232	Lê Nguyễn Xuân	Hồng	Nữ	19/04/2001	19DYK1B	3.2	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
324	1900007948	Nguyễn Quang	Huy	Nam	19/06/1998	19DYK1B	3.4	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
325	1911548060	Phan Lưu Thiên	Kim	Nữ	10/11/2001	19DYK1B	2.86	Khá	80	Tốt	Khá
326	1900007801	Trần Nhật	Lam	Nữ	19/07/2001	19DYK1B	2.78	Khá	79	Khá	Khá
327	1900008953	Tiền Thị Khánh	Linh	Nữ	08/05/1999	19DYK1B	3.14	Khá	78	Khá	Khá
328	1900007586	Nguyễn Cẩm	Linh	Nữ	26/11/2001	19DYK1B	2.94	Khá	79	Khá	Khá
329	1900009360	Trịnh Quách	Long	Nam	19/10/2001	19DYK1B	3.71	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
330	1900007503	Nguyễn Phương	Minh	Nam	12/02/2001	19DYK1B	3.17	Khá	82	Tốt	Khá
331	1900008017	Phạm Quang	Minh	Nam	22/10/2000	19DYK1B	2.84	Khá	81	Tốt	Khá
332	1900007081	Trần Thị Trà	My	Nữ	25/08/2001	19DYK1B	3.05	Khá	82	Tốt	Khá
333	1900007664	Nguyễn Thị Diễm	My	Nữ	27/04/2001	19DYK1B	2.77	Khá	82	Tốt	Khá
334	1900007108	Đỗ Thanh	Ngân	Nữ	12/02/2000	19DYK1B	3.49	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
335	1900007542	La Thanh	Ngân	Nữ	15/07/2001	19DYK1B	3.17	Khá	82	Tốt	Khá
336	1900007392	Phạm Thị Thu	Ngân	Nữ	12/12/2001	19DYK1B	3.13	Khá	80	Tốt	Khá
337	1911549511	Lê Thị Thanh	Ngân	Nữ	25/11/2001	19DYK1B	3.06	Khá	80	Tốt	Khá
338	1900007330	Bùi Thị Mỹ	Phương	Nữ	03/12/2001	19DYK1B	3.43	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
339	1900008672	Nguyễn Đặng Như	Quỳnh	Nữ	01/01/2001	19DYK1B	3.49	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
340	1900008634	Nguyễn Đặng Như	Quỳnh	Nữ	12/12/2001	19DYK1B	3.23	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
341	1900007090	Nguyễn Văn	Tâm	Nam	26/02/2001	19DYK1B	3.14	Khá	81	Tốt	Khá
342	1900008470	Thái Đặng Anh	Thư	Nữ	04/07/2001	19DYK1B	3.26	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
343	1900007063	Đồng Ngọc Như	Thủy	Nữ	05/08/2001	19DYK1B	3.26	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
344	1900007128	Trần Ngọc	Trâm	Nữ	02/12/2001	19DYK1B	3.13	Khá	82	Tốt	Khá
345	1900007710	Lê Kim	Trang	Nữ	24/09/2001	19DYK1B	2.86	Khá	82	Tốt	Khá
346	1900008412	Trương Hồ	Vũ	Nam	18/08/2001	19DYK1B	3.35	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
347	1900007125	Nguyễn Xuân Tường	Vy	Nữ	15/12/2001	19DYK1B	3	Khá	83	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
348	1900009483	Lưu Kim	Yến	Nữ	27/01/2001	19DYK1B	3.17	Khá	80	Tốt	Khá
349	1911547278	Thái Hồng	Cầm	Nữ	13/06/2001	19DYK1C	3.29	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
350	1911547381	Phan Trần Khánh	Du	Nữ	15/12/2001	19DYK1C	3.26	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
351	1911546512	Hồ Nguyễn Trường	Duy	Nam	10/05/2001	19DYK1C	2.83	Khá	81	Tốt	Khá
352	1911547414	Lê Kiều	Duyên	Nữ	09/11/2001	19DYK1C	3	Khá	80	Tốt	Khá
353	1911547061	Ngô Hồng Kim	Duyên	Nữ	25/08/2000	19DYK1C	2.92	Khá	100	Xuất sắc	Khá
354	1911546548	Võ Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	14/03/2001	19DYK1C	3.4	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
355	1911547395	Ngô Đăng Phước	Hiên	Nam	19/07/2001	19DYK1C	3.2	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
356	1911547117	Ngô Hoàng	Hiệp	Nam	21/03/2001	19DYK1C	3.23	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
357	1911547623	Phạm Lê Minh	Hiếu	Nữ	02/10/2001	19DYK1C	3.11	Khá	80	Tốt	Khá
358	1911547881	Phạm Huy	Hoàng	Nam	13/06/2001	19DYK1C	3.46	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
359	1911549661	Nguyễn Duy	Hoàng	Nam	24/10/2001	19DYK1C	2.9	Khá	80	Tốt	Khá
360	1911547280	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	13/12/2001	19DYK1C	2.81	Khá	79	Khá	Khá
361	1911546376	Nguyễn Mạnh	Linh	Nam	13/03/2001	19DYK1C	3.21	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
362	1911547101	Huỳnh Phan Mỹ	Linh	Nữ	19/03/2001	19DYK1C	2.91	Khá	81	Tốt	Khá
363	1911546490	Ngô Thị Tường	Mai	Nữ	17/02/2000	19DYK1C	3.03	Khá	80	Tốt	Khá
364	1911547787	Lê Thành Nam Hải	Minh	Nam	10/09/2001	19DYK1C	3.34	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
365	1911546900	Trần Thị Diễm	My	Nữ	14/04/2001	19DYK1C	3.34	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
366	1911547815	Phạm Thị Kim	Mỹ	Nữ	25/03/2001	19DYK1C	2.9	Khá	81	Tốt	Khá
367	1911546642	Bùi Hoàng	Nghi	Nữ	07/10/2001	19DYK1C	2.88	Khá	80	Tốt	Khá
368	1911546447	Phương Tổ	Nhi	Nữ	22/09/2001	19DYK1C	3.31	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
369	1911547768	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	10/10/2001	19DYK1C	3.2	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
370	1911547621	Nguyễn Thị Thu	Phương	Nữ	11/12/2001	19DYK1C	3.06	Khá	80	Tốt	Khá
371	1911547178	Nguyễn Đăng Thụy	Quyên	Nữ	17/03/2001	19DYK1C	2.64	Khá	80	Tốt	Khá
372	1911547520	Bùi Tú	Quỳnh	Nữ	02/04/2001	19DYK1C	3.23	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
373	1911546412	Lê Ngọc Minh	Tâm	Nữ	02/08/2001	19DYK1C	2.91	Khá	80	Tốt	Khá
374	1911546954	Đỗ Hồng Phương	Thảo	Nữ	29/09/2001	19DYK1C	3.26	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
375	1911547376	Huỳnh Kim	Thư	Nữ	24/05/2000	19DYK1C	2.86	Khá	81	Tốt	Khá
376	1911547050	Nguyễn Trần Anh	Thư	Nữ	17/06/2001	19DYK1C	2.79	Khá	79	Khá	Khá
377	1911547510	Trương Vũ An	Thuyền	Nữ	13/06/2001	19DYK1C	3.18	Khá	81	Tốt	Khá
378	1911546814	Vũ Thị Cầm	Tú	Nữ	09/11/2001	19DYK1C	3.24	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
379	1911546547	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	19/07/2001	19DYK1C	2.97	Khá	81	Tốt	Khá
380	1911546860	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	02/05/2001	19DYK1C	3.49	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
381	1911547064	Huỳnh Lê Cầm	Vân	Nữ	18/05/2001	19DYK1C	3.06	Khá	81	Tốt	Khá
382	1900009511	Trần Hoàng Phương	Vy	Nữ	14/08/2001	19DYK1C	3.46	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
383	1911547159	Nguyễn Thị Tường	Vy	Nữ	31/12/2001	19DYK1C	3.27	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
384	1900000088	Trần Phương	Bình	Nam	09/06/2000	19DYK1D	3.06	Khá	80	Tốt	Khá
385	1911549504	Trần Quảng	Bình	Nam	22/12/2001	19DYK1D	2.97	Khá	79	Khá	Khá
386	1911549065	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	Nữ	10/02/2001	19DYK1D	3.29	Giỏi	79	Khá	Khá
387	1911548215	Nguyễn Huỳnh Thiên	Hà	Nữ	27/08/2001	19DYK1D	3.39	Giỏi	82	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
388	1911549520	Huỳnh Phú	Hữu	Nam	21/11/2001	19DYK1D	3.39	Giỏi	78	Khá	Khá
389	1911548502	Phạm Nhật	Huy	Nam	09/12/2001	19DYK1D	3.12	Khá	78	Khá	Khá
390	1911549630	Đinh Thị Ngọc	Huyền	Nữ	26/11/2001	19DYK1D	3.18	Khá	79	Khá	Khá
391	1911548026	Nguyễn	Huỳnh	Nam	10/03/2001	19DYK1D	3.15	Khá	80	Tốt	Khá
392	1911549720	Nguyễn Thị Anh	Khiêm	Nữ	18/12/2001	19DYK1D	3.21	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
393	1911548101	Trịnh Minh	Khương	Nam	02/03/2001	19DYK1D	3.33	Giỏi	79	Khá	Khá
394	1911549581	Đoàn Nhật	Nam	Nam	15/10/2001	19DYK1D	3.11	Khá	79	Khá	Khá
395	1911547957	Lê Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	25/03/2001	19DYK1D	2.92	Khá	79	Khá	Khá
396	1911549484	Huỳnh Hữu	Nghĩa	Nam	25/01/1993	19DYK1D	3.52	Giỏi	78	Khá	Khá
397	1911548103	Nguyễn Võ Hồng	Ngọc	Nữ	25/12/2001	19DYK1D	3.45	Giỏi	78	Khá	Khá
398	1911549336	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	10/11/2001	19DYK1D	3.12	Khá	79	Khá	Khá
399	1911548993	Nguyễn Thị	Nguyễn	Nữ	03/04/2001	19DYK1D	3.58	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
400	1911548807	Lê Trọng	Nhân	Nam	07/06/1999	19DYK1D	3.24	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
401	1911548291	Trần Kim	Oanh	Nữ	13/06/2001	19DYK1D	3.39	Giỏi	79	Khá	Khá
402	1911548339	Phạm Hồng	Phát	Nam	27/07/2001	19DYK1D	2.9	Khá	80	Tốt	Khá
403	1911548381	Lê Hà Vương	Quốc	Nam	16/10/2001	19DYK1D	3.12	Khá	80	Tốt	Khá
404	1911548220	Nguyễn Minh	Sang	Nam	18/08/2001	19DYK1D	3.03	Khá	93	Xuất sắc	Khá
405	1911549584	Đỗ Thanh	Tân	Nam	26/08/1994	19DYK1D	3.18	Khá	79	Khá	Khá
406	1911548122	Lý Sinh	Thái	Nam	07/10/2001	19DYK1D	3.03	Khá	79	Khá	Khá
407	1911549552	Phạm Thị Ngọc	Thắm	Nữ	10/08/2001	19DYK1D	3.24	Giỏi	79	Khá	Khá
408	1911549126	Nguyễn Thụy Thanh	Thanh	Nữ	29/08/2001	19DYK1D	2.88	Khá	79	Khá	Khá
409	1911549314	Nguyễn Quốc	Thanh	Nam	24/09/2001	19DYK1D	2.81	Khá	78	Khá	Khá
410	1911548531	Phan Việt	Thành	Nam	27/01/2001	19DYK1D	3.48	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
411	1911548503	Đỗ Long	Thành	Nam	14/06/2000	19DYK1D	2.77	Khá	77	Khá	Khá
412	1911549203	Huỳnh Thị Ngọc	Thảo	Nữ	29/05/2001	19DYK1D	2.92	Khá	79	Khá	Khá
413	1911549563	Lê Hồng	Thông	Nam	25/08/2000	19DYK1D	2.86	Khá	78	Khá	Khá
414	1911548825	Trần Lê Mỹ	Tiên	Nữ	25/02/2000	19DYK1D	3.06	Khá	79	Khá	Khá
415	1911549506	Hoàng Quang	Toàn	Nam	20/11/2000	19DYK1D	3.27	Giỏi	78	Khá	Khá
416	1911549095	Nguyễn Lê Phương	Trâm	Nữ	08/10/2000	19DYK1D	3.48	Giỏi	78	Khá	Khá
417	1911547979	Trương Ngọc Bảo	Trân	Nữ	17/03/2001	19DYK1D	3.12	Khá	79	Khá	Khá
418	1911548270	Vũ Thị Thúy	Vân	Nữ	17/02/2001	19DYK1D	3.42	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
419	1911549524	Nguyễn Triệu Nhật	Vân	Nữ	26/06/2001	19DYK1D	3.24	Giỏi	79	Khá	Khá
420	1911549476	Bùi Thảo	Vân	Nữ	26/05/2001	19DYK1D	3.18	Khá	78	Khá	Khá
421	1911547963	Nguyễn Trần Anh	Vũ	Nam	28/04/2001	19DYK1D	3.61	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
422	1911548312	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	13/01/2001	19DYK1D	3.24	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
423	1911549613	Hồ Thượng	Tâm	Nam	03/10/2000	19DYK2A	3	Khá	79	Khá	Khá
424	1911550519	Sivanpheng	Viengsavanh	Nữ	12/11/2000	19DYK2A	2.73	Khá	79	Khá	Khá
Đại học Khóa 2020											DH2020
1	2000000603	Phan Cao Thiên	An	Nữ	22/07/2002	20DDD1A	3.54	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
2	2000000768	Đinh Thị Bạch	Cúc	Nữ	31/01/2002	20DDD1A	3.75	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
3	2000000965	Lu Tuấn	Đạt	Nam	25/01/2002	20DDD1A	3.68	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc
4	2000000957	Phạm Thị Minh	Diễm	Nữ	22/08/2002	20DDD1A	3.68	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc
5	2000000099	Nguyễn Thị Hoàng	Diệu	Nữ	03/09/1999	20DDD1A	3.71	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
6	2000000960	Trần Ngọc Mỹ	Duyên	Nữ	14/03/2002	20DDD1A	3.5	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
7	2000000239	Mai Thị Diễm	Hằng	Nữ	29/09/1997	20DDD1A	3.75	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc
8	2000000999	Huỳnh Vinh Diễm	Hằng	Nữ	15/02/2002	20DDD1A	3.71	Xuất sắc	79	Khá	Khá
9	2000001002	Nguyễn Ngọc	Hiên	Nam	09/05/2002	20DDD1A	3.54	Giỏi	78	Khá	Khá
10	2000001973	Phạm Trần Huỳnh	Hương	Nữ	14/08/2002	20DDD1A	3.82	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
11	2000000844	Nguyễn Trần Ngọc	Hương	Nữ	18/12/2002	20DDD1A	3.56	Giỏi	79	Khá	Khá
12	2000000977	Phạm Thị Khánh	Huyền	Nữ	01/04/2002	20DDD1A	3.35	Giỏi	78	Khá	Khá
13	2000000963	Lâm Huỳnh	My	Nữ	04/07/2002	20DDD1A	3.68	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
14	2000000640	Nguyễn Như	Ngọc	Nữ	14/03/2002	20DDD1A	3.75	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
15	2000000915	Trần Thị Thu	Phuong	Nữ	14/12/2002	20DDD1A	3.82	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
16	2000000853	Nguyễn Hồng Nguyệt	Quế	Nữ	06/01/2002	20DDD1A	3.54	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
17	2000000791	Võ Thị Anh	Thư	Nữ	16/10/2002	20DDD1A	3.58	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
18	2000001045	Ngô Phạm Anh	Thư	Nữ	08/04/2002	20DDD1A	3.54	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
19	2000000930	Phan Mai Minh	Thư	Nữ	13/05/2002	20DDD1A	3.43	Giỏi	77	Khá	Khá
20	2000001054	Trần Thị Ngọc	Thúy	Nữ	06/11/2002	20DDD1A	3.48	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
21	2000000144	Võ Trần Thanh	Trúc	Nữ	02/01/2000	20DDD1A	3.75	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
22	2000000092	Trần Hoàng	Vy	Nữ	21/04/2000	20DDD1A	3.4	Giỏi	77	Khá	Khá
23	2000001748	Nguyễn Huỳnh Vân	Anh	Nữ	24/01/2002	20DDD1B	3.61	Xuất sắc	79	Khá	Khá
24	2000001106	Lý Hoàng	Duy	Nam	05/02/2002	20DDD1B	3.65	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
25	2000001672	Mai Nguyễn Thúy	Hương	Nữ	06/03/2002	20DDD1B	3.61	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
26	2000001200	Nguyễn Phước	Huy	Nam	07/10/2002	20DDD1B	3.71	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi
27	2000001578	Nguyễn Thị Bích	Lan	Nữ	12/07/2002	20DDD1B	3.71	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
28	2000001104	Phan Thị Tú	Lan	Nữ	01/07/2002	20DDD1B	3.5	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
29	2000001352	Nguyễn Thị	May	Nữ	28/11/2002	20DDD1B	3.37	Giỏi	79	Khá	Khá
30	2000001076	Phạm Thị Thu	Nga	Nữ	22/01/2002	20DDD1B	3.71	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
31	2000001654	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	12/08/2002	20DDD1B	4	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
32	2000001284	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	11/08/2002	20DDD1B	3.86	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
33	2000001098	Hà Kim	Ngân	Nữ	15/02/2002	20DDD1B	3.61	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
34	2000001655	Lê Thị Kim	Ngọc	Nữ	12/08/2002	20DDD1B	3.86	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
35	2000001075	Phạm Thị Trinh	Nguyên	Nữ	01/07/2002	20DDD1B	3.63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
36	2000001577	Vũ Ngọc Lan	Nhi	Nữ	17/10/2002	20DDD1B	3.73	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
37	2000001924	Võ Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	09/08/2002	20DDD1B	3.75	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
38	2000001065	Lê Thị Ngọc	Nhung	Nữ	06/12/2002	20DDD1B	3.55	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
39	2000001102	Võ Hồng	Nhung	Nữ	20/09/2002	20DDD1B	3.77	Xuất sắc	79	Khá	Khá
40	2000001188	Chung Vĩnh	Tấn	Nam	02/10/2002	20DDD1B	3.29	Giỏi	78	Khá	Khá
41	2000001559	Trà Thị Thanh	Thảo	Nữ	04/08/2002	20DDD1B	3.7	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
42	2000001122	Nguyễn Trần Tiểu	Thư	Nữ	24/12/2002	20DDD1B	3.5	Giỏi	87	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
43	2000001670	Lê Nguyễn Mộng	Thy	Nữ	20/06/2002	20DDD1B	3.5	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
44	2000001300	Lê Thu	Trang	Nữ	21/08/2002	20DDD1B	3.59	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
45	2000001651	Lê Huỳnh Như	Ý	Nữ	15/10/2002	20DDD1B	3.35	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
46	2000002240	Huỳnh Kiều	Anh	Nữ	30/08/2002	20DDD1C	3.54	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
47	2000002308	Nguyễn Thị Như	Băng	Nữ	31/01/2002	20DDD1C	3.27	Giỏi	79	Khá	Khá
48	2000001958	Tổng Kim	Bình	Nữ	08/06/2002	20DDD1C	3.5	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
49	2000002176	Ấu Mỹ	Chi	Nữ	15/10/2001	20DDD1C	3.19	Khá	80	Tốt	Khá
50	2000002108	Trần Thị Bích	Đào	Nữ	19/10/2002	20DDD1C	3.29	Giỏi	76	Khá	Khá
51	2000002238	Nguyễn Hiếu	Đức	Nam	02/06/2002	20DDD1C	3.21	Giỏi	79	Khá	Khá
52	2000002353	Võ Thị Mỹ	Duyên	Nữ	08/10/2002	20DDD1C	3.4	Giỏi	78	Khá	Khá
53	2000002131	Đoàn Thị Ngọc	Hân	Nữ	26/01/2002	20DDD1C	3.4	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
54	2000002160	Nguyễn Thị Kim	Hậu	Nữ	20/01/2002	20DDD1C	3.59	Giỏi	79	Khá	Khá
55	2000002581	Trần Thị Thanh	Hồng	Nữ	12/01/2002	20DDD1C	3.93	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
56	2000001937	Lê Thị Kiều	Hương	Nữ	17/06/2002	20DDD1C	3.24	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
57	2000002339	Lê Minh	Khang	Nam	13/11/2000	20DDD1C	3.43	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
58	2000002071	Lư Gia	Linh	Nữ	04/10/2001	20DDD1C	3.46	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
59	2000002506	Trần Nguyễn Phước	Lộc	Nữ	09/11/2002	20DDD1C	3.5	Giỏi	77	Khá	Khá
60	2000002151	Nguyễn Thị Giáng	Ly	Nữ	29/01/2002	20DDD1C	3.73	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
61	2000002006	Lê Vòng Kim	Ngân	Nữ	24/01/2002	20DDD1C	3.57	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
62	2000002607	Ông Thụy Cẩm	Như	Nữ	19/06/2002	20DDD1C	3.54	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
63	2000002101	Mai Anh	Phi	Nam	04/01/2002	20DDD1C	3.71	Xuất sắc	76	Khá	Khá
64	2000002128	Nguyễn Mỹ	Quyên	Nữ	22/11/2001	20DDD1C	3.4	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
65	2000002551	Nguyễn Thúy	Quỳnh	Nữ	30/11/2002	20DDD1C	3.41	Giỏi	79	Khá	Khá
66	2000002456	Lê Nhựt	Tân	Nam	28/11/2002	20DDD1C	3.38	Giỏi	79	Khá	Khá
67	2000002334	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	Nữ	03/09/2002	20DDD1C	3.54	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
68	2000002043	Đào Thị	Thảo	Nữ	01/07/2002	20DDD1C	3.36	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
69	2000002155	Nguyễn Hồ Quý	Trâm	Nữ	28/06/2002	20DDD1C	3.54	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
70	2000001942	Lê Thị Bích	Tuyền	Nữ	03/08/2002	20DDD1C	3.46	Giỏi	78	Khá	Khá
71	2000002031	Lê Thị Ngọc	Vy	Nữ	19/12/2002	20DDD1C	3.75	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
72	2000002776	Phan Thị Sùng	Ái	Nữ	16/04/2002	20DDD1D	3.39	Giỏi	75	Khá	Khá
73	2000002692	Lê Gia	Bảo	Nam	21/08/2002	20DDD1D	3.54	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
74	2000003432	Văn Tiến	Dũng	Nam	06/06/2002	20DDD1D	3.7	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
75	2000003050	Huỳnh Lê Kim	Hiếu	Nữ	09/09/2002	20DDD1D	3.57	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
76	2000003396	Đào Thị	Hồng	Nữ	08/01/2002	20DDD1D	3.34	Giỏi	77	Khá	Khá
77	2000002802	Nguyễn Như	Huỳnh	Nữ	04/02/2002	20DDD1D	3.68	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
78	2000002804	Phạm Trang Thanh	Kim	Nữ	21/01/2002	20DDD1D	3.68	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
79	2000003215	Trần Ngọc Yến	Linh	Nữ	11/01/2002	20DDD1D	3.36	Giỏi	79	Khá	Khá
80	2000003374	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	05/10/2002	20DDD1D	3.79	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
81	2000002739	Dương Thị Tú	Nga	Nữ	05/05/2002	20DDD1D	3.5	Giỏi	79	Khá	Khá
82	2000002803	Nguyễn Thị Thu	Ngân	Nữ	08/08/2002	20DDD1D	3.57	Giỏi	79	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
83	2000003038	Nguyễn Lê Thanh	Ngân	Nữ	25/11/2002	20DDD1D	3.33	Giỏi	77	Khá	Khá
84	2000003222	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	03/08/2002	20DDD1D	3.52	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
85	2000002706	Cao Như	Ngọc	Nữ	24/06/2002	20DDD1D	3.39	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
86	2000003157	Dương Thái	Ngọc	Nam	19/09/2002	20DDD1D	3.38	Giỏi	79	Khá	Khá
87	2000002684	Trần Lâm Minh	Nguyệt	Nữ	08/06/2002	20DDD1D	3.61	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
88	2000003398	Nguyễn Võ Hoài	Thu	Nữ	18/07/2002	20DDD1D	3.54	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
89	2000003078	Trương Kiều	Trâm	Nữ	12/01/2002	20DDD1D	3.29	Giỏi	77	Khá	Khá
90	2000003077	Trương Kiều	Trang	Nữ	12/01/2002	20DDD1D	3.18	Khá	76	Khá	Khá
91	2000003324	Thân Thị Kiều	Trình	Nữ	01/10/2002	20DDD1D	3.35	Giỏi	78	Khá	Khá
92	2000003339	Nguyễn Thanh	Vũ	Nam	09/07/2002	20DDD1D	3.24	Giỏi	73	Khá	Khá
93	2000003817	Phạm Thị Mỹ	Duyên	Nữ	06/11/2002	20DDD2A	3.5	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
94	2000004498	Dương Thị Thúy	Hân	Nữ	04/11/2002	20DDD2A	3.5	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
95	2000003757	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	08/03/2002	20DDD2A	3.21	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
96	2000004204	Bùi Nguyễn Hoài	Khanh	Nữ	16/11/2001	20DDD2A	3.63	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
97	2000001712	Nguyễn Mỹ	Ngân	Nữ	29/09/2002	20DDD2A	3.63	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
98	2000003913	Phạm Nguyễn Ngọc	Ngân	Nữ	23/09/2002	20DDD2A	3.3	Giỏi	76	Khá	Khá
99	2000004315	Lê Thị Thảo	Nguyên	Nữ	09/12/2002	20DDD2A	3.46	Giỏi	78	Khá	Khá
100	2000004096	Nguyễn Hồng Yến	Nhi	Nữ	26/07/2002	20DDD2A	3.7	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
101	2000004155	Võ Tuyết	Nhi	Nữ	09/03/2002	20DDD2A	3.52	Giỏi	79	Khá	Khá
102	2000004314	Võ Thị Thảo	Như	Nữ	23/05/2002	20DDD2A	3.57	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
103	2000004046	Nguyễn Hữu	Phát	Nam	04/03/2002	20DDD2A	3.47	Giỏi	79	Khá	Khá
104	2000001358	Phùng Thị Thanh	Tâm	Nữ	01/01/2002	20DDD2A	3.61	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
105	2000004501	Lê Kiều	Thanh	Nữ	05/11/2002	20DDD2A	3	Khá	80	Tốt	Khá
106	2000004150	Huỳnh Đức	Thuận	Nam	01/05/2002	20DDD2A	3.54	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
107	2000003593	Nguyễn Hồ Thanh	Thùy	Nữ	14/08/2002	20DDD2A	3.43	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
108	2000003613	Lý Thị Thùy	Trang	Nữ	23/08/2002	20DDD2A	3.46	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
109	2000004516	Lê Thùy	Trang	Nữ	05/04/2002	20DDD2A	3.03	Khá	74	Khá	Khá
110	2000003657	Nguyễn Thị	Trình	Nữ	10/10/2002	20DDD2A	3.12	Khá	76	Khá	Khá
111	2000003666	Phan Vương Đoàn	Trình	Nữ	12/09/2002	20DDD2A	3.03	Khá	81	Tốt	Khá
112	2000003974	Hoàng Minh	Tuyền	Nữ	23/11/2002	20DDD2A	3.29	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
113	2000004962	Phan Hoài	An	Nữ	28/01/2002	20DDD2B	3.75	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
114	2000005459	Nguyễn Thị Thanh	An	Nữ	09/10/2002	20DDD2B	3.74	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
115	2000004633	Trần Tuấn	An	Nam	19/11/2002	20DDD2B	3.35	Giỏi	76	Khá	Khá
116	2000000875	Nguyễn Thị Minh	Ánh	Nữ	20/02/2002	20DDD2B	3.54	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
117	2000005140	Huỳnh Võ Trung	Cường	Nam	20/09/2002	20DDD2B	3.57	Giỏi	79	Khá	Khá
118	2000005139	Phan Thị Ngọc	Diệu	Nữ	27/04/2002	20DDD2B	3.66	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
119	2000004572	Phạm Thị Thanh	Huyền	Nữ	11/04/2002	20DDD2B	3.55	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
120	2000005421	Phạm Lê Ngọc	Khang	Nam	20/05/2002	20DDD2B	3.43	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
121	2000005003	Phan Văn Chí	Linh	Nam	22/07/2002	20DDD2B	3.9	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
122	2000005292	Phạm Thị Thùy	Linh	Nữ	11/02/2002	20DDD2B	3.68	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
123	2000004835	Nguyễn Diệu	Linh	Nữ	28/10/2002	20DDD2B	3.7	Xuất sắc	79	Khá	Khá
124	2000004824	Nguyễn Thị Bảo	Linh	Nữ	26/09/2001	20DDD2B	3.38	Giỏi	77	Khá	Khá
125	2000005119	Phạm Thanh Bảo	Linh	Nữ	25/04/2002	20DDD2B	3.33	Giỏi	79	Khá	Khá
126	2000004634	Nguyễn Lê Thị Kiều	Loan	Nữ	23/08/2002	20DDD2B	3.5	Giỏi	79	Khá	Khá
127	2000005545	Hồ Thị Diễm	My	Nữ	05/03/2002	20DDD2B	3.89	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
128	2000005134	Phạm Hoàng	My	Nữ	23/07/2002	20DDD2B	3.71	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
129	2000004926	Nguyễn Thị Thanh	Nga	Nữ	21/02/2002	20DDD2B	3.54	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
130	2000004877	Nguyễn Phúc Thảo	Ngân	Nữ	19/06/2002	20DDD2B	3.68	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
131	2000004915	Lưu Quỳnh	Như	Nữ	28/01/2002	20DDD2B	3.9	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
132	2000005356	Nguyễn Phạm Huỳnh	Như	Nữ	01/12/2002	20DDD2B	3.63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
133	2000004560	Nguyễn Hoàng Huỳnh	Như	Nữ	18/02/2002	20DDD2B	3.54	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
134	2000005055	Hồ Hồng	Nhung	Nữ	02/10/2002	20DDD2B	3.57	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
135	2000005348	Ngô Thị Hồng	Thắm	Nữ	16/05/2002	20DDD2B	3.77	Xuất sắc	79	Khá	Khá
136	2000005239	Nguyễn Ngọc Liên	Thanh	Nữ	27/07/2002	20DDD2B	3.46	Giỏi	79	Khá	Khá
137	2000005289	Nguyễn Đạt	Thành	Nam	28/02/2002	20DDD2B	3.38	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
138	2000005185	Trần Anh	Thư	Nữ	18/08/2002	20DDD2B	3.68	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi
139	2000005227	Dương Hoài	Thương	Nữ	26/11/2002	20DDD2B	3.75	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
140	2000005482	Nguyễn Anh	Thy	Nữ	30/04/2002	20DDD2B	3.68	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
141	2000004686	Phạm Huỳnh Thủy	Tiên	Nữ	17/08/2002	20DDD2B	3.2	Giỏi	78	Khá	Khá
142	2000005347	Nguyễn Bùi Trọng	Tín	Nam	08/03/2002	20DDD2B	4	Xuất sắc	79	Khá	Khá
143	2000004883	Nguyễn Hoàng Diệu	Trâm	Nữ	18/03/2002	20DDD2B	3.6	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
144	2000004767	Hồ Trương Hồng	Trâm	Nữ	22/12/2001	20DDD2B	3.63	Xuất sắc	79	Khá	Khá
145	2000004664	Nguyễn Bảo	Trân	Nữ	11/04/2002	20DDD2B	3.7	Xuất sắc	79	Khá	Khá
146	2000005131	Phạm Lê Huỳnh	Trân	Nữ	15/07/2002	20DDD2B	3.57	Giỏi	79	Khá	Khá
147	2000004785	Vũ Bùi Minh	Trang	Nữ	12/06/2002	20DDD2B	3.37	Giỏi	78	Khá	Khá
148	2000005111	Huỳnh Ngọc Thanh	Trúc	Nữ	20/06/2002	20DDD2B	3.41	Giỏi	79	Khá	Khá
149	2000004652	Nguyễn Văn	Tùng	Nam	29/09/2002	20DDD2B	3.33	Giỏi	78	Khá	Khá
150	2000004874	Đoàn Hồng Phương	Uyên	Nữ	23/01/2002	20DDD2B	3.59	Giỏi	79	Khá	Khá
151	2000005027	Lê Thị Thanh	Vân	Nữ	21/05/2002	20DDD2B	3.7	Xuất sắc	79	Khá	Khá
152	2000004610	Trần Thảo	Vy	Nữ	15/11/2002	20DDD2B	3.68	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc
153	2000005672	Nguyễn Ngọc Y	Bình	Nữ	13/12/2002	20DDD2C	3.61	Xuất sắc	79	Khá	Khá
154	2000006338	Lục Thu	Dung	Nữ	30/10/2002	20DDD2C	3.6	Xuất sắc	79	Khá	Khá
155	2000006116	Châu Anh	Dũng	Nam	12/03/1999	20DDD2C	3.37	Giỏi	72	Khá	Khá
156	2000005693	Hoàng Thị Thu	Hà	Nữ	19/03/2002	20DDD2C	3.37	Giỏi	79	Khá	Khá
157	2000005828	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	Nữ	29/07/2002	20DDD2C	3.57	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
158	2000005571	Đặng Hồng	Hạnh	Nữ	03/09/2002	20DDD2C	3.73	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
159	2000005985	Trần Mỹ	Hòa	Nữ	30/08/2002	20DDD2C	3.7	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
160	2000005778	Trần Thị Xuân	Hương	Nữ	12/03/2002	20DDD2C	3.3	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
161	2000006192	Trần Gia	Hy	Nữ	23/05/2002	20DDD2C	2.83	Khá	76	Khá	Khá
162	2000006246	Lê Nhật	Khánh	Nữ	12/01/2002	20DDD2C	3.68	Xuất sắc	77	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
163	2000005746	Nguyễn Thị Hương	Lan	Nữ	19/01/2002	20DDD2C	3.8	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
164	2000006101	Nguyễn Thúy	Linh	Nữ	22/10/2002	20DDD2C	3.87	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
165	2000005810	Phạm Văn	Mỹ	Nam	13/01/2002	20DDD2C	3.57	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
166	2000005757	Phạm Kim	Mỹ	Nữ	26/07/2002	20DDD2C	3.64	Xuất sắc	79	Khá	Khá
167	2000005907	Ngô Thị Tuyết	Nhi	Nữ	21/12/2002	20DDD2C	3.35	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
168	2000006182	Trần Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	22/06/2002	20DDD2C	3.47	Giỏi	79	Khá	Khá
169	2000006332	Phạm Ngọc Lan	Phuong	Nữ	27/07/2002	20DDD2C	3.63	Xuất sắc	78	Khá	Khá
170	2000006324	Trần Nguyễn Yến	Thu	Nữ	11/12/2002	20DDD2C	3.8	Xuất sắc	78	Khá	Khá
171	2000005648	Nguyễn Ngọc	Trân	Nữ	14/06/2002	20DDD2C	3.59	Giỏi	79	Khá	Khá
172	2000005990	Phạm Hồng	Trúc	Nữ	30/11/2002	20DDD2C	3.63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
173	2000005657	Trương Thị Ánh	Tuyết	Nữ	02/04/2002	20DDD2C	3.47	Giỏi	77	Khá	Khá
174	2000005777	Dương Huỳnh Tú	Uyên	Nữ	26/07/2002	20DDD2C	3.57	Giỏi	77	Khá	Khá
175	2000006111	Lê Thái	Xuân	Nữ	17/09/2002	20DDD2C	3.93	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
176	2000004320	Trần Phạm Kiều	Anh	Nữ	19/10/2002	20DDD3A	3.83	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
177	2000002651	Lê Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	05/09/2002	20DDD3A	3.53	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
178	2000002790	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	26/06/2002	20DDD3A	3.63	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
179	2000000827	Phan Thị Tuyết	Băng	Nữ	23/08/2002	20DDD3A	3.54	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
180	2000003280	Phan Trịnh Ngọc	Long	Nam	13/12/2002	20DDD3A	3.79	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
181	2000001533	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	Nữ	16/11/2002	20DDD3A	3.75	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
182	2000002906	Bùi Mai Thanh	Ngân	Nữ	30/11/2002	20DDD3A	3.57	Giỏi	79	Khá	Khá
183	2000003290	Tăng Thị Tuyết	Nhi	Nữ	20/08/2002	20DDD3A	3.75	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
184	2000002795	Lý Kim	Nhi	Nữ	04/11/2002	20DDD3A	3.54	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
185	2000003556	Phan Kim	Phụng	Nữ	01/01/2002	20DDD3A	3.68	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
186	2000000546	Đỗ Thị Ngọc	Quyên	Nữ	01/01/2002	20DDD3A	3.75	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
187	2000004697	Nguyễn Thị Mỹ	Tuyên	Nữ	11/10/2001	20DDD3A	3.63	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
188	2000001495	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	Nữ	20/05/2002	20DDD3A	3.75	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
189	2000001357	Lê Thúy	Vy	Nữ	18/09/2002	20DDD3A	3.26	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
190	2000006669	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	30/07/2002	20DDD3B	3.39	Giỏi	79	Khá	Khá
191	2000002759	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	17/08/2002	20DDD3B	3.88	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
192	2000003504	Trần Thị Mỹ	Kiều	Nữ	20/11/2002	20DDD3B	3.52	Giỏi	76	Khá	Khá
193	2000006373	Trần Gia	Linh	Nữ	27/04/2002	20DDD3B	3.51	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
194	2000005394	Nguyễn Văn	Lực	Nam	16/04/2002	20DDD3B	3.52	Giỏi	78	Khá	Khá
195	2000002880	Hà Thị	Mận	Nữ	26/12/2002	20DDD3B	3.52	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi
196	2000003734	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	09/12/2002	20DDD3B	3.52	Giỏi	79	Khá	Khá
197	2000002881	Nguyễn Đức Hoàng	Nhi	Nữ	05/06/2000	20DDD3B	3.23	Giỏi	74	Khá	Khá
198	2000004410	Trần Ngọc	Phượng	Nữ	21/06/2002	20DDD3B	3.66	Xuất sắc	79	Khá	Khá
199	2011549793	Võ Nhật	Thiện	Nam	21/12/2000	20DDD3B	3.57	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
200	2000006081	Tô Thị Hồng	Thúy	Nữ	29/04/2002	20DDD3B	3.51	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
201	2000006203	Nguyễn Kiều Ngọc	Trân	Nữ	08/02/2002	20DDD3B	3.58	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
202	2000004443	Vũ Thị Huyền	Trang	Nữ	26/07/2002	20DDD3B	3.65	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
203	2000000682	Trần Kim	Tuyền	Nữ	12/01/2002	20DDD3B	3.94	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc
204	2000000868	Nguyễn Thị	Xuyến	Nữ	08/08/2002	20DDD3B	3.94	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
205	2000001343	Lê Huỳnh Như	Ý	Nữ	07/10/1999	20DDD3B	3.52	Giỏi	78	Khá	Khá
206	2000001482	Phạm Thị Hải	Yến	Nữ	04/07/2002	20DDD3B	3.55	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
207	2000001439	Hà Kiều	Anh	Nữ	25/12/2002	20DDS1A	3.75	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
208	2000001248	Ngô Hồng	Diệp	Nữ	24/09/2002	20DDS1A	3.57	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
209	2000000599	Trương Ngọc Mỹ	Hân	Nữ	12/05/2002	20DDS1A	3	Khá	75	Khá	Khá
210	2000001624	Vũ Minh	Hiền	Nữ	08/07/2002	20DDS1A	3.71	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
211	2000001581	Đặng Phạm Trúc	Linh	Nữ	02/03/2002	20DDS1A	2.95	Khá	77	Khá	Khá
212	2000000771	Đỗ Thị Yến	Nhi	Nữ	11/05/2002	20DDS1A	3.15	Khá	83	Tốt	Khá
213	2000001703	Võ Tuyết	Phương	Nữ	08/10/2001	20DDS1A	3.27	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
214	2000003333	Nguyễn Thị Kiều	Anh	Nữ	31/08/2002	20DDS1B	2.86	Khá	80	Tốt	Khá
215	2000003193	Lê Thị Thanh	Hoa	Nữ	24/12/2002	20DDS1B	3.54	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
216	2000004002	Nguyễn Lê Ngọc	Huyền	Nữ	29/03/2002	20DDS1B	3.58	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
217	2000002165	Trần Thị Ngọc	Huyền	Nữ	17/04/2002	20DDS1B	3.41	Giỏi	79	Khá	Khá
218	2000004332	Phạm Hoàng	Lan	Nữ	15/03/2002	20DDS1B	3.39	Giỏi	79	Khá	Khá
219	2000002890	Hồ Kim	Ngân	Nữ	10/08/2002	20DDS1B	3.41	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
220	2000002106	Phạm Trịnh Minh	Quân	Nam	26/01/2002	20DDS1B	3.09	Khá	80	Tốt	Khá
221	2000002246	Lê Ngọc Anh	Thư	Nữ	08/03/2002	20DDS1B	3.02	Khá	78	Khá	Khá
222	2000003568	Phùng Công Ngọc	Anh	Nữ	04/11/2002	20DDS1C	3.5	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
223	2000003849	Lưu Huyền	Cơ	Nữ	02/05/2002	20DDS1C	3.16	Khá	79	Khá	Khá
224	2000004165	Võ Thị Trúc	Giang	Nữ	14/08/2002	20DDS1C	3.1	Khá	75	Khá	Khá
225	2000004679	Phạm Thị	Hương	Nữ	22/11/2002	20DDS1C	3.65	Xuất sắc	79	Khá	Khá
226	2000004644	Trần Thị Kim	Tâm	Nữ	28/04/2002	20DDS1C	2.79	Khá	78	Khá	Khá
227	2000003636	Lê Thị Thi	Thơ	Nữ	08/08/2002	20DDS1C	3.18	Khá	80	Tốt	Khá
228	2000003343	Phan Thị Minh	Thư	Nữ	10/11/2002	20DDS1C	3.14	Khá	82	Tốt	Khá
229	2000005156	Lai Minh	Anh	Nữ	20/04/2002	20DDS1D	2.89	Khá	79	Khá	Khá
230	2000005285	Lê Phương	Hạnh	Nữ	15/02/2002	20DDS1D	3.5	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
231	2000005178	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	30/01/2002	20DDS1D	2.94	Khá	79	Khá	Khá
232	2000005241	Phan Thị	Ngọc	Nữ	12/11/2002	20DDS1D	3.61	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
233	2000005181	Nguyễn Thị Ngọc	Thắm	Nữ	28/08/2001	20DDS1D	3.74	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
234	2000005310	Trần Thị Mai	Trân	Nữ	07/01/2002	20DDS1D	3.51	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi
235	2011550395	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	Nữ	18/07/2001	20DDS1D	3.34	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
236	2000005063	Nguyễn Thảo	Yến	Nữ	19/09/2002	20DDS1D	3.47	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
237	2000005596	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	23/08/2002	20DDS2A	3.13	Khá	82	Tốt	Khá
238	2000005643	Trần Trung	Hiếu	Nam	22/04/2002	20DDS2A	3.38	Giỏi	79	Khá	Khá
239	2000006206	Hà Trịnh Duy	Hùng	Nam	07/10/2002	20DDS2A	3.48	Giỏi	79	Khá	Khá
240	2000005631	Dương Mỹ	Kỳ	Nữ	10/07/2002	20DDS2A	3.7	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
241	2000005612	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	08/07/2002	20DDS2A	3.25	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
242	2000005511	Nguyễn Lan	Phương	Nữ	28/11/2002	20DDS2A	3.18	Khá	82	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
243	2000005407	Nguyễn Ngọc Uyên	Thi	Nữ	12/11/2002	20DDS2A	3.33	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
244	2000005569	Võ Ngọc Cẩm	Tú	Nữ	16/06/2002	20DDS2A	3.42	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
245	2000005716	Cao Hồng	Đức	Nam	25/12/2002	20DDS2B	2.97	Khá	72	Khá	Khá
246	2000005776	Võ Thị Ánh	Hoa	Nữ	07/05/2002	20DDS2B	3.71	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc
247	2000006097	Đặng Thùy	Linh	Nữ	21/03/2002	20DDS2B	3.08	Khá	81	Tốt	Khá
248	2000005866	Nguyễn Thị Kim	Lộc	Nữ	02/08/2002	20DDS2B	3.14	Khá	80	Tốt	Khá
249	2000006027	Vũ Lê Ngọc	Minh	Nam	20/06/2002	20DDS2B	3.91	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc
250	2000005998	Vũ Khánh	Ngân	Nữ	22/10/2001	20DDS2B	2.95	Khá	78	Khá	Khá
251	2000006173	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	26/12/2002	20DDS2B	2.83	Khá	81	Tốt	Khá
252	2000005786	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	Nữ	14/08/2002	20DDS2B	3.24	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
253	2000005718	Đinh Thị Hoàng	Nhi	Nữ	26/09/2002	20DDS2B	3.5	Giỏi	79	Khá	Khá
254	2000006061	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	18/01/2002	20DDS2B	2.64	Khá	76	Khá	Khá
255	2000005889	Nguyễn Thị Thanh	Thi	Nữ	30/10/2002	20DDS2B	3.29	Giỏi	78	Khá	Khá
256	2000006110	Trần Thị	Trang	Nữ	01/05/2002	20DDS2B	3.69	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
257	2000006202	Phan Thị Minh	Hạ	Nữ	29/01/2002	20DDS2C	3.72	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
258	2000006197	Nguyễn Đức	Minh	Nam	15/06/2002	20DDS2C	3.26	Giỏi	77	Khá	Khá
259	2000006208	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	Nữ	27/07/2002	20DDS2C	3.42	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
260	2000006287	Trương Lam	Phương	Nữ	05/11/2002	20DDS2C	3.5	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
261	2011549727	Cù Thị Diễm	Sương	Nữ	27/07/2002	20DDS2C	3.44	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
262	2000006271	Nhan Khánh	Uyên	Nữ	26/09/2002	20DDS2C	2.97	Khá	77	Khá	Khá
263	2000005783	Giáp Diệu	Anh	Nữ	12/07/2002	20DDS3A	3.09	Khá	80	Tốt	Khá
264	2000005898	Lê Vân	Anh	Nữ	11/10/2002	20DDS3A	3.05	Khá	82	Tốt	Khá
265	2000006109	Nguyễn Lưu	Bi	Nam	22/09/2002	20DDS3A	2.94	Khá	87	Tốt	Khá
266	2000004668	Phạm Thúy	Duy	Nữ	29/05/2002	20DDS3A	3.13	Khá	79	Khá	Khá
267	2000004678	Trần Tuyết Gia	Hân	Nữ	27/11/2002	20DDS3A	3.44	Giỏi	79	Khá	Khá
268	2000005357	Mai Lê Bảo	Hân	Nữ	18/08/2002	20DDS3A	3.18	Khá	80	Tốt	Khá
269	2000005169	Phạm Bích	Hiền	Nữ	14/01/2001	20DDS3A	3.08	Khá	81	Tốt	Khá
270	2000004102	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	24/07/2002	20DDS3A	3.54	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
271	2000000845	Nguyễn Hoàng	Oanh	Nữ	01/01/2002	20DDS3A	3.6	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
272	2000005680	Huỳnh Thoại	Phi	Nam	08/12/2002	20DDS3A	3.51	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
273	2000005634	Phạm Ngọc Tú	Quyên	Nữ	05/12/2002	20DDS3A	3.46	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
274	2000002524	Chế Phương	Quyển	Nữ	02/02/2002	20DDS3A	2.91	Khá	78	Khá	Khá
275	2000006367	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	29/04/2002	20DDS3A	3.48	Giỏi	79	Khá	Khá
276	2000005801	Hà Minh	Thái	Nam	31/12/2002	20DDS3A	3.43	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
277	2000005307	Phan Thị Kim	Thoa	Nữ	17/06/2002	20DDS3A	3.03	Khá	80	Tốt	Khá
278	2000005242	Võ Ngọc Minh	Thư	Nữ	30/08/2002	20DDS3A	3.47	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
279	2000005821	Trần Phan Bích	Trâm	Nữ	12/05/2002	20DDS3A	3.06	Khá	81	Tốt	Khá
280	2000005926	Lê Thị Ngọc	Trâm	Nữ	09/01/2002	20DDS3A	3.62	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc
281	2000003850	Trần Ngọc Thanh	Vân	Nữ	28/04/2001	20DDS3A	3.19	Khá	79	Khá	Khá
282	2000005965	Võ Như	Ý	Nữ	06/11/2002	20DDS3A	3.8	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
283	2000005344	Đình Minh	Anh	Nữ	28/12/2002	20DDS3B	3.73	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc
284	2000003794	Nguyễn Trường Vân	Anh	Nữ	15/05/2002	20DDS3B	3.47	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
285	2000006236	Lương Đức	Huy	Nam	26/10/2002	20DDS3B	3.54	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
286	2000003415	Lý Kỳ	Kỳ	Nữ	25/10/2002	20DDS3B	3.03	Khá	75	Khá	Khá
287	2000005477	Phạm Thị Giao	Linh	Nữ	28/01/2002	20DDS3B	3.79	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
288	2000005651	Phạm Huỳnh Thùy	Linh	Nữ	13/11/2002	20DDS3B	3.6	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
289	2000005625	Lê Trần Nguyệt	Quế	Nữ	05/04/2002	20DDS3B	3.36	Giỏi	79	Khá	Khá
290	2000002945	Đặng Quốc	Thanh	Nam	21/06/2002	20DDS3B	3.54	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
291	2000003342	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	14/04/2002	20DDS3B	3.2	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
292	2000005498	Lê Nguyễn Tuyết	Trình	Nữ	04/10/2002	20DDS3B	3.13	Khá	82	Tốt	Khá
293	2000005487	Cao Ánh	Tuyết	Nữ	20/01/2002	20DDS3B	2.83	Khá	80	Tốt	Khá
294	2000004666	Nguyễn Quang	Thuận	Nam	28/05/2002	20DDT1A	3.29	Giỏi	78	Khá	Khá
295	2000004453	Huỳnh Chí	Hiếu	Nam	10/05/2002	20DHH1A	3.91	Xuất sắc	78	Khá	Khá
296	2000002251	Lăng Hiền	Lâm	Nam	21/01/2002	20DHH1A	3.63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
297	2000004748	Trần Ngọc Tuấn	Bảo	Nam	07/06/2002	20DHT1A	3.32	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
298	2000003737	Lê Minh	Khôi	Nam	14/10/2002	20DHT1A	3.23	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
299	2000005641	Nguyễn Sơn	Phi	Nam	06/09/2002	20DHT1A	3.14	Khá	81	Tốt	Khá
300	2011549825	Hồ Ngọc	Tân	Nam	14/04/2002	20DLG1A	3.18	Khá	72	Khá	Khá
301	2000000807	Đoàn Chúc	Giàu	Nữ	11/04/2002	20DLK1A	3.19	Khá	86	Tốt	Khá
302	2000004763	Nguyễn Nhựt	Linh	Nam	22/12/2002	20DLK1A	3.26	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
303	2000001315	Trần Thị Thanh	Ngân	Nữ	12/07/2002	20DLK1A	3.46	Giỏi	77	Khá	Khá
304	2000000456	Phan Trung	Nguyên	Nam	16/02/2000	20DLK1A	3.75	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
305	2000002862	Nguyễn Yển	Nhi	Nữ	09/07/2002	20DLK1A	3.22	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
306	2000003059	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	23/11/2002	20DLK1A	3.34	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
307	2000000822	Lê Trương Ngọc	Trình	Nữ	10/02/2002	20DLK1A	3.54	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
308	2000000919	Đoàn Thị Khánh	Vy	Nữ	17/01/2002	20DLK1A	2.56	Khá	80	Tốt	Khá
309	2000000134	Hồ Ngọc Bảo	Châu	Nữ	19/08/2000	20DLK1B	3	Khá	78	Khá	Khá
310	2000005165	Nguyễn Việt	Cường	Nam	22/10/2002	20DLK1B	3.39	Giỏi	74	Khá	Khá
311	2000005009	Huỳnh Ngọc	Diễm	Nữ	20/04/2002	20DLK1B	3.75	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
312	2000000194	Bùi Văn	Hương	Nam	17/09/1997	20DLK1B	3.26	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
313	2000005696	Đàm Thị Thu	Huyền	Nữ	03/10/2002	20DLK1B	3.21	Giỏi	79	Khá	Khá
314	2000005297	Nguyễn Diệu	Khánh	Nữ	09/01/2002	20DLK1B	3.54	Giỏi	79	Khá	Khá
315	2000005484	Phạm Phương	Nga	Nữ	23/04/2002	20DLK1B	3.48	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
316	2000006032	Ngô Phan Hồng Ngọc	Ngân	Nữ	17/09/2002	20DLK1B	3	Khá	78	Khá	Khá
317	2000005311	Trần Xuân Bảo	Ngọc	Nữ	25/02/2002	20DLK1B	3.29	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
318	2000005877	Trần Đức	Nhã	Nam	10/03/2002	20DLK1B	2.58	Khá	79	Khá	Khá
319	2000005195	Lưu Minh	Nhật	Nam	14/12/2002	20DLK1B	3.61	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
320	2000005199	Nguyễn Anh	Quốc	Nam	11/04/2002	20DLK1B	3.62	Xuất sắc	79	Khá	Khá
321	2000000051	Nguyễn Thị Kiều	Trình	Nữ	05/11/2001	20DLK1B	2.89	Khá	83	Tốt	Khá
322	2000005667	Nguyễn Thị	Tường	Nữ	11/05/2002	20DLK1B	3.19	Khá	81	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
323	2000004988	Nguyễn Thị Lệ	Viên	Nữ	15/04/2002	20DLK1B	3.03	Khá	80	Tốt	Khá
324	2000000135	Triệu Ngọc	Vy	Nữ	17/01/2000	20DLK1B	2.96	Khá	76	Khá	Khá
325	2000006491	Đoàn Thị Quế	Chi	Nữ	04/10/2002	20DLK1C	3.41	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
326	2000006629	Phạm Thị Trúc	Linh	Nữ	02/10/2002	20DLK1C	3.54	Giỏi	79	Khá	Khá
327	2000006479	Trần Quách Bảo	My	Nữ	05/01/2002	20DLK1C	3.46	Giỏi	76	Khá	Khá
328	2000006341	Đỗ Thành	Phát	Nam	02/11/2002	20DLK1C	3.5	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
329	2000006426	Tiêu Thị Thủy	Vy	Nữ	03/05/2002	20DLK1C	3.29	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
330	2000000091	Trương Hoài	Ân	Nam	07/08/2000	20DOT1A	2.97	Khá	71	Khá	Khá
331	2000000268	Nguyễn Quang	Linh	Nam	06/08/2000	20DOT1A	3.21	Giỏi	75	Khá	Khá
332	2000000813	Võ Thành	Nhân	Nam	09/08/2002	20DOT1A	2.88	Khá	72	Khá	Khá
333	2000000796	Nguyễn Triệu	Phi	Nam	13/10/2002	20DOT1A	3.17	Khá	76	Khá	Khá
334	2000000819	Nguyễn Hoàng	Phụng	Nam	24/01/2001	20DOT1A	3.13	Khá	76	Khá	Khá
335	2000000737	Phan Duy	Tân	Nam	28/08/2002	20DOT1A	3.25	Giỏi	74	Khá	Khá
336	2000001127	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	12/05/2002	20DOT1B	3	Khá	70	Khá	Khá
337	2000000896	Nguyễn Ngọc	Luân	Nam	12/09/2002	20DOT1B	3.38	Giỏi	78	Khá	Khá
338	2000001312	Lê Tường	An	Nam	18/09/2002	20DOT1C	3.33	Giỏi	88	Tốt	Giỏi
339	2000001376	Nguyễn Tấn	An	Nam	16/08/2002	20DOT1C	2.96	Khá	80	Tốt	Khá
340	2000001593	Tiền Công	Hào	Nam	03/07/2002	20DOT1C	3.04	Khá	100	Xuất sắc	Khá
341	2000001563	Võ Thị Hồng	Liều	Nữ	25/01/2002	20DOT1C	3.25	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
342	2000001265	Danh Minh	Quang	Nam	11/09/2002	20DOT1C	3	Khá	78	Khá	Khá
343	2000001438	Nguyễn Phước	Thiện	Nam	27/01/2002	20DOT1C	3	Khá	75	Khá	Khá
344	2000001231	Lê Hồng	Vương	Nam	05/11/2002	20DOT1C	2.96	Khá	79	Khá	Khá
345	2000002529	Nguyễn Hữu	Chiến	Nam	03/03/2002	20DOT2A	3.04	Khá	76	Khá	Khá
346	2000002468	Nguyễn Sỹ	Dương	Nam	07/02/2002	20DOT2A	2.97	Khá	76	Khá	Khá
347	2000002485	Trần Minh	Quân	Nam	21/12/2002	20DOT2A	3	Khá	78	Khá	Khá
348	2000002487	Châu Hồng	Thịnh	Nam	11/10/2002	20DOT2A	3.23	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
349	2000002640	Lê Minh	Toàn	Nam	28/04/2002	20DOT2A	3.04	Khá	75	Khá	Khá
350	2000002864	Nguyễn Trương Hữu	Đại	Nam	10/09/2001	20DOT2B	3.38	Giỏi	73	Khá	Khá
351	2000003068	Nguyễn Quốc	Duy	Nam	18/01/2002	20DOT2B	3.13	Khá	90	Xuất sắc	Khá
352	2000002777	Lê Đại	Nam	Nam	28/02/2002	20DOT2B	3.08	Khá	82	Tốt	Khá
353	2000003567	Phan Trường	An	Nam	11/02/2002	20DOT2C	3.07	Khá	72	Khá	Khá
354	2000003411	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	13/01/2001	20DOT2C	3	Khá	76	Khá	Khá
355	2000003348	Nguyễn Anh	Trường	Nam	24/01/2002	20DOT2C	3.17	Khá	80	Tốt	Khá
356	2000004011	Dương Minh	Hiếu	Nam	17/03/2001	20DOT2D	3.13	Khá	77	Khá	Khá
357	2000003777	Cao Quốc	Kha	Nam	24/10/2001	20DOT2D	3.27	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
358	2000003976	Trần Hoàng	Sang	Nam	12/03/2002	20DOT2D	2.96	Khá	78	Khá	Khá
359	2000003839	Đỗ Văn	Son	Nam	26/12/2002	20DOT2D	2.88	Khá	77	Khá	Khá
360	2000003679	Phạm Đình	Thành	Nam	01/07/2002	20DOT2D	2.74	Khá	74	Khá	Khá
361	2000004806	Nguyễn Văn	Thuận	Nam	06/06/2002	20DOT2D	3.19	Khá	79	Khá	Khá
362	2000003784	Nguyễn Chí	Tính	Nam	06/08/2001	20DOT2D	2.93	Khá	77	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
363	2000004181	Võ Ánh	Duy	Nam	07/08/2002	20DOT3A	3.04	Khá	77	Khá	Khá
364	2000004177	Đặng Trung	Hiếu	Nam	31/10/2002	20DOT3A	3.42	Giỏi	75	Khá	Khá
365	2000004144	Thăm Thanh	Khánh	Nam	30/05/1998	20DOT3A	3.46	Giỏi	77	Khá	Khá
366	2000005193	Trần Minh	Luân	Nam	18/03/2002	20DOT3A	3.13	Khá	78	Khá	Khá
367	2000004345	Phan Đình	Quân	Nam	11/08/2002	20DOT3A	3.3	Giỏi	78	Khá	Khá
368	2000004227	Nguyễn Văn	Son	Nam	02/02/2002	20DOT3A	3.04	Khá	80	Tốt	Khá
369	2000005456	Đỗ Thành	Công	Nam	12/08/2002	20DOT3B	3.13	Khá	73	Khá	Khá
370	2000005214	Dương Khánh	Duy	Nam	13/09/2002	20DOT3B	3.29	Giỏi	79	Khá	Khá
371	2000005100	Trần Ngọc	Long	Nam	05/01/2002	20DOT3B	2.93	Khá	77	Khá	Khá
372	2000005399	Phạm Thanh	Phong	Nam	24/10/2002	20DOT3B	2.92	Khá	73	Khá	Khá
373	2000005287	Hà Minh	Quyết	Nam	02/08/2002	20DOT3B	2.96	Khá	77	Khá	Khá
374	2000004691	Nguyễn Văn	Trường	Nam	31/05/2002	20DOT3B	3.25	Giỏi	77	Khá	Khá
375	2000006432	Trương Quốc	Dương	Nam	06/12/2002	20DOT3C	3.41	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
376	2000006041	Lê Quang	Huy	Nam	20/08/2002	20DOT3C	2.86	Khá	76	Khá	Khá
377	2000006012	Phan Văn	Khánh	Nam	22/02/2002	20DOT3C	2.63	Khá	78	Khá	Khá
378	2000005915	Phạm Ngọc	Long	Nam	23/04/2002	20DOT3C	3.57	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
379	2000006304	Phạm Văn Quang	Minh	Nam	27/11/2001	20DOT3C	2.97	Khá	79	Khá	Khá
380	2000005735	Nguyễn Lê Hoàng	Nam	Nam	16/04/2002	20DOT3C	2.86	Khá	78	Khá	Khá
381	2000006095	Đặng Doãn	Nhất	Nam	15/09/2002	20DOT3C	3.75	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
382	2000006088	Lê Hữu	Nhật	Nam	01/02/2002	20DOT3C	2.9	Khá	75	Khá	Khá
383	2000005544	Huỳnh Thuận	Phát	Nam	25/11/2002	20DOT3C	3.75	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
384	2000005918	Phan Quốc	Thái	Nam	15/02/2002	20DOT3C	3.29	Giỏi	79	Khá	Khá
385	2000006213	Đoàn Việt	Thành	Nam	24/05/2002	20DOT3C	3	Khá	79	Khá	Khá
386	2000005927	Đặng Quốc	Trọng	Nam	11/05/2002	20DOT3C	3.63	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
387	2000005972	Lưu Anh	Tuấn	Nam	01/02/2002	20DOT3C	2.58	Khá	74	Khá	Khá
388	2000005832	Nguyễn Hoàng	Văn	Nam	19/02/2002	20DOT3C	2.96	Khá	79	Khá	Khá
389	2000004602	Võ Trần Nhật	Lam	Nữ	06/09/2002	20DTA1A	2.55	Khá	74	Khá	Khá
390	2000006576	Đoàn Nguyễn Hồng	Ngọc	Nữ	26/08/2002	20DTA1A	3.18	Khá	78	Khá	Khá
391	2000004943	Lương Thị Thuận	Thảo	Nữ	14/11/2002	20DTA1A	3.1	Khá	80	Tốt	Khá
392	2000003814	Lâm Hoàng Thanh	Trúc	Nữ	12/10/2002	20DTA1A	3.17	Khá	70	Khá	Khá
393	2000000114	Quan	Hào	Nam	20/07/2001	20DTA1B	3.27	Giỏi	78	Khá	Khá
394	2000005489	Phạm Thị Kim	Ánh	Nữ	21/11/2002	20DTA3A	3.07	Khá	78	Khá	Khá
395	2000006605	Lê Thanh	Bình	Nam	23/11/2000	20DTA3A	2.89	Khá	70	Khá	Khá
396	2000001165	Đặng Thị Quỳnh	Ngân	Nữ	19/05/2002	20DTA3A	3.17	Khá	77	Khá	Khá
397	2000005855	Đào Mỹ	Ngọc	Nữ	26/10/2002	20DTA3A	3.24	Giỏi	79	Khá	Khá
398	2000004948	Nguyễn Công	Hiếu	Nam	25/07/2002	20DTA3B	2.79	Khá	77	Khá	Khá
399	2000003028	Lê Thị	Phương	Nữ	17/10/2002	20DTA3C	3.14	Khá	72	Khá	Khá
400	2000003572	Lâm Kim	Thùy	Nữ	24/02/2002	20DTA3C	2.82	Khá	71	Khá	Khá
401	2011549823	Nguyễn Thế	Huy	Nam	10/04/2001	20DTD1A	3.44	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
402	2000000808	Nguyễn Thị Ngọc	Thương	Nữ	08/05/2002	20DTD1A	2.79	Khá	75	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
403	2000005430	Bạch Thị Thúy	Vy	Nữ	14/09/2002	20DTD1A	3.3	Giỏi	78	Khá	Khá
404	2000004895	Lê Thị Anh	Đào	Nữ	28/10/2002	20DTH1A	2.7	Khá	75	Khá	Khá
405	2000002593	Phạm Ngọc	Đức	Nam	13/03/2002	20DTH1A	3.24	Giỏi	79	Khá	Khá
406	2000004119	Hà Minh	Hiền	Nam	04/12/2002	20DTH1A	3.61	Xuất sắc	79	Khá	Khá
407	2000003088	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	02/02/2002	20DTH1A	3.14	Khá	71	Khá	Khá
408	2000000654	Nguyễn Vũ	Huy	Nam	19/06/2002	20DTH1A	2.81	Khá	71	Khá	Khá
409	2000006385	Đình Trần Nhất Tự Quế	Châu	Nam	22/09/2002	20DTH1B	3.38	Giỏi	72	Khá	Khá
410	2000005449	Bùi Lý Duy	Minh	Nam	18/07/2002	20DTH1B	3.12	Khá	77	Khá	Khá
411	2000003296	Nguyễn Trọng	Phúc	Nam	25/02/2002	20DTH1B	3.48	Giỏi	79	Khá	Khá
412	2000004755	Trần Anh	Son	Nam	09/01/2001	20DTH1B	3.1	Khá	77	Khá	Khá
413	2000003236	Phương Vinh	Thái	Nam	15/10/2002	20DTH1B	3.05	Khá	77	Khá	Khá
414	2000004529	Trương Hữu	Thắng	Nam	29/06/2002	20DTH1B	3.46	Giỏi	79	Khá	Khá
415	2000002184	Lê Trương Cao	Thắng	Nam	04/03/2002	20DTH1B	2.95	Khá	75	Khá	Khá
416	2000002656	Nguyễn Phước Bảo	Thuận	Nam	31/05/2002	20DTH1B	3.2	Giỏi	79	Khá	Khá
417	2000005572	Nguyễn Đức	Trường	Nam	25/04/2002	20DTH1B	3.04	Khá	76	Khá	Khá
418	2000001177	Hồ Hữu	Nhân	Nam	04/12/2002	20DTH1C	3.04	Khá	76	Khá	Khá
419	2000005172	Nguyễn Thị Phương	Diễm	Nữ	17/08/2002	20DTH1D	3.28	Giỏi	77	Khá	Khá
420	2000004827	Phạm Hồ Trà	Mi	Nữ	13/08/2002	20DTH1D	3.35	Giỏi	78	Khá	Khá
421	2000002680	Ngô Công	Huân	Nam	18/11/2002	20DTH2A	3.74	Xuất sắc	73	Khá	Khá
422	2000000553	Trần Hoàng	Phúc	Nam	04/01/2002	20DTH2A	3.17	Khá	77	Khá	Khá
423	2000004337	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	18/09/2002	20DTH2A	3.04	Khá	72	Khá	Khá
424	2000000554	Nguyễn Hoàng	Phước	Nam	12/04/2002	20DTH2A	3	Khá	78	Khá	Khá
425	2000003520	Nguyễn Ngọc	Son	Nam	15/02/2002	20DTH2A	3	Khá	79	Khá	Khá
426	2000001633	Nguyễn Lê	Tài	Nam	23/10/2002	20DTH2A	3.43	Giỏi	77	Khá	Khá
427	2000005951	Phan Thị Thu	Thanh	Nữ	25/01/2002	20DTMDT1A	3.05	Khá	80	Tốt	Khá
428	2000003216	Đoàn Thế	Trà	Nam	31/08/2000	20DTMDT1A	3.1	Khá	79	Khá	Khá
429	2000004857	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	14/02/2002	20DTMDT1A	2.67	Khá	72	Khá	Khá
430	2000004682	Phạm Thị Tuyết	Ngân	Nữ	25/08/2002	20DTP1A	3.12	Khá	79	Khá	Khá
431	2000006495	Trương Thị Hồng	Thắm	Nữ	18/08/2002	20DTP1A	4	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
432	2011550890	Lê Nhật	Vy	Nữ	03/01/2001	20DTP1A	3.43	Giỏi	79	Khá	Khá
433	2000002940	Lê Quang	Huy	Nam	17/02/2002	20DTR1A	3.15	Khá	79	Khá	Khá
434	2000004357	Tổng Duy	Khánh	Nam	10/03/2002	20DTR1A	3.48	Giỏi	79	Khá	Khá
435	2000001697	Lê Ngọc Kim	Ngân	Nữ	29/09/2002	20DTR1A	2.89	Khá	81	Tốt	Khá
436	2000006564	Tạ Nguyễn Ngọc	Nhi	Nữ	20/05/2002	20DTR1A	2.86	Khá	72	Khá	Khá
437	2000003427	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	Nữ	25/01/2002	20DTR1A	3.28	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
438	2000003627	Lê Thị Trường	An	Nữ	03/08/2002	20DTT3A	3	Khá	77	Khá	Khá
439	2000001471	Vương Gia	Hưng	Nam	02/09/2002	20DTT3B	3.15	Khá	77	Khá	Khá
440	2000000579	Phạm Nguyên	Phát	Nam	27/01/2002	20DVY1A	3.74	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
441	2000001285	Nguyễn Thái	Bình	Nam	06/02/2002	20DXN1A	3.5	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
442	2000001000	Quách Ra	Đô	Nam	01/01/2002	20DXN1A	3.48	Giỏi	81	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
443	2000004116	Vương Hạnh	Dung	Nữ	02/01/2002	20DXN1A	3.28	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
444	2000000786	Phan Việt	Hà	Nữ	23/03/2002	20DXN1A	3.14	Khá	80	Tốt	Khá
445	2000001199	Phạm Ngọc Thu	Hiền	Nữ	12/02/2002	20DXN1A	3.6	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
446	2000000945	Võ Phạm Tấn	Huy	Nam	28/04/2002	20DXN1A	3.03	Khá	80	Tốt	Khá
447	2000000883	Hà Phạm Tuyết	Khánh	Nữ	01/06/2002	20DXN1A	3.18	Khá	80	Tốt	Khá
448	2000001365	Hồ Duy	Khương	Nam	22/04/2002	20DXN1A	3.77	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
449	2000000668	Trần Võ Trúc	Linh	Nữ	30/07/2002	20DXN1A	3.4	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
450	2000000953	Ngũ Thi	Mẫn	Nữ	01/02/2002	20DXN1A	3.19	Khá	80	Tốt	Khá
451	2000001675	Phạm Ngọc Tuyết	Ngân	Nữ	18/11/2002	20DXN1A	2.87	Khá	80	Tốt	Khá
452	2000005673	Trần Lê Thảo	Nhi	Nữ	23/05/2002	20DXN1A	3.56	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
453	2000001433	Ngô Đoàn Linh	Nhi	Nữ	01/09/2002	20DXN1A	2.88	Khá	80	Tốt	Khá
454	2000001139	Nguyễn Mai Trúc	Quỳnh	Nữ	16/02/2002	20DXN1A	3.44	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
455	2000001275	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	07/12/2002	20DXN1A	3.39	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
456	2000001580	Trần Nguyễn Anh	Thiện	Nam	14/03/2002	20DXN1A	3.46	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
457	2000000750	Nguyễn Thị Ngọc	Thơ	Nữ	14/12/2002	20DXN1A	3.21	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
458	2000001524	Trần Văn	Toàn	Nam	20/06/2002	20DXN1A	2.82	Khá	77	Khá	Khá
459	2000002415	Phạm Trần Ngọc	Anh	Nữ	04/10/2002	20DXN1B	2.79	Khá	77	Khá	Khá
460	2000002346	Nguyễn Trịnh	Bảo	Nam	30/06/2002	20DXN1B	3.14	Khá	80	Tốt	Khá
461	2000001960	Đặng Ngọc Bảo	Châu	Nữ	19/04/2002	20DXN1B	3.33	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
462	2000002568	Lê Thị Thùy	Dương	Nữ	23/06/2002	20DXN1B	3.84	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc
463	2000002828	Phạm Thùy	Linh	Nữ	03/04/2001	20DXN1B	3.54	Giỏi	79	Khá	Khá
464	2000003014	Châu Huỳnh Yến	Linh	Nữ	18/12/2002	20DXN1B	3.44	Giỏi	78	Khá	Khá
465	2000002040	Văn Thị Thanh	Ly	Nữ	11/06/2002	20DXN1B	3.72	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi
466	2000002748	Nguyễn Võ Thảo	My	Nữ	10/10/2002	20DXN1B	2.79	Khá	83	Tốt	Khá
467	2000002092	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	04/11/2002	20DXN1B	3.03	Khá	80	Tốt	Khá
468	2000000856	Lâm Mẫn	Nghi	Nữ	11/11/2002	20DXN1B	3	Khá	81	Tốt	Khá
469	2000002794	Phan Tình	Nghĩa	Nam	25/08/2002	20DXN1B	3.37	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
470	2000002637	Lâm Thành	Nhân	Nam	08/03/2002	20DXN1B	3.24	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
471	2000002738	Đặng Thị Huỳnh	Như	Nữ	05/08/2002	20DXN1B	3.5	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
472	2000002321	Chiêm Thị Mộng	Như	Nữ	06/10/2002	20DXN1B	3.44	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
473	2000001711	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	17/03/2002	20DXN1B	3.15	Khá	79	Khá	Khá
474	2000002347	Nguyễn Thuận	Phát	Nam	02/10/2002	20DXN1B	3.13	Khá	81	Tốt	Khá
475	2000002807	Bùi Nguyễn Yến	Quỳnh	Nữ	10/04/2001	20DXN1B	3.1	Khá	80	Tốt	Khá
476	2000003108	Trầm Hữu	Tài	Nam	15/10/2002	20DXN1B	3.56	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
477	2000002109	Võ Đức Sỹ	Văn	Nam	27/05/2002	20DXN1B	3.11	Khá	79	Khá	Khá
478	2000002008	Trương Thị Tường	Vi	Nữ	26/12/2002	20DXN1B	3.52	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
479	2000002377	Phạm Nguyễn Huy	Vũ	Nam	01/01/2002	20DXN1B	3.59	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
480	2000001885	Lưu Mai	Xuân	Nữ	02/03/2002	20DXN1B	2.8	Khá	79	Khá	Khá
481	2000003025	Đào Thị Hồng	Yến	Nữ	19/02/2002	20DXN1B	3.5	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
482	2000003932	Trần Thị Ngọc	Ánh	Nữ	25/06/2002	20DXN1C	3.13	Khá	78	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
483	2000004624	Thái Hoàng	Dũng	Nam	17/09/1997	20DXN1C	3.58	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
484	2000004585	Thái Gia	Hào	Nữ	19/11/2002	20DXN1C	3.68	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
485	2000003573	Hồ Hoàng	Huy	Nam	05/08/2002	20DXN1C	3	Khá	77	Khá	Khá
486	2000004078	Lý Phúc	Khánh	Nam	17/11/2002	20DXN1C	3.18	Khá	78	Khá	Khá
487	2000003809	Lê Thị Hồng	Lam	Nữ	03/10/2002	20DXN1C	3.74	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
488	2000003354	Đinh Hoàng Thảo	Ly	Nữ	11/09/2002	20DXN1C	3.04	Khá	79	Khá	Khá
489	2000003576	Phan Kiều	Mi	Nữ	17/09/2002	20DXN1C	3.28	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
490	2000004596	Trần Hà	Minh	Nữ	19/12/2002	20DXN1C	3.28	Giỏi	78	Khá	Khá
491	2000003635	Lê Thị Thủy	Ngân	Nữ	25/09/2002	20DXN1C	3.56	Giỏi	79	Khá	Khá
492	2000004286	Ngô Thị Tâm	Nguyên	Nữ	26/03/2002	20DXN1C	3.89	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
493	2000004033	Trịnh Minh	Nguyệt	Nữ	12/10/2002	20DXN1C	3.48	Giỏi	79	Khá	Khá
494	2000004578	Lê Trần Trọng	Nhân	Nam	13/01/2002	20DXN1C	3.73	Xuất sắc	76	Khá	Khá
495	2000003764	Tô Thị Yến	Nhi	Nữ	20/01/2002	20DXN1C	3.52	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
496	2000004049	Trần Huỳnh Yến	Nhi	Nữ	16/03/2002	20DXN1C	2.69	Khá	78	Khá	Khá
497	2000004373	Lâm Ngọc	Thái	Nam	04/08/2002	20DXN1C	3.24	Giỏi	74	Khá	Khá
498	2000003401	Cao Quốc Đạt	Thịnh	Nam	18/09/2002	20DXN1C	3.08	Khá	78	Khá	Khá
499	2000004202	Phạm Phan Anh	Thư	Nữ	25/10/2002	20DXN1C	3.72	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
500	2000003384	Phan Thị Cẩm	Thụy	Nữ	29/12/2002	20DXN1C	3.18	Khá	78	Khá	Khá
501	2000004082	Nguyễn Thị Huyền	Trân	Nữ	23/02/2002	20DXN1C	3.58	Giỏi	79	Khá	Khá
502	2000004180	Bùi Thị Phương	Uyên	Nữ	11/11/1997	20DXN1C	3.19	Khá	81	Tốt	Khá
503	2000003845	Bùi Phú	Vinh	Nam	05/10/2002	20DXN1C	3.43	Giỏi	79	Khá	Khá
504	2000003312	Ngô Thị Lan	Vy	Nữ	28/11/2002	20DXN1C	3.84	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
505	2000004086	Trần Văn	Yên	Nam	02/08/2002	20DXN1C	3.13	Khá	79	Khá	Khá
506	2000006054	Nguyễn Lê Thành	An	Nam	25/11/2002	20DXN1D	3.36	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
507	2000005120	Nguyễn Trung	Cường	Nam	04/01/2002	20DXN1D	3.37	Giỏi	77	Khá	Khá
508	2000005464	Từ Bội	Di	Nữ	28/11/2002	20DXN1D	3.07	Khá	80	Tốt	Khá
509	2000005073	Phạm Văn	Dương	Nam	07/06/2002	20DXN1D	3.44	Giỏi	75	Khá	Khá
510	2000005968	Nguyễn Nhật	Duy	Nam	09/10/2002	20DXN1D	3.36	Giỏi	76	Khá	Khá
511	2000005282	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	11/11/2002	20DXN1D	3.67	Xuất sắc	78	Khá	Khá
512	2000005899	Lương Thị Bích	Hà	Nữ	27/12/2002	20DXN1D	3.11	Khá	80	Tốt	Khá
513	2000005060	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	25/03/2002	20DXN1D	3.42	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
514	2000005870	Huỳnh Thị	Hằng	Nữ	01/01/2002	20DXN1D	3.41	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
515	2000005273	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	30/07/2002	20DXN1D	3.03	Khá	79	Khá	Khá
516	2000004720	Phùng Gia	Huy	Nam	16/05/2002	20DXN1D	3.04	Khá	74	Khá	Khá
517	2000004871	Trương Hoàng Mỹ	Kim	Nữ	08/01/2001	20DXN1D	3.1	Khá	79	Khá	Khá
518	2000006057	Cao Hoài	Linh	Nam	19/04/2002	20DXN1D	3.7	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
519	2000005130	Từ Gia	Linh	Nữ	28/05/2002	20DXN1D	3.48	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
520	2000006011	Hoàng Phương	Loan	Nữ	27/08/2002	20DXN1D	3.66	Xuất sắc	79	Khá	Khá
521	2000005026	Trịnh Thu	Ngân	Nữ	06/06/2002	20DXN1D	3.69	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
522	2000005256	Phan Quỳnh	Như	Nữ	18/11/2002	20DXN1D	3.66	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
523	2000005096	Lê Ngọc Tuyết	Như	Nữ	05/05/2002	20DXN1D	3.69	Xuất sắc	77	Khá	Khá
524	2000006368	Mai Thị Như	Quỳnh	Nữ	20/12/2002	20DXN1D	3.2	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
525	2000004932	Nguyễn Thị Yên	Quỳnh	Nữ	12/06/2002	20DXN1D	3.67	Xuất sắc	78	Khá	Khá
526	2000005382	Phạm Nguyễn Bảo	Thanh	Nữ	02/01/2002	20DXN1D	3.2	Giỏi	77	Khá	Khá
527	2000005082	Trịnh Phú Tất	Thành	Nam	26/03/2002	20DXN1D	3.03	Khá	79	Khá	Khá
528	2000005494	Nguyễn Ngọc Ni	Thiên	Nữ	13/04/2002	20DXN1D	2.97	Khá	77	Khá	Khá
529	2000005373	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	22/02/2002	20DXN1D	3.27	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
530	2000004995	Thái Thị Quỳnh	Tiên	Nữ	19/02/2002	20DXN1D	3.16	Khá	73	Khá	Khá
531	2000005831	Nguyễn Ngọc Thanh	Tiến	Nam	18/07/2002	20DXN1D	3.33	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
532	2000005492	Đặng Hữu	Tín	Nam	15/02/2002	20DXN1D	3.53	Giỏi	79	Khá	Khá
533	2000005923	Đặng Quốc	Trung	Nam	25/03/2002	20DXN1D	3	Khá	80	Tốt	Khá
534	2000004960	Nguyễn Hữu	Tú	Nam	20/11/2002	20DXN1D	3.43	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
535	2000005887	Trương Mạnh	Tường	Nam	21/11/2002	20DXN1D	3.09	Khá	79	Khá	Khá
536	2000005461	Nguyễn Thị Ngọc	Vàng	Nữ	11/11/2002	20DXN1D	3.21	Giỏi	79	Khá	Khá
537	2000005145	Châu Ngọc Trúc	Xuyến	Nữ	17/01/2002	20DXN1D	3.48	Giỏi	78	Khá	Khá
538	2000005758	Phan Thị Ngọc	Yến	Nữ	15/03/2002	20DXN1D	3.11	Khá	75	Khá	Khá
539	2000005772	Trần Khánh	Duy	Nam	06/11/2002	20DXN2A	3.41	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
540	2000006065	Nguyễn Thúy	Hằng	Nữ	26/04/2002	20DXN2A	3.57	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
541	2000006233	Phạm Tuấn	Hùng	Nam	03/07/2002	20DXN2A	3.89	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
542	2000006343	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	21/06/2002	20DXN2A	3.47	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
543	2000006193	Tô Thị Yến	Nhi	Nữ	28/01/2002	20DXN2A	3.38	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
544	2000006089	Phạm Quốc	Trung	Nam	21/10/2002	20DXN2A	3.38	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
545	2000002312	Lê Thị Ngọc Như	Ý	Nữ	28/08/2002	20DXN2A	3.39	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
546	2011549833	Mai Văn	Hiền	Nam	03/05/1990	20DYD1A	2.94	Khá	77	Khá	Khá
547	2000001416	Nguyễn Khắc	Long	Nam	20/08/2002	20DYD1A	2.94	Khá	77	Khá	Khá
548	2000001713	Bùi Hoàng Thảo	Ngân	Nữ	18/04/2002	20DYD1A	2.74	Khá	77	Khá	Khá
549	2000000870	Nguyễn Đăng	Vinh	Nam	24/09/2002	20DYD1A	2.6	Khá	77	Khá	Khá
550	2000000077	Liêu Minh	Thư	Nữ	13/08/2000	20DYK1A	2.53	Khá	79	Khá	Khá
551	2000000112	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	19/07/1992	20DYK1A	2.6	Khá	80	Tốt	Khá
552	2000002387	Hồ Mộng	Cầm	Nữ	22/07/2002	20DYK1C	2.74	Khá	80	Tốt	Khá
553	2000003034	Trịnh Hoàng	Duy	Nam	17/07/2002	20DYK1C	2.58	Khá	82	Tốt	Khá
554	2000002492	Phạm Trần Thanh	Huyền	Nữ	13/07/2002	20DYK1C	2.63	Khá	85	Tốt	Khá
555	2000003136	Nguyễn Trọng	Phúc	Nam	24/09/2002	20DYK1C	3.1	Khá	79	Khá	Khá
556	2000004437	Nguyễn Hồng	Diễm	Nữ	08/12/2002	20DYK1D	2.5	Khá	80	Tốt	Khá
557	2000004114	Phạm Vũ Trúc	Vy	Nữ	28/01/2002	20DYK1D	2.89	Khá	79	Khá	Khá
558	2000004985	Đặng Thế	Nguyên	Nam	24/07/2002	20DYK2A	2.59	Khá	79	Khá	Khá
559	2000004955	Nguyễn Thị Minh	Phương	Nữ	29/01/2002	20DYK2A	2.68	Khá	83	Tốt	Khá
560	2000004494	Nguyễn Hữu	Thịnh	Nam	01/06/2002	20DYK2A	2.84	Khá	79	Khá	Khá
561	2000005158	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	Nữ	16/02/2002	20DYK2B	2.81	Khá	82	Tốt	Khá
562	2000005212	Nguyễn Đăng Việt	Nhật	Nam	08/05/2002	20DYK2B	2.63	Khá	81	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
563	2000005123	Vũ Nguyễn Ý	Nhi	Nữ	06/02/2002	20DYK2B	2.53	Khá	81	Tốt	Khá
564	2000005395	Huỳnh Thị Thu	Thảo	Nữ	16/08/2002	20DYK2B	3.16	Khá	79	Khá	Khá
565	2000005149	Lai,	Wen-chen	Nữ	08/12/2002	20DYK2B	2.95	Khá	78	Khá	Khá
566	2000006150	Phan Huỳnh Anh	Khoa	Nam	09/11/2002	20DYK2D	2.71	Khá	78	Khá	Khá
567	2000006560	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	Nữ	14/11/2002	20DYK2D	2.95	Khá	79	Khá	Khá
568	2000006537	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	13/04/2002	20DYK2D	2.58	Khá	77	Khá	Khá
569	2000006048	Nguyễn Thành	Tín	Nam	16/07/2001	20DYK2D	2.58	Khá	79	Khá	Khá
570	2000006562	Huỳnh Ngọc	Toàn	Nam	12/11/2002	20DYK2D	2.63	Khá	79	Khá	Khá
571	2011549813	Nguyễn Hoàng Mai	Linh	Nữ	30/03/2002	20DYK3A	2.84	Khá	79	Khá	Khá
572	2000000053	Phạm Thiện	Phát	Nam	17/11/2001	20DYS1A	2.71	Khá	79	Khá	Khá
573	2000000084	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	19/08/2000	20DYS1A	3.61	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
Đại học Khóa 2021											DH2021
1	2100001875	Nguyễn Hồng	Đức	Nam	28/08/2003	21BAEV01	3.02	Khá	75	Khá	Khá
2	2100006156	Nguyễn Viết Quốc	Huy	Nam	04/07/2003	21BAEV01	3.09	Khá	80	Tốt	Khá
3	2100005105	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	04/02/2003	21BAEV01	2.95	Khá	77	Khá	Khá
4	2100002808	Phạm Chí	Phát	Nam	27/08/2003	21BAEV01	3.15	Khá	79	Khá	Khá
5	2100006731	Phạm Ngọc	Quý	Nam	27/07/2003	21BAEV01	3.36	Giỏi	78	Khá	Khá
6	2100006341	Bùi Trung	Vĩnh	Nam	13/07/2003	21BAEV01	2.77	Khá	73	Khá	Khá
7	2100008006	Hà Quốc	Anh	Nam	19/01/2003	21BAEV02	3.21	Giỏi	76	Khá	Khá
8	2100009451	Phạm Hồng Duy	Khang	Nam	30/05/2003	21BAEV02	3.24	Giỏi	78	Khá	Khá
9	2100011771	Võ Quang	Lập	Nam	27/07/2003	21BAEV02	3.18	Khá	75	Khá	Khá
10	2100011588	Nguyễn Nhật	Phi	Nam	01/03/2003	21BAEV02	2.91	Khá	74	Khá	Khá
11	2100009715	Phạm Quốc	Quý	Nam	10/06/2003	21BAEV02	2.69	Khá	78	Khá	Khá
12	2100009527	Hoàng Minh	Trị	Nam	07/12/2002	21BAEV02	2.85	Khá	82	Tốt	Khá
13	2100004928	Trần Huỳnh Gia	Bảo	Nam	19/06/2003	21BAFV01	3.79	Xuất sắc	75	Khá	Khá
14	2100009846	Trương Thị Mỹ	Hoa	Nữ	16/02/2003	21BAFV01	3.45	Giỏi	70	Khá	Khá
15	2100004630	Lê Thị Huỳnh	Như	Nữ	23/11/2003	21BAFV01	3.29	Giỏi	70	Khá	Khá
16	2100006462	Dương Quốc	Phát	Nam	09/04/2003	21BAFV01	3.45	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
17	2100001986	Nguyễn Phúc	Thịnh	Nam	08/08/2003	21BAFV01	2.87	Khá	75	Khá	Khá
18	2100008052	Lê Ngọc Kim	Tiền	Nữ	18/11/2003	21BAFV01	3.43	Giỏi	72	Khá	Khá
19	2100010622	Huỳnh Ngọc Bảo	Trân	Nữ	18/12/2003	21BAFV01	3.17	Khá	71	Khá	Khá
20	2100006707	Kim Thu	Trang	Nữ	14/07/2003	21BAFV01	2.91	Khá	72	Khá	Khá
21	2100010375	Võ Nguyễn Lê	Vân	Nữ	01/10/2003	21BAFV01	3.12	Khá	74	Khá	Khá
22	2100010387	Võ Nguyễn Lê	Vy	Nữ	01/10/2003	21BAFV01	3.05	Khá	75	Khá	Khá
23	2100005418	Nguyễn Thụy Vân	Anh	Nữ	23/11/2003	21BBAV01	3.34	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
24	2100002585	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	Nữ	20/10/2003	21BBAV01	3.32	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
25	2100002022	Nguyễn Trần Ngọc	Châu	Nữ	15/05/2003	21BBAV01	2.91	Khá	73	Khá	Khá
26	2100002395	Lê Thị Thuý	Dương	Nữ	25/03/2003	21BBAV01	3.66	Xuất sắc	78	Khá	Khá
27	2100004216	Thị	Hạnh	Nữ	12/06/2003	21BBAV01	2.89	Khá	76	Khá	Khá
28	2100008075	Thái Tấn	Đạt	Nam	21/07/2003	21BBAV02	3.37	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
29	2100005666	Lê Thị Phương	Nhi	Nữ	01/01/2003	21BBAV02	3.24	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
30	2100000034	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	11/05/2002	21BBAV02	3.68	Xuất sắc	75	Khá	Khá
31	2100003099	Huỳnh Phước	Thịnh	Nam	09/04/2003	21BBAV02	3.49	Giỏi	74	Khá	Khá
32	2100007071	Nguyễn Trần Hoài	An	Nữ	24/06/2003	21BBAV03	3.34	Giỏi	74	Khá	Khá
33	2100007685	Nguyễn Thị Kiều	Châu	Nữ	27/08/2003	21BBAV03	3.18	Khá	74	Khá	Khá
34	2100006252	Nguyễn Thị Ngọc	Như	Nữ	25/10/2003	21BBAV03	3.25	Giỏi	73	Khá	Khá
35	2100006761	Trần Thị Quyền	Như	Nữ	21/05/2003	21BBAV03	3	Khá	75	Khá	Khá
36	2100008366	Phạm Ngọc Lan	Phương	Nữ	28/05/2003	21BBAV03	3.12	Khá	76	Khá	Khá
37	2100009083	Phạm Hoàng Trúc	Quyên	Nữ	06/08/2003	21BBAV03	3.37	Giỏi	72	Khá	Khá
38	2100007978	Trần Thị	Tươi	Nữ	09/04/2003	21BBAV03	3.25	Giỏi	71	Khá	Khá
39	2100007033	Võ Đức	Vinh	Nam	12/04/2003	21BBAV03	3.11	Khá	74	Khá	Khá
40	2100009135	Lê Thị Cẩm	Xuyên	Nữ	06/08/2003	21BBAV03	3.45	Giỏi	76	Khá	Khá
41	2100009572	Nguyễn Khắc Hoàng	Anh	Nữ	11/02/2003	21BBAV04	3.74	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
42	2100009574	Nguyễn Chí	Bảo	Nam	17/07/2003	21BBAV04	3.83	Xuất sắc	75	Khá	Khá
43	2100011489	Lê Tiến	Dũng	Nam	13/08/2003	21BBAV04	3.25	Giỏi	73	Khá	Khá
44	2100010625	Phạm Bá	Hải	Nam	09/07/2003	21BBAV04	3.2	Giỏi	77	Khá	Khá
45	2100010626	Cai Thị Ngọc	Lan	Nữ	15/09/2003	21BBAV04	3.68	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc
46	2100007417	Mã Dương	Linh	Nam	07/05/2003	21BBAV04	3.5	Giỏi	88	Tốt	Giỏi
47	2100010471	Lê Thảo	Ngân	Nữ	27/07/2003	21BBAV04	3.39	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
48	2100009052	Tô Khánh	Nhi	Nữ	24/10/2003	21BBAV04	3.24	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi
49	2100011190	Nguyễn Thị Cẩm	Thúy	Nữ	13/06/2003	21BBAV04	3.63	Xuất sắc	77	Khá	Khá
50	2100009598	Trần Tường	Vân	Nữ	20/05/2003	21BBAV04	3.49	Giỏi	79	Khá	Khá
51	2100008891	Nguyễn Thị Thúy	Vân	Nữ	26/10/2003	21BBAV04	3.12	Khá	72	Khá	Khá
52	2100000031	Nguyễn Thủy	An	Nữ	22/11/2000	21BBAV05	3.16	Khá	72	Khá	Khá
53	2100008824	Nguyễn Hoài	Linh	Nam	06/08/2003	21BBAV05	3.43	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
54	2100011836	Khuất Hồng Trúc	Vy	Nữ	01/08/2003	21BBAV05	3.61	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
55	2100004917	Nguyễn Sĩ	Luân	Nam	30/03/2003	21BBLV01	3.25	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi
56	2100008097	Nguyễn Trần Mai	Phương	Nữ	19/12/2003	21BBLV01	3.37	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
57	2100008301	Vũ Quốc Anh	Quân	Nam	05/06/2003	21BBLV01	2.92	Khá	72	Khá	Khá
58	2100012232	Võ Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	29/09/2003	21BBLV01	3.31	Giỏi	79	Khá	Khá
59	2100007244	Trần Thị Ngọc	Thơ	Nữ	09/09/2003	21BBLV01	3.18	Khá	89	Tốt	Khá
60	2100002920	Lê Thanh	Bình	Nam	03/10/2003	21BHMV01	2.63	Khá	70	Khá	Khá
61	2100005986	Đỗ Tiến	Đạt	Nam	16/12/2003	21BHMV01	2.68	Khá	74	Khá	Khá
62	2100009251	Phạm Thị Hương	Giang	Nữ	08/11/2003	21BHMV01	3.72	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc
63	2100005108	Phạm Hoàng Nam	Khang	Nam	08/09/2003	21BHMV01	2.8	Khá	75	Khá	Khá
64	2100005992	Trịnh Thị Kim	Phăng	Nữ	07/07/2003	21BHMV01	2.85	Khá	75	Khá	Khá
65	2100003103	Huỳnh Thị Mỹ	Quyên	Nữ	28/08/2003	21BHMV01	2.84	Khá	73	Khá	Khá
66	2100007796	Huỳnh Minh	Tấn	Nam	20/12/2003	21BHMV01	2.76	Khá	91	Xuất sắc	Khá
67	2100004288	Nguyễn Bùi Hồng	Thắm	Nữ	15/01/2003	21BHMV01	2.66	Khá	75	Khá	Khá
68	2100009577	Giã Thị Hoa	Thi	Nữ	07/08/2003	21BHMV01	3.72	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
69	2100007733	Trương Thành	Tuấn	Nam	22/08/2003	21BHMV01	2.76	Khá	72	Khá	Khá
70	2100005569	Nguyễn Hồng	Ân	Nam	25/02/2003	21BITV01	3.72	Xuất sắc	76	Khá	Khá
71	2100004750	Văn Văn	Hà	Nam	24/09/2003	21BITV01	3.37	Giỏi	71	Khá	Khá
72	2100006970	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	05/10/2003	21BITV02	3.84	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi
73	2100009490	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	14/03/2003	21BITV02	3.76	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
74	2100009421	Âu Dương Thuý	Nguyên	Nữ	25/11/2003	21BITV02	3.84	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc
75	2100008178	Trần Thiên	Quang	Nam	16/01/2003	21BITV02	3.49	Giỏi	76	Khá	Khá
76	2100003025	Huỳnh Phúc	Tấn	Nam	09/04/2003	21BITV02	3.53	Giỏi	78	Khá	Khá
77	2100008107	Trần Hoàng	Thắng	Nam	23/12/2003	21BITV02	3.45	Giỏi	76	Khá	Khá
78	2100002099	Nguyễn Trung	Tính	Nam	27/09/2003	21BITV02	3.41	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
79	2100008134	Nguyễn Hoàng	Châu	Nữ	25/10/2003	21BITV03	3.41	Giỏi	79	Khá	Khá
80	2100011740	Trương Minh	Đức	Nam	21/02/2003	21BITV03	3.66	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
81	2100009840	Nguyễn Hòa	Khang	Nam	28/11/2003	21BITV03	3.83	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
82	2100010779	Phan Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	10/09/2003	21BITV03	3.68	Xuất sắc	71	Khá	Khá
83	2100009299	Bùi Thị Tuyết	Ngọc	Nữ	24/02/2003	21BITV03	3.56	Giỏi	79	Khá	Khá
84	2100011992	Lê Trương	Sách	Nam	01/01/2003	21BITV03	3.49	Giỏi	79	Khá	Khá
85	2100010263	Lê Phúc	Tài	Nam	16/07/2003	21BITV03	3.34	Giỏi	75	Khá	Khá
86	2100011852	Lương Ngọc	Thiện	Nam	09/05/2003	21BITV03	3.61	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi
87	2100009025	Nguyễn Minh	Tường	Nam	19/10/2003	21BITV03	3.63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
88	2100003707	Lê Hoàng	Anh	Nam	27/12/2003	21BLGV01	3.28	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi
89	2100008633	Dương Chí	Dũng	Nam	02/12/2003	21BLGV01	3.74	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc
90	2100003531	Nguyễn Quang	Dũng	Nam	26/05/2003	21BLGV01	3.65	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc
91	2100005804	Trần Thị Kim	Hân	Nữ	09/06/2003	21BLGV01	3.74	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc
92	2100005805	Nguyễn Tấn	Hùng	Nam	27/08/2003	21BLGV01	3.74	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc
93	2100003878	Trương Minh	Khôi	Nam	10/08/2003	21BLGV01	3.47	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi
94	2100011626	Nguyễn Lê Mỹ	Linh	Nữ	04/04/2003	21BLGV01	2.73	Khá	70	Khá	Khá
95	2100005018	Mai Thị	Ngọc	Nữ	11/01/2003	21BLGV01	3.28	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
96	2100007539	Lâm Hiếu	Phương	Nữ	19/02/2003	21BLGV01	3.74	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc
97	2100007765	Ngô	Quý	Nam	06/12/2003	21BLGV01	3.32	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi
98	2100005019	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	08/09/2003	21BLGV01	3.63	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
99	2100009608	Lê Hoàng	Thương	Nam	15/12/2003	21BLGV01	3.56	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
100	2100003517	Phan Thị Ngọc	Trâm	Nữ	23/08/2003	21BLGV01	3.74	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc
101	2100007556	Nguyễn Thị Thuý	Trang	Nữ	16/04/2003	21BLGV01	2.96	Khá	71	Khá	Khá
102	2100010962	Huỳnh Ngọc Thanh	Tuyền	Nữ	14/08/2002	21BLGV01	3.11	Khá	77	Khá	Khá
103	2100004218	Phạm Trần Hiếu	Văn	Nam	25/07/2002	21BLGV01	3.21	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
104	2100004094	Lê Minh	Hoàng	Nam	30/06/2000	21DAN1A	3.75	Xuất sắc	77	Khá	Khá
105	2100012159	Nguyễn Trường	Hung	Nam	21/04/2003	21DAN1A	3.37	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
106	2100008026	Đỗ Trịnh Hoàng	Huy	Nam	11/08/1999	21DAN1A	3.05	Khá	78	Khá	Khá
107	2100012226	Nguyễn Thị Kiều	Linh	Nữ	21/07/2003	21DAN1A	3.63	Xuất sắc	76	Khá	Khá
108	2100003263	Trần Nhật	Minh	Nam	04/10/1999	21DAN1A	3.17	Khá	77	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
109	2100006866	Phạm Quốc Phương	Nam	Nam	27/07/2003	21DAN1A	3.05	Khá	78	Khá	Khá
110	2100007445	Nguyễn Khải	Nguyễn	Nam	29/09/2003	21DAN1A	3.7	Xuất sắc	75	Khá	Khá
111	2100002741	Nguyễn Thị Trúc	Đào	Nữ	16/11/2003	21DDD1A	2.91	Khá	79	Khá	Khá
112	2100001920	Bùi Nguyễn Ánh	Kim	Nữ	31/12/2003	21DDD1A	3.37	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
113	2100002456	Đỗ Đăng Ngọc	Lan	Nữ	10/11/2003	21DDD1A	3.78	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
114	2100002201	Thân Thị Tuyết	Linh	Nữ	05/05/2003	21DDD1A	3.46	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
115	2100001847	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	Nữ	05/01/2003	21DDD1A	3.27	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
116	2100002204	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn	Nữ	29/03/2003	21DDD1A	3.49	Giỏi	79	Khá	Khá
117	2100002121	Lê Thị Kim	Phụng	Nữ	14/09/2003	21DDD1A	3.73	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
118	2100002578	Nguyễn Thị Trúc	Phương	Nữ	29/07/2003	21DDD1A	3.49	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
119	2100008465	Lê Thị Mai	Thảo	Nữ	31/05/2003	21DDD1A	3.31	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
120	2100002583	Nguyễn Thị Quỳnh	Thị	Nữ	02/08/2003	21DDD1A	3.6	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
121	2100002393	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	Nữ	27/02/2003	21DDD1A	3.62	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
122	2100002203	Vũ Thái Minh	Thư	Nữ	20/08/2003	21DDD1A	3.46	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
123	2100002012	Nguyễn Trần Thanh	Thúy	Nữ	26/03/2003	21DDD1A	3.23	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
124	2100002577	Phạm Thị Thanh	Thủy	Nữ	20/04/2003	21DDD1A	3.39	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
125	2100001811	Dương Trần Anh	Triết	Nam	13/07/2003	21DDD1A	3.68	Xuất sắc	79	Khá	Khá
126	2100002574	Nguyễn Thúy	Uyên	Nữ	20/10/2003	21DDD1A	3.38	Giỏi	79	Khá	Khá
127	2100000139	Nguyễn Thị Thúy	Vy	Nữ	19/08/2001	21DDD1A	3.54	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
128	2100002829	Bùi Lâm	Anh	Nữ	24/03/2003	21DDD1B	3.42	Giỏi	79	Khá	Khá
129	2100002970	Lương Lâm Tường	Giang	Nữ	22/12/2003	21DDD1B	3.63	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
130	2100003227	Huỳnh Thanh	Hạnh	Nữ	21/05/2003	21DDD1B	3.44	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
131	2100002745	Cao Vũ Thanh	Huân	Nam	27/07/2003	21DDD1B	3.49	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
132	2100003478	Nguyễn Gia	Khang	Nam	08/12/2003	21DDD1B	3.5	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
133	2100003327	Đoàn Anh	Kiệt	Nam	31/08/2003	21DDD1B	3.51	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
134	2100003084	Đinh Thị Khánh	Ly	Nữ	08/09/2003	21DDD1B	3.25	Giỏi	79	Khá	Khá
135	2100003873	Trần Thị Kim	Ngọc	Nữ	21/07/2003	21DDD1B	3.69	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
136	2100003092	Nguyễn Thị Diễm	Trình	Nữ	02/10/2003	21DDD1B	2.88	Khá	77	Khá	Khá
137	2100003868	Bùi Nguyễn Dương Bích	Tuyền	Nữ	07/04/2003	21DDD1B	2.93	Khá	75	Khá	Khá
138	2100004533	Cao Võ Minh	Châu	Nữ	12/11/2003	21DDD1C	3.2	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
139	2100004763	Lê Ngọc Mỹ	Duyên	Nữ	03/12/2003	21DDD1C	3.58	Giỏi	79	Khá	Khá
140	2100004208	Đỗ Thủy Quỳnh	Giao	Nữ	02/11/2003	21DDD1C	3.17	Khá	80	Tốt	Khá
141	2100005016	Nguyễn Thuận	Hòa	Nam	24/06/2003	21DDD1C	3.44	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
142	2100004537	Lê Thị Diễm	Hương	Nữ	28/09/2003	21DDD1C	3.42	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
143	2100003994	Ngô Thị Cẩm	Ly	Nữ	27/12/2003	21DDD1C	3.07	Khá	80	Tốt	Khá
144	2100004526	Lê Phan Thảo	Nguyễn	Nữ	22/05/2003	21DDD1C	3.49	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
145	2100004283	Nguyễn Hoài	Phương	Nữ	29/09/2003	21DDD1C	3.11	Khá	82	Tốt	Khá
146	2100006031	Lại Thị Kim	Hồng	Nữ	24/11/2003	21DDD1D	3.37	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
147	2100006457	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Nữ	08/01/2001	21DDD1D	3.24	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
148	2100005798	Hà Văn	Minh	Nam	15/06/2003	21DDD1D	3.17	Khá	81	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
149	2100006375	Nguyễn Ngọc Tỏ	Ngân	Nữ	14/09/2003	21DDD1D	3.46	Giỏi	79	Khá	Khá
150	2100005298	Long Hồng	Ngọc	Nữ	02/05/2003	21DDD1D	3.25	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
151	2100005886	Phạm Doãn Bích	Trần	Nữ	14/04/2003	21DDD1D	3.22	Giỏi	77	Khá	Khá
152	2100006519	Dương Hoàng Anh	Trí	Nữ	16/07/2003	21DDD1D	3.26	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
153	2100006068	Vũ Trần Phương	Trình	Nữ	24/06/2003	21DDD1D	3.29	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
154	2100005758	Nguyễn Văn Xuân	Trường	Nam	13/02/2003	21DDD1D	3.44	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
155	2100006170	Phan Hoàng Minh	Vân	Nữ	16/08/2003	21DDD1D	3.09	Khá	71	Khá	Khá
156	2100005717	Trần Thụy Thoại	Vy	Nữ	14/11/2003	21DDD1D	3.09	Khá	80	Tốt	Khá
157	2100006680	Lê Hoàng	Diễm	Nữ	15/10/2003	21DDD2A	3.09	Khá	79	Khá	Khá
158	2100007631	Lưu Trần Ngọc	Hân	Nữ	05/03/2003	21DDD2A	3.16	Khá	74	Khá	Khá
159	2100006744	Giang Huỳnh Ái	My	Nữ	23/01/2003	21DDD2A	3.16	Khá	79	Khá	Khá
160	2100007629	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	18/07/2003	21DDD2A	3.37	Giỏi	78	Khá	Khá
161	2100007633	Nguyễn Trang Uyên	Nhi	Nữ	09/09/2003	21DDD2A	3.46	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
162	2100006784	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	08/01/2003	21DDD2A	3.07	Khá	72	Khá	Khá
163	2100006974	Nguyễn	Quỳnh	Nữ	09/10/2003	21DDD2A	2.91	Khá	76	Khá	Khá
164	2100006851	Trần Nhật Minh	Thư	Nữ	11/10/2003	21DDD2A	3.33	Giỏi	79	Khá	Khá
165	2100007684	Tô Trần Thanh	Thùy	Nữ	25/12/2003	21DDD2A	3.36	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
166	2100007066	Nguyễn Vũ Mỹ	Tiên	Nữ	11/03/2003	21DDD2A	3.08	Khá	79	Khá	Khá
167	2100007108	Lê Thị Huế	Trần	Nữ	17/03/2003	21DDD2A	3.12	Khá	79	Khá	Khá
168	2100006786	Lương Gia	Tuệ	Nữ	06/03/2003	21DDD2A	2.96	Khá	74	Khá	Khá
169	2100009328	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	10/06/2003	21DDD2B	3.49	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
170	2100005827	Phạm Hoàng Hải	Đăng	Nam	24/06/2003	21DDD2B	3.18	Khá	81	Tốt	Khá
171	2100007832	Lê Thuỳ	Dung	Nữ	17/04/2003	21DDD2B	3.1	Khá	80	Tốt	Khá
172	2100009384	Trần Gia	Huy	Nam	10/03/2003	21DDD2B	2.86	Khá	78	Khá	Khá
173	2100008876	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	Nữ	09/11/2003	21DDD2B	3.18	Khá	79	Khá	Khá
174	2100009789	Huỳnh Nguyễn Kim	Ngọc	Nữ	04/12/2003	21DDD2B	2.88	Khá	77	Khá	Khá
175	2100008466	Phạm Quỳnh	Như	Nữ	14/04/2003	21DDD2B	3.22	Giỏi	79	Khá	Khá
176	2100008506	Hồ Tỳ	Phú	Nam	24/01/2003	21DDD2B	3.07	Khá	86	Tốt	Khá
177	2100009266	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	21/07/2003	21DDD2B	3.3	Giỏi	79	Khá	Khá
178	2100008214	Quách Đạt	Quý	Nam	26/08/2000	21DDD2B	3.79	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
179	2100009079	Mai Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	13/05/2003	21DDD2B	3.12	Khá	76	Khá	Khá
180	2100009081	Nguyễn Lý Phương	Thảo	Nữ	28/07/2003	21DDD2B	3.37	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
181	2100007886	Mai Nguyễn Anh	Thư	Nữ	13/07/2003	21DDD2B	3	Khá	81	Tốt	Khá
182	2100008790	Lê Minh	Thuận	Nam	27/03/2003	21DDD2B	3.34	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
183	2100008771	Trần Phương Thủy	Tiên	Nữ	19/08/2003	21DDD2B	3.29	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
184	2100009528	Phạm Thị Nhã	Trâm	Nữ	29/11/2003	21DDD2B	3.22	Giỏi	73	Khá	Khá
185	2100009272	Phạm Thị Thu	Trang	Nữ	23/12/2003	21DDD2B	3.07	Khá	80	Tốt	Khá
186	2100008792	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	07/09/2003	21DDD2B	3.03	Khá	80	Tốt	Khá
187	2100008627	Trần Mộng Tú	Văn	Nữ	02/04/2003	21DDD2B	3.23	Giỏi	79	Khá	Khá
188	2100009307	Lê Hồ Yến	Vy	Nữ	06/11/2003	21DDD2B	2.9	Khá	75	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
189	2100009592	Trần Thị Lan	Anh	Nữ	16/02/2003	21DDD2C	3.41	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
190	2100009533	Trần Thị Ngọc	Ánh	Nữ	02/08/2003	21DDD2C	3.51	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
191	2100010761	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	08/08/2003	21DDD2C	3.24	Giỏi	79	Khá	Khá
192	2100009591	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	Nữ	17/11/2003	21DDD2C	3.28	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
193	2100011063	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	05/05/2003	21DDD2C	3.1	Khá	86	Tốt	Khá
194	2100010835	Đỗ Thị Mai	Ly	Nữ	20/04/2003	21DDD2C	3.39	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
195	2100010465	Nguyễn Thị Trúc	Mai	Nữ	10/06/2003	21DDD2C	3.16	Khá	82	Tốt	Khá
196	2100009593	Nguyễn Ngọc	Nga	Nữ	16/11/2003	21DDD2C	3.36	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
197	2100009583	Ngô Thị Thúy	Nga	Nữ	16/07/2003	21DDD2C	3.15	Khá	82	Tốt	Khá
198	2100009565	Huỳnh Bảo	Ngân	Nữ	15/02/2003	21DDD2C	3.56	Giỏi	89	Tốt	Giỏi
199	2100010711	Phan Thị Minh	Ngân	Nữ	29/09/2003	21DDD2C	3.56	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
200	2100009536	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	Nữ	30/03/2003	21DDD2C	3.22	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
201	2100010241	Nguyễn Thị Hoàng	Ngân	Nữ	25/04/2003	21DDD2C	3.12	Khá	81	Tốt	Khá
202	2100009531	Bùi Thị Kim	Ngân	Nữ	13/09/2003	21DDD2C	3.1	Khá	81	Tốt	Khá
203	2100009586	Nguyễn Thúy Quỳnh	Như	Nữ	11/07/2003	21DDD2C	2.63	Khá	82	Tốt	Khá
204	2100009590	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	Nữ	14/07/2003	21DDD2C	3	Khá	82	Tốt	Khá
205	2100009568	Bùi Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	13/09/2003	21DDD2C	3.39	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
206	2100009793	Nguyễn Quỳnh Như	Thảo	Nữ	03/01/2003	21DDD2C	3.54	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
207	2100009597	Trần Vũ Anh	Thị	Nữ	04/05/2003	21DDD2C	3.29	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
208	2100010266	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	14/03/2003	21DDD2C	3.36	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
209	2100010709	Lê Thị Hoài	Thương	Nữ	24/01/2003	21DDD2C	3.56	Giỏi	89	Tốt	Giỏi
210	2100009588	Phạm Thị Thanh	Trúc	Nữ	23/08/2003	21DDD2C	2.82	Khá	79	Khá	Khá
211	2100010084	Nguyễn Trần Hồng	Tươi	Nữ	09/06/2003	21DDD2C	3	Khá	78	Khá	Khá
212	2100009809	Dương Lê Ái	Vy	Nữ	29/07/2003	21DDD2C	3.27	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
213	2100009802	Trần Ngọc Thảo	Vy	Nữ	08/06/2003	21DDD2C	3.23	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
214	2100009567	Phạm Lê Kim	Xuyến	Nữ	21/01/2003	21DDD2C	3.39	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
215	2100011188	Trần Thị	Yến	Nữ	17/02/2003	21DDD2C	3.07	Khá	81	Tốt	Khá
216	2100011708	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	14/12/2003	21DDD2D	3.29	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
217	2100011488	Trịnh Huỳnh Lan	Ánh	Nữ	02/09/2003	21DDD2D	3.46	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
218	2111552698	Lưu Diệu	Diệu	Nữ	02/10/2002	21DDD2D	3.03	Khá	81	Tốt	Khá
219	2100007641	Châu Thị Thanh	Dung	Nữ	27/11/2003	21DDD2D	3.17	Khá	84	Tốt	Khá
220	2100012747	Huỳnh Gia	Hân	Nữ	14/02/2003	21DDD2D	3.71	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
221	2100006564	Đinh Cao Ngọc	Hiền	Nữ	07/09/2003	21DDD2D	2.69	Khá	77	Khá	Khá
222	2100011490	Nguyễn Thiên Gia	Khánh	Nữ	14/10/2003	21DDD2D	3.29	Giỏi	77	Khá	Khá
223	2100012001	Dương Mỹ	Kim	Nữ	02/03/2003	21DDD2D	3.38	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
224	2100011625	Lương Thông	Minh	Nam	19/07/2003	21DDD2D	3.22	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi
225	2100011624	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	Nữ	23/06/2003	21DDD2D	3.07	Khá	78	Khá	Khá
226	2100011863	Dương Nguyễn Quỳnh	Ngân	Nữ	07/03/2003	21DDD2D	3.02	Khá	78	Khá	Khá
227	2100011934	Huỳnh Thị Yến	Nhi	Nữ	07/10/2003	21DDD2D	3.46	Giỏi	88	Tốt	Giỏi
228	2100011769	Trần Đình	Pháp	Nam	25/10/2003	21DDD2D	3.2	Giỏi	80	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
229	2100002978	Phan Ngọc	Thảo	Nữ	15/06/2003	21DDD2D	3.21	Giỏi	79	Khá	Khá
230	2100012430	Nguyễn Ngọc Đoàn	Trang	Nữ	25/08/2002	21DDD2D	3.76	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc
231	2100011479	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	28/01/2003	21DDD2D	3.56	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi
232	2100011493	Hoàng Thị Tuyết	Trình	Nữ	25/11/2003	21DDD2D	3.33	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
233	2100011997	Nguyễn Quốc	Tuấn	Nam	04/08/2003	21DDD2D	3	Khá	82	Tốt	Khá
234	2100006677	Trương Ngọc	Dương	Nam	23/12/2003	21DDH1A	3.74	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
235	2100007381	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	Nữ	26/07/2003	21DDH1A	3.07	Khá	72	Khá	Khá
236	2100006833	Lê Thị Mỹ	Duyên	Nữ	14/09/2003	21DDH1A	3.02	Khá	76	Khá	Khá
237	2100002618	Hoàng Thị Như	Huệ	Nữ	26/04/2003	21DDH1A	3.41	Giỏi	79	Khá	Khá
238	2100004961	Trương Hoàng	Huy	Nam	29/12/2003	21DDH1A	3.7	Xuất sắc	78	Khá	Khá
239	2100006782	Kiều Hoàng Quang	Huy	Nam	02/07/2003	21DDH1A	2.98	Khá	76	Khá	Khá
240	2100005877	Lê Minh	Khang	Nam	12/07/2003	21DDH1A	3.95	Xuất sắc	79	Khá	Khá
241	2100005103	Võ Thanh	Nghi	Nữ	04/05/2003	21DDH1A	2.93	Khá	71	Khá	Khá
242	2100004506	Huỳnh Tấn	Phát	Nam	06/02/2003	21DDH1A	3.6	Xuất sắc	77	Khá	Khá
243	2100007273	Đỗ Hùng	Son	Nam	19/10/2003	21DDH1A	3.79	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
244	2100006779	Nguyễn Hồ Duy	Thành	Nam	28/11/2003	21DDH1A	3.07	Khá	80	Tốt	Khá
245	2100007403	Phạm Thị	Thảo	Nữ	29/04/2003	21DDH1A	3.74	Xuất sắc	78	Khá	Khá
246	2100002568	Phạm Thị Cẩm	Thu	Nữ	25/02/2003	21DDH1A	3.49	Giỏi	78	Khá	Khá
247	2100005571	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	21/10/2003	21DDH1A	3.74	Xuất sắc	79	Khá	Khá
248	2100002119	Phan Thị Mỹ	Tiên	Nữ	25/06/2003	21DDH1A	3.46	Giỏi	79	Khá	Khá
249	2100003475	Trương Công	Trí	Nam	22/09/2003	21DDH1A	3.9	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
250	2100007466	Phan Tú	Trình	Nữ	12/10/2003	21DDH1A	3.44	Giỏi	79	Khá	Khá
251	2100005796	Nguyễn Hoàng Minh	Tú	Nữ	10/11/2003	21DDH1A	2.91	Khá	72	Khá	Khá
252	2100007728	Nguyễn Thị	Bình	Nữ	20/09/2003	21DDH1B	2.96	Khá	76	Khá	Khá
253	2100007623	Lương Ngọc	Danh	Nam	02/11/2003	21DDH1B	3.39	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
254	2100009476	Bùi Trương Quỳnh	Giang	Nữ	22/06/2003	21DDH1B	3.63	Xuất sắc	70	Khá	Khá
255	2100012267	Nguyễn Long	Hải	Nam	17/07/2003	21DDH1B	3.47	Giỏi	76	Khá	Khá
256	2100007828	Hoàng Gia	Huy	Nam	22/05/2003	21DDH1B	2.98	Khá	70	Khá	Khá
257	2100009833	Hoàng Hữu	Khiêm	Nam	20/01/2003	21DDH1B	3.02	Khá	72	Khá	Khá
258	2100012203	Nguyễn Thái Anh	Khôi	Nam	21/06/2003	21DDH1B	3.3	Giỏi	73	Khá	Khá
259	2100007829	Phan Võ Trung	Kiên	Nam	23/10/2003	21DDH1B	3.12	Khá	73	Khá	Khá
260	2100010202	Ngô Thị Thùy	Linh	Nữ	30/09/2003	21DDH1B	3.51	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
261	2100009169	Trịnh Vũ Anh	Minh	Nam	29/05/2003	21DDH1B	2.76	Khá	75	Khá	Khá
262	2100011419	Vũ Thị Yến	Nhi	Nữ	07/09/2003	21DDH1B	3.35	Giỏi	79	Khá	Khá
263	2100010948	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	20/09/2003	21DDH1B	3.57	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
264	2100009827	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	28/06/2003	21DDH1B	3.09	Khá	73	Khá	Khá
265	2100010140	Dương Thị Thu	Phương	Nữ	01/08/2003	21DDH1B	3.79	Xuất sắc	73	Khá	Khá
266	2100012297	Nguyễn Văn	Quý	Nam	29/05/2003	21DDH1B	3.07	Khá	72	Khá	Khá
267	2100009471	Trịnh Ngọc Như	Tâm	Nữ	15/03/2003	21DDH1B	3.56	Giỏi	78	Khá	Khá
268	2100010217	Nguyễn Thanh	Thống	Nam	07/05/2003	21DDH1B	3.51	Giỏi	79	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
269	2100011175	Nguyễn Quang	Tín	Nam	15/08/2003	21DDH1B	3.42	Giỏi	73	Khá	Khá
270	2100008204	Nguyễn Bích	Trâm	Nữ	16/07/2003	21DDH1B	3.02	Khá	77	Khá	Khá
271	2100012280	Đinh Thị Phương	Trang	Nữ	31/01/2003	21DDH1B	3.67	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
272	2100010619	Phan Bùi Mai	Uyên	Nữ	25/12/2003	21DDH1B	3.47	Giỏi	75	Khá	Khá
273	2100006635	Phan Hồng	Đạt	Nam	28/02/2003	21DDL1A	3.55	Giỏi	78	Khá	Khá
274	2100006805	Lê Hoàng	Diệu	Nữ	15/10/2003	21DDL1A	3.13	Khá	72	Khá	Khá
275	2100007840	Hoàng Mỹ Kiều	Duyên	Nữ	22/10/2003	21DDL1A	3.26	Giỏi	71	Khá	Khá
276	2111552693	Nguyễn Ngọc	Hải	Nam	16/10/2003	21DDL1A	3.26	Giỏi	78	Khá	Khá
277	2100008716	Trần Gia	Hân	Nữ	24/09/2003	21DDL1A	3.23	Giỏi	76	Khá	Khá
278	2100004883	Đặng Hoàng Ngọc	Hương	Nữ	22/03/2003	21DDL1A	3.39	Giỏi	78	Khá	Khá
279	2100012167	Bùi Vĩnh	Kế	Nam	20/10/2003	21DDL1A	3.5	Giỏi	79	Khá	Khá
280	2100011958	Phạm Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	07/05/2003	21DDL1A	3.45	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
281	2100002852	Trần Thanh Tuyết	Nhi	Nữ	14/10/2003	21DDL1A	3.45	Giỏi	73	Khá	Khá
282	2100010436	Phan Nhật	Phong	Nam	21/02/2003	21DDL1A	3.31	Giỏi	70	Khá	Khá
283	2100007918	Võ Trần Quỳnh	Trâm	Nữ	23/12/2003	21DDL1A	3.06	Khá	76	Khá	Khá
284	2100011547	Nguyễn Thụy Thúy	Ly	Nữ	17/03/2003	21DDL3A	3.51	Giỏi	76	Khá	Khá
285	2100003742	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	03/11/2003	21DDL3A	3.56	Giỏi	71	Khá	Khá
286	2100001901	Nguyễn Thị Phương	Nhung	Nữ	16/07/2003	21DDP1A	3.37	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
287	2100004131	Đỗ Thái Phương	Thùy	Nữ	31/01/2003	21DDP1A	3.5	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
288	2100009446	Đỗ Hải Ngọc	Hân	Nữ	08/09/2003	21DDP1B	3.02	Khá	73	Khá	Khá
289	2100010391	Hồ Thị Tuyết	Ngân	Nữ	29/12/2003	21DDP1B	3.5	Giỏi	78	Khá	Khá
290	2100008018	Nguyễn Bảo	Lâm	Nam	18/03/2002	21DDP2A	3.13	Khá	78	Khá	Khá
291	2100002614	Phùng Ngọc	Anh	Nữ	26/07/2003	21DDS1A	3.79	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc
292	2100002140	Phạm Công	Minh	Nam	02/04/2003	21DDS1A	2.97	Khá	83	Tốt	Khá
293	2100002415	Nguyễn Lê Khánh	Thi	Nữ	19/01/2003	21DDS1A	3.82	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
294	2100002329	Nguyễn Thị Minh	Thu	Nữ	14/01/2003	21DDS1A	3.78	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc
295	2100001862	Lâm Thanh	Tuyền	Nữ	08/11/2003	21DDS1A	3.71	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
296	2100002078	Phan Hồng Duy	Uyên	Nữ	21/10/2003	21DDS1A	3.21	Giỏi	79	Khá	Khá
297	2100002787	Đào Thị Ngọc	Ánh	Nữ	02/07/2003	21DDS1B	3.94	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc
298	2100002782	Trần Nguyễn Diễm	My	Nữ	25/01/2003	21DDS1B	3.09	Khá	83	Tốt	Khá
299	2100003249	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	Nữ	14/10/2003	21DDS1B	3.41	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
300	2100008533	Trần Như	Quỳnh	Nữ	17/06/2003	21DDS1B	3.29	Giỏi	75	Khá	Khá
301	2100002847	Đoàn Khánh	Vi	Nữ	17/01/2003	21DDS1B	3.71	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
302	2100003961	Bùi Vũ Diệu	Anh	Nữ	27/08/2003	21DDS1C	3.67	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
303	2100004650	Phạm Thị Lan	Anh	Nữ	03/10/2003	21DDS1C	2.91	Khá	83	Tốt	Khá
304	2100003920	Đỗ Diệp Thanh	Hoa	Nữ	01/01/2003	21DDS1C	3.12	Khá	82	Tốt	Khá
305	2100003958	Phạm Thị Tuyết	Nhung	Nữ	08/05/2003	21DDS1C	3.26	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
306	2100004199	Nguyễn Thị Kim	Tiền	Nữ	10/10/2003	21DDS1C	3.5	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
307	2100004061	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	31/08/2003	21DDS1C	3.45	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
308	2100005679	Đào Thị Mai	Anh	Nữ	01/11/2003	21DDS1D	3.06	Khá	82	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
309	2100004663	Nguyễn Thị Bích	Đào	Nữ	22/10/2003	21DDS1D	3.39	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
310	2100005525	Lương Xuân	Ly	Nữ	19/10/2003	21DDS1D	3.36	Giỏi	79	Khá	Khá
311	2100004662	Cao Minh	Lý	Nam	24/10/2003	21DDS1D	3.33	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
312	2100005614	Phạm Nhựt	Phú	Nam	17/05/2003	21DDS1D	3.67	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
313	2100004881	Phan Phương	Thảo	Nữ	28/08/2003	21DDS1D	3.17	Khá	86	Tốt	Khá
314	2100005462	Trần Thị	Thảo	Nữ	18/09/2003	21DDS1D	2.79	Khá	76	Khá	Khá
315	2100005036	Phạm Hoàng Anh	Tú	Nữ	07/07/2003	21DDS1D	3.46	Giỏi	89	Tốt	Giỏi
316	2100004945	Hồ Minh	Tú	Nam	24/11/2003	21DDS1D	2.91	Khá	81	Tốt	Khá
317	2100006262	Nguyễn Đức Minh	Duy	Nam	21/10/2003	21DDS2A	3.55	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
318	2100005681	Lê Thị Hoàng	My	Nữ	17/11/2003	21DDS2A	3.54	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
319	2100006095	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	24/07/2003	21DDS2A	2.89	Khá	80	Tốt	Khá
320	2100006399	Nguyễn Thị Kim	Toàn	Nữ	22/04/2003	21DDS2A	3.5	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi
321	2100006090	Bùi Thị Ngọc	Trang	Nữ	08/04/2003	21DDS2A	3.67	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
322	2100007714	Nguyễn Vũ Trung	Anh	Nam	06/10/2003	21DDS2B	3.86	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
323	2100007023	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	Nữ	27/11/2003	21DDS2B	3.67	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
324	2100006919	Lê Thị Thiên	Hương	Nữ	04/06/2003	21DDS2B	3.79	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
325	2100004832	Lê Ngọc Kim	Ngân	Nữ	19/09/2003	21DDS2B	3.28	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
326	2100007839	Nguyễn Thái Gia	Nghi	Nữ	25/05/2003	21DDS2B	3.19	Khá	79	Khá	Khá
327	2100007396	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	09/10/2003	21DDS2B	3.53	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
328	2100007677	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	18/06/2003	21DDS2B	2.97	Khá	83	Tốt	Khá
329	2100007098	Dương Thị Kim	Oanh	Nữ	09/02/2003	21DDS2B	3.79	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc
330	2100007022	Đinh Thị Thu	Phương	Nữ	18/08/2003	21DDS2B	3.42	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
331	2100006937	Phạm Ngọc	Phương	Nữ	04/03/2003	21DDS2B	2.57	Khá	78	Khá	Khá
332	2100007038	Vũ Thị Như	Quỳnh	Nữ	07/05/2003	21DDS2B	3.27	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
333	2100007786	Nguyễn Thị Như	Tâm	Nữ	13/12/2003	21DDS2B	3.73	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
334	2100008030	Phan Thanh	Tấn	Nam	26/07/2003	21DDS2B	3.37	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
335	2100007676	Nguyễn Thị Xuân	Thanh	Nữ	29/03/2003	21DDS2B	3.55	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
336	2100008032	Hoàng Thị Thanh	Vy	Nữ	08/02/2003	21DDS2B	3.3	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
337	2100008425	Nguyễn Hà Mỹ	Duyên	Nữ	23/10/2002	21DDS2C	3.45	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
338	2100008286	Huỳnh Nguyễn Minh	Khôi	Nam	17/05/2003	21DDS2C	3.42	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
339	2100008415	Huỳnh Vũ	Kiệt	Nam	12/11/2003	21DDS2C	3.12	Khá	81	Tốt	Khá
340	2100008266	Võ Lê Ngọc	My	Nữ	21/02/2003	21DDS2C	3.17	Khá	81	Tốt	Khá
341	2100008411	Lâm Bội	Oanh	Nữ	18/10/2003	21DDS2C	3.58	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi
342	2100008278	Lê Hoàng	Phúc	Nam	21/06/2003	21DDS2C	3.41	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
343	2100008264	Hà Lê Thanh	Phương	Nữ	07/12/2003	21DDS2C	3.89	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
344	2100008262	Hoàng Thị Như	Quỳnh	Nữ	25/05/2003	21DDS2C	3.13	Khá	81	Tốt	Khá
345	2100008130	Phạm Văn	Thành	Nam	26/03/2003	21DDS2C	3.85	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
346	2100008853	Phạm Trần Gia	Linh	Nữ	13/05/2003	21DDS2D	3.67	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc
347	2100009120	Quách Bích	Nghi	Nữ	10/11/2003	21DDS2D	2.95	Khá	82	Tốt	Khá
348	2100009113	Nguyễn Thiện	Nhân	Nam	12/08/2003	21DDS2D	3.63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
349	2100008961	Nguyễn Âu Diệp Băng	Susi	Nữ	14/11/2003	21DDS2D	3.37	Giỏi	79	Khá	Khá
350	2100008692	Vũ Thiện	Tâm	Nữ	11/06/2003	21DDS2D	2.78	Khá	80	Tốt	Khá
351	2100008922	Nguyễn Lê Đức	Thịnh	Nam	21/11/2003	21DDS2D	2.81	Khá	82	Tốt	Khá
352	2100009119	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	Nữ	27/11/2003	21DDS2D	3.64	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
353	2100008968	Đỗ Phạm Thái	Tú	Nam	08/07/2003	21DDS2D	3.09	Khá	78	Khá	Khá
354	2100009017	Phan Thị Như	Ý	Nữ	19/02/2003	21DDS2D	3.06	Khá	82	Tốt	Khá
355	2100009887	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	Nữ	20/12/2003	21DDS3A	2.97	Khá	82	Tốt	Khá
356	2100009888	Phạm Thị Thu	Huyền	Nữ	20/07/2003	21DDS3A	3.03	Khá	88	Tốt	Khá
357	2100009670	Kha Thu	Ngân	Nữ	08/10/2003	21DDS3A	3.61	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
358	2100009875	Nguyễn Bảo	Ngân	Nữ	03/01/2003	21DDS3A	3.55	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
359	2100009669	Trần Ngọc Thảo	Ngân	Nữ	29/09/2003	21DDS3A	3.15	Khá	83	Tốt	Khá
360	2100009252	Trần Bảo	Ngọc	Nữ	29/08/2003	21DDS3A	3.39	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
361	2100009882	Nguyễn Kim	Ngọc	Nữ	22/10/2003	21DDS3A	2.97	Khá	79	Khá	Khá
362	2100009871	Huỳnh Văn Thanh	Nhân	Nam	24/10/2003	21DDS3A	2.86	Khá	79	Khá	Khá
363	2100009393	Nguyễn Châu Tuyết	Nhung	Nữ	18/10/2003	21DDS3A	3.06	Khá	81	Tốt	Khá
364	2100009149	Trần Thị Mỹ	Tâm	Nữ	09/08/2003	21DDS3A	3.3	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
365	2100009211	Lê Thị La	Vy	Nữ	24/07/2003	21DDS3A	3.58	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi
366	2100010073	Trần Đặng Thị Ngọc	Anh	Nữ	14/05/2003	21DDS3B	3.7	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
367	2100010026	Nguyễn Thị Thanh	Diệu	Nữ	18/10/2003	21DDS3B	3.88	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
368	2100010048	Lê Hoài Kim	Dung	Nữ	25/04/2003	21DDS3B	3.52	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
369	2100010047	Đầu Huỳnh Phương	Khánh	Nữ	02/09/2003	21DDS3B	3.94	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
370	2100010278	Lê Hoàng	Lan	Nữ	30/11/2003	21DDS3B	3.52	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi
371	2100010025	Lê Ngọc	Nhi	Nữ	02/12/2003	21DDS3B	3.67	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
372	2100010305	Phạm Thị Yến	Nhi	Nữ	29/01/2003	21DDS3B	2.78	Khá	80	Tốt	Khá
373	2100010031	La Thị Hồng	Nhung	Nữ	13/11/2003	21DDS3B	3.32	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
374	2100010059	Nguyễn Duy	Tân	Nam	13/12/2003	21DDS3B	3.97	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
375	2100009954	Nguyễn Minh	Thuận	Nam	23/08/2003	21DDS3B	3.12	Khá	77	Khá	Khá
376	2100009949	Huỳnh Nhật	Tín	Nam	09/10/2003	21DDS3B	3.79	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
377	2100010029	Nguyễn Thị Kim	Trúc	Nữ	07/07/2003	21DDS3B	3.69	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
378	2100010092	Đỗ Ánh	Tuyền	Nữ	07/08/2003	21DDS3B	3.47	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
379	2100010081	Huỳnh Thị Kim	Xuyến	Nữ	13/07/2003	21DDS3B	3.46	Giỏi	79	Khá	Khá
380	2100010569	Trần Thị Ngọc	Ánh	Nữ	10/09/2003	21DDS3C	3.15	Khá	84	Tốt	Khá
381	2100010656	Phạm Tấn	Lộc	Nam	27/06/2003	21DDS3C	3.47	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
382	2100010341	Nguyễn Hoàng Xuân	Mai	Nữ	04/01/2003	21DDS3C	3.12	Khá	80	Tốt	Khá
383	2100010539	Phạm Thị Uyển	Nhi	Nữ	28/11/2003	21DDS3C	3.39	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
384	2100010358	Hoàng Bích	Trâm	Nữ	27/05/2003	21DDS3C	3	Khá	81	Tốt	Khá
385	2100010544	Nguyễn Thị	Vi	Nữ	30/05/2003	21DDS3C	3.64	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
386	2100011535	Nguyễn Thị Việt	Anh	Nữ	14/07/2003	21DDS3D	2.88	Khá	80	Tốt	Khá
387	2100011381	Nguyễn Thị Thanh	Nga	Nữ	26/08/2003	21DDS3D	3.64	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc
388	2100011376	Vũ Bùi Hồng	Ngọc	Nữ	25/08/2003	21DDS3D	3.79	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
389	2100011374	Bùi Thị Quỳnh	Nhi	Nữ	11/05/2003	21DDS3D	3.29	Giỏi	79	Khá	Khá
390	2100011302	Nguyễn Trần Anh	Thư	Nữ	22/10/2002	21DDS3D	3.52	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
391	2100011954	Nguyễn Thị Hồng	Liên	Nữ	06/11/2003	21DDS4A	3.18	Khá	82	Tốt	Khá
392	2100012104	Đình Tuấn	Ninh	Nam	09/02/2003	21DDS4A	3.2	Giỏi	77	Khá	Khá
393	2100011915	Trần Huy	Phạm	Nam	20/02/1997	21DDS4A	3.94	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
394	2100010004	Nguyễn Đình	Thao	Nam	26/04/2003	21DDT1B	3.15	Khá	79	Khá	Khá
395	2100005020	Lê Hoàng	Bảo	Nam	01/05/2003	21DHH1A	3.02	Khá	78	Khá	Khá
396	2100009916	Mai Lý	Khôi	Nam	25/09/2003	21DHH1A	3.63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
397	2100012179	Dương Văn	Vĩnh	Nam	26/04/2003	21DHH1A	3.67	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
398	2100006251	Bùi Ngọc	Anh	Nữ	10/09/2003	21DKQT1A	3.27	Giỏi	73	Khá	Khá
399	2100009047	Trần Anh	Chiến	Nam	24/04/2003	21DKQT1A	3.36	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
400	2100010156	Nguyễn Trọng	Danh	Nam	20/07/2003	21DKQT1A	3.33	Giỏi	76	Khá	Khá
401	2100010236	Bào Thị	Duyên	Nữ	28/12/2003	21DKQT1A	3.71	Xuất sắc	79	Khá	Khá
402	2100007470	Đỗ Hà	Giang	Nữ	18/06/2003	21DKQT1A	3.38	Giỏi	79	Khá	Khá
403	2100010152	Đình Phạm Thanh	Giang	Nữ	10/10/2003	21DKQT1A	3.21	Giỏi	77	Khá	Khá
404	2100006743	Đỗ Thị Diệu	Hiền	Nữ	24/07/2003	21DKQT1A	3.07	Khá	80	Tốt	Khá
405	2100001909	Lê Sỹ	Hoàng	Nam	02/01/2003	21DKQT1A	3.69	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi
406	2100008873	Mai Lê Khánh	Huyền	Nữ	24/01/2003	21DKQT1A	3.33	Giỏi	78	Khá	Khá
407	2100005283	Trần Lê Phương	Linh	Nữ	24/09/2003	21DKQT1A	3.71	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
408	2100008887	Đỗ Thành	Lộc	Nam	22/07/2003	21DKQT1A	3.26	Giỏi	76	Khá	Khá
409	2100008617	Đỗ Thị Huệ	Mẫn	Nữ	21/09/2003	21DKQT1A	3.19	Khá	74	Khá	Khá
410	2100010238	Nguyễn Hồng	Minh	Nam	21/06/2003	21DKQT1A	3.86	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
411	2100009180	Phan Thị Hồng	Na	Nữ	01/09/2003	21DKQT1A	3.88	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
412	2100005285	Huỳnh Thị Kim	Ngân	Nữ	23/03/2003	21DKQT1A	2.93	Khá	77	Khá	Khá
413	2100008620	Bùi Thị Hồng	Nhi	Nữ	15/10/2003	21DKQT1A	3.6	Xuất sắc	78	Khá	Khá
414	2100005715	Bùi Thị Quỳnh	Như	Nữ	23/11/2003	21DKQT1A	3.06	Khá	81	Tốt	Khá
415	2100008066	Nguyễn Duy	Phúc	Nam	10/11/2003	21DKQT1A	3.45	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
416	2100002824	Hồ Thị Cẩm	Phương	Nữ	10/01/2003	21DKQT1A	3.26	Giỏi	78	Khá	Khá
417	2100003348	Từ Ngọc	Sang	Nữ	07/10/2003	21DKQT1A	3.74	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi
418	2100008855	Hoàng Đức	Thành	Nam	05/02/2003	21DKQT1A	3.6	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
419	2100011549	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	Nữ	08/06/2003	21DKQT1A	3.52	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
420	2100003219	Phạm Mai Thanh	Thương	Nữ	06/11/2003	21DKQT1A	3.5	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
421	2100003346	Cao Vô Thanh	Thương	Nữ	08/11/2003	21DKQT1A	3.21	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
422	2100002739	Kim Thị Thanh	Thúy	Nữ	13/10/2003	21DKQT1A	2.93	Khá	75	Khá	Khá
423	2100009487	Đặng Thị Ngọc	Trâm	Nữ	24/09/2003	21DKQT1A	3.64	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
424	2100010234	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	22/11/2003	21DKQT1A	3.4	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
425	2100008205	Phạm Thị Ngọc	Trình	Nữ	30/11/2003	21DKQT1A	3.93	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
426	2100003347	Đào Đức	Trung	Nam	21/03/2003	21DKQT1A	3.43	Giỏi	79	Khá	Khá
427	2100010623	Đình Minh	Anh	Nam	26/09/2003	21DKQT1B	3.93	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
428	2100010367	Trương Quốc	Đạt	Nam	15/09/2003	21DKQT1B	3.69	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
429	2100011861	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	01/07/2003	21DKQT1B	3.43	Giỏi	76	Khá	Khá
430	2100011556	Nguyễn Gia	Huy	Nam	01/08/2003	21DKQT1B	3.02	Khá	77	Khá	Khá
431	2100011688	Hồ Thụy Bảo	Nguyên	Nữ	04/08/2003	21DKQT1B	2.98	Khá	74	Khá	Khá
432	2100011614	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	01/04/2003	21DKQT1B	3.23	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
433	2100010832	Nguyễn Ngọc Kim	Yến	Nữ	12/05/2003	21DKQT1B	3.1	Khá	72	Khá	Khá
434	2100003840	Nguyễn Thị Thảo	Duy	Nữ	09/11/2003	21DKS1A	3.83	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
435	2100003028	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	20/08/2003	21DKS1A	3.84	Xuất sắc	77	Khá	Khá
436	2100004705	Nguyễn Thị Lan	Hương	Nữ	24/09/2003	21DKS1A	3.84	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
437	2100003204	Lê Quang	Khâm	Nam	28/12/2003	21DKS1A	3.26	Giỏi	74	Khá	Khá
438	2100007934	Lê Thị	Loan	Nữ	02/11/2003	21DKS1A	3.53	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
439	2100006157	Đinh Thị Tuyết	Mai	Nữ	06/11/2002	21DKS1A	3.94	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi
440	2100001876	Trần Bảo	Ngọc	Nữ	12/01/2003	21DKS1A	3.65	Xuất sắc	77	Khá	Khá
441	2100003548	Nguyễn Ngọc Xuân	Nhi	Nữ	30/06/2002	21DKS1A	3.81	Xuất sắc	79	Khá	Khá
442	2100004913	Đào Hoàng Thị Kim	Nhi	Nữ	21/11/2003	21DKS1A	3.23	Giỏi	78	Khá	Khá
443	2100002252	Bùi Nguyễn Tuyết	Như	Nữ	03/09/2003	21DKS1A	3.74	Xuất sắc	77	Khá	Khá
444	2100004428	Hồ Thu	Thảo	Nữ	16/10/2003	21DKS1A	3.81	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
445	2100007943	Trần Thị Thanh	Thúy	Nữ	20/12/2003	21DKS1A	3.53	Giỏi	75	Khá	Khá
446	2100003600	Nguyễn Tuấn	Tú	Nam	18/05/2003	21DKS1A	3.47	Giỏi	74	Khá	Khá
447	2100008945	Trần Châu	Ấn	Nữ	02/07/2003	21DKS1B	3.57	Giỏi	76	Khá	Khá
448	2100008179	Đoàn Phạm Trâm	Anh	Nữ	13/11/2003	21DKS1B	3.93	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
449	2100009366	Phan Huỳnh	Đức	Nam	12/11/2003	21DKS1B	3.15	Khá	77	Khá	Khá
450	2100006668	Phạm Tấn	Dương	Nam	27/08/2003	21DKS1B	3.43	Giỏi	79	Khá	Khá
451	2100006291	Lê Trần Hồng	Khánh	Nữ	04/06/2002	21DKS1B	3.8	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
452	2100006051	Huỳnh Ngọc	Linh	Nữ	10/06/2003	21DKS1B	3.87	Xuất sắc	78	Khá	Khá
453	2100007703	Vô Hoài	Linh	Nam	13/10/2002	21DKS1B	3.83	Xuất sắc	79	Khá	Khá
454	2100005532	Phạm Hoàng	Minh	Nam	14/12/2003	21DKS1B	3.67	Xuất sắc	75	Khá	Khá
455	2100008120	Nguyễn Văn	Nam	Nam	13/10/2002	21DKS1B	3.37	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
456	2100011949	Hoàng Kim	Ngân	Nữ	16/10/1999	21DKS1B	3.51	Giỏi	76	Khá	Khá
457	2100005932	Chung Vô Thành	Nhân	Nam	15/11/2003	21DKS1B	3.63	Xuất sắc	75	Khá	Khá
458	2100007269	Nguyễn Huỳnh Gia	Như	Nữ	03/11/2003	21DKS1B	3.93	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
459	2100005866	Lê Bùi Huỳnh	Như	Nữ	27/06/2003	21DKS1B	3.76	Xuất sắc	79	Khá	Khá
460	2100005187	Triệu Phương	Quyên	Nữ	19/02/2003	21DKS1B	3.68	Xuất sắc	78	Khá	Khá
461	2100006290	Huỳnh Nguyễn Thái	Son	Nam	20/10/2002	21DKS1B	3.9	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
462	2100008542	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	Nữ	23/02/2003	21DKS1B	3.76	Xuất sắc	79	Khá	Khá
463	2100006955	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	23/03/2003	21DKS1B	3.87	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
464	2100008522	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	13/04/2003	21DKS1B	3.64	Xuất sắc	76	Khá	Khá
465	2100011595	Nguyễn Thị Thuý	Dương	Nữ	16/11/2003	21DKS1C	3.89	Xuất sắc	79	Khá	Khá
466	2100009505	Vô Thị Hồng	Duyên	Nữ	17/04/2003	21DKS1C	4	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
467	2100009719	Lê Phạm Ngọc	Hân	Nữ	28/10/2003	21DKS1C	3.36	Giỏi	70	Khá	Khá
468	2100011443	Nguyễn Danh	Hào	Nam	20/12/2003	21DKS1C	3.62	Xuất sắc	70	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
469	2100011692	Hồ Thị Như	Huỳnh	Nữ	21/06/2003	21DKS1C	3.66	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
470	2100009721	Lê Xuân	Lộc	Nam	28/06/2003	21DKS1C	3.43	Giỏi	74	Khá	Khá
471	2100010317	Huỳnh Thị Thanh	Nga	Nữ	13/05/2003	21DKS1C	3.73	Xuất sắc	78	Khá	Khá
472	2100011438	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	Nữ	29/04/2003	21DKS1C	3.9	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
473	2100010592	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	14/08/2003	21DKS1C	3.68	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
474	2100010591	Lê Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	31/10/2003	21DKS1C	3.83	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
475	2100001877	Trần Mạnh	Dũng	Nam	23/01/2003	21DKS3A	3.53	Giỏi	74	Khá	Khá
476	2100002809	Võ Kim	Ngọc	Nữ	12/11/2003	21DKS3A	3.56	Giỏi	76	Khá	Khá
477	2100002077	Ngô Hồng Minh	Nhật	Nam	27/07/2003	21DKS3A	3.69	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
478	2100007595	Phạm Lê Trúc	Quỳnh	Nữ	05/09/2003	21DKS3A	3.77	Xuất sắc	76	Khá	Khá
479	2100000010	Lâm Quốc	Tài	Nam	02/03/2001	21DKS3A	3.67	Xuất sắc	74	Khá	Khá
480	2100008087	Lê Hoàng Anh	Tuấn	Nam	22/06/2003	21DKS3A	3.7	Xuất sắc	75	Khá	Khá
481	2100003666	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	09/12/2003	21DKT1A	3.74	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
482	2100003453	Trần Nguyễn Hồng	Gấm	Nữ	03/08/2003	21DKT1A	3.48	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
483	2100001916	Nguyễn Ngọc	Ly	Nữ	15/03/2003	21DKT1A	3.22	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
484	2100002083	Lê Thị Hồng	Ngọc	Nữ	29/05/2003	21DKT1A	3.16	Khá	81	Tốt	Khá
485	2100001934	Trần Thị Minh	Nguyệt	Nữ	09/10/2003	21DKT1A	3.6	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
486	2100007125	Lê Thị Hà	Phương	Nữ	19/09/2003	21DKT1A	3.11	Khá	79	Khá	Khá
487	2100003673	Trần Thị Hoài	Thương	Nữ	28/03/2003	21DKT1A	3.43	Giỏi	88	Tốt	Giỏi
488	2100006734	Phạm Thị Lan	Anh	Nữ	02/01/2003	21DKT1B	3.65	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi
489	2100004954	Phạm Thị Vân	Anh	Nữ	23/08/2003	21DKT1B	3.09	Khá	80	Tốt	Khá
490	2100006476	Hồ Minh	Mẫn	Nam	09/07/2003	21DKT1B	3.76	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
491	2100005190	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	23/01/2003	21DKT1B	2.69	Khá	76	Khá	Khá
492	2100005584	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	01/11/2003	21DKT1B	3.51	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
493	2100005117	Đỗ Thị Hồng	Thúy	Nữ	24/04/2003	21DKT1B	3.24	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
494	2100010179	Lê Tường	Vy	Nữ	21/05/2003	21DKT1B	3.86	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
495	2100009253	Giang Bảo	Châu	Nữ	29/09/2003	21DKT1C	3.05	Khá	82	Tốt	Khá
496	2100008008	Lâm Dương Bảo	Châu	Nữ	13/08/2003	21DKT1C	3	Khá	78	Khá	Khá
497	2100007284	Trương Đình	Khiêm	Nam	01/11/2003	21DKT1C	3.17	Khá	77	Khá	Khá
498	2100008070	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	02/07/2001	21DKT1C	3.31	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi
499	2100009063	Trần Thị Khánh	Ly	Nữ	19/09/2003	21DKT1C	3.07	Khá	79	Khá	Khá
500	2100008180	Hồ Thụy Ngọc	Ngân	Nữ	19/04/2003	21DKT1C	3.7	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
501	2100008125	Võ Minh	Nhật	Nam	30/07/2003	21DKT1C	3.44	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
502	2100008587	Trần Hữu	Phát	Nam	08/12/2003	21DKT1C	3.48	Giỏi	77	Khá	Khá
503	2100008181	Trần Thị Hồng	Thắm	Nữ	14/02/2003	21DKT1C	3.29	Giỏi	88	Tốt	Giỏi
504	2100008586	Lê Thị Kim	Tiến	Nữ	09/05/2003	21DKT1C	3.22	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
505	2100008642	Lê Thùy	Triều	Nữ	31/12/2003	21DKT1C	3.26	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
506	2100008998	Ngô Phương	Trình	Nữ	19/02/2003	21DKT1C	3.4	Giỏi	78	Khá	Khá
507	2100009164	Lê Nhật	Trường	Nam	20/08/2003	21DKT1C	3.33	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
508	2100008770	Nguyễn Hoàng Thảo	Vy	Nữ	30/11/2003	21DKT1C	3.57	Giỏi	82	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
509	2100009000	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	Nữ	25/05/2003	21DKT1C	4	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi
510	2100010188	Trần Thị Như	Bình	Nữ	21/11/2003	21DKT1D	3.34	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
511	2100009792	Trương Thụy Thuý	Duyên	Nữ	06/09/2003	21DKT1D	3.07	Khá	72	Khá	Khá
512	2100009495	Trần Thị Ngọc	Duyên	Nữ	27/11/2003	21DKT1D	2.98	Khá	73	Khá	Khá
513	2100009439	Đào Thị Thanh	Hoa	Nữ	24/07/2003	21DKT1D	3.41	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
514	2100010795	Nguyễn Ninh Vĩ	Khang	Nam	25/09/2003	21DKT1D	2.94	Khá	79	Khá	Khá
515	2100009437	Trần Hoàng Minh	Khôi	Nam	17/11/2003	21DKT1D	3.5	Giỏi	74	Khá	Khá
516	2100010694	Trần Thị	Kiều	Nữ	24/11/2003	21DKT1D	3.5	Giỏi	78	Khá	Khá
517	2100009430	Trương Hiền Diệu	Linh	Nữ	26/06/2003	21DKT1D	3.57	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
518	2100010207	Phạm Thị	Mơ	Nữ	23/05/2003	21DKT1D	3.6	Xuất sắc	79	Khá	Khá
519	2100010792	Trần Bội	Ngọc	Nữ	18/07/2003	21DKT1D	3.48	Giỏi	77	Khá	Khá
520	2100010132	Võ Thị Thảo	Nguyên	Nữ	06/06/2003	21DKT1D	3.29	Giỏi	79	Khá	Khá
521	2100009787	Phạm Thị Minh	Nguyệt	Nữ	04/01/2003	21DKT1D	3.18	Khá	81	Tốt	Khá
522	2100009441	Phạm Võ Yến	Nhi	Nữ	20/04/2003	21DKT1D	3.57	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
523	2100009508	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	26/05/2003	21DKT1D	2.89	Khá	75	Khá	Khá
524	2100010385	Đỗ Quỳnh Bảo	Ninh	Nữ	28/04/2003	21DKT1D	3.13	Khá	80	Tốt	Khá
525	2100009509	Lâm Phương	Quỳnh	Nữ	29/12/2003	21DKT1D	3.71	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
526	2100010117	Nguyễn Vũ Đan	Thanh	Nữ	28/07/2003	21DKT1D	3.86	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
527	2100006548	Trịnh Thùy	Tiên	Nữ	02/10/2003	21DKT1D	3.1	Khá	75	Khá	Khá
528	2100010209	Võ Thị Huế	Trân	Nữ	16/03/2003	21DKT1D	3.71	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
529	2100009796	Phan Thị Thu	Trang	Nữ	10/07/2003	21DKT1D	3.74	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
530	2100009790	Tô Thị Tú	Trình	Nữ	14/12/2003	21DKT1D	3.72	Xuất sắc	79	Khá	Khá
531	2100010252	Nguyễn Thị Diễm	Trình	Nữ	14/10/2003	21DKT1D	3.39	Giỏi	78	Khá	Khá
532	2100009795	Nguyễn Ngọc Ánh	Trúc	Nữ	21/11/2003	21DKT1D	3.5	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
533	2100009435	Huỳnh Thị Ngọc	Tuyết	Nữ	31/10/2003	21DKT1D	3.6	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
534	2100010794	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	31/08/2003	21DKT1D	3.57	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
535	2100011593	Đỗ Trần Minh	Anh	Nữ	04/11/2003	21DKT2A	3.06	Khá	79	Khá	Khá
536	2100011173	Cao Ngọc Bảo	Châu	Nữ	09/01/2003	21DKT2A	2.76	Khá	80	Tốt	Khá
537	2100011142	Hồ Minh	Đức	Nam	06/10/2003	21DKT2A	3.38	Giỏi	79	Khá	Khá
538	2100010933	Lê Minh	Hiếu	Nam	23/04/2003	21DKT2A	3.04	Khá	75	Khá	Khá
539	2100011170	Trần Lê Cẩm	Hường	Nữ	08/09/2003	21DKT2A	3.64	Xuất sắc	79	Khá	Khá
540	2100011039	Lâm Tiểu	My	Nữ	16/08/2003	21DKT2A	3.44	Giỏi	79	Khá	Khá
541	2100010796	Nguyễn Đức	Thành	Nam	20/12/2002	21DKT2A	3.35	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
542	2100012152	Huỳnh Kim	Thơm	Nữ	21/01/2003	21DKT2A	3.86	Xuất sắc	79	Khá	Khá
543	2100011748	Nguyễn Thị Thuý	Tiên	Nữ	07/08/2003	21DKT2A	3.42	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
544	2100011750	Mai Đức	Tiến	Nam	28/09/2003	21DKT2A	3.43	Giỏi	76	Khá	Khá
545	2100012221	Bùi Thị Ngọc	Trâm	Nữ	25/10/2003	21DKT2A	3.83	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
546	2100011592	Lê Trần Đoan	Trang	Nữ	23/02/2003	21DKT2A	3.57	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
547	2100010938	Trần Ngọc	Tuyền	Nữ	20/11/2002	21DKT2A	3.57	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
548	2100003844	Đào Trần Thúy	An	Nữ	01/12/2003	21DKTPM1A	3.44	Giỏi	71	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
549	2100005878	Trần Mạnh	Cường	Nam	06/10/2003	21DKTPM1A	2.67	Khá	71	Khá	Khá
550	2100004497	Nguyễn Văn	Điền	Nam	04/07/2003	21DKTPM1A	3.44	Giỏi	74	Khá	Khá
551	2100002823	Nguyễn Ngọc	Duy	Nam	28/02/2003	21DKTPM1A	3.4	Giỏi	78	Khá	Khá
552	2100002564	Lê Hoàng	Hải	Nam	07/10/2003	21DKTPM1A	3.2	Giỏi	75	Khá	Khá
553	2100003323	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	14/10/2003	21DKTPM1A	2.95	Khá	77	Khá	Khá
554	2100009988	Nguyễn Trần Tuấn	Kiệt	Nam	25/05/2003	21DKTPM1A	3.44	Giỏi	75	Khá	Khá
555	2100005977	Lương Công	Lâm	Nam	04/04/2003	21DKTPM1A	3.66	Xuất sắc	78	Khá	Khá
556	2100010398	Phạm Khả	Minh	Nam	30/04/2003	21DKTPM1A	3	Khá	70	Khá	Khá
557	2100005276	Huỳnh Đức	Nguyên	Nam	12/08/2003	21DKTPM1A	3.07	Khá	71	Khá	Khá
558	2100005195	Trần Thanh	Nhàn	Nam	13/11/2003	21DKTPM1A	3.37	Giỏi	79	Khá	Khá
559	2100004152	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	25/10/2003	21DKTPM1A	3.35	Giỏi	79	Khá	Khá
560	2100003325	Lâm Minh	Nhật	Nam	05/09/2003	21DKTPM1A	3.16	Khá	79	Khá	Khá
561	2100003992	Tiền Tấn	Tài	Nam	01/12/2003	21DKTPM1A	3.33	Giỏi	79	Khá	Khá
562	2100003676	Lê Phước	Thiện	Nam	27/12/2003	21DKTPM1A	3.63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
563	2100002435	Trần Gia	Thuận	Nam	08/02/2003	21DKTPM1A	3.48	Giỏi	75	Khá	Khá
564	2100004146	Trần Huỳnh	Thức	Nam	05/06/2003	21DKTPM1A	3.16	Khá	71	Khá	Khá
565	2100010231	Trần Vũ Quang	Trường	Nam	25/03/2003	21DKTPM1A	3.04	Khá	71	Khá	Khá
566	2100003634	Lưu Anh	Tỷ	Nam	03/03/2003	21DKTPM1A	3.24	Giỏi	73	Khá	Khá
567	2100002291	Lỗ Thành	Văn	Nam	16/07/2003	21DKTPM1A	3.54	Giỏi	79	Khá	Khá
568	2100005012	Lý Phú	Chương	Nam	08/11/2003	21DKTPM1B	3.22	Giỏi	77	Khá	Khá
569	2100003533	Lê Tiến	Đạt	Nam	09/12/2003	21DKTPM1B	3.19	Khá	74	Khá	Khá
570	2100003689	Võ Minh	Đầy	Nam	04/07/2003	21DKTPM1B	3.49	Giỏi	76	Khá	Khá
571	2100003857	Huỳnh Phú	Đức	Nam	27/10/2003	21DKTPM1B	3.45	Giỏi	77	Khá	Khá
572	2100004757	Võ Trí	Đức	Nam	23/12/2003	21DKTPM1B	2.79	Khá	72	Khá	Khá
573	2100004100	Mạch Hồng	Hạnh	Nữ	13/11/2003	21DKTPM1B	3.67	Xuất sắc	79	Khá	Khá
574	2100005502	Đào Lăng Gia	Hào	Nam	27/07/2003	21DKTPM1B	3	Khá	73	Khá	Khá
575	2100001979	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	20/10/2003	21DKTPM1B	3.62	Xuất sắc	78	Khá	Khá
576	2100002281	Lê Huy	Hoàng	Nam	12/12/2003	21DKTPM1B	3.49	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
577	2100005409	Lê Thị Thu	Hồng	Nữ	29/04/2003	21DKTPM1B	3.27	Giỏi	74	Khá	Khá
578	2100002056	Nguyễn Tấn	Khang	Nam	05/12/2003	21DKTPM1B	3.4	Giỏi	79	Khá	Khá
579	2100002567	Tạ Nguyễn Phụng	Kiều	Nữ	24/07/2003	21DKTPM1B	3.53	Giỏi	73	Khá	Khá
580	2100003407	Bạch Xuân	Phiên	Nam	14/07/2003	21DKTPM1B	3.19	Khá	78	Khá	Khá
581	2100002283	Đỗ Hoàng	Phúc	Nam	12/09/2003	21DKTPM1B	3.47	Giỏi	76	Khá	Khá
582	2100005279	Trần Nhựt	Tân	Nam	09/05/2003	21DKTPM1B	3.53	Giỏi	79	Khá	Khá
583	2100002453	Nguyễn Hoàng	Tấn	Nam	20/08/2003	21DKTPM1B	2.57	Khá	77	Khá	Khá
584	2100004815	Trần Hữu	Thuận	Nam	09/02/2003	21DKTPM1B	3.6	Xuất sắc	75	Khá	Khá
585	2100007513	Lê Nguyễn Hoài	Ân	Nam	05/08/2003	21DKTPM1C	3.47	Giỏi	79	Khá	Khá
586	2100002280	Phạm Thành	Đạt	Nam	09/12/2003	21DKTPM1C	3.27	Giỏi	71	Khá	Khá
587	2100006216	Trần Minh	Hậu	Nam	30/04/2003	21DKTPM1C	3.05	Khá	78	Khá	Khá
588	2100007980	Vũ Văn	Huy	Nam	17/01/2003	21DKTPM1C	3.46	Giỏi	80	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
589	2100003836	Huỳnh Gia	Huy	Nam	25/10/2003	21DKTPM1C	3.25	Giỏi	77	Khá	Khá
590	2100011161	Lê Duy	Khoa	Nam	29/10/2003	21DKTPM1C	3.11	Khá	72	Khá	Khá
591	2100002563	Trần Minh	Kiên	Nam	28/03/2001	21DKTPM1C	3.26	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
592	2100003740	Dương Nhật Hoàng	Long	Nam	04/10/2003	21DKTPM1C	3.4	Giỏi	75	Khá	Khá
593	2100004054	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	08/02/2003	21DKTPM1C	3.17	Khá	72	Khá	Khá
594	2100004281	Nguyễn Trí	Tính	Nam	05/01/2003	21DKTPM1C	3.1	Khá	71	Khá	Khá
595	2100002287	Phạm Thị Huyền	Trang	Nữ	03/01/2003	21DKTPM1C	3.24	Giỏi	76	Khá	Khá
596	2100011228	Võ Quốc	Trạng	Nam	23/09/2003	21DKTPM1C	3.36	Giỏi	79	Khá	Khá
597	2100006573	Nguyễn Minh	Vương	Nam	15/05/2003	21DKTPM1C	3.06	Khá	75	Khá	Khá
598	2100006969	Dương Đình	Bảo	Nam	22/05/2003	21DKTPM1D	3.3	Giỏi	76	Khá	Khá
599	2100008202	Đặng Duy	Đức	Nam	19/08/2003	21DKTPM1D	3.54	Giỏi	70	Khá	Khá
600	2100006840	Nguyễn Hiếu Đức	Duy	Nam	14/02/2003	21DKTPM1D	3.16	Khá	79	Khá	Khá
601	2100004243	Trần Huy	Hoàng	Nam	28/09/2003	21DKTPM1D	2.93	Khá	72	Khá	Khá
602	2100008867	Lê Quang	Hung	Nam	27/08/2003	21DKTPM1D	3.17	Khá	74	Khá	Khá
603	2100006613	Lê Nhựt	Huy	Nam	23/08/2003	21DKTPM1D	3	Khá	74	Khá	Khá
604	2100003685	Trần Thị Ngọc	Huyền	Nữ	20/02/2003	21DKTPM1D	3.41	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
605	2100003695	Lê Phạm Anh	Khoa	Nam	20/12/2003	21DKTPM1D	3.44	Giỏi	78	Khá	Khá
606	2100011074	Sái Hoàng	Kim	Nam	22/09/2003	21DKTPM1D	3.26	Giỏi	74	Khá	Khá
607	2100008612	Nguyễn Phát	Lộc	Nam	31/05/2003	21DKTPM1D	3.07	Khá	78	Khá	Khá
608	2100012033	Lê Trung	Nghĩa	Nam	29/01/2003	21DKTPM1D	3.33	Giỏi	71	Khá	Khá
609	2100007924	Lê Huỳnh	Nhân	Nam	16/07/2003	21DKTPM1D	3.04	Khá	78	Khá	Khá
610	2100006841	Trịnh Hoài	Tân	Nam	17/03/2003	21DKTPM1D	3.14	Khá	71	Khá	Khá
611	2100006440	Trịnh Duy	Anh	Nam	09/09/2003	21DKTPM2A	3.5	Giỏi	73	Khá	Khá
612	2100009549	Lê Nhật	Cường	Nam	24/05/2003	21DKTPM2A	3.25	Giỏi	76	Khá	Khá
613	2100009553	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	28/07/2003	21DKTPM2A	2.92	Khá	72	Khá	Khá
614	2100009485	Trần Minh	Đức	Nam	17/08/2003	21DKTPM2A	3.67	Xuất sắc	72	Khá	Khá
615	2100009537	Nguyễn Hải	Dương	Nam	07/05/2003	21DKTPM2A	3.08	Khá	78	Khá	Khá
616	2100009541	Lê Nguyễn Khánh	Duy	Nam	13/10/2003	21DKTPM2A	3.14	Khá	78	Khá	Khá
617	2100008197	Phan Chí	Hiếu	Nam	19/08/2003	21DKTPM2A	3.85	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
618	2100010215	Trịnh Văn	Hùng	Nam	02/10/2003	21DKTPM2A	3	Khá	78	Khá	Khá
619	2100010355	Trần Mạnh	Hung	Nam	08/09/2003	21DKTPM2A	3.08	Khá	73	Khá	Khá
620	2100009559	Nguyễn Thanh	Hương	Nam	28/02/2003	21DKTPM2A	3.77	Xuất sắc	79	Khá	Khá
621	2100008291	Nguyễn Quang	Huy	Nam	03/03/2003	21DKTPM2A	3	Khá	74	Khá	Khá
622	2100009828	Bùi Gia	Lâm	Nam	02/01/2003	21DKTPM2A	3.38	Giỏi	78	Khá	Khá
623	2100009477	Nguyễn Thành	Long	Nam	21/08/2003	21DKTPM2A	3.19	Khá	75	Khá	Khá
624	2100009534	Võ Hồng	Phong	Nam	04/02/2003	21DKTPM2A	3.17	Khá	76	Khá	Khá
625	2100009560	Nguyễn Trọng	Phúc	Nam	04/01/2003	21DKTPM2A	3.85	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
626	2100006214	Đậu Hồng	Phúc	Nam	01/12/2003	21DKTPM2A	3.63	Xuất sắc	76	Khá	Khá
627	2100006971	Trần Thị Diễm	Quyên	Nữ	01/01/2003	21DKTPM2A	3.46	Giỏi	76	Khá	Khá
628	2100009741	Nguyễn Trọng	Thuận	Nam	03/01/2003	21DKTPM2A	3.26	Giỏi	77	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
629	2100009262	Nguyễn Đức	Tín	Nam	19/07/2003	21DKTPM2A	2.92	Khá	77	Khá	Khá
630	2100010139	Tổng Nguyễn Minh	Triết	Nam	22/06/2003	21DKTPM2A	3.43	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
631	2100005505	Hoàng Văn	Vỹ	Nam	30/08/2003	21DKTPM2A	3.36	Giỏi	78	Khá	Khá
632	2100011612	Trần Thanh	Bảo	Nam	12/10/2003	21DKTPM2B	3.15	Khá	75	Khá	Khá
633	2100011218	Nguyễn Minh	Đạt	Nam	29/10/2003	21DKTPM2B	3.07	Khá	75	Khá	Khá
634	2100010603	Huỳnh Thị Ngọc	Giàu	Nữ	24/03/2003	21DKTPM2B	3.31	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
635	2100010460	Nguyễn Hữu	Hiền	Nam	04/04/2003	21DKTPM2B	2.79	Khá	74	Khá	Khá
636	2100010828	Hồ Quốc	Huy	Nam	18/03/2003	21DKTPM2B	3.27	Giỏi	71	Khá	Khá
637	2100011483	Huỳnh Kim	Huy	Nam	23/06/2003	21DKTPM2B	2.98	Khá	71	Khá	Khá
638	2100010822	Nguyễn Thị Khánh	Lâm	Nữ	21/04/2003	21DKTPM2B	3.62	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
639	2100010954	Đào Văn	Lượng	Nam	18/10/2003	21DKTPM2B	3.22	Giỏi	77	Khá	Khá
640	2100010607	Đào Minh	Nhật	Nam	01/03/2003	21DKTPM2B	3.63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
641	2100010949	Nguyễn Đỗ Minh	Quân	Nam	19/09/2003	21DKTPM2B	3.39	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
642	2100011237	Nguyễn Anh	Quốc	Nam	21/02/2003	21DKTPM2B	3.15	Khá	76	Khá	Khá
643	2100009174	Nguyễn Thái	Tâm	Nam	17/06/2003	21DKTPM2B	3.19	Khá	77	Khá	Khá
644	2100011570	Dương Chí	Tuấn	Nam	13/06/2003	21DKTPM2B	3.51	Giỏi	71	Khá	Khá
645	2100003660	Dương Thanh	Tùng	Nam	14/09/2003	21DKTPM2B	3.43	Giỏi	77	Khá	Khá
646	2100011234	Lâm Nguyễn Thảo	Vy	Nữ	18/07/2003	21DKTPM2B	3.54	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
647	2100012053	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	09/07/2003	21DKTPM2B	3.59	Giỏi	77	Khá	Khá
648	2100011629	Nguyễn Chí	Cường	Nam	10/11/2003	21DLG1A	3.62	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
649	2100005228	Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	04/11/2003	21DLG1A	2.81	Khá	71	Khá	Khá
650	2100004547	Trần Gia	Linh	Nữ	27/04/2003	21DLG1A	3.52	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
651	2100003104	Phan Thị Diệu	Ngọc	Nữ	02/11/2003	21DLG1A	3.33	Giỏi	77	Khá	Khá
652	2100002215	Lê Nhất	Phạm	Nam	01/09/2003	21DLG1A	3.43	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
653	2100005719	Nguyễn Phúc Thanh	Phương	Nam	11/09/2003	21DLG1A	3.31	Giỏi	70	Khá	Khá
654	2100009915	Lê Quỳnh Xuân	Khuyên	Nữ	07/08/2003	21DLG1B	3.52	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
655	2100009084	Bùi Ngọc Anh	Kiều	Nữ	08/11/2003	21DLG1B	3.62	Xuất sắc	78	Khá	Khá
656	2100009604	Huỳnh Hoa	Liều	Nữ	09/08/2003	21DLG1B	3.3	Giỏi	78	Khá	Khá
657	2100008631	Lê Hữu	Phước	Nam	10/07/2003	21DLG1B	3.15	Khá	79	Khá	Khá
658	2100008634	Vũ Nhật	Quang	Nam	29/04/2001	21DLG1B	3.19	Khá	78	Khá	Khá
659	2100007090	Lê Thị Trâm	Quỳnh	Nữ	08/08/2003	21DLG1B	3.42	Giỏi	79	Khá	Khá
660	2100009605	Nguyễn Tổng Diễm	Quỳnh	Nữ	04/06/2003	21DLG1B	3.26	Giỏi	71	Khá	Khá
661	2100008468	Vương Mân	Tâm	Nữ	12/04/2003	21DLG1B	3.28	Giỏi	79	Khá	Khá
662	2100010473	Võ Nhật	Tiến	Nam	22/04/2003	21DLG1B	2.8	Khá	74	Khá	Khá
663	2100010284	Nguyễn Ngọc	Trình	Nữ	06/01/2003	21DLG1B	3.09	Khá	81	Tốt	Khá
664	2100009267	Phạm Thanh	Trúc	Nữ	04/08/2003	21DLG1B	2.92	Khá	72	Khá	Khá
665	2100010964	Ngô Thị Ngọc	Ái	Nữ	26/08/2003	21DLG1C	3.72	Xuất sắc	77	Khá	Khá
666	2100011192	Phí Thị Lan	Anh	Nữ	25/08/2003	21DLG1C	3.49	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
667	2100011021	Bùi Vũ Nguyên	Anh	Nam	23/11/2003	21DLG1C	3.66	Xuất sắc	79	Khá	Khá
668	2100011426	Trần Hồng	Diễm	Nữ	07/07/2003	21DLG1C	3.21	Giỏi	76	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
669	2100010846	Hà Thu	Giang	Nữ	04/09/2003	21DLG1C	3.7	Xuất sắc	78	Khá	Khá
670	2100011067	Trần Thị Huỳnh	Hoa	Nữ	07/01/2003	21DLG1C	3.35	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
671	2100011481	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	Nữ	16/10/2003	21DLG1C	3.33	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
672	2100012337	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	17/10/2003	21DLG1C	3.67	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
673	2100010842	Hứa Văn	Nghĩa	Nam	15/12/2003	21DLG1C	3.6	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
674	2100010483	Nguyễn Anh	Quân	Nam	14/09/2003	21DLG1C	3.14	Khá	78	Khá	Khá
675	2100010486	Lê Huỳnh Hạnh	Tiên	Nữ	12/11/2003	21DLG1C	3.82	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
676	2100010628	Phan Thị	Tình	Nữ	16/03/2003	21DLG1C	3.58	Giỏi	79	Khá	Khá
677	2100010841	Lê Uyên	Trâm	Nữ	19/09/2003	21DLG1C	3.52	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
678	2100011020	Nguyễn Thị Xuân	Trang	Nữ	08/11/2003	21DLG1C	3.64	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
679	2100010484	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	14/01/2003	21DLG1C	3.4	Giỏi	78	Khá	Khá
680	2100010487	Lê Trần Băng	Tuyền	Nữ	20/10/2003	21DLG1C	3.28	Giỏi	76	Khá	Khá
681	2100011424	Bùi Minh	Uyên	Nữ	11/12/2003	21DLG1C	3.55	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
682	2100011501	Đỗ Thị Ý	Vy	Nữ	23/04/2003	21DLG1C	3.48	Giỏi	76	Khá	Khá
683	2100011499	Trần Ngọc Thảo	Vy	Nữ	08/08/2003	21DLG1C	3.28	Giỏi	73	Khá	Khá
684	2100011779	Lê Thị Mỹ	Xuyên	Nữ	14/05/2003	21DLG1C	3.12	Khá	78	Khá	Khá
685	2100002697	Phạm Mỹ	Hương	Nữ	22/09/2003	21DLK1A	3.29	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi
686	2100001893	Phạm Thị Anh	Lộc	Nữ	14/07/2003	21DLK1A	2.93	Khá	80	Tốt	Khá
687	2100002426	Bùi Tấn	Phát	Nam	23/01/2003	21DLK1A	2.9	Khá	77	Khá	Khá
688	2100003406	Lê Minh	Sang	Nam	30/01/2003	21DLK1A	3.17	Khá	72	Khá	Khá
689	2100005157	Trần Văn	An	Nam	29/09/2003	21DLK1B	3.69	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc
690	2100004374	Trần Quốc	Huy	Nam	18/08/2003	21DLK1B	3.15	Khá	79	Khá	Khá
691	2100005842	Hoàng Quốc	Khánh	Nam	05/09/2003	21DLK1B	2.95	Khá	75	Khá	Khá
692	2100007875	Huỳnh Bảo	Ngọc	Nữ	01/11/2003	21DLK1B	3.19	Khá	89	Tốt	Khá
693	2100008298	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	Nam	02/10/2000	21DLK1C	3.9	Xuất sắc	77	Khá	Khá
694	2100007115	Kim Thành Hoàng	Huy	Nam	23/04/2003	21DLK1C	3.33	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
695	2100011808	Lê Thị	Huyền	Nữ	28/10/2003	21DLK1C	2.89	Khá	82	Tốt	Khá
696	2100007164	Nguyễn Nhật	Khoa	Nam	09/08/2003	21DLK1C	2.63	Khá	70	Khá	Khá
697	2100007166	Phan Ngọc	Thắng	Nam	11/03/2003	21DLK1C	3.17	Khá	83	Tốt	Khá
698	2100008512	Phan Thị Hồng	Tím	Nữ	13/02/2003	21DLK1C	3.64	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc
699	2100009326	Nguyễn Phạm Hoà	An	Nữ	09/12/2003	21DLK1D	3.05	Khá	84	Tốt	Khá
700	2100009152	Nguyễn Chí	Bảo	Nam	15/12/2003	21DLK1D	3.47	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
701	2100009333	Lê Thị Kim	Chi	Nữ	09/12/2003	21DLK1D	3.13	Khá	80	Tốt	Khá
702	2100010101	Phạm Thị Thùy	Dương	Nữ	17/05/2003	21DLK1D	2.87	Khá	81	Tốt	Khá
703	2100010102	Trần Mạnh	Hùng	Nam	10/01/2003	21DLK1D	3.66	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
704	2100009679	Bùi Thị Bích	Loan	Nữ	02/02/2003	21DLK1D	3.46	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
705	2100011122	Huỳnh Huy	Long	Nam	26/09/2003	21DLK1D	3.3	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
706	2100010950	Ngô Thị Thanh	Mai	Nữ	17/06/2003	21DLK1D	3.6	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
707	2100009678	Bùi Nguyễn Trà	My	Nữ	10/08/2003	21DLK1D	2.93	Khá	79	Khá	Khá
708	2100008940	Phan Thị Huỳnh	Như	Nữ	29/11/2003	21DLK1D	3.5	Giỏi	86	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
709	2100008755	Cao Ngọc Yến	Vy	Nữ	17/03/2002	21DLK1D	3.83	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
710	2100012222	Huỳnh Thị Thảo	Ngân	Nữ	23/12/2002	21DLK2A	3.24	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
711	2100011119	Vương Hà Khánh	Vy	Nữ	26/11/2003	21DLK2A	3.26	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
712	2100002043	Nguyễn Thanh	Doanh	Nữ	19/06/2003	21DMK1A	2.88	Khá	75	Khá	Khá
713	2100002180	Trần Thị Diễm	Hồng	Nữ	21/10/2003	21DMK1A	3.36	Giỏi	75	Khá	Khá
714	2100002885	Nguyễn Gia Quốc	Khải	Nam	30/05/2003	21DMK1A	2.54	Khá	71	Khá	Khá
715	2100002887	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	29/12/2003	21DMK1A	3.35	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
716	2100002095	Bùi Thị Yến	Phi	Nữ	28/05/2003	21DMK1A	3.08	Khá	76	Khá	Khá
717	2100002800	Hồ Thị Anh	Thư	Nữ	07/04/2003	21DMK1A	3.16	Khá	80	Tốt	Khá
718	2100002366	Bùi Thái	Toàn	Nam	18/06/2003	21DMK1A	3.09	Khá	75	Khá	Khá
719	2100002508	Hoàng Thị Ngọc	Trâm	Nữ	30/08/2003	21DMK1A	3.07	Khá	80	Tốt	Khá
720	2100002803	Trần Nguyễn Cẩm	Tú	Nữ	01/01/2003	21DMK1A	3	Khá	76	Khá	Khá
721	2100003416	Bùi Thúy	An	Nữ	24/03/2003	21DMK1B	2.94	Khá	75	Khá	Khá
722	2100003598	Trương Phạm Nghi	Dung	Nữ	21/10/2003	21DMK1B	3.06	Khá	78	Khá	Khá
723	2100003515	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	09/02/2003	21DMK1B	3.13	Khá	79	Khá	Khá
724	2100003632	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	13/06/2003	21DMK1B	3.16	Khá	74	Khá	Khá
725	2100002946	Lương Hữu	Lộc	Nam	19/05/2003	21DMK1B	3.17	Khá	76	Khá	Khá
726	2100003007	Trần Thị	Lộc	Nữ	22/08/2003	21DMK1B	3.04	Khá	80	Tốt	Khá
727	2100003014	Đặng Thị Như	Ngọc	Nữ	07/06/2003	21DMK1B	3.06	Khá	76	Khá	Khá
728	2100003019	Đỗ Thị Quế	Thương	Nữ	19/10/2003	21DMK1B	2.76	Khá	72	Khá	Khá
729	2100003447	Phạm Hồng Yến	Vy	Nữ	20/09/2003	21DMK1B	3.02	Khá	80	Tốt	Khá
730	2100004112	Huỳnh Ngọc Như	An	Nữ	20/05/2003	21DMK1C	3.35	Giỏi	76	Khá	Khá
731	2100004410	Lê Thị Bích	Huyền	Nữ	24/12/2003	21DMK1C	3.48	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
732	2100004441	Phan Yến	Linh	Nữ	08/09/2003	21DMK1C	3.22	Giỏi	77	Khá	Khá
733	2100004402	Vô Thị Diễm	My	Nữ	25/05/2002	21DMK1C	3.22	Giỏi	76	Khá	Khá
734	2100004116	Nguyễn Đỗ Kim	Ngân	Nữ	31/05/2003	21DMK1C	3.48	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
735	2100004905	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	04/11/2003	21DMK1C	3.45	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
736	2100003806	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	Nữ	22/08/2003	21DMK1C	3.35	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
737	2100004405	Phạm Thị Bích	Phương	Nữ	28/08/2003	21DMK1C	3.07	Khá	70	Khá	Khá
738	2100004906	Đặng Trương Phương	Thảo	Nữ	04/12/2003	21DMK1C	3.24	Giỏi	79	Khá	Khá
739	2100004626	Phan Lê Hoài	Thiện	Nam	05/10/2003	21DMK1C	3.08	Khá	79	Khá	Khá
740	2100003805	Huỳnh Thị Kim	Tuyển	Nữ	15/08/2003	21DMK1C	3.17	Khá	82	Tốt	Khá
741	2100004699	Huỳnh Thị Thu	Vân	Nữ	26/04/2003	21DMK1C	3.54	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
742	2100004698	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	04/12/2003	21DMK1C	3.33	Giỏi	77	Khá	Khá
743	2100005066	Nguyễn Minh	Cường	Nam	12/04/2002	21DMK1D	3.26	Giỏi	77	Khá	Khá
744	2100005074	Phạm Tuấn	Kiệt	Nam	11/02/2003	21DMK1D	2.67	Khá	80	Tốt	Khá
745	2100005071	Vô Thị Bích	Nhi	Nữ	18/09/2003	21DMK1D	3.69	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
746	2100005484	Huỳnh Thị Kiều	Nhi	Nữ	15/07/2003	21DMK1D	3.43	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
747	2100005486	Lê Thị Kim	Nhung	Nữ	15/10/2003	21DMK1D	3.02	Khá	75	Khá	Khá
748	2100005070	Nguyễn Minh	Phi	Nam	02/04/2003	21DMK1D	2.6	Khá	70	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
749	2100005064	Nguyễn Ngọc Thu	Uyên	Nữ	21/09/2003	21DMK1D	3	Khá	78	Khá	Khá
750	2100005073	Lê Thúy	Vy	Nữ	16/11/2003	21DMK1D	2.87	Khá	74	Khá	Khá
751	2100006328	Bùi Trần Mỹ	Huyền	Nữ	30/10/2003	21DMK2A	2.74	Khá	70	Khá	Khá
752	2100005964	Chung Ngọc Diễm	Kiều	Nữ	27/01/2003	21DMK2A	2.89	Khá	76	Khá	Khá
753	2100006109	Nguyễn Thị Trúc	Mai	Nữ	21/07/2003	21DMK2A	3.33	Giỏi	78	Khá	Khá
754	2100006600	Phan Thị Hồng	Nhiên	Nữ	23/12/2003	21DMK2A	3.48	Giỏi	78	Khá	Khá
755	2100006277	Đỗ Yến	Oanh	Nữ	13/09/2003	21DMK2A	3.31	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi
756	2100006280	Lê Hồng	Phuong	Nữ	06/10/2003	21DMK2A	3.9	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
757	2100006117	Trần Anh	Thư	Nữ	13/03/2003	21DMK2A	2.98	Khá	77	Khá	Khá
758	2100006516	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	11/02/2003	21DMK2A	3.11	Khá	79	Khá	Khá
759	2100006118	Đỗ Lê Thanh	Tuyền	Nữ	08/07/2003	21DMK2A	3.2	Giỏi	74	Khá	Khá
760	2100006114	Mạch Thị Hiền	Yến	Nữ	20/12/2003	21DMK2A	3.04	Khá	78	Khá	Khá
761	2100007745	Đinh Thị Mai	Huỳnh	Nữ	05/12/2003	21DMK2B	3.49	Giỏi	79	Khá	Khá
762	2100007461	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	Nữ	24/05/2003	21DMK2B	3.51	Giỏi	88	Tốt	Giỏi
763	2100008822	Cao Phan Thúy	An	Nữ	08/12/2002	21DMK2C	3.22	Giỏi	74	Khá	Khá
764	2100008505	Phạm Thị Hồng	Anh	Nữ	17/11/2002	21DMK2C	2.81	Khá	78	Khá	Khá
765	2100008210	Lê Thị Ngọc	Hân	Nữ	13/01/2003	21DMK2C	3.25	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
766	2100008136	Ung Gia	Hiền	Nữ	06/06/2003	21DMK2C	3.24	Giỏi	79	Khá	Khá
767	2100008144	Cao Hiếu	Hòa	Nữ	23/09/2003	21DMK2C	3	Khá	78	Khá	Khá
768	2100008330	Bùi Hồng	Khanh	Nữ	25/02/2003	21DMK2C	2.87	Khá	78	Khá	Khá
769	2100008764	Trần Kim	Ngân	Nữ	09/12/2003	21DMK2C	3.41	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
770	2100008823	Nguyễn Gia	Nghi	Nữ	03/12/2003	21DMK2C	3.29	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
771	2100008753	Đậu Văn	Nghĩa	Nam	14/07/2003	21DMK2C	3.27	Giỏi	73	Khá	Khá
772	2100008170	Nguyễn	Owen	Nam	09/10/2003	21DMK2C	3.37	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
773	2100008443	Trần Minh	Quang	Nam	29/12/2003	21DMK2C	3	Khá	80	Tốt	Khá
774	2100008158	Nguyễn Quế	Quỳnh	Nữ	26/01/2003	21DMK2C	3.02	Khá	75	Khá	Khá
775	2100008317	Đặng Thị Hồng	Thị	Nữ	26/04/2003	21DMK2C	3.2	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
776	2100008333	Lê Văn	Thiện	Nam	13/07/2003	21DMK2C	3.18	Khá	80	Tốt	Khá
777	2100008721	Lưu Thị Thanh	Thúy	Nữ	07/03/2003	21DMK2C	2.86	Khá	73	Khá	Khá
778	2100008064	Trần Thị Hương	Trà	Nữ	01/12/2003	21DMK2C	3.06	Khá	75	Khá	Khá
779	2100008807	Nguyễn Đào Huyền	Trang	Nữ	14/06/2003	21DMK2C	3.18	Khá	75	Khá	Khá
780	2100007988	Lê Thanh	Trường	Nam	09/11/2003	21DMK2C	3.25	Giỏi	74	Khá	Khá
781	2100008096	Nguyễn Vũ Quang	Trường	Nam	29/05/2003	21DMK2C	3.1	Khá	71	Khá	Khá
782	2100008048	Phạm Doãn	Tuân	Nam	09/04/2003	21DMK2C	2.89	Khá	73	Khá	Khá
783	2100008564	Dương Thị Thanh	Vân	Nữ	12/07/2003	21DMK2C	3.38	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
784	2100008316	Nguyễn Thanh	Vũ	Nam	23/09/2003	21DMK2C	3.48	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
785	2100008171	Nguyễn Khúc Thúy	Vy	Nữ	02/11/2003	21DMK2C	2.94	Khá	75	Khá	Khá
786	2100009351	Phan Thanh Hoài	An	Nữ	12/01/2003	21DMK2D	3.43	Giỏi	79	Khá	Khá
787	2100009317	Phạm Anh	Đào	Nữ	25/01/2003	21DMK2D	3.44	Giỏi	77	Khá	Khá
788	2100009354	Nguyễn Tấn Khoa	Diễm	Nam	02/09/2003	21DMK2D	3.22	Giỏi	73	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
789	2100008992	Đỗ Thị Thu	Hân	Nữ	15/03/2003	21DMK2D	3.08	Khá	79	Khá	Khá
790	2100009159	Chu Minh	Huyền	Nữ	13/08/2003	21DMK2D	3.12	Khá	77	Khá	Khá
791	2100009233	Phan Thị	Huyền	Nữ	02/11/2003	21DMK2D	2.94	Khá	80	Tốt	Khá
792	2100009357	Đỗ Như	Huỳnh	Nữ	02/07/2003	21DMK2D	3.05	Khá	74	Khá	Khá
793	2100012187	Trần Gia	Lợi	Nữ	07/09/2003	21DMK2D	3.38	Giỏi	76	Khá	Khá
794	2100009248	Phan Văn	Minh	Nam	16/06/2003	21DMK2D	3.41	Giỏi	76	Khá	Khá
795	2100010914	Lê Hồng	Minh	Nữ	14/11/2003	21DMK2D	3.31	Giỏi	74	Khá	Khá
796	2100009209	Trần Thị Yến	Ngân	Nữ	21/04/2003	21DMK2D	3.47	Giỏi	79	Khá	Khá
797	2100009055	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	17/01/2003	21DMK2D	3.15	Khá	74	Khá	Khá
798	2100011970	Đinh Thị Hồng	Phượng	Nữ	02/06/2003	21DMK2D	3.45	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
799	2100009236	Trang Bích	Phượng	Nữ	14/05/2003	21DMK2D	3.46	Giỏi	79	Khá	Khá
800	2100009358	Đặng Thái Thiên	Tân	Nam	11/09/2003	21DMK2D	3.48	Giỏi	72	Khá	Khá
801	2100009381	Trương Cao	Trúc	Nữ	29/09/2003	21DMK2D	3.22	Giỏi	78	Khá	Khá
802	2100009382	Đỗ Thị Thanh	Trúc	Nữ	01/12/2003	21DMK2D	3.12	Khá	80	Tốt	Khá
803	2100010168	Đoàn Ngọc Lan	Anh	Nữ	23/03/2003	21DMK3A	3	Khá	73	Khá	Khá
804	2100009532	Lê Lan	Anh	Nữ	23/06/2003	21DMK3A	2.96	Khá	73	Khá	Khá
805	2100009708	Trần Hứa Mỹ	Duyên	Nữ	07/08/2003	21DMK3A	3.22	Giỏi	77	Khá	Khá
806	2100009452	Trần Thị Hồng	Hà	Nữ	14/06/2003	21DMK3A	3.41	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
807	2100009410	Đỗ Thu	Hiền	Nữ	11/07/2003	21DMK3A	3.21	Giỏi	78	Khá	Khá
808	2100010166	Lê Thị	Hoài	Nữ	10/10/2003	21DMK3A	3.15	Khá	77	Khá	Khá
809	2100009620	Trần Quang	Hung	Nam	14/04/2002	21DMK3A	3	Khá	78	Khá	Khá
810	2100009759	Dương Thị Tuyết	Mai	Nữ	13/03/2003	21DMK3A	3.03	Khá	75	Khá	Khá
811	2100009412	Trương Ngọc Tiểu	My	Nữ	09/10/2003	21DMK3A	3.04	Khá	79	Khá	Khá
812	2100009699	Lương Thị Quỳnh	Như	Nữ	01/03/2003	21DMK3A	3.14	Khá	81	Tốt	Khá
813	2100009419	Nguyễn Minh	Tân	Nam	11/08/2003	21DMK3A	3.02	Khá	75	Khá	Khá
814	2100009701	Phạm Ngọc	Thảo	Nữ	01/04/2003	21DMK3A	3.24	Giỏi	74	Khá	Khá
815	2100009456	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	07/12/2003	21DMK3A	3.09	Khá	77	Khá	Khá
816	2100009697	Nguyễn Tú	Trình	Nữ	07/07/2003	21DMK3A	3.39	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi
817	2100009411	Diệp Thạch Cẩm	Vân	Nữ	30/07/2003	21DMK3A	3.19	Khá	79	Khá	Khá
818	2100010233	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	14/11/2003	21DMK3B	3.72	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc
819	2100011051	Nguyễn Hiếu	Đan	Nữ	03/11/2003	21DMK3B	2.92	Khá	80	Tốt	Khá
820	2100011033	Nguyễn Ngọc	Diễm	Nữ	17/01/2002	21DMK3B	3.24	Giỏi	75	Khá	Khá
821	2100010225	Huỳnh Thị Ngọc	Giao	Nữ	20/10/2003	21DMK3B	3.27	Giỏi	79	Khá	Khá
822	2100010683	Nguyễn Ngọc	Hào	Nam	20/05/2003	21DMK3B	3.26	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
823	2100006727	Trần Thị Mai	Huyền	Nữ	03/10/2003	21DMK3B	3	Khá	72	Khá	Khá
824	2100010583	Nguyễn Thị Kim	Mai	Nữ	29/09/2003	21DMK3B	3.41	Giỏi	79	Khá	Khá
825	2100010684	Từ Hứa Gia	Minh	Nam	30/11/2003	21DMK3B	3.27	Giỏi	73	Khá	Khá
826	2100010774	Trần Kim	Ngọc	Nữ	22/09/2003	21DMK3B	3.47	Giỏi	79	Khá	Khá
827	2100011043	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	Nữ	18/02/2003	21DMK3B	3.47	Giỏi	79	Khá	Khá
828	2100010228	Nguyễn Phạm Quốc	Thái	Nam	10/03/2003	21DMK3B	3.06	Khá	71	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
829	2100010198	Nguyễn Trường	Tính	Nam	27/08/2003	21DMK3B	3.55	Giỏi	79	Khá	Khá
830	2100010918	Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	28/09/2003	21DMK3B	2.98	Khá	73	Khá	Khá
831	2100011048	Nguyễn Thị Thanh	Tú	Nữ	03/07/2003	21DMK3B	3.57	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
832	2100010771	Bùi Thị Cẩm	Tú	Nữ	27/12/2003	21DMK3B	3.23	Giỏi	78	Khá	Khá
833	2100011091	Lê Tường	Anh	Nữ	27/12/2003	21DMK3C	3.04	Khá	75	Khá	Khá
834	2100008555	Trần Hà	Anh	Nữ	07/05/2003	21DMK3C	3.02	Khá	73	Khá	Khá
835	2100011415	Võ Thị Khánh	Băng	Nữ	21/11/2003	21DMK3C	3.45	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
836	2100012074	Đặng Trọng Minh	Đức	Nam	06/01/2003	21DMK3C	2.79	Khá	70	Khá	Khá
837	2100011948	Nguyễn Thị Khánh	Hân	Nữ	14/01/2003	21DMK3C	3.08	Khá	79	Khá	Khá
838	2100011348	Trần Thị Thanh Mỹ	Huyền	Nữ	06/10/2003	21DMK3C	3.1	Khá	79	Khá	Khá
839	2100011735	Lê Thị Thùy	Linh	Nữ	01/06/2003	21DMK3C	3.6	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
840	2100011986	Phạm Duy	Long	Nam	18/03/2003	21DMK3C	2.68	Khá	71	Khá	Khá
841	2100011131	Lâm Nguyễn Trà	My	Nữ	12/09/2003	21DMK3C	3.23	Giỏi	75	Khá	Khá
842	2100011736	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	27/08/2003	21DMK3C	3.5	Giỏi	79	Khá	Khá
843	2100012197	Lữ Vy Hồng	Nhung	Nữ	05/07/2001	21DMK3C	3.08	Khá	72	Khá	Khá
844	2100011730	Lâm Tổ	Quyên	Nữ	08/08/2003	21DMK3C	3.55	Giỏi	77	Khá	Khá
845	2100011414	Văn Thị Thanh	Tâm	Nữ	25/10/2003	21DMK3C	3.39	Giỏi	76	Khá	Khá
846	2100011271	Vũ Đình Khánh	Toàn	Nam	17/08/2003	21DMK3C	3.2	Giỏi	71	Khá	Khá
847	2100011399	Hoàng Thị Mỹ	Uyên	Nữ	19/06/2003	21DMK3C	3.57	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
848	2100003051	Võ Quang	Khải	Nam	12/10/2003	21DMMTTT1A	3.65	Xuất sắc	73	Khá	Khá
849	2100012186	Đậu Sỹ	Quân	Nam	25/06/2003	21DMMTTT1A	3.38	Giỏi	70	Khá	Khá
850	2100005010	Nguyễn Văn	Quy	Nam	08/01/2003	21DMMTTT1A	3.62	Xuất sắc	78	Khá	Khá
851	2100000014	Hồ Như	Ngọc	Nam	28/10/2001	21DNH1A	3.7	Xuất sắc	79	Khá	Khá
852	2100003027	Lê Thị Thảo	Nguyên	Nữ	07/10/2003	21DNH1A	3.7	Xuất sắc	79	Khá	Khá
853	2100004127	Nhị Thị Thi	Nhân	Nữ	16/11/2003	21DNH1A	3.58	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
854	2100003426	Phạm Lê Tuyết	Nhung	Nữ	03/05/2003	21DNH1A	3.58	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
855	2100000033	Vương Tất	Thọ	Nam	08/11/1999	21DNH1A	3.94	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
856	2100003663	Bùi Thị Xuân	Trúc	Nữ	24/11/2003	21DNH1A	3.82	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
857	2100003581	Võ Thảo	Vân	Nữ	21/11/2003	21DNH1A	3.85	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
858	2100006669	Phùng Thị Hồng	Diễm	Nữ	14/07/2003	21DNH1B	3.17	Khá	74	Khá	Khá
859	2100011591	Trịnh Hoàng	Giang	Nam	08/09/2003	21DNH1B	3.14	Khá	75	Khá	Khá
860	2100007487	Triệu Thanh	Hải	Nam	07/07/2003	21DNH1B	3.31	Giỏi	74	Khá	Khá
861	2100007137	Hồ Gia	Hân	Nữ	04/09/2003	21DNH1B	3.49	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
862	2100009097	Lê Mỹ	Hiền	Nữ	18/03/2003	21DNH1B	3.18	Khá	75	Khá	Khá
863	2100007735	Bùi Gia	Huy	Nam	21/10/2002	21DNH1B	3.46	Giỏi	73	Khá	Khá
864	2100009387	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	20/05/2003	21DNH1B	3.22	Giỏi	75	Khá	Khá
865	2100009238	Bùi Hoàng	Lâm	Nữ	11/11/2003	21DNH1B	3.61	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
866	2100003329	Vương Mỹ	Linh	Nữ	11/09/2003	21DNH1B	3.9	Xuất sắc	73	Khá	Khá
867	2100009239	Trần Thị Hồng	Nhi	Nữ	18/10/2003	21DNH1B	3.31	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi
868	2100006811	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	05/02/2003	21DNH1B	3.28	Giỏi	73	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
869	2100010115	Trịnh Trúc	Quỳnh	Nữ	07/12/2003	21DNH1B	3.21	Giỏi	74	Khá	Khá
870	2100011167	Lê Thái	Son	Nam	16/04/2001	21DNH1B	3.74	Xuất sắc	77	Khá	Khá
871	2100006812	Nguyễn Đường Minh	Thy	Nữ	18/04/2003	21DNH1B	3.82	Xuất sắc	75	Khá	Khá
872	2100011434	Phan Thị	Triên	Nữ	24/09/2003	21DNH1B	3.57	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
873	2100010384	Phạm Thị Thanh	Trúc	Nữ	24/03/2003	21DNH1B	3.4	Giỏi	78	Khá	Khá
874	2100007124	Trương Huệ	Yến	Nữ	17/05/2003	21DNH1B	3.55	Giỏi	77	Khá	Khá
875	2100003290	Lê Hà Vân	Anh	Nữ	03/01/2003	21DNH3A	3.63	Xuất sắc	73	Khá	Khá
876	2100009061	Thái Lý Chiêu	Bình	Nữ	20/06/2003	21DNH3A	3.3	Giỏi	79	Khá	Khá
877	2100009060	Lương Trúc	Giang	Nữ	19/01/2003	21DNH3A	3.65	Xuất sắc	76	Khá	Khá
878	2100004990	Nguyễn Thúy	My	Nữ	17/12/2003	21DNH3A	3.56	Giỏi	74	Khá	Khá
879	2100002810	Nguyễn Ngọc Khôi	Nguyên	Nam	04/12/2003	21DNH3A	3.57	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
880	2100004989	Đinh Thị Tuyết	Nhi	Nữ	24/09/2003	21DNH3A	3.53	Giỏi	77	Khá	Khá
881	2100009059	Mạc Nguyễn Hương	Như	Nữ	23/10/2003	21DNH3A	3.63	Xuất sắc	78	Khá	Khá
882	2100011552	Trần Minh	Nhật	Nam	24/11/2003	21DNH3A	3.27	Giỏi	75	Khá	Khá
883	2100009493	Huỳnh Hà	Phương	Nữ	11/04/2003	21DNH3A	3.75	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
884	2100011693	Nguyễn Phương	Quỳn	Nữ	18/05/2003	21DNH3A	3.13	Khá	72	Khá	Khá
885	2100000029	Phan Kiều Như	Quỳnh	Nữ	25/02/2001	21DNH3A	3.59	Giỏi	76	Khá	Khá
886	2100006054	Nguyễn Đức	Thanh	Nam	11/07/2003	21DNH3A	3.69	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
887	2100003409	Nguyễn Minh	Thành	Nam	28/07/2003	21DNH3A	3.35	Giỏi	70	Khá	Khá
888	2100004706	Nguyễn Lê Thanh	Thảo	Nữ	21/09/2003	21DNH3A	3.21	Giỏi	73	Khá	Khá
889	2100001751	Phạm Thị Thuý	Tiên	Nữ	05/03/2002	21DNH3A	3.74	Xuất sắc	71	Khá	Khá
890	2100005388	Phan Hiền Minh	Tuấn	Nam	09/06/2003	21DNH3A	3.53	Giỏi	77	Khá	Khá
891	2100001788	Bùi Liêu Trường	An	Nam	30/05/1997	21DOT1A	2.85	Khá	72	Khá	Khá
892	2100002106	Nguyễn Văn	Hà	Nam	13/08/2000	21DOT1A	2.74	Khá	76	Khá	Khá
893	2100002150	Phạm Văn	Thành	Nam	12/08/2003	21DOT1A	2.56	Khá	75	Khá	Khá
894	2100001926	Nguyễn Phương	Toàn	Nam	27/03/2002	21DOT1A	3.02	Khá	78	Khá	Khá
895	2100002537	Nguyễn Hữu	Đông	Nam	16/07/2003	21DOT1B	3.44	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi
896	2100002444	Trần Quang	Hiếu	Nam	06/08/2003	21DOT1B	3	Khá	78	Khá	Khá
897	2100002542	Hoàng Nguyên	Lộc	Nam	07/08/2003	21DOT1B	3.03	Khá	80	Tốt	Khá
898	2100003309	Nguyễn Huỳnh Anh	Đô	Nam	16/11/2003	21DOT1C	3.39	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
899	2100003317	Trần Hữu	Phát	Nam	02/04/2003	21DOT1C	3.2	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
900	2100004144	Trần Hải	Bằng	Nam	14/12/2003	21DOT2A	3.05	Khá	76	Khá	Khá
901	2100004051	Nguyễn Phi	Hùng	Nam	11/06/2003	21DOT2A	2.69	Khá	76	Khá	Khá
902	2100004139	Huỳnh Hoàng	Hung	Nam	22/11/2003	21DOT2A	3.33	Giỏi	70	Khá	Khá
903	2100003831	Trần Thị Thanh	Ngân	Nữ	28/03/2003	21DOT2A	2.95	Khá	90	Xuất sắc	Khá
904	2100004499	Trần Tuấn	Đạt	Nam	18/10/2003	21DOT2B	3	Khá	81	Tốt	Khá
905	2100004805	Võ Lưu Minh	Đức	Nam	01/03/2003	21DOT2B	2.67	Khá	75	Khá	Khá
906	2100004498	Tô Công	Hậu	Nam	22/02/2003	21DOT2B	2.53	Khá	76	Khá	Khá
907	2100004471	Võ Minh	Hiếu	Nam	02/01/2003	21DOT2B	3.22	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi
908	2100004478	Trần Phát	Huy	Nam	23/01/2003	21DOT2B	3.02	Khá	80	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
909	2100004474	Châu Đức	Lương	Nam	08/06/2003	21DOT2B	3.23	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi
910	2100004502	Lê Thanh	Son	Nam	25/02/2003	21DOT2B	3.23	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
911	2100004487	Nguyễn Thanh	Tiền	Nam	05/10/2003	21DOT2B	3.09	Khá	74	Khá	Khá
912	2100004922	Trương Thiên	Vỹ	Nam	07/04/2003	21DOT2B	3.18	Khá	78	Khá	Khá
913	2100005138	Hà Tấn	Đạt	Nam	24/07/2003	21DOT2C	2.56	Khá	72	Khá	Khá
914	2100005137	Ngô Hoài	Duy	Nam	25/08/2003	21DOT2C	2.78	Khá	70	Khá	Khá
915	2100005272	Nguyễn Đức	Huỳnh	Nam	16/02/2003	21DOT2C	2.81	Khá	74	Khá	Khá
916	2100005136	Triệu Minh	Khang	Nam	13/06/2003	21DOT2C	2.73	Khá	71	Khá	Khá
917	2100005340	Nguyễn Hoài	Thương	Nam	20/09/2003	21DOT2C	2.93	Khá	71	Khá	Khá
918	2100008597	Mai Phước	Tính	Nam	12/02/2003	21DOT2C	2.83	Khá	79	Khá	Khá
919	2100006303	Võ Tấn	Đạt	Nam	05/12/2003	21DOT3A	3	Khá	80	Tốt	Khá
920	2100006305	Huỳnh Tấn	Huy	Nam	28/06/2003	21DOT3A	3.42	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
921	2100006672	Phan Thành	Phong	Nam	26/11/2003	21DOT3A	3.25	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
922	2100006777	Nguyễn Minh	Trí	Nam	09/07/2003	21DOT3B	2.93	Khá	81	Tốt	Khá
923	2100007131	Châu Minh	Chiến	Nam	22/04/2003	21DOT3C	2.89	Khá	80	Tốt	Khá
924	2100007608	Trần Triệu	Dương	Nam	10/04/2003	21DOT3C	3.34	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi
925	2100007494	Nguyễn Danh Tuấn	Kiệt	Nam	27/04/2003	21DOT3C	2.8	Khá	75	Khá	Khá
926	2100002915	Phạm Vũ Minh	Thuận	Nam	18/07/2003	21DOT3C	2.78	Khá	75	Khá	Khá
927	2100008347	Nguyễn Tấn Gia	Bảo	Nam	06/10/2003	21DOT3D	2.8	Khá	82	Tốt	Khá
928	2100008195	Nguyễn Thanh	Hượng	Nam	01/06/2003	21DOT3D	3.1	Khá	80	Tốt	Khá
929	2100008104	Tạ Tiến	Lợi	Nam	11/12/2003	21DOT3D	2.7	Khá	77	Khá	Khá
930	2100007947	Nguyễn Hoàng Bảo	Nguyên	Nam	19/12/2003	21DOT3D	3.24	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
931	2100008357	Trần Minh	Nhật	Nam	12/06/2003	21DOT3D	3.13	Khá	80	Tốt	Khá
932	2100008844	Hồ Ngọc	Cầm	Nam	02/08/2003	21DOT4A	3.21	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
933	2100009517	Nguyễn Hoàng	Chương	Nam	23/10/2003	21DOT4A	3.23	Giỏi	79	Khá	Khá
934	2100009461	Lê Văn	Duẩn	Nam	03/10/2003	21DOT4A	3.06	Khá	82	Tốt	Khá
935	2100008866	Lý Minh	Hải	Nam	17/10/2003	21DOT4A	3.21	Giỏi	79	Khá	Khá
936	2100008845	Lê Vũ	Lâm	Nam	24/09/2003	21DOT4A	3.15	Khá	83	Tốt	Khá
937	2100009069	Nguyễn Thành	Lợi	Nam	11/06/2003	21DOT4A	3.03	Khá	77	Khá	Khá
938	2100009511	Nguyễn Văn Thành	Luân	Nam	14/04/2003	21DOT4A	3.29	Giỏi	89	Tốt	Giỏi
939	2100008848	Trần Hưng	Phú	Nam	05/03/2003	21DOT4A	2.82	Khá	77	Khá	Khá
940	2100009546	Nguyễn Đình Quốc	Dũng	Nam	04/02/2003	21DOT4B	2.93	Khá	78	Khá	Khá
941	2100010118	Lê Huỳnh Phong	Hào	Nam	03/11/2003	21DOT4B	3.26	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
942	2100010216	Nguyễn Khắc	Huy	Nam	01/10/2003	21DOT4B	3.12	Khá	81	Tốt	Khá
943	2100009548	Nguyễn Hữu	Khải	Nam	11/10/2003	21DOT4B	2.95	Khá	75	Khá	Khá
944	2100010311	Trần Văn	Tân	Nam	13/10/2003	21DOT4B	3.21	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
945	2100010598	Huỳnh Trung	Tinh	Nam	17/04/2003	21DOT4B	2.7	Khá	78	Khá	Khá
946	2100010138	Lê Duy	Trường	Nam	12/11/2003	21DOT4B	3.41	Giỏi	89	Tốt	Giỏi
947	2100009820	Nguyễn Quốc	Vương	Nam	08/01/2003	21DOT4B	3.18	Khá	80	Tốt	Khá
948	2100010946	Lê Hoàng	Huy	Nam	29/11/2003	21DOT4C	2.91	Khá	76	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
949	2100010799	Nguyễn Nhật	Linh	Nam	17/03/2003	21DOT4C	2.7	Khá	83	Tốt	Khá
950	2100010805	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	14/09/2003	21DOT4C	2.86	Khá	86	Tốt	Khá
951	2100010944	Trần Công	Thành	Nam	14/12/2003	21DOT4C	3.55	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
952	2100011275	Nguyễn Minh	Thức	Nam	26/11/2003	21DOT4C	3.37	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
953	2100011358	Đặng Thanh	Toàn	Nam	12/11/2003	21DOT4C	3.41	Giỏi	79	Khá	Khá
954	2100010700	Nguyễn Minh	Toàn	Nam	24/01/2003	21DOT4C	2.61	Khá	75	Khá	Khá
955	2100011886	Hồ Nguyễn Hoàng	Hà	Nam	02/03/2003	21DOT4D	3.25	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
956	2100003788	Nguyễn Nhật	Khánh	Nam	10/11/2003	21DPI1A	3.47	Giỏi	76	Khá	Khá
957	2100007573	Đồng Quốc	Lập	Nam	10/06/2003	21DPI1A	3.39	Giỏi	76	Khá	Khá
958	2100012122	Lê Hoàng	Quân	Nam	09/03/2003	21DPI1A	3.67	Xuất sắc	76	Khá	Khá
959	2100002492	Đinh Ngọc Bảo	Quyên	Nữ	20/11/2003	21DPI1A	3.83	Xuất sắc	78	Khá	Khá
960	2100002241	Tạ Mỹ Ngọc	Trâm	Nữ	16/04/2001	21DPI1A	3.33	Giỏi	77	Khá	Khá
961	2100007283	Cao Nguyễn Ngọc	Diệp	Nữ	08/01/2001	21DQH1A	3.95	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc
962	2100006535	Hoàng Ngọc Thùy	Dương	Nữ	25/03/2003	21DQH1A	3.15	Khá	81	Tốt	Khá
963	2100002720	Lemas Phương An	Florence	Nữ	14/06/2003	21DQH1A	3.78	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi
964	2100007732	Lê Thị Ngọc	Hân	Nữ	21/04/2003	21DQH1A	3.59	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
965	2100005078	Tạ Ánh	Hồng	Nữ	17/02/2003	21DQH1A	3.48	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi
966	2100004124	Nguyễn Cao Quỳnh	Hương	Nữ	13/04/2003	21DQH1A	3.33	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
967	2100003021	Trần Phan Mỹ	Liên	Nữ	27/10/2003	21DQH1A	3.35	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi
968	2100003622	Bùi Ngọc Bảo	Linh	Nữ	07/08/2002	21DQH1A	3.19	Khá	83	Tốt	Khá
969	2100003773	Trần Phan Kim	Ngân	Nữ	19/06/2003	21DQH1A	3.43	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi
970	2100001995	Lê Thị Thanh	Ngân	Nữ	12/12/2003	21DQH1A	3.35	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
971	2100005531	Lê Thị Bảo	Ngân	Nữ	24/11/2003	21DQH1A	3.44	Giỏi	79	Khá	Khá
972	2100008103	Nguyễn Thị Như	Ngọc	Nữ	08/07/2003	21DQH1A	3.48	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
973	2100003656	Huỳnh Thị Thảo	Nhi	Nữ	09/07/2003	21DQH1A	3.22	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
974	2100003975	Nguyễn Xuân Thảo	Nhi	Nữ	26/03/2003	21DQH1A	3.49	Giỏi	78	Khá	Khá
975	2100006039	Lê Thị Kim	Oanh	Nữ	03/10/2003	21DQH1A	3.02	Khá	81	Tốt	Khá
976	2100005747	Lê Hoài	Phong	Nam	14/08/2003	21DQH1A	3.56	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
977	2100008830	Lê Thùy Bảo	Trân	Nữ	01/01/2003	21DQH1A	3.67	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
978	2100007550	Nguyễn Phan Thùy	Trang	Nữ	06/05/2003	21DQH1A	3.38	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
979	2100008831	Phạm Hiền Xuân	Anh	Nữ	23/05/2003	21DQH1B	3.19	Khá	75	Khá	Khá
980	2100008576	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	Nữ	03/06/2003	21DQH1B	3	Khá	75	Khá	Khá
981	2100008143	Y Minh	Huyền	Nữ	30/04/2003	21DQH1B	3.73	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi
982	2100009221	Phạm Như	Luân	Nam	13/11/2003	21DQH1B	3.18	Khá	82	Tốt	Khá
983	2100009893	Đặng Hải	Minh	Nam	25/06/2003	21DQH1B	2.92	Khá	73	Khá	Khá
984	2100010587	Hồ Lê Tú	Ngân	Nữ	06/10/2003	21DQH1B	3.66	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
985	2100009711	Lê Tâm	Như	Nữ	12/10/2003	21DQH1B	3.06	Khá	74	Khá	Khá
986	2100008116	Nguyễn Đỗ Minh	Thư	Nữ	06/03/2003	21DQH1B	3.71	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
987	2100012256	Vũ Đức Ninh	Thuận	Nam	23/10/2003	21DQH1B	3.16	Khá	78	Khá	Khá
988	2100008338	Nguyễn Hoàng	Trương	Nam	04/10/2003	21DQH1B	3.3	Giỏi	79	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
989	2100004264	Trần Thảo	Vy	Nữ	10/10/2003	21DQH1B	2.92	Khá	75	Khá	Khá
990	2100009782	Nguyễn Huỳnh Như	Ý	Nữ	05/10/2003	21DQH1B	3.55	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
991	2100004306	Ngô Thị Phương	Anh	Nữ	22/01/2003	21DQN1A	3.47	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
992	2100003185	Nguyễn Tài Thành	Đạt	Nam	11/12/2003	21DQN1A	3.27	Giỏi	79	Khá	Khá
993	2100004079	Hồ Thị Thu	Hà	Nữ	28/04/2003	21DQN1A	3.03	Khá	89	Tốt	Khá
994	2100003138	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	30/08/2003	21DQN1A	3	Khá	75	Khá	Khá
995	2100003935	Phạm Thị	Hồng	Nữ	30/05/2003	21DQN1A	3.08	Khá	70	Khá	Khá
996	2100002137	Lê Thành	Lập	Nam	28/11/2003	21DQN1A	3.43	Giỏi	75	Khá	Khá
997	2100002136	Lư Thị Phương	Nhi	Nữ	21/10/2003	21DQN1A	2.91	Khá	79	Khá	Khá
998	2100003137	Văn Chí	Nhiệm	Nam	25/10/2003	21DQN1A	3.63	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
999	2100003258	Nguyễn Tâm	Như	Nữ	18/01/2003	21DQN1A	3.13	Khá	72	Khá	Khá
1000	2100001990	Nguyễn Trần Hồng	Phúc	Nữ	24/02/2003	21DQN1A	3.29	Giỏi	79	Khá	Khá
1001	2100003244	Tô Thu	Phuong	Nữ	12/12/2003	21DQN1A	3.53	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1002	2100002649	Nguyễn Thị Thu	Quỳnh	Nữ	02/01/2003	21DQN1A	3.03	Khá	73	Khá	Khá
1003	2100002771	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	Nữ	29/08/2003	21DQN1A	3.83	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
1004	2100003335	Nguyễn Hồi Mỹ	Tâm	Nữ	31/10/2003	21DQN1A	3.39	Giỏi	78	Khá	Khá
1005	2100003722	Phạm Thị Nhã	Thi	Nữ	19/03/2003	21DQN1A	3.15	Khá	74	Khá	Khá
1006	2100002659	Phạm Thị Anh	Thư	Nữ	17/06/2003	21DQN1A	2.95	Khá	77	Khá	Khá
1007	2100002627	Phạm Thị Ngọc	Trâm	Nữ	01/03/2003	21DQN1A	3.21	Giỏi	76	Khá	Khá
1008	2100004634	Võ Thị Ngọc	Trâm	Nữ	05/09/2003	21DQN1A	2.91	Khá	78	Khá	Khá
1009	2100002944	Dương Thị Bích	Tuyền	Nữ	01/03/2003	21DQN1A	3.23	Giỏi	79	Khá	Khá
1010	2100004078	Lê Thị	Tuyết	Nữ	09/11/2003	21DQN1A	3.27	Giỏi	79	Khá	Khá
1011	2100004359	Trần Đặng Kim	Uyên	Nữ	09/02/2003	21DQN1A	3.14	Khá	80	Tốt	Khá
1012	2100002605	Trần Thị Thảo	Vân	Nữ	27/01/2003	21DQN1A	2.77	Khá	79	Khá	Khá
1013	2100005610	Nguyễn Phương	Đông	Nam	16/07/2003	21DQN1B	3.06	Khá	79	Khá	Khá
1014	2100003357	Nhiều Ngọc Gia	Hân	Nữ	05/05/2003	21DQN1B	3.82	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1015	2100006500	Nguyễn Thị Xuân	Hồng	Nữ	30/01/2003	21DQN1B	3.34	Giỏi	77	Khá	Khá
1016	2100004863	Nguyễn Thị Kiều	Ngân	Nữ	14/09/2003	21DQN1B	3.58	Giỏi	79	Khá	Khá
1017	2100005348	Nguyễn Trần Hồng	Phúc	Nữ	11/11/2003	21DQN1B	3.28	Giỏi	72	Khá	Khá
1018	2100007849	Phạm Thị Thanh	Phuong	Nữ	27/11/2003	21DQN1B	3.32	Giỏi	76	Khá	Khá
1019	2100007259	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	Nữ	17/02/2003	21DQN1B	3.64	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1020	2100007151	Nguyễn Thị Thu	Tâm	Nữ	11/11/2003	21DQN1B	3.43	Giỏi	77	Khá	Khá
1021	2100005447	Lê Thị Hồng	Thắm	Nữ	16/05/2003	21DQN1B	3.28	Giỏi	70	Khá	Khá
1022	2100005446	Trần Thị Mộng	Thảo	Nữ	12/09/2003	21DQN1B	3.65	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
1023	2100008033	Nguyễn Thảo	Vy	Nữ	04/04/2003	21DQN1B	3.7	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1024	2100007872	Nguyễn Vũ Tường	Vy	Nữ	26/06/2003	21DQN1B	3.53	Giỏi	88	Tốt	Giỏi
1025	2100005909	Nguyễn Kiều Nhi	Yến	Nữ	25/03/2003	21DQN1B	3.57	Giỏi	78	Khá	Khá
1026	2100010014	Trần Thúy	Ấn	Nữ	10/01/2003	21DQN1C	3.73	Xuất sắc	78	Khá	Khá
1027	2100008055	Nguyễn Đỗ Quốc	Duy	Nam	03/03/2003	21DQN1C	3.23	Giỏi	78	Khá	Khá
1028	2100010015	Lê Thị Phương	Duyên	Nữ	01/03/2003	21DQN1C	3.47	Giỏi	81	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1029	2100010013	Nguyễn Hoàng Mỹ	Hạnh	Nữ	23/11/2003	21DQN1C	3.09	Khá	78	Khá	Khá
1030	2100009869	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	13/11/2003	21DQN1C	3.73	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
1031	2100008141	Thái Thị Phương	Linh	Nữ	10/12/2003	21DQN1C	3.63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1032	2100010991	Đào Thị Mai	Linh	Nữ	29/08/2003	21DQN1C	3.4	Giỏi	78	Khá	Khá
1033	2100008386	Lâm Thị Thanh	Lựu	Nữ	13/10/2003	21DQN1C	3.33	Giỏi	77	Khá	Khá
1034	2100010877	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	Nữ	17/11/2003	21DQN1C	3.6	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1035	2100010332	Lê Quỳnh	Như	Nữ	24/10/2003	21DQN1C	3.31	Giỏi	79	Khá	Khá
1036	2100010000	Nguyễn Hoàng Kiều	Ni	Nữ	22/10/2003	21DQN1C	3.38	Giỏi	75	Khá	Khá
1037	2100010012	Lê Thành	Phát	Nam	06/11/2003	21DQN1C	3.9	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1038	2100009940	Lâm Thị Kim	Phụng	Nữ	23/06/2003	21DQN1C	3.32	Giỏi	79	Khá	Khá
1039	2100008395	Nguyễn Thị Thanh	Phương	Nữ	12/02/2003	21DQN1C	3.47	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
1040	2100008696	Đoàn Trúc	Quỳnh	Nữ	10/09/2003	21DQN1C	3.09	Khá	80	Tốt	Khá
1041	2100008913	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	Nữ	09/08/2003	21DQN1C	3.63	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
1042	2100010330	Nguyễn Lê Thanh	Thảo	Nữ	13/02/2003	21DQN1C	3.4	Giỏi	79	Khá	Khá
1043	2100010019	Trần Ngọc Uyên	Thi	Nữ	09/01/2003	21DQN1C	3.57	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1044	2100008669	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	25/06/2003	21DQN1C	3.71	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1045	2100010421	Võ Ngọc Anh	Thư	Nữ	28/09/2003	21DQN1C	3.67	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1046	2100010331	Nguyễn Ngọc Kim	Thư	Nữ	22/02/2003	21DQN1C	3.56	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1047	2100008687	Lê Thị Ngọc	Trâm	Nữ	29/10/2003	21DQN1C	3.44	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1048	2100009865	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	Nữ	13/05/2003	21DQN1C	3.57	Giỏi	79	Khá	Khá
1049	2100009939	Trần Nguyễn Bảo	Trân	Nữ	06/10/2003	21DQN1C	3.61	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1050	2100009650	Hồ Xuân	Trường	Nam	09/09/2003	21DQN1C	3.06	Khá	79	Khá	Khá
1051	2100008863	Nguyễn Hoàng	Tuấn	Nam	02/01/2003	21DQN1C	3.22	Giỏi	75	Khá	Khá
1052	2100008248	Nguyễn Ngọc	Tuyết	Nữ	27/07/2003	21DQN1C	3.34	Giỏi	71	Khá	Khá
1053	2100010007	Đào Hoàng	Yến	Nữ	17/08/2003	21DQN1C	3.47	Giỏi	79	Khá	Khá
1054	2100011094	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	20/12/2003	21DQN1D	3.41	Giỏi	75	Khá	Khá
1055	2100011528	Huỳnh Kim	Ngọc	Nữ	30/11/2003	21DQN1D	3.53	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1056	2100011298	Trần Nhật	Phước	Nam	10/10/2003	21DQN1D	3.66	Xuất sắc	78	Khá	Khá
1057	2100010994	Thái Thảo	Quỳnh	Nữ	17/02/2003	21DQN1D	3.23	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1058	2100011370	Trần Thị Hồng	Thắm	Nữ	13/03/2003	21DQN1D	3.23	Giỏi	79	Khá	Khá
1059	2100011661	Lâm Phạm Cẩm	Thùy	Nữ	18/06/2003	21DQN1D	3.52	Giỏi	79	Khá	Khá
1060	2100011369	Trần Thị Kiều	Tiên	Nữ	07/09/2003	21DQN1D	3.27	Giỏi	79	Khá	Khá
1061	2100011881	Lê Minh	Hiếu	Nam	08/02/2003	21DQT1A	3.15	Khá	75	Khá	Khá
1062	2100009385	Ngô Văn	Hung	Nam	21/11/2003	21DQT1A	3.04	Khá	70	Khá	Khá
1063	2100009932	Trần Thị	Nga	Nữ	01/03/2003	21DQT1A	3.6	Xuất sắc	77	Khá	Khá
1064	2100004073	Đặng Thị Anh	Thư	Nữ	12/05/2003	21DQT1A	2.98	Khá	73	Khá	Khá
1065	2100001957	Nguyễn Chí	Công	Nam	18/11/2003	21DQT1B	3.16	Khá	80	Tốt	Khá
1066	2100003909	Dương Cẩm	Duyên	Nữ	08/09/2003	21DQT1B	2.83	Khá	76	Khá	Khá
1067	2100004180	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	09/02/2003	21DQT1B	3.52	Giỏi	79	Khá	Khá
1068	2100004622	Nguyễn Thị Ngọc	Hòa	Nữ	27/10/2003	21DQT1B	3.83	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1069	2100002602	Phạm Trương Quế	Hương	Nữ	27/05/2003	21DQT1B	3.33	Giỏi	79	Khá	Khá
1070	2100002861	Trần Công	Huy	Nam	26/01/2003	21DQT1B	3.23	Giỏi	77	Khá	Khá
1071	2100001848	Nguyễn Hà	Huy	Nam	23/02/2003	21DQT1B	3.14	Khá	73	Khá	Khá
1072	2100004077	Nguyễn	Huỳnh	Nam	20/12/2003	21DQT1B	3.18	Khá	74	Khá	Khá
1073	2100004568	Lê Vũ Thảo	Nguyên	Nữ	06/06/2003	21DQT1B	3.29	Giỏi	79	Khá	Khá
1074	2100005247	Trần Huỳnh Bảo	Như	Nữ	15/07/2003	21DQT1B	3.33	Giỏi	79	Khá	Khá
1075	2100006057	Trần Lê Như	Quỳnh	Nữ	28/10/2003	21DQT1B	3.57	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1076	2100004936	Lê Tuyết Anh	Thư	Nữ	26/08/2003	21DQT1B	3.93	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1077	2100004296	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	23/06/2003	21DQT1B	3.23	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1078	2100004571	Trần Thị Tuyết	Vân	Nữ	07/10/2003	21DQT1B	3.3	Giỏi	79	Khá	Khá
1079	2100007148	Phan Anh	Bảo	Nam	31/05/2003	21DQT1C	3.75	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1080	2100005675	Trần Gia	Bảo	Nam	28/08/2003	21DQT1C	3.32	Giỏi	76	Khá	Khá
1081	2100007152	Phạm Hoàng	Châu	Nam	02/11/2003	21DQT1C	3.07	Khá	76	Khá	Khá
1082	2100007435	Đặng Quốc	Dũng	Nam	21/02/2003	21DQT1C	3.19	Khá	79	Khá	Khá
1083	2100005947	Ngô Thị Hồng	Gấm	Nữ	30/03/2003	21DQT1C	3.3	Giỏi	78	Khá	Khá
1084	2100006581	Trần Phương	Hạnh	Nữ	02/08/2003	21DQT1C	2.95	Khá	76	Khá	Khá
1085	2100005820	Nguyễn Thị Kim	Lắm	Nữ	04/03/2003	21DQT1C	3.16	Khá	72	Khá	Khá
1086	2100007324	Nguyễn Văn	Long	Nam	03/01/2003	21DQT1C	3.18	Khá	72	Khá	Khá
1087	2100009271	Trịnh Nguyễn Thanh	Nhân	Nữ	24/10/2003	21DQT1C	3.19	Khá	79	Khá	Khá
1088	2100006756	Nguyễn Thị Thùy	Oanh	Nữ	05/10/2003	21DQT1C	3.11	Khá	76	Khá	Khá
1089	2100007870	Trần Vũ	Phát	Nam	03/07/2003	21DQT1C	3.43	Giỏi	75	Khá	Khá
1090	2100005543	Vũ Duy	Thông	Nam	03/11/2002	21DQT1C	2.8	Khá	76	Khá	Khá
1091	2100007660	Lê Thị Đoan	Trang	Nữ	03/01/2003	21DQT1C	3.52	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1092	2100005244	Phan Văn	Tùng	Nam	03/05/2003	21DQT1C	3.47	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi
1093	2100007740	Lê Thảo	Uyên	Nữ	20/02/2003	21DQT1C	3.74	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1094	2100012003	Huỳnh Cao	An	Nam	13/11/2003	21DQT1D	2.65	Khá	74	Khá	Khá
1095	2100010413	Lê Thị Kim	Anh	Nữ	12/01/2003	21DQT1D	3.48	Giỏi	79	Khá	Khá
1096	2100011086	Đinh Thị Bảo	Châu	Nữ	09/10/2003	21DQT1D	3.29	Giỏi	76	Khá	Khá
1097	2100010511	Đặng Hữu	Duy	Nam	01/10/2002	21DQT1D	3.74	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1098	2100009997	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	Nữ	18/04/2003	21DQT1D	3.16	Khá	76	Khá	Khá
1099	2100010529	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	04/12/2003	21DQT1D	3.55	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
1100	2100010416	Lại Quốc	Khánh	Nam	02/09/2003	21DQT1D	3.33	Giỏi	88	Tốt	Giỏi
1101	2100010641	Dương Ngọc Phương	Khánh	Nữ	19/11/2003	21DQT1D	2.94	Khá	75	Khá	Khá
1102	2100010988	Nguyễn Thị Hoàn	Mỹ	Nữ	09/08/2003	21DQT1D	3.5	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1103	2100009106	Trương Bảo	Ngân	Nữ	05/02/2003	21DQT1D	3.2	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1104	2100010326	Huỳnh Hồng	Ngọc	Nữ	25/01/2003	21DQT1D	3.48	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1105	2100010984	Võ Thị Thanh	Nhi	Nữ	13/05/2003	21DQT1D	3.38	Giỏi	78	Khá	Khá
1106	2100010523	Lê Hồ Uyển	Nhi	Nữ	26/06/2003	21DQT1D	3.18	Khá	80	Tốt	Khá
1107	2100010643	Nguyễn Sỹ	Phú	Nam	19/07/2003	21DQT1D	3.16	Khá	74	Khá	Khá
1108	2100010507	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh	Nữ	26/03/2003	21DQT1D	3.04	Khá	82	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1109	2100010522	Võ Trần Hoài	Sương	Nữ	02/11/2003	21DQT1D	3.66	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
1110	2100009935	Phan Thị	Thảo	Nữ	10/01/2003	21DQT1D	3.27	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1111	2100010508	Nguyễn Nam	Thiết	Nam	15/12/2003	21DQT1D	3.33	Giỏi	78	Khá	Khá
1112	2100010866	Hoàng Quốc	Thịnh	Nam	20/03/2003	21DQT1D	2.98	Khá	75	Khá	Khá
1113	2100008889	Liêu Hồng	Thủy	Nữ	06/12/2003	21DQT1D	3.55	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1114	2100009390	Võ Hoàng	Tối	Nam	30/10/2003	21DQT1D	2.75	Khá	72	Khá	Khá
1115	2100009998	Trần Thị Huyền	Trang	Nữ	20/12/2003	21DQT1D	3.57	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1116	2100009990	Nguyễn Thị Kiều	Trang	Nữ	24/05/2003	21DQT1D	3.21	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1117	2100009995	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	12/10/2003	21DQT1D	3.17	Khá	81	Tốt	Khá
1118	2100010645	Lê Trần Uyên	Uyên	Nữ	22/09/2003	21DQT1D	3.41	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1119	2100008888	Đinh Ngọc Vân	Vân	Nữ	18/06/2003	21DQT1D	3.36	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
1120	2100008479	Nguyễn Thị Kiều	Vy	Nữ	29/10/2003	21DQT1D	3.27	Giỏi	77	Khá	Khá
1121	2100009197	Nguyễn Thanh	Xuân	Nữ	02/06/2003	21DQT1D	3.5	Giỏi	76	Khá	Khá
1122	2100008039	Nguyễn Thị Trà	Giang	Nữ	01/11/2003	21DQT2A	2.83	Khá	75	Khá	Khá
1123	2100004289	Huỳnh Văn	Phú	Nam	11/04/2003	21DQT2A	3.22	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1124	2100012048	Hoàng Thu	Phương	Nữ	06/07/2003	21DQT2A	3.28	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1125	2100011880	Nguyễn Thị Kim	Quý	Nữ	25/11/2003	21DQT2A	2.88	Khá	74	Khá	Khá
1126	2100011524	Trịnh Thị Như	Quỳnh	Nữ	26/10/2003	21DQT2A	3.45	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1127	2100011791	Nguyễn Thị Diễm	Trình	Nữ	02/12/2003	21DQT2A	3	Khá	81	Tốt	Khá
1128	2100009938	Bùi Kim	Chi	Nữ	29/03/2001	21DQT2B	3.53	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1129	2100007505	Trần Bích	Dương	Nữ	15/08/2003	21DQT2B	3.29	Giỏi	78	Khá	Khá
1130	2100005106	Phạm Trần Bảo	Hân	Nữ	16/09/2003	21DQT2B	2.85	Khá	70	Khá	Khá
1131	2100009985	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	22/07/2003	21DQT2B	3.19	Khá	76	Khá	Khá
1132	2100011789	Nguyễn Diệu	Hiên	Nữ	26/02/2003	21DQT2B	3	Khá	80	Tốt	Khá
1133	2100004575	Lê Huỳnh	Hương	Nữ	11/12/2003	21DQT2B	3.29	Giỏi	78	Khá	Khá
1134	2100006135	Đào Ngọc Gia	Huy	Nam	04/07/2003	21DQT2B	3.15	Khá	78	Khá	Khá
1135	2100008208	Nguyễn Huỳnh Duy	Khanh	Nam	18/02/2003	21DQT2B	3.19	Khá	77	Khá	Khá
1136	2100009929	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	06/11/2003	21DQT2B	3.88	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc
1137	2100006562	Trần Nguyễn Ái	Linh	Nữ	30/04/2003	21DQT2B	3.14	Khá	74	Khá	Khá
1138	2100009637	Hoàng Bình	Minh	Nam	07/07/2003	21DQT2B	3.48	Giỏi	74	Khá	Khá
1139	2100009040	Võ Thị Thảo	Ngân	Nữ	08/06/2003	21DQT2B	3.4	Giỏi	79	Khá	Khá
1140	2100009279	Hồ Thị Thảo	Nguyên	Nữ	25/10/2003	21DQT2B	3.31	Giỏi	72	Khá	Khá
1141	2100008664	Vương Xuân	Nguyệt	Nữ	30/06/2003	21DQT2B	3.86	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1142	2100004617	Lý Thị Ngọc	Nữ	Nữ	10/06/2003	21DQT2B	3.67	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1143	2100006223	Nguyễn Dương Nhật	Phú	Nam	24/01/2003	21DQT2B	3.32	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1144	2100006798	Nguyễn Thành	Phước	Nam	22/03/2003	21DQT2B	3.31	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1145	2100008904	Bùi Thị Thủy	Tiên	Nữ	07/02/2003	21DQT2B	3.74	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc
1146	2100008242	Bùi Thị Thanh	Trúc	Nữ	28/05/2003	21DQT2B	3.33	Giỏi	79	Khá	Khá
1147	2100009859	Nguyễn Nhật	Trường	Nam	27/01/2003	21DQT2B	3.31	Giỏi	79	Khá	Khá
1148	2100002765	Nguyễn Thị Hồng	Yến	Nữ	25/12/2003	21DQT2B	2.93	Khá	77	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1149	2100010867	Phan Xuân	Đạt	Nam	10/10/2003	21DQT2C	3.57	Giỏi	79	Khá	Khá
1150	2100012137	Nguyễn Ngọc Bích	Duyên	Nữ	14/03/2003	21DQT2C	3.14	Khá	79	Khá	Khá
1151	2100010874	Lê Thị Thúy	Kiều	Nữ	08/12/2003	21DQT2C	3.38	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1152	2100010327	Lê Thị Mỹ	Lan	Nữ	07/05/2003	21DQT2C	3.29	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1153	2100010736	Nguyễn Thị Trúc	My	Nữ	12/09/2003	21DQT2C	3.84	Xuất sắc	78	Khá	Khá
1154	2100010869	Nguyễn Ngọc	Ngân	Nữ	18/06/2003	21DQT2C	3.9	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
1155	2100011794	Tạ Giang Hiếu	Ngân	Nữ	09/12/2003	21DQT2C	3.17	Khá	77	Khá	Khá
1156	2100011525	Huỳnh Thị Kim	Ngân	Nữ	18/01/2003	21DQT2C	3.05	Khá	80	Tốt	Khá
1157	2100012418	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	05/09/2003	21DQT2C	2.75	Khá	71	Khá	Khá
1158	2100011705	Nguyễn Hồ Hồng	Ngọc	Nữ	11/05/2003	21DQT2C	3.02	Khá	80	Tốt	Khá
1159	2100009132	Phạm Lê Uyên	Nhan	Nữ	20/08/2003	21DQT2C	2.95	Khá	74	Khá	Khá
1160	2100002360	Đinh Lê Yến	Nhi	Nữ	28/10/2002	21DQT2C	3.64	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1161	2100008952	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	21/12/2003	21DQT2C	3.79	Xuất sắc	78	Khá	Khá
1162	2100008954	Liu Tuyết	Nhi	Nữ	20/02/2003	21DQT2C	3.65	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1163	2100012136	Nguyễn Thúy	Phường	Nữ	07/12/2003	21DQT2C	3.26	Giỏi	79	Khá	Khá
1164	2100011216	Đào Hữu Minh	Quang	Nam	27/06/2003	21DQT2C	3.23	Giỏi	77	Khá	Khá
1165	2100009864	Đặng Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	03/11/2003	21DQT2C	3.74	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc
1166	2100011085	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	02/10/2003	21DQT2C	3.44	Giỏi	75	Khá	Khá
1167	2100012028	Khem	Sethany	Nữ	18/01/1998	21DQT2C	3.27	Giỏi	76	Khá	Khá
1168	2100011362	Huỳnh Phạm Công	Thanh	Nam	24/08/2003	21DQT2C	3.31	Giỏi	77	Khá	Khá
1169	2100011354	Huỳnh Công	Thoại	Nam	28/03/2003	21DQT2C	3.34	Giỏi	78	Khá	Khá
1170	2100011325	Trần Thị Ngọc	Thư	Nữ	06/10/2003	21DQT2C	3.34	Giỏi	79	Khá	Khá
1171	2100010875	Trương Duy	Thuần	Nam	22/08/2003	21DQT2C	3.73	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1172	2100009896	Huỳnh Bảo	Thương	Nữ	22/08/2003	21DQT2C	3.4	Giỏi	76	Khá	Khá
1173	2100011911	Vũ Thị Huyền	Trang	Nữ	05/11/2003	21DQT2C	3.24	Giỏi	75	Khá	Khá
1174	2100011513	Nguyễn Thị Thu	Trình	Nữ	01/11/2003	21DQT2C	3.02	Khá	79	Khá	Khá
1175	2100009041	Nguyễn Lê Nhã	Uyên	Nữ	30/03/2003	21DQT2C	3.88	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
1176	2100009641	Nguyễn Thị	Vi	Nữ	29/03/2003	21DQT2C	3.6	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1177	2100009131	Nguyễn Thị Thúy	Vy	Nữ	29/10/2003	21DQT2C	3.42	Giỏi	79	Khá	Khá
1178	2100012239	Võ Nữ Thuỳ	Vy	Nữ	22/09/2003	21DQT2C	3.22	Giỏi	75	Khá	Khá
1179	2100003365	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	25/10/2003	21DQT2D	3.24	Giỏi	78	Khá	Khá
1180	2100002421	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	Nữ	30/04/2003	21DQT2D	3.33	Giỏi	77	Khá	Khá
1181	2100002695	Phan Nguyễn Gia	Huy	Nam	31/05/2003	21DQT2D	3.49	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1182	2100002934	Lê Diệu	Khuyên	Nữ	08/04/2003	21DQT2D	3.37	Giỏi	77	Khá	Khá
1183	2100002763	Lư Lê	Minh	Nam	19/07/2003	21DQT2D	3.28	Giỏi	73	Khá	Khá
1184	2100003368	Huỳnh Thị Thùy	Ngọc	Nữ	23/06/2003	21DQT2D	3.03	Khá	71	Khá	Khá
1185	2100002406	Phạm Thị Trúc	Nhạn	Nữ	31/12/2003	21DQT2D	3.29	Giỏi	74	Khá	Khá
1186	2100002014	Lê Quỳnh	Như	Nữ	11/10/2003	21DQT2D	3.81	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc
1187	2100003126	Nguyễn Thị Ngọc	Như	Nữ	05/10/2003	21DQT2D	3.71	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc
1188	2100003130	Trần Thị	Nhung	Nữ	28/01/2003	21DQT2D	3.36	Giỏi	79	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1189	2100003240	Đặng Thị Minh	Thư	Nữ	24/03/2003	21DQT2D	3.64	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1190	2100003189	Lê Văn	Tịnh	Nam	12/09/2003	21DQT2D	3.42	Giỏi	79	Khá	Khá
1191	2100002936	Thái Thị Thùy	Trang	Nữ	15/09/2002	21DQT2D	3.78	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
1192	2100003367	Lê Hồ Minh	Trí	Nam	21/11/2003	21DQT2D	3.69	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1193	2100006636	Đặng Thị Kim	Trình	Nữ	15/12/2003	21DQT2D	3.45	Giỏi	79	Khá	Khá
1194	2100002316	Nguyễn Thảo	Vy	Nữ	31/01/2003	21DQT2D	3.45	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1195	2100002314	Lê Thị Thanh	Xuân	Nữ	25/12/2003	21DQT2D	3.23	Giỏi	72	Khá	Khá
1196	2100003912	Nguyễn Thị Hồng	Anh	Nữ	04/04/2003	21DQT3A	3.38	Giỏi	79	Khá	Khá
1197	2100003919	Trần Cao	Biên	Nam	17/09/2003	21DQT3A	3.48	Giỏi	79	Khá	Khá
1198	2100004299	Hứa Tiểu	Châm	Nữ	13/04/2003	21DQT3A	3.33	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1199	2100003582	Trần Thị Băng	Châu	Nữ	11/10/2003	21DQT3A	3.43	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1200	2100004099	Phạm Hoàng	Dũng	Nam	17/09/2003	21DQT3A	3.48	Giỏi	76	Khá	Khá
1201	2100004628	Bá Nữ Hoàng	Gia	Nữ	05/05/2003	21DQT3A	3.38	Giỏi	79	Khá	Khá
1202	2100003923	Vũ Thu	Hà	Nữ	12/05/2003	21DQT3A	2.98	Khá	71	Khá	Khá
1203	2100004035	Phạm Minh	Hậu	Nam	03/07/2003	21DQT3A	2.89	Khá	71	Khá	Khá
1204	2100005425	Vũ Gia	Huy	Nam	09/11/2003	21DQT3A	3.45	Giỏi	79	Khá	Khá
1205	2100006003	Phạm Thị Huỳnh	Khuyên	Nữ	15/11/2003	21DQT3A	3.17	Khá	71	Khá	Khá
1206	2100005032	Trương Thị Thùy	Linh	Nữ	19/09/2003	21DQT3A	3.43	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
1207	2100003721	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	11/04/2003	21DQT3A	3.23	Giỏi	78	Khá	Khá
1208	2100003719	Sử Ngọc	Nghi	Nữ	29/11/2003	21DQT3A	3.26	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1209	2100011561	Huỳnh Thị Cẩm	Nhung	Nữ	02/09/2003	21DQT3A	3.45	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1210	2100005356	Nguyễn Thị Hoài	Phương	Nữ	11/11/2003	21DQT3A	3.33	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
1211	2100004297	Đoàn Thị Lệ	Thư	Nữ	25/11/2003	21DQT3A	3.43	Giỏi	78	Khá	Khá
1212	2100004027	Nguyễn Thị Hà	Thương	Nữ	04/08/2003	21DQT3A	3.48	Giỏi	79	Khá	Khá
1213	2100000007	Phạm Văn	Trường	Nam	15/10/1999	21DQT3A	3.93	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1214	2100005318	Võ Thanh	Tú	Nam	27/03/2003	21DQT3A	3.47	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
1215	2100005291	Huỳnh Thị Bảo	Tuyên	Nữ	17/06/2003	21DQT3A	3.4	Giỏi	76	Khá	Khá
1216	2100003187	Phạm Nguyễn Tường	Vy	Nữ	18/10/2003	21DQT3A	3.6	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1217	2100002762	Trần Ngọc Ánh	Vy	Nữ	15/04/2003	21DQT3A	3.55	Giỏi	74	Khá	Khá
1218	2100007869	Trương Thị Trường	An	Nữ	28/03/2003	21DQT3B	3.38	Giỏi	79	Khá	Khá
1219	2100005766	Trần Thị Ngọc	Hân	Nữ	17/11/2003	21DQT3B	3.55	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1220	2100005824	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	08/05/2003	21DQT3B	3.74	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1221	2100005948	Võ Thị Mỹ	Linh	Nữ	18/07/2003	21DQT3B	3.74	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1222	2100007323	Bùi Đỗ Trọng	Nhân	Nam	01/06/2003	21DQT3B	3.76	Xuất sắc	75	Khá	Khá
1223	2100006005	Bùi Lê Tâm	Như	Nữ	28/04/2003	21DQT3B	3.47	Giỏi	77	Khá	Khá
1224	2100004969	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	22/10/2003	21DQT3B	3.53	Giỏi	78	Khá	Khá
1225	2100006006	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	Nữ	20/01/2003	21DQT3B	3.26	Giỏi	78	Khá	Khá
1226	2100006757	Huỳnh Thị Hằng	Ni	Nữ	24/03/2003	21DQT3B	3.33	Giỏi	79	Khá	Khá
1227	2100006988	Trương Nguyễn Tấn	Sang	Nam	07/10/2003	21DQT3B	3.05	Khá	79	Khá	Khá
1228	2100007163	Châu Hồng	Son	Nam	29/03/2003	21DQT3B	2.98	Khá	80	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1229	2100005908	Nguyễn Xuân	Tiến	Nam	12/11/2003	21DQT3B	3.11	Khá	81	Tốt	Khá
1230	2100005818	Huỳnh Thị Hạ	Vy	Nữ	24/08/2003	21DQT3B	3.36	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1231	2100009645	Lý Tiến	Anh	Nam	23/07/2003	21DQT3C	3.55	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1232	2100009931	Trần Lê Huỳnh	Đức	Nam	17/05/2003	21DQT3C	3.25	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1233	2100007969	Lê Thanh	Dũng	Nam	15/07/2003	21DQT3C	2.82	Khá	72	Khá	Khá
1234	2100008040	Lê Thùy	Dương	Nữ	03/11/2003	21DQT3C	3.42	Giỏi	79	Khá	Khá
1235	2100007713	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	02/09/2003	21DQT3C	3.02	Khá	75	Khá	Khá
1236	2100009105	Nguyễn Hoàng	Khôi	Nam	07/10/2003	21DQT3C	3.24	Giỏi	71	Khá	Khá
1237	2100007838	Mai Thủy Ngọc	Kim	Nữ	29/06/2003	21DQT3C	3.36	Giỏi	78	Khá	Khá
1238	2100008480	Nguyễn Thị Nhật	Linh	Nữ	01/07/2003	21DQT3C	3.18	Khá	74	Khá	Khá
1239	2100009936	Nguyễn Thị Thúy	Lộc	Nữ	27/01/2003	21DQT3C	3.52	Giỏi	79	Khá	Khá
1240	2100008906	Nguyễn Thị Xuân	Mai	Nữ	03/09/2003	21DQT3C	3.52	Giỏi	79	Khá	Khá
1241	2100008666	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	03/05/2003	21DQT3C	3.33	Giỏi	79	Khá	Khá
1242	2100008247	Lê Thị Hoàng	My	Nữ	13/06/2003	21DQT3C	3.82	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
1243	2100008563	Nguyễn Thị Diễm	My	Nữ	15/04/2003	21DQT3C	3.27	Giỏi	77	Khá	Khá
1244	2100008482	Phạm Quỳnh	Nga	Nữ	29/11/2003	21DQT3C	3.38	Giỏi	78	Khá	Khá
1245	2100007659	Nguyễn Thị Thu	Ngân	Nữ	12/11/2003	21DQT3C	3.47	Giỏi	79	Khá	Khá
1246	2100008481	Nguyễn Cao Đắc Thanh	Nhân	Nữ	28/06/2003	21DQT3C	3.69	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1247	2100003869	Trần Ngọc YẾN	Nhi	Nữ	07/05/2003	21DQT3C	3.18	Khá	79	Khá	Khá
1248	2100008239	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	20/04/2003	21DQT3C	3.45	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
1249	2100008660	Trần Duy	Phong	Nam	02/07/2001	21DQT3C	3.93	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1250	2100008241	Phạm Thanh	Phong	Nam	16/05/2003	21DQT3C	3.34	Giỏi	78	Khá	Khá
1251	2100008245	Đào Thanh	Phương	Nữ	29/12/2003	21DQT3C	3.71	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1252	2100008761	Trần Đặng	Quang	Nam	10/09/2003	21DQT3C	3.4	Giỏi	78	Khá	Khá
1253	2100007868	Nguyễn Hoàng	Thịnh	Nam	19/02/2003	21DQT3C	3.42	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
1254	2100007968	Thái Thị Minh	Thư	Nữ	29/06/2003	21DQT3C	3.4	Giỏi	79	Khá	Khá
1255	2100008078	Ngô Ngọc Anh	Thư	Nữ	06/05/2003	21DQT3C	3.3	Giỏi	74	Khá	Khá
1256	2100007739	Nguyễn Thị Hoàng	Trình	Nữ	28/02/2002	21DQT3C	3.22	Giỏi	71	Khá	Khá
1257	2100008658	Lường Quốc	Tuấn	Nam	27/07/2003	21DQT3C	3.43	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1258	2100007540	Chu Hồng	Vân	Nữ	11/10/2003	21DQT3C	3.47	Giỏi	78	Khá	Khá
1259	2100008243	Nguyễn Hồng	Vy	Nữ	31/08/2003	21DQT3C	3.64	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
1260	2100007576	Tăng Thảo	Vy	Nữ	20/01/2003	21DQT3C	3.43	Giỏi	79	Khá	Khá
1261	2100008236	Tru Phát	Ý	Nam	10/08/2003	21DQT3C	3.12	Khá	75	Khá	Khá
1262	2100011087	Văn Hữu	Đạt	Nam	22/05/2003	21DQT3D	3.83	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1263	2100011359	Hoàng Thu	Hà	Nữ	24/04/2003	21DQT3D	3.27	Giỏi	70	Khá	Khá
1264	2100004415	Phạm Mai Ngọc	Hoa	Nữ	20/01/2003	21DQT3D	3.75	Xuất sắc	75	Khá	Khá
1265	2100010018	Châu Ngọc	Huyền	Nữ	17/02/2003	21DQT3D	3.14	Khá	80	Tốt	Khá
1266	2100011089	Ngô Văn Thanh	Long	Nam	14/07/2003	21DQT3D	3.38	Giỏi	78	Khá	Khá
1267	2100010981	Nguyễn Thị	Ly	Nữ	07/06/2003	21DQT3D	3.21	Giỏi	79	Khá	Khá
1268	2100009198	Đỗ Diệu	Minh	Nữ	08/07/2003	21DQT3D	3.4	Giỏi	79	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1269	2100010979	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	01/01/2003	21DQT3D	3.6	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1270	2100012184	Nguyễn Thị Thu	Ngân	Nữ	11/08/2003	21DQT3D	2.93	Khá	79	Khá	Khá
1271	2100009632	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	19/06/2003	21DQT3D	3.29	Giỏi	79	Khá	Khá
1272	2100011328	Lê Hoàng Trúc	Phương	Nữ	13/10/2003	21DQT3D	3.63	Xuất sắc	77	Khá	Khá
1273	2100010872	Nguyễn Trúc	Phương	Nữ	13/08/2003	21DQT3D	3.38	Giỏi	77	Khá	Khá
1274	2100009866	Bùi Nguyễn Tổ	Quyên	Nữ	26/03/2003	21DQT3D	3.55	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1275	2100011364	Nguyễn Thị Thu	Quyên	Nữ	09/08/2002	21DQT3D	2.82	Khá	72	Khá	Khá
1276	2100010982	Bùi Thị Như	Quỳnh	Nữ	12/01/2003	21DQT3D	3.69	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1277	2100010986	Nguyễn Thành	Thái	Nam	27/11/2003	21DQT3D	3.55	Giỏi	79	Khá	Khá
1278	2100010871	Trần Diệp	Thanh	Nữ	01/07/2003	21DQT3D	3.23	Giỏi	76	Khá	Khá
1279	2100011941	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	04/04/2003	21DQT3D	3.04	Khá	78	Khá	Khá
1280	2100009391	Huỳnh Thị Anh	Thư	Nữ	28/07/2003	21DQT3D	3.24	Giỏi	78	Khá	Khá
1281	2100010325	Đinh Thị Hoài	Thương	Nữ	18/05/2003	21DQT3D	3.82	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1282	2100010414	Lê Thanh	Thủy	Nữ	22/10/2003	21DQT3D	2.86	Khá	74	Khá	Khá
1283	2100009986	Nguyễn Thanh	Trung	Nam	15/03/2003	21DQT3D	3.48	Giỏi	79	Khá	Khá
1284	2100009987	Đỗ Quốc	Trường	Nam	06/02/2003	21DQT3D	3.26	Giỏi	77	Khá	Khá
1285	2100010417	Huỳnh Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	16/06/2003	21DQT3D	3.46	Giỏi	79	Khá	Khá
1286	2100008931	Nguyễn Tú	Uyên	Nữ	22/02/2003	21DQT3D	3.59	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1287	2100010868	Đặng Huỳnh Phương	Uyên	Nữ	06/02/2003	21DQT3D	3.55	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1288	2100009642	Đinh Thị	Xuân	Nữ	10/05/2003	21DQT3D	3.39	Giỏi	78	Khá	Khá
1289	2111552715	Phạm Thị Như	Ý	Nữ	01/08/2001	21DQT3D	3.5	Giỏi	76	Khá	Khá
1290	2100007410	Đinh Như Quỳnh	Anh	Nữ	29/11/2003	21DQT4A	3.34	Giỏi	74	Khá	Khá
1291	2100011655	Phạm Trà	My	Nữ	18/08/2003	21DQT4A	3.7	Xuất sắc	77	Khá	Khá
1292	2100012272	Hoàng Trung	Nguyên	Nam	30/01/2003	21DQT4A	3.02	Khá	76	Khá	Khá
1293	2100012269	Nguyễn Trần Thanh	Như	Nữ	28/10/2003	21DQT4A	3.5	Giỏi	79	Khá	Khá
1294	2100007374	Nguyễn Đình	Phú	Nam	21/05/2003	21DQT4A	3.42	Giỏi	74	Khá	Khá
1295	2100005640	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	29/12/2003	21DQT4A	3.39	Giỏi	79	Khá	Khá
1296	2100006136	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	15/05/2003	21DQT4A	3.79	Xuất sắc	78	Khá	Khá
1297	2100012299	Phan Quý	Thùy	Nữ	31/03/2003	21DQT4A	3.28	Giỏi	72	Khá	Khá
1298	2100012156	Võ Tường	Vy	Nữ	27/09/2003	21DQT4A	3.46	Giỏi	74	Khá	Khá
1299	2100012471	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	Nữ	22/02/2003	21DQT4A	4	Xuất sắc	78	Khá	Khá
1300	2100012320	Mai Thị Lan	Anh	Nữ	28/05/2003	21DQT4B	2.97	Khá	75	Khá	Khá
1301	2100011180	Nguyễn Thị Thái	Hà	Nữ	28/12/2003	21DQT4C	2.97	Khá	74	Khá	Khá
1302	2100006978	Nguyễn Xuân	Công	Nam	18/11/2003	21DSH1A	3.42	Giỏi	79	Khá	Khá
1303	2100004065	Võ Ngọc Trúc	Giang	Nữ	31/07/2003	21DSH1A	3.62	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1304	2100002034	Võ Thị Ngọc	Nhi	Nữ	18/01/2003	21DSH1A	3.61	Xuất sắc	78	Khá	Khá
1305	2100006748	Đoàn Thị Kim	Phụng	Nữ	01/01/2003	21DSH1A	3.81	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1306	2100008793	Nguyễn Phạm Mai	Thy	Nữ	23/12/2003	21DSH1A	3.36	Giỏi	79	Khá	Khá
1307	2100005513	Nguyễn Lê Tường	Vy	Nữ	05/03/2003	21DSH1A	3.34	Giỏi	76	Khá	Khá
1308	2100008475	Phạm Cao Gia	Bảo	Nam	02/01/2003	21DTA1C	3.05	Khá	75	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1309	2100011760	Trần Quốc Anh	Khoa	Nam	13/08/2003	21DTA1C	3.3	Giỏi	76	Khá	Khá
1310	2100008476	Trần Văn	Tiến	Nam	16/03/2003	21DTA1C	3.6	Xuất sắc	71	Khá	Khá
1311	2100011289	Nguyễn Phương Quỳnh	Đoan	Nữ	16/10/2003	21DTA1D	3.49	Giỏi	76	Khá	Khá
1312	2100010401	Trương Ngọc	Duyên	Nữ	01/12/2003	21DTA1D	3.09	Khá	75	Khá	Khá
1313	2100012548	Nguyễn Thành	Phong	Nam	06/05/2000	21DTA1D	2.59	Khá	77	Khá	Khá
1314	2100010481	Nguyễn Xuân	Quang	Nam	11/12/2003	21DTA1D	3.12	Khá	75	Khá	Khá
1315	2100009188	Đoàn Vũ Anh	Thư	Nữ	21/03/2003	21DTA1D	3.74	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1316	2100009903	Trần Thị Thanh	Tú	Nữ	03/10/2003	21DTA1D	2.76	Khá	79	Khá	Khá
1317	2100010402	Đỗ Nguyễn Thanh	Ngân	Nữ	15/12/2003	21DTA2A	3.66	Xuất sắc	77	Khá	Khá
1318	2100007305	Trần Thanh	Thúy	Nữ	29/10/2003	21DTA2A	3.4	Giỏi	78	Khá	Khá
1319	2100009901	Trần Trọng	Hữu	Nam	17/09/2003	21DTA2B	3.07	Khá	72	Khá	Khá
1320	2100011559	Lư Khiết	Nguyên	Nữ	31/07/2003	21DTA2B	3.21	Giỏi	78	Khá	Khá
1321	2100011071	Võ Thị Kim	Phụng	Nữ	27/02/2003	21DTA2B	3.56	Giỏi	77	Khá	Khá
1322	2100004556	Nguyễn Thị Đan	Thùy	Nữ	10/01/2003	21DTA2B	3.38	Giỏi	75	Khá	Khá
1323	2100006681	Phạm Mai	Trình	Nữ	20/07/2003	21DTA2B	2.71	Khá	77	Khá	Khá
1324	2100006078	Nguyễn Hoài Duy	An	Nữ	22/10/2003	21DTA2C	2.93	Khá	73	Khá	Khá
1325	2000003827	Đào Đức	Hải	Nam	29/03/2002	21DTA2C	3.08	Khá	76	Khá	Khá
1326	2100000039	Hồ Thị Vân	Quỳnh	Nữ	18/08/2001	21DTA2C	2.91	Khá	70	Khá	Khá
1327	2100010965	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	20/07/2003	21DTA2C	3.26	Giỏi	73	Khá	Khá
1328	2100009922	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	Nữ	26/08/2003	21DTA2C	2.85	Khá	73	Khá	Khá
1329	2100011070	Phạm Thị Minh	Thư	Nữ	20/01/2003	21DTA2C	3.49	Giỏi	71	Khá	Khá
1330	2100009320	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	02/04/2003	21DTA2C	3.08	Khá	75	Khá	Khá
1331	2100003121	Nguyễn Thùy Vân	Anh	Nữ	18/04/2003	21DTC1A	3.63	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1332	2100003119	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	19/03/2003	21DTC1A	3.88	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1333	2100005722	Bùi Đăng	Linh	Nam	20/01/1997	21DTC1A	3.91	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
1334	2100002841	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	19/01/2003	21DTC1A	3.59	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
1335	2100002127	Trương Thị Kim	Ngân	Nữ	04/11/2003	21DTC1A	3.23	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1336	2100002068	Trang Thị Kim	Phụng	Nữ	06/04/2003	21DTC1A	3.02	Khá	80	Tốt	Khá
1337	2100002213	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	10/07/2003	21DTC1A	3.81	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
1338	2100000023	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	01/01/2001	21DTC1A	3.47	Giỏi	75	Khá	Khá
1339	2100002309	Lê Hoàng	Vũ	Nam	14/06/2003	21DTC1A	3.43	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi
1340	2100001917	Nguyễn Ngọc Kim	Xuân	Nữ	24/01/2003	21DTC1A	3.53	Giỏi	79	Khá	Khá
1341	2100004072	Hồ Thị Ngọc	Hiền	Nữ	16/02/2003	21DTC1B	3.3	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1342	2100004561	Huỳnh Y	Huỳnh	Nữ	18/07/2003	21DTC1B	3.84	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc
1343	2100003633	Phạm Lê Khánh	Trân	Nữ	10/01/2001	21DTC1B	3.47	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1344	2100003559	Phan Nhật	Uyên	Nữ	05/10/2003	21DTC1B	3.27	Giỏi	76	Khá	Khá
1345	2100004565	Nguyễn Thúy	Uyên	Nữ	25/11/2003	21DTC1B	2.73	Khá	70	Khá	Khá
1346	2100004855	Nguyễn Thanh Thùy	Duyên	Nữ	11/01/2003	21DTC1C	2.94	Khá	74	Khá	Khá
1347	2100006036	Hoàng Thị Trúc	Ly	Nữ	20/01/2003	21DTC1C	3.28	Giỏi	78	Khá	Khá
1348	2100005816	Ngô Nhật	Nam	Nam	25/02/2003	21DTC1C	3.7	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1349	2100005669	Phạm Nguyễn Lâm	Nhi	Nữ	07/10/2003	21DTC1C	3.36	Giỏi	77	Khá	Khá
1350	2100005945	Trần Vũ Mai	Phương	Nữ	26/09/2003	21DTC1C	3.51	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1351	2100005541	Phạm Nhựt	Tú	Nam	14/09/2003	21DTC1C	2.93	Khá	78	Khá	Khá
1352	2100006134	Trần Thị Phương	Uyên	Nữ	15/09/2003	21DTC1C	3.44	Giỏi	77	Khá	Khá
1353	2100003898	Phạm Rạng	Đông	Nam	08/05/2003	21DTC1D	3.09	Khá	76	Khá	Khá
1354	2100006910	Trần Thanh	Duyên	Nữ	16/03/2003	21DTC1D	2.8	Khá	70	Khá	Khá
1355	2100007750	Nguyễn Võ Anh	Hào	Nam	28/07/2003	21DTC1D	3.2	Giỏi	79	Khá	Khá
1356	2100006301	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	05/07/2003	21DTC1D	3.36	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1357	2100006379	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	13/09/2003	21DTC1D	3.53	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1358	2100006626	Nguyễn Chí	Thiện	Nam	17/04/2003	21DTC1D	3.3	Giỏi	79	Khá	Khá
1359	2100006385	Võ Trường	Thịnh	Nam	18/08/2003	21DTC1D	3.04	Khá	76	Khá	Khá
1360	2100002331	Lương Dương Song	Toàn	Nam	04/01/2003	21DTC1D	3.45	Giỏi	75	Khá	Khá
1361	2100007682	Đỗ Thị Diệu	Uyên	Nữ	11/05/2003	21DTC1D	3.09	Khá	73	Khá	Khá
1362	2100008374	Lê Trần Khải	Anh	Nam	02/11/2003	21DTC2A	3.5	Giỏi	78	Khá	Khá
1363	2100008229	Trình Thị	Hiên	Nữ	09/03/2003	21DTC2A	3.41	Giỏi	75	Khá	Khá
1364	2100008902	Nguyễn Thanh	Hồ	Nam	29/05/2003	21DTC2A	3.24	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1365	2100009102	Trần Vỹ	Khang	Nam	06/01/2003	21DTC2A	3.42	Giỏi	77	Khá	Khá
1366	2100009101	Huỳnh Nguyễn Duy	Luân	Nam	20/09/2003	21DTC2A	3.37	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1367	2100008653	Nguyễn Thị Trúc	Mai	Nữ	04/05/2003	21DTC2A	2.98	Khá	77	Khá	Khá
1368	2100008737	Huỳnh Ngọc	Mến	Nữ	15/07/2003	21DTC2A	3.74	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi
1369	2100008377	Đặng Thị Kim	Ngân	Nữ	03/04/2003	21DTC2A	3.05	Khá	81	Tốt	Khá
1370	2100009269	Phùng Lê Hoàng	Nhi	Nữ	08/06/2003	21DTC2A	3.4	Giỏi	78	Khá	Khá
1371	2100008950	Đỗ Ngọc Thanh	Thảo	Nữ	02/12/2003	21DTC2A	3.66	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
1372	2100007836	Nguyễn Tấn	Thiên	Nam	05/01/2003	21DTC2A	3.24	Giỏi	77	Khá	Khá
1373	2100006224	Đoàn Thị Tuyết	Thương	Nữ	12/02/2003	21DTC2A	2.98	Khá	74	Khá	Khá
1374	2100008656	Nguyễn Duy	Tiến	Nam	24/12/2003	21DTC2A	3.72	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1375	2100008648	Lê Thị Phương	Trâm	Nữ	11/06/2003	21DTC2A	3.65	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
1376	2100008230	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	Nữ	19/07/2003	21DTC2A	3.19	Khá	74	Khá	Khá
1377	2100008651	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	23/03/2003	21DTC2A	3.65	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc
1378	2100009100	Nguyễn Lê Khả	Tú	Nữ	01/10/2003	21DTC2A	3.35	Giỏi	75	Khá	Khá
1379	2100008375	Cao Thị Hương	Xuân	Nữ	15/11/2003	21DTC2A	2.96	Khá	76	Khá	Khá
1380	2100009630	Lê Thị Mỹ	Dung	Nữ	30/09/2003	21DTC2B	3.7	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi
1381	2100010320	Lê Thị Thùy	Dương	Nữ	15/01/2003	21DTC2B	3.37	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1382	2100010323	Dương Thủy	Duy	Nữ	09/01/2003	21DTC2B	3.73	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc
1383	2100009911	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	14/10/2003	21DTC2B	2.63	Khá	70	Khá	Khá
1384	2100010319	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	27/05/2003	21DTC2B	3.56	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
1385	2100009622	Phạm Thị Thu	Hương	Nữ	12/11/2003	21DTC2B	3.61	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1386	2100009625	Lê Quang	Huy	Nam	20/07/2003	21DTC2B	3.84	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc
1387	2100009982	Trần Quang	Huy	Nam	24/07/2003	21DTC2B	3.02	Khá	79	Khá	Khá
1388	2100009912	Bùi Thị Yến	Linh	Nữ	01/05/2003	21DTC2B	3.79	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1389	2100009927	Cao Thị Xuân	Mai	Nữ	12/10/2003	21DTC2B	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc
1390	2100009627	Trương Bảo Bích	Ngân	Nữ	08/06/2003	21DTC2B	3.44	Giỏi	76	Khá	Khá
1391	2100009978	Trần Lê Ngọc Quế	Ngân	Nữ	23/06/2003	21DTC2B	3.31	Giỏi	75	Khá	Khá
1392	2100009925	Lê Thị Diễm	Nghi	Nữ	01/06/2003	21DTC2B	3.64	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1393	2100009624	Đặng Nguyễn Kim	Nguyên	Nữ	11/11/2003	21DTC2B	3.91	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc
1394	2100009861	Huỳnh Thị Thanh	Nhân	Nữ	22/03/2003	21DTC2B	3.56	Giỏi	79	Khá	Khá
1395	2100009928	Lâm Quỳnh	Phương	Nữ	25/06/2003	21DTC2B	3.06	Khá	80	Tốt	Khá
1396	2100010273	Đỗ Nhật	Thiện	Nam	04/08/2003	21DTC2B	3.54	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1397	2100010267	Đặng Thanh	Thủy	Nữ	25/10/2003	21DTC2B	3.28	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
1398	2100009913	Trần Trung	Tín	Nam	09/08/2003	21DTC2B	3.26	Giỏi	71	Khá	Khá
1399	2100010293	Ngô Trần Thúy	Vi	Nữ	22/01/2003	21DTC2B	3.37	Giỏi	78	Khá	Khá
1400	2100009860	Ngô Tường	Vy	Nữ	07/02/2003	21DTC2B	3.52	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
1401	2100010863	Nguyễn Nhật	Hào	Nam	06/03/2003	21DTC2C	3.62	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1402	2100011703	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	16/09/2003	21DTC2C	3.47	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1403	2100010975	Chu Thị Quỳnh	Hương	Nữ	06/11/2003	21DTC2C	3.21	Giỏi	77	Khá	Khá
1404	2100010860	Nguyễn Gia	Linh	Nữ	16/05/2003	21DTC2C	2.97	Khá	76	Khá	Khá
1405	2100011079	Nguyễn Ngọc Tú	Ngân	Nữ	30/12/2003	21DTC2C	3.11	Khá	84	Tốt	Khá
1406	2100011720	Vũ Kim	Ngọc	Nữ	25/02/2003	21DTC2C	3.15	Khá	82	Tốt	Khá
1407	2100011294	Trần Quang	Phú	Nam	30/03/2003	21DTC2C	2.95	Khá	75	Khá	Khá
1408	2100010974	Đoàn Thị Thanh	Thảo	Nữ	15/06/2003	21DTC2C	3.69	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1409	2100010733	Đỗ Quỳnh	Thư	Nữ	27/10/2003	21DTC2C	3.53	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
1410	2100011509	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	29/04/2003	21DTC2C	3.34	Giỏi	78	Khá	Khá
1411	2100011330	Đỗ Ngọc Quỳnh	Trâm	Nữ	13/09/2003	21DTC2C	3.51	Giỏi	79	Khá	Khá
1412	2100010864	Trần Lê Quốc	Trường	Nam	27/06/2003	21DTC2C	3.88	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1413	2100011322	Lâm Thị Mộng	Tuyền	Nữ	22/05/2003	21DTC2C	3.33	Giỏi	78	Khá	Khá
1414	2100010506	Huỳnh Nguyễn Lan	Vy	Nữ	03/02/2003	21DTC2C	3.77	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
1415	2100012333	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	13/09/2003	21DTC2D	3.38	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
1416	2100012348	Thị Thị Hồng	Nhung	Nữ	02/07/2003	21DTC2D	3.52	Giỏi	79	Khá	Khá
1417	2100012135	Phạm Nguyễn Thủy	Tiên	Nữ	31/05/2003	21DTC2D	3.02	Khá	79	Khá	Khá
1418	2100000136	Trương Gia	Linh	Nữ	01/03/2002	21DTD1A	3.63	Xuất sắc	78	Khá	Khá
1419	2100002031	Vô Thị Tuyết	Nhi	Nữ	25/01/2003	21DTD1A	3.18	Khá	76	Khá	Khá
1420	2100006653	Nguyễn Ngọc Hải	Vy	Nữ	01/11/2003	21DTD1A	3.3	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi
1421	2100007197	Phạm Công	Hậu	Nam	28/01/2003	21DTD1B	3.38	Giỏi	76	Khá	Khá
1422	2100008978	Lê Huỳnh Khánh	Linh	Nữ	19/11/2003	21DTD1B	3.02	Khá	77	Khá	Khá
1423	2100011018	Trương Ngọc	Nghi	Nữ	27/11/2003	21DTD1B	3.1	Khá	78	Khá	Khá
1424	2100009150	Vũ Ngọc Châu	Nhi	Nữ	01/09/2003	21DTD1B	3.74	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
1425	2100011232	Lê Cẩm	Quỳnh	Nữ	06/09/2003	21DTD1B	3.34	Giỏi	79	Khá	Khá
1426	2100006249	Vô Lý Trung	Tính	Nam	29/08/2003	21DTD1B	3.08	Khá	71	Khá	Khá
1427	2100010762	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	03/10/2003	21DTD1B	3.38	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
1428	2100013530	Đồng Phước	An	Nam	22/11/1997	21DTH.TL1A	3.14	Khá	71	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1429	2100006742	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	08/11/2003	21DTH1A	3.48	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1430	2100006839	Hoàng Quốc	Cường	Nam	04/08/2003	21DTH1A	3.8	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1431	2100006968	Nguyễn Phước	Đạt	Nam	19/08/2003	21DTH1A	3.19	Khá	79	Khá	Khá
1432	2100006064	Lê Minh	Hậu	Nam	15/04/2002	21DTH1A	3.2	Giỏi	79	Khá	Khá
1433	2100000164	Đoàn Văn	Lộc	Nam	10/10/1999	21DTH1A	3.33	Giỏi	74	Khá	Khá
1434	2100009756	Bùi Anh Quốc	Minh	Nam	21/08/2003	21DTH1A	3	Khá	78	Khá	Khá
1435	2100010264	Nguyễn Văn	Đông	Nam	08/03/2003	21DTH1B	3.56	Giỏi	76	Khá	Khá
1436	2100010705	Nguyễn Dương Tường	Giang	Nữ	18/08/2003	21DTH1B	3.57	Giỏi	76	Khá	Khá
1437	2100011160	Huỳnh Quốc	Huy	Nam	09/10/2003	21DTH1B	3.49	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1438	2100010262	Phạm Văn	Linh	Nam	10/04/2003	21DTH1B	3.6	Xuất sắc	78	Khá	Khá
1439	2100011233	Ngô Phương	Nam	Nam	02/01/2003	21DTH1B	3.75	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1440	2100011116	Phạm Trọng	Phúc	Nam	04/11/2003	21DTH1B	3.35	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1441	2100009832	Nguyễn Văn	Quốc	Nam	12/10/2003	21DTH1B	3.06	Khá	79	Khá	Khá
1442	2100010618	Trần Văn	Thắng	Nam	30/04/2000	21DTH1B	3.58	Giỏi	72	Khá	Khá
1443	2100010456	Nguyễn Đức	Thành	Nam	11/08/2003	21DTH1B	3.37	Giỏi	79	Khá	Khá
1444	2100009538	Nguyễn Hữu	Thịnh	Nam	28/12/2003	21DTH1B	3.11	Khá	79	Khá	Khá
1445	2100010219	Lê Văn	Tuyển	Nam	29/06/2003	21DTH1B	3.43	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1446	2100007344	Lâm Đạo Bình	An	Nam	23/10/2003	21DTH1C	3.21	Giỏi	77	Khá	Khá
1447	2100004683	Phan Gia Chí	Bảo	Nam	25/03/2002	21DTH1C	4	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1448	2100004053	Nguyễn Lê Quốc	Bảo	Nam	06/10/2003	21DTH1C	3.64	Xuất sắc	78	Khá	Khá
1449	2100008015	Đoàn Vĩ	Cường	Nam	17/02/2003	21DTH1C	3.68	Xuất sắc	71	Khá	Khá
1450	2100007574	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	11/05/2003	21DTH1C	3.64	Xuất sắc	78	Khá	Khá
1451	2100005201	Lê Tấn	Danh	Nam	23/03/2003	21DTH1C	2.89	Khá	75	Khá	Khá
1452	2100007620	Nguyễn Quốc	Duy	Nam	07/12/2003	21DTH1C	3.48	Giỏi	73	Khá	Khá
1453	2100007694	Lưu Hoàng Bảo	Duy	Nam	20/11/2003	21DTH1C	3.21	Giỏi	78	Khá	Khá
1454	2100008027	Nguyễn Bá	Huy	Nam	22/06/2003	21DTH1C	3.36	Giỏi	75	Khá	Khá
1455	2100004492	Võ Chí	Kiệt	Nam	29/10/2000	21DTH1C	3.43	Giỏi	77	Khá	Khá
1456	2100004508	Nguyễn Đặng Khánh	Tân	Nam	07/06/2003	21DTH1C	3.76	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1457	2100003993	Võ Văn	Thành	Nam	01/05/2003	21DTH1C	3.84	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1458	2100007411	Phan Anh	Trí	Nam	18/08/2003	21DTH1C	3.59	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
1459	2100011839	Vô Quốc	Đạt	Nam	26/02/2003	21DTH1D	3.91	Xuất sắc	77	Khá	Khá
1460	2100011621	Lê Chí	Dĩnh	Nam	23/03/2003	21DTH1D	3.51	Giỏi	70	Khá	Khá
1461	2100011608	Nguyễn Văn	Kha	Nam	08/12/2003	21DTH1D	3.71	Xuất sắc	73	Khá	Khá
1462	2100011759	Lê Tuấn	Khanh	Nam	27/04/2003	21DTH1D	3.25	Giỏi	73	Khá	Khá
1463	2100011313	Phạm Nhật	Khánh	Nam	15/09/2002	21DTH1D	3.14	Khá	70	Khá	Khá
1464	2100011607	Phạm Hoàng	Lâm	Nam	26/11/2003	21DTH1D	3.58	Giỏi	77	Khá	Khá
1465	2100011761	Vô Nhật	Linh	Nam	19/04/2003	21DTH1D	3.79	Xuất sắc	77	Khá	Khá
1466	2100009465	Nguyễn Lê	Lộc	Nam	01/01/2003	21DTH1D	3.31	Giỏi	78	Khá	Khá
1467	2100009594	Nguyễn Văn	Nghĩa	Nam	20/03/2003	21DTH1D	3.52	Giỏi	75	Khá	Khá
1468	2100009580	Lê Tấn	Phú	Nam	29/06/2003	21DTH1D	4	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1469	2100009466	Đặng Thanh	Phúc	Nam	19/12/2003	21DTH1D	3.53	Giỏi	76	Khá	Khá
1470	2100009552	Hồ Văn	Phương	Nam	01/04/2003	21DTH1D	3.93	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1471	2100011901	Phạm Trọng	Trí	Nam	24/09/2003	21DTH1D	3.4	Giỏi	75	Khá	Khá
1472	2100008199	Ngô Tuấn	Anh	Nam	17/11/2003	21DTH2A	3.93	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1473	2100008461	Nguyễn Hữu	Anh	Nam	21/09/2003	21DTH2A	3.29	Giỏi	79	Khá	Khá
1474	2100010206	Phạm Trọng	Đăng	Nam	25/09/2003	21DTH2A	3.62	Xuất sắc	77	Khá	Khá
1475	2100008390	Tăng Thanh	Danh	Nam	01/09/2003	21DTH2A	3.41	Giỏi	72	Khá	Khá
1476	2100009775	Nguyễn Võ Đức	Duy	Nam	24/03/2003	21DTH2A	3.35	Giỏi	75	Khá	Khá
1477	2100011755	Trần Đăng	Khoa	Nam	29/09/2003	21DTH2A	3.67	Xuất sắc	78	Khá	Khá
1478	2100008359	Lê Huỳnh	Long	Nam	12/03/2003	21DTH2A	3.35	Giỏi	75	Khá	Khá
1479	2100010821	Đặng Quốc	Lực	Nam	12/11/2003	21DTH2A	3.49	Giỏi	79	Khá	Khá
1480	2100008189	Nguyễn Huy	Niên	Nam	22/11/2003	21DTH2A	3.37	Giỏi	74	Khá	Khá
1481	2100005982	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	08/06/2003	21DTH2A	3.22	Giỏi	76	Khá	Khá
1482	2100009983	Phạm Anh	Quân	Nam	19/09/2003	21DTH2A	3.83	Xuất sắc	76	Khá	Khá
1483	2100009844	Huỳnh Quy	Bình	Nam	23/04/2003	21DTH2B	3.82	Xuất sắc	78	Khá	Khá
1484	2100009468	Nguyễn Đông	Duy	Nam	05/01/2003	21DTH2B	3.48	Giỏi	78	Khá	Khá
1485	2100010826	Nguyễn Phước	Hải	Nam	15/04/2003	21DTH2B	3.71	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1486	2100008852	Tạ Quang	Hải	Nam	30/04/2003	21DTH2B	3.19	Khá	72	Khá	Khá
1487	2100009006	Đinh Thị	Hạnh	Nữ	27/02/2003	21DTH2B	3.47	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1488	2100009843	Nguyễn Xuân	Hiếu	Nam	02/01/2003	21DTH2B	3.93	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1489	2100008613	Bạch Sỹ	Khang	Nam	07/08/2003	21DTH2B	3.89	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1490	2100009170	Mai Quốc	Khánh	Nam	02/09/2003	21DTH2B	3.4	Giỏi	77	Khá	Khá
1491	2100008859	Phạm Tuấn	Nghĩa	Nam	10/07/2003	21DTH2B	3.74	Xuất sắc	77	Khá	Khá
1492	2100008868	Bùi Bá	Phương	Nam	09/09/2003	21DTH2B	3.88	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1493	2100012266	Lý Hưng	Thịnh	Nam	11/11/2002	21DTH2B	3.38	Giỏi	76	Khá	Khá
1494	2100011484	Trần Thị Thùy	Trang	Nữ	25/08/2003	21DTH2B	3.19	Khá	77	Khá	Khá
1495	2100009218	Nguyễn Ngọc	Tú	Nam	28/09/2001	21DTH2B	3.6	Xuất sắc	72	Khá	Khá
1496	2100007880	Lê Trung	An	Nam	27/02/2003	21DTH2C	3.53	Giỏi	78	Khá	Khá
1497	2100003315	Nguyễn Ngọc	Anh	Nam	07/12/2002	21DTH2C	3.34	Giỏi	79	Khá	Khá
1498	2100003561	Đinh Huỳnh Trung	Đạt	Nam	25/12/2003	21DTH2C	3.47	Giỏi	72	Khá	Khá
1499	2100007993	Trương Quốc	Đạt	Nam	05/08/2003	21DTH2C	3.29	Giỏi	72	Khá	Khá
1500	2100007729	Phan Quốc	Điện	Nam	04/11/2003	21DTH2C	3.39	Giỏi	71	Khá	Khá
1501	2100002821	Đỗ Nguyễn Tùng	Dương	Nam	31/05/2003	21DTH2C	3.74	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1502	2100004752	La Thành	Duy	Nam	02/08/2003	21DTH2C	3.2	Giỏi	78	Khá	Khá
1503	2100005588	Mai Trung	Duy	Nam	15/09/2003	21DTH2C	3.14	Khá	74	Khá	Khá
1504	2100003332	Nguyễn Nhật	Hải	Nam	08/02/2003	21DTH2C	3.3	Giỏi	74	Khá	Khá
1505	2100007612	Vũ Văn	Hoàng	Nam	16/07/2003	21DTH2C	3.05	Khá	73	Khá	Khá
1506	2100004753	Trần Đình	Hùng	Nam	02/05/2003	21DTH2C	3.19	Khá	73	Khá	Khá
1507	2100007706	Bùi Quang	Huy	Nam	23/10/2003	21DTH2C	2.94	Khá	75	Khá	Khá
1508	2100007343	Châu Anh	Kiệt	Nam	29/06/2003	21DTH2C	3.38	Giỏi	79	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1509	2100007530	Phạm Thị Kim	Loan	Nữ	15/05/2003	21DTH2C	3.69	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1510	2100002911	Lê Công	Minh	Nam	10/01/2003	21DTH2C	3.29	Giỏi	77	Khá	Khá
1511	2100004151	Lê Thị Thanh	Ngân	Nữ	10/11/2003	21DTH2C	3.85	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1512	2100001919	Trần Hữu	Nhân	Nam	05/05/2002	21DTH2C	3.76	Xuất sắc	76	Khá	Khá
1513	2100004500	Thái Nguyễn Thanh	Thương	Nữ	06/06/2003	21DTH2C	3.85	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1514	2100003414	Ngô Thùy	Tiên	Nữ	11/11/2003	21DTH2C	3.57	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1515	2100008603	Trương Thanh	Tín	Nam	16/10/2003	21DTH2C	3.23	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1516	2100004501	Nguyễn Hoàng Sơn	Tùng	Nam	10/10/2003	21DTH2C	3.31	Giỏi	75	Khá	Khá
1517	2100009554	Phạm Khánh	Dũ	Nam	13/02/2003	21DTH2D	3.02	Khá	76	Khá	Khá
1518	2100011057	Phạm Duy	Khánh	Nam	24/12/2003	21DTH2D	3.59	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1519	2100007626	Huỳnh Quốc	Khánh	Nam	12/02/2003	21DTH2D	3.24	Giỏi	75	Khá	Khá
1520	2100009481	Võ	Khoa	Nam	29/11/2003	21DTH2D	3.56	Giỏi	73	Khá	Khá
1521	2100007981	Trần Hồng	Kính	Nam	14/09/2003	21DTH2D	3.06	Khá	74	Khá	Khá
1522	2100010394	Lê Ngô Văn	Lộc	Nam	27/08/2003	21DTH2D	3.24	Giỏi	78	Khá	Khá
1523	2100010221	Nguyễn Huỳnh Trọng	Nghĩa	Nam	03/05/2003	21DTH2D	2.81	Khá	75	Khá	Khá
1524	2100010454	Nguyễn Tấn	Sang	Nam	01/11/2003	21DTH2D	3.27	Giỏi	78	Khá	Khá
1525	2100007830	Trần Nhựt	Tân	Nam	06/11/2003	21DTH2D	3.24	Giỏi	74	Khá	Khá
1526	2100010614	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	15/11/2003	21DTH2D	3.58	Giỏi	77	Khá	Khá
1527	2100008860	Nhan Văn Đức	Thọ	Nam	02/08/2003	21DTH2D	3.21	Giỏi	74	Khá	Khá
1528	2100008768	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	02/06/2003	21DTH2D	3.47	Giỏi	75	Khá	Khá
1529	2100008857	Trần Lê Nhựt	Trương	Nam	10/11/2003	21DTH2D	3.33	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1530	2100009418	Trần Thanh	Tùng	Nam	29/04/2003	21DTH2D	3.22	Giỏi	77	Khá	Khá
1531	2100008858	Bùi Lê Đại	Vỹ	Nam	21/11/2003	21DTH2D	3.26	Giỏi	71	Khá	Khá
1532	2100004576	Nguyễn Thị Mai	Giang	Nữ	29/08/2003	21DTH3A	3.34	Giỏi	70	Khá	Khá
1533	2100011847	Trần Quốc	Thắng	Nam	03/08/2003	21DTH3A	2.86	Khá	72	Khá	Khá
1534	2100011964	Nguyễn Văn	Thành	Nam	14/05/2003	21DTH3A	3.33	Giỏi	76	Khá	Khá
1535	2100010212	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	03/11/2003	21DTH3A	3.62	Xuất sắc	74	Khá	Khá
1536	2100009483	Lê Xuân	Trọng	Nam	18/04/2003	21DTH3A	3.22	Giỏi	73	Khá	Khá
1537	2100008527	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Diệp	Nữ	18/01/2003	21DTK1A	3.23	Giỏi	74	Khá	Khá
1538	2100008735	Huỳnh Mỹ Lan	Duyên	Nữ	28/04/2003	21DTK1A	3.33	Giỏi	76	Khá	Khá
1539	2100010899	Văn Kiều	Giang	Nữ	28/10/2003	21DTK1A	3.38	Giỏi	77	Khá	Khá
1540	2100009960	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	Nữ	09/10/2003	21DTK1A	3.34	Giỏi	73	Khá	Khá
1541	2100007237	Lê Nguyễn Hà	Mi	Nữ	10/06/2003	21DTK1A	3.02	Khá	79	Khá	Khá
1542	2100009895	Nguyễn Thụy Kim	Ngân	Nữ	20/07/2003	21DTK1A	3.08	Khá	75	Khá	Khá
1543	2100008734	Vũ Tú	Nhung	Nữ	10/12/2003	21DTK1A	3.18	Khá	78	Khá	Khá
1544	2100006766	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	Nữ	20/10/2003	21DTK1A	3.18	Khá	72	Khá	Khá
1545	2100008733	Vũ Văn	Thái	Nam	12/01/2003	21DTK1A	3	Khá	71	Khá	Khá
1546	2100012037	Huỳnh Thị Ngọc	Tiên	Nữ	08/03/2003	21DTK1A	3.38	Giỏi	71	Khá	Khá
1547	2100012245	Nguyễn Cảnh	Trung	Nam	27/10/2003	21DTK1A	3.48	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
1548	2100009185	Ngô Hồ Minh	Anh	Nữ	23/05/2002	21DTL1A	3.55	Giỏi	81	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1549	2100003106	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	12/08/2003	21DTL1A	3.23	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1550	2100010474	Nguyễn Trí	Dũng	Nam	21/09/2003	21DTL1A	3.52	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1551	2100006072	Phan Trung	Hiếu	Nam	01/09/2003	21DTL1A	3.35	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
1552	2100006354	Trần Lê	Huy	Nam	15/09/2003	21DTL1A	3.13	Khá	81	Tốt	Khá
1553	2100008942	Nguyễn Diệu	Linh	Nữ	28/08/2003	21DTL1A	2.88	Khá	77	Khá	Khá
1554	2100011069	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	Nữ	15/08/2003	21DTL1A	3.2	Giỏi	79	Khá	Khá
1555	2100010631	Đỗ Nguyễn Tú	Nghi	Nữ	07/04/2003	21DTL1A	3.44	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1556	2100011879	Đặng Phạm Quỳnh	Nhi	Nữ	08/07/2003	21DTL1A	3.33	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
1557	2100000038	Nguyễn Phạm Oanh	Như	Nữ	25/06/2000	21DTL1A	3.88	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1558	2100008470	Huỳnh Đỗ Văn	Phi	Nữ	30/05/2003	21DTL1A	2.88	Khá	80	Tốt	Khá
1559	2100008471	Nguyễn Hoàng Uyên	Phuong	Nữ	06/12/2003	21DTL1A	3.44	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1560	2100005232	Nguyễn Kiến	Quốc	Nam	11/08/2003	21DTL1A	2.96	Khá	79	Khá	Khá
1561	2100006980	Phạm Thị Minh	Quý	Nữ	16/07/2003	21DTL1A	2.87	Khá	78	Khá	Khá
1562	2100008469	Đỗ Nhật	Tiến	Nam	24/01/2003	21DTL1A	3.53	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
1563	2100003107	Hà Thị Huyền	Trần	Nữ	07/03/2003	21DTL1A	2.72	Khá	77	Khá	Khá
1564	2100006360	Bùi Thụy Hiền	Vy	Nữ	23/08/2003	21DTL1A	3.08	Khá	79	Khá	Khá
1565	2100009331	Liêu Thuý	Vy	Nữ	17/05/2003	21DTL1A	3.07	Khá	80	Tốt	Khá
1566	2100004768	Bùi Trần Như	Ý	Nữ	01/08/2003	21DTL1A	2.83	Khá	79	Khá	Khá
1567	2100008303	Nguyễn Thị Chúc	Đào	Nữ	21/12/2003	21DTMDT1A	3.86	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc
1568	2100009685	Nguyễn Thị Thúy	Hoa	Nữ	19/02/2003	21DTMDT1A	3.65	Xuất sắc	77	Khá	Khá
1569	2100009334	Ngô Quỳnh	Liên	Nữ	30/07/2003	21DTMDT1A	3.21	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
1570	2100011307	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	07/09/2003	21DTMDT1A	3.17	Khá	79	Khá	Khá
1571	2100009684	Huỳnh Nguyễn Kim	Nhi	Nữ	26/02/2003	21DTMDT1A	2.98	Khá	74	Khá	Khá
1572	2100002146	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	Nữ	05/12/2003	21DTMDT1A	3.73	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
1573	2100008939	Huỳnh Kim	Phát	Nam	02/07/2003	21DTMDT1A	3.64	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
1574	2100009370	Phạm Trần Minh	Thư	Nữ	30/11/2003	21DTMDT1A	3.22	Giỏi	77	Khá	Khá
1575	2100003717	Nguyễn Đặng Kiều	Trần	Nữ	02/12/2003	21DTMDT1A	3.1	Khá	73	Khá	Khá
1576	2100008302	Trương Ngọc Quế	Trần	Nữ	13/09/2003	21DTMDT1A	3.09	Khá	76	Khá	Khá
1577	2100004377	Trương Anh	Trúc	Nữ	26/03/2003	21DTMDT1A	3.47	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
1578	2100008645	Nguyễn Phạm Thanh	Vũ	Nam	23/01/2003	21DTMDT1A	3	Khá	74	Khá	Khá
1579	2100009712	Trần Thị An	Bình	Nữ	17/07/2003	21DTP1A	3.36	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1580	2100008577	Đinh Trung	Hiếu	Nam	21/05/2003	21DTP1A	3.57	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1581	2100005111	Lê Chí	Kiệt	Nam	28/09/2003	21DTP1A	2.96	Khá	77	Khá	Khá
1582	2100009713	Lý Thị Quỳnh	Mi	Nữ	21/07/2003	21DTP1A	3.31	Giỏi	78	Khá	Khá
1583	2100010588	Trần Thế	Minh	Nam	10/12/2003	21DTP1A	3.05	Khá	83	Tốt	Khá
1584	2100003612	Huỳnh Chương Thanh	Mỹ	Nữ	19/07/2003	21DTP1A	3.28	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1585	2100003932	Võ Thị Tuyết	Ngân	Nữ	23/07/2003	21DTP1A	3.45	Giỏi	79	Khá	Khá
1586	2100002250	Lê Phú	Trung	Nam	09/09/2003	21DTP1A	3.22	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1587	2100003257	Trần Vinh	Quý	Nam	11/12/2003	21DTP1B	3.09	Khá	79	Khá	Khá
1588	2100007267	Dương Đặng Xuân	Quyên	Nữ	26/03/2003	21DTP1B	3.18	Khá	80	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1589	2100009714	Trần Thị Phương	Thảo	Nữ	03/05/2003	21DTP1B	3.3	Giỏi	76	Khá	Khá
1590	2100010383	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	18/03/2003	21DTP1B	3.15	Khá	79	Khá	Khá
1591	2100010171	Nguyễn Đức	Tín	Nam	27/03/2003	21DTP1B	3.17	Khá	79	Khá	Khá
1592	2100005650	Dương Tú	Trân	Nữ	16/08/2003	21DTP1B	3.65	Xuất sắc	76	Khá	Khá
1593	2100011587	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	Nữ	27/08/2003	21DTP1B	3.54	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1594	2100009801	Nguyễn Huỳnh Khánh	Vân	Nữ	11/02/2003	21DTP1B	3.19	Khá	77	Khá	Khá
1595	2100008253	Phạm Minh	Hiếu	Nam	30/03/2003	21DTR1A	3.34	Giỏi	73	Khá	Khá
1596	2100009137	Huỳnh Thị Vân	Kiều	Nữ	12/11/2003	21DTR1A	3.49	Giỏi	73	Khá	Khá
1597	2100003152	Nguyễn Thị Thục	Vi	Nữ	25/10/2003	21DTR1A	3.23	Giỏi	71	Khá	Khá
1598	2100009042	Nguyễn Hoàng	Vĩ	Nam	07/10/2003	21DTR1A	3.44	Giỏi	74	Khá	Khá
1599	2100002750	Nguyễn Hồ Bảo	Hân	Nữ	04/11/2003	21DTT1A	3.23	Giỏi	76	Khá	Khá
1600	2100001887	Lê Trọng	Mạnh	Nam	29/11/2001	21DTT1A	3.32	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
1601	2100001812	Trần Văn	Sỹ	Nam	08/12/2003	21DTT1A	3.28	Giỏi	74	Khá	Khá
1602	2100004965	Lê Bảo	Anh	Nam	05/04/2003	21DTT1B	3.28	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
1603	2100004591	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	15/12/2003	21DTT1B	3.05	Khá	84	Tốt	Khá
1604	2100003571	Nguyễn Thị Khánh	Linh	Nữ	17/02/2001	21DTT1B	3.24	Giỏi	75	Khá	Khá
1605	2100012473	Huỳnh Phúc Như	Quỳnh	Nữ	06/12/1999	21DTT1B	3.55	Giỏi	77	Khá	Khá
1606	2100004775	Hứa Thị Bích	Trân	Nữ	22/10/2003	21DTT1B	3.03	Khá	84	Tốt	Khá
1607	2100004850	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	13/09/2003	21DTT1B	3.2	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
1608	2100004562	Phạm Lê Cát	Tường	Nữ	06/05/2003	21DTT1B	3.11	Khá	80	Tốt	Khá
1609	2100005596	Trần Thị Hồng	Gấm	Nữ	04/01/2003	21DTT1C	3.76	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
1610	2100007372	Trần Thị Trà	My	Nữ	02/10/2003	21DTT1C	3.21	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1611	2100007559	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	08/12/2003	21DTT1C	3.32	Giỏi	73	Khá	Khá
1612	2100010403	Nguyễn Hồng	Ân	Nam	12/06/2003	21DTT1D	2.98	Khá	72	Khá	Khá
1613	2100009094	Nguyễn Kỳ	Anh	Nữ	31/12/2003	21DTT1D	3.21	Giỏi	74	Khá	Khá
1614	2100009970	Nguyễn Ngọc	Hà	Nữ	25/06/2003	21DTT1D	3.27	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
1615	2100007965	Trịnh Gia	Hào	Nam	12/04/1993	21DTT1D	3.74	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1616	2100008883	Đoàn Hoài	Nam	Nam	03/11/2003	21DTT1D	3	Khá	78	Khá	Khá
1617	2100008193	La Thị Thanh	Nhân	Nữ	12/04/2003	21DTT1D	3.49	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1618	2100009921	Trần Anh	Phương	Nam	04/09/2002	21DTT1D	3	Khá	77	Khá	Khá
1619	2100009615	Lê Nguyễn Phương	Quỳnh	Nữ	06/11/2003	21DTT1D	3.31	Giỏi	78	Khá	Khá
1620	2100008510	Hà Phương	Thùy	Nữ	19/08/2003	21DTT1D	3.15	Khá	84	Tốt	Khá
1621	2100008224	Trần Thanh	Trúc	Nữ	18/04/2003	21DTT1D	3.51	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
1622	2100010482	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	23/10/2003	21DTT1D	3.56	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
1623	2100011649	Bùi Lê Yến	Nhi	Nữ	22/12/2003	21DTT2A	3.11	Khá	74	Khá	Khá
1624	2100011077	Lê Thị Như	Phượng	Nữ	26/05/2003	21DTT2A	3.63	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1625	2100010858	Trịnh Quốc	Thái	Nam	19/05/2003	21DTT2A	3.73	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
1626	2100011205	Nguyễn Thị	Thỏa	Nữ	10/04/2003	21DTT2A	3.1	Khá	85	Tốt	Khá
1627	2100011516	Võ Thị Sơn	Thủy	Nữ	04/10/2003	21DTT2A	3.73	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
1628	2100011259	Trần Quỳnh	Trân	Nữ	13/08/2003	21DTT2A	2.9	Khá	79	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1629	2100011518	Lý Thanh	Tuyền	Nữ	25/12/2003	21DTT2A	3.18	Khá	75	Khá	Khá
1630	2100003141	Trần Lý	An	Nam	12/08/2003	21DVN1A	3.52	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1631	2100011943	Lê Thị Đoan	Mẫn	Nữ	12/02/2003	21DVN1A	3.64	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1632	2100012087	Nguyễn Thị Ngọc	Sương	Nữ	20/11/2003	21DVY1A	2.79	Khá	79	Khá	Khá
1633	2100005769	Nguyễn Thị Yên	Vi	Nữ	08/12/2003	21DVY1A	3.07	Khá	79	Khá	Khá
1634	2100006447	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	25/01/2003	21DXD1A	3.02	Khá	80	Tốt	Khá
1635	2100003626	Trương Quang	Ý	Nam	24/02/2003	21DXD1A	3.51	Giỏi	78	Khá	Khá
1636	2100011088	Phan Văn	Ý	Nam	18/08/2003	21DXD1B	3.16	Khá	77	Khá	Khá
1637	2100002469	Trần Thị Tuyết	Đan	Nữ	11/04/2003	21DXN1A	2.72	Khá	82	Tốt	Khá
1638	2100003410	Lý Thị Thùy	Dương	Nữ	11/10/2003	21DXN1A	3.16	Khá	82	Tốt	Khá
1639	2100002754	Trần Phúc	Lộc	Nam	01/11/2003	21DXN1A	3.12	Khá	86	Tốt	Khá
1640	2100001854	Lê Ánh	Nguyệt	Nữ	26/07/2003	21DXN1A	3.29	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
1641	2100002408	Nguyễn Như Hoàng	Oanh	Nữ	12/08/2003	21DXN1A	3.08	Khá	88	Tốt	Khá
1642	2100002074	Nguyễn Phan Thu	Trang	Nữ	24/09/2003	21DXN1A	2.88	Khá	83	Tốt	Khá
1643	2100003606	Nguyễn Ngọc Khánh	Vân	Nữ	02/06/2003	21DXN1A	2.52	Khá	78	Khá	Khá
1644	2100002267	Nguyễn Trần Nhật	Vũ	Nam	23/01/2003	21DXN1A	2.73	Khá	78	Khá	Khá
1645	2100005345	Nguyễn Phương Bảo	Hân	Nữ	17/08/2003	21DXN1B	3.52	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
1646	2100004362	Nguyễn Hữu	Hậu	Nam	23/03/2003	21DXN1B	3.55	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
1647	2100003965	Trần Quốc	Huy	Nam	25/07/2003	21DXN1B	3.21	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1648	2100005081	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	27/07/2003	21DXN1B	3.3	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
1649	2100004645	Đình Toàn	Thắng	Nam	20/01/2003	21DXN1B	3.1	Khá	81	Tốt	Khá
1650	2100004646	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	06/04/2003	21DXN1B	3.43	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1651	2100004642	Trần Trung	Tín	Nam	04/05/2003	21DXN1B	3.28	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1652	2100003943	Đỗ Thành	Toàn	Nam	19/01/2003	21DXN1B	3.6	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1653	2100003948	Đỗ Ngọc	Trâm	Nữ	20/06/2003	21DXN1B	3.08	Khá	81	Tốt	Khá
1654	2100005453	Vô Nguyễn Khánh	Vy	Nữ	19/08/2003	21DXN1B	3.79	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
1655	2100007974	Trần Trúc	Giang	Nữ	26/02/2003	21DXN1C	2.75	Khá	81	Tốt	Khá
1656	2100007016	Hứa Nguyễn Bảo	Hoà	Nữ	05/04/2003	21DXN1C	3	Khá	81	Tốt	Khá
1657	2100007457	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	05/09/2003	21DXN1C	3.15	Khá	82	Tốt	Khá
1658	2100004189	Vũ Nhật	Quỳnh	Nữ	19/11/2003	21DXN1C	2.74	Khá	80	Tốt	Khá
1659	2100007759	Lê Minh	Thư	Nữ	02/01/2003	21DXN1C	3.3	Giỏi	79	Khá	Khá
1660	2100006473	Lại Ngọc Phương	Tuyền	Nữ	15/05/2003	21DXN1C	2.62	Khá	77	Khá	Khá
1661	2100006138	Lê Huỳnh Thúy	Vy	Nữ	18/01/2003	21DXN1C	3.31	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1662	2100008895	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	13/05/2003	21DXN1D	3.38	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
1663	2100009199	Hồ Thái	Bình	Nam	13/07/2003	21DXN1D	3.4	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
1664	2100009656	Nguyễn Hùng	Cường	Nam	26/09/2003	21DXN1D	2.93	Khá	83	Tốt	Khá
1665	2100008956	Chu Văn	Đại	Nam	04/08/2003	21DXN1D	3.13	Khá	84	Tốt	Khá
1666	2100010339	Lê Quang Tiến	Đạt	Nam	27/08/2003	21DXN1D	3.28	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1667	2100010883	Lê Thị Hồng	Gấm	Nữ	26/03/2002	21DXN1D	3.65	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc
1668	2100010536	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	14/12/2003	21DXN1D	3.31	Giỏi	82	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1669	2100010336	Trần Huỳnh	Lộc	Nam	17/08/2003	21DXN1D	3.9	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc
1670	2100010297	Nguyễn Bạch Thiên	Long	Nam	26/08/2001	21DXN1D	3.3	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
1671	2100010335	Nguyễn Thanh	Mai	Nữ	24/05/2003	21DXN1D	3.1	Khá	78	Khá	Khá
1672	2100010519	Đặng Thị Thanh	Ngân	Nữ	28/04/2003	21DXN1D	3.6	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1673	2100008896	Dương Thị Ngọc	Ngân	Nữ	30/10/2003	21DXN1D	3.15	Khá	80	Tốt	Khá
1674	2100010535	Trần Thị Thanh	Ngân	Nữ	17/04/2003	21DXN1D	3.1	Khá	80	Tốt	Khá
1675	2100009014	Võ Ngọc Mỹ	Nhi	Nữ	20/12/2003	21DXN1D	2.72	Khá	82	Tốt	Khá
1676	2100012301	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	13/09/2003	21DXN1D	3.2	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
1677	2100010997	Nguyễn Trọng	Phúc	Nam	17/03/2003	21DXN1D	2.98	Khá	84	Tốt	Khá
1678	2100009654	Tạ Nhật Đông	Phương	Nữ	02/05/2003	21DXN1D	3.26	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1679	2100010532	Đoàn Ngọc Hồng	Thi	Nữ	05/06/2003	21DXN1D	3.35	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
1680	2100009651	Nguyễn Phúc	Thuận	Nam	23/04/2003	21DXN1D	2.88	Khá	82	Tốt	Khá
1681	2100010882	Trần Thị Cẩm	Tiên	Nữ	20/07/2003	21DXN1D	3.65	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc
1682	2100010748	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	05/06/2003	21DXN1D	3.43	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
1683	2100010517	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	26/06/2003	21DXN1D	3.38	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
1684	2100010298	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	20/01/2001	21DXN1D	3.79	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
1685	2100010653	Phạm Thanh	Tùng	Nam	09/12/2003	21DXN1D	3.25	Giỏi	78	Khá	Khá
1686	2100011300	Võ Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	28/02/2003	21DXN2A	2.97	Khá	81	Tốt	Khá
1687	2100011004	Đào Lê Minh	Thư	Nữ	29/01/2003	21DXN2A	3.05	Khá	82	Tốt	Khá
1688	2100009489	Phương Ngọc Trâm	Anh	Nữ	11/03/2003	21DYD1A	2.86	Khá	81	Tốt	Khá
1689	2100009057	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	Nữ	07/05/2003	21DYD1A	2.95	Khá	79	Khá	Khá
1690	2100003546	Di Quế	Như	Nữ	19/02/2003	21DYD1A	3.13	Khá	81	Tốt	Khá
1691	2100009488	Nguyễn Trương Đình	Phong	Nam	28/12/2003	21DYD1A	2.89	Khá	81	Tốt	Khá
1692	2100007340	Bùi Bích	Phương	Nữ	05/02/2003	21DYD1A	3	Khá	81	Tốt	Khá
1693	2100000017	Trần Hồng	Quân	Nam	23/08/1998	21DYD1A	2.51	Khá	76	Khá	Khá
1694	2100011432	Huỳnh Cẩm	Xương	Nam	14/08/2003	21DYD1A	2.78	Khá	80	Tốt	Khá
1695	2100001871	Trần Thị Nhật	Vy	Nữ	21/01/2003	21DYK1A	2.81	Khá	78	Khá	Khá
1696	2100002873	Ninh Ngọc Yến	Nhi	Nữ	05/02/2003	21DYK1B	2.95	Khá	80	Tốt	Khá
1697	2100002349	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	08/05/2003	21DYK1B	2.76	Khá	82	Tốt	Khá
1698	2100003525	Trần Bá	Khang	Nam	26/05/2003	21DYK1C	2.9	Khá	76	Khá	Khá
1699	2100003273	Trần Lê	Trân	Nữ	08/05/2003	21DYK1C	2.67	Khá	92	Xuất sắc	Khá
1700	2100004391	Huỳnh Thị Thảo	Nghi	Nữ	14/02/2003	21DYK1D	2.81	Khá	80	Tốt	Khá
1701	2100004399	Hoàng Như	Ngọc	Nữ	24/10/2003	21DYK1D	2.81	Khá	85	Tốt	Khá
1702	2100004417	Trịnh Thảo	Nguyên	Nữ	30/05/2003	21DYK1D	2.66	Khá	81	Tốt	Khá
1703	2100004390	Phạm Minh	Thành	Nam	05/01/2003	21DYK1D	2.91	Khá	82	Tốt	Khá
1704	2100004103	Mã Kim	Thơ	Nữ	20/12/2003	21DYK1D	2.73	Khá	79	Khá	Khá
1705	2100004325	Nguyễn Thành	Tiến	Nam	13/08/2003	21DYK1D	3.05	Khá	79	Khá	Khá
1706	2100004950	Nguyễn Vũ Triệu	Vy	Nữ	13/02/2003	21DYK1D	2.62	Khá	82	Tốt	Khá
1707	2100004694	Võ Hồng Bảo	Châu	Nữ	11/08/2003	21DYK2A	2.74	Khá	78	Khá	Khá
1708	2100005177	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	09/09/2003	21DYK2A	2.55	Khá	80	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1709	2100007265	Phạm Thị Thúy	Lan	Nữ	20/06/1997	21DYK2A	2.62	Khá	80	Tốt	Khá
1710	2100004720	Nguyễn Phúc Nhật	Minh	Nam	25/05/2003	21DYK2A	3.24	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
1711	2100005480	Huỳnh Thị Ngọc	Thắm	Nữ	02/04/2003	21DYK2A	2.95	Khá	82	Tốt	Khá
1712	2100005554	Lâm Quang	Thành	Nam	07/09/2003	21DYK2A	3.1	Khá	79	Khá	Khá
1713	2100005167	Ngô Thái	Tông	Nam	19/11/2003	21DYK2A	2.59	Khá	76	Khá	Khá
1714	2100003641	Lê Hoàng	Tuấn	Nam	15/06/2003	21DYK2A	2.95	Khá	79	Khá	Khá
1715	2100006724	Nguyễn Khắc Huy	Anh	Nam	23/08/2003	21DYK2B	2.76	Khá	79	Khá	Khá
1716	2100006637	Nguyễn Thị Như	Ngọc	Nữ	21/09/1993	21DYK2B	2.58	Khá	76	Khá	Khá
1717	2100008138	Lê Quý	Ngân	Nữ	28/04/2003	21DYK2C	2.95	Khá	79	Khá	Khá
1718	2100006948	Phan Quang	Nhật	Nam	16/09/2003	21DYK2C	2.81	Khá	78	Khá	Khá
1719	2100008149	Đặng Võ Bình	Nhu	Nữ	18/11/2003	21DYK2C	3.14	Khá	78	Khá	Khá
1720	2100008056	Phạm Thanh	Sơn	Nam	15/10/2003	21DYK2C	3.14	Khá	79	Khá	Khá
1721	2100008749	Vương Phương	An	Nữ	01/09/2003	21DYK2D	2.67	Khá	78	Khá	Khá
1722	2100008944	Phạm Ngọc Trâm	Anh	Nữ	20/07/2003	21DYK2D	2.82	Khá	79	Khá	Khá
1723	2100008319	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	Nam	08/10/2003	21DYK2D	2.86	Khá	80	Tốt	Khá
1724	2100008442	Nguyễn Lê Thanh	Huy	Nam	19/04/2003	21DYK2D	2.9	Khá	82	Tốt	Khá
1725	2100008156	Nguyễn Phạm Gia	Hy	Nam	02/12/2003	21DYK2D	3.05	Khá	83	Tốt	Khá
1726	2100008307	Võ Tuấn	Kiệt	Nam	18/07/2003	21DYK2D	3.05	Khá	81	Tốt	Khá
1727	2100008554	Đào Quang	Nhân	Nam	17/01/2003	21DYK2D	2.81	Khá	77	Khá	Khá
1728	2100008553	Lê Hồ Hiếu	Phuong	Nữ	12/12/2003	21DYK2D	3.19	Khá	82	Tốt	Khá
1729	2100008947	Đào Lương Xuân	Quỳnh	Nữ	21/05/2003	21DYK2D	2.9	Khá	82	Tốt	Khá
1730	2100008320	Trần Anh	Thư	Nữ	27/02/2003	21DYK2D	3.14	Khá	81	Tốt	Khá
1731	2100008524	Lê Mỹ	Tiên	Nữ	12/06/2003	21DYK2D	2.81	Khá	82	Tốt	Khá
1732	2100008552	Quách Vũ Thành	Tín	Nam	21/06/2003	21DYK2D	2.62	Khá	80	Tốt	Khá
1733	2100008750	Võ Thị Minh	Trang	Nữ	29/12/2003	21DYK2D	2.81	Khá	83	Tốt	Khá
1734	2100009229	Trương Thị Mỹ	Duyên	Nữ	24/11/2003	21DYK3A	2.92	Khá	80	Tốt	Khá
1735	2100009337	Lại Hoàng	Hà	Nam	23/04/2003	21DYK3A	2.86	Khá	86	Tốt	Khá
1736	2100009693	Nguyễn Phạm Bảo	Ngọc	Nữ	23/02/2003	21DYK3A	2.71	Khá	81	Tốt	Khá
1737	2100009342	Nguyễn Phương Thảo	Quyên	Nữ	07/05/2003	21DYK3A	2.95	Khá	80	Tốt	Khá
1738	2100011128	Nguyễn Minh	Thắng	Nam	24/02/2003	21DYK3B	2.52	Khá	76	Khá	Khá
Đại học Khóa 2022											DH2022
1	2200002417	Trương Trọng	Tiến	Nam	29/03/2004	22BAEV01	3.26	Giỏi	79	Khá	Khá
2	2200006408	Trần Duy	Khánh	Nam	13/05/2004	22BAEV02	3.34	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
3	2200004259	Nguyễn Nhật	Tân	Nam	29/08/2004	22BAEV02	3.62	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi
4	2200004412	Nguyễn Thành	Phát	Nam	18/07/2004	22BAEV03	2.62	Khá	80	Tốt	Khá
5	2200007443	Lê Nguyễn Ngọc	Bích	Nữ	04/01/2004	22BAFV01	3	Khá	77	Khá	Khá
6	2200004897	Bùi Ngọc Xuân	Mai	Nữ	07/04/2004	22BAFV01	2.89	Khá	76	Khá	Khá
7	2200007248	Nguyễn Thị Thu	Tuyết	Nữ	29/09/2004	22BAFV01	3.09	Khá	77	Khá	Khá
8	2200001175	Nguyễn Việt	Anh	Nam	05/10/2004	22BBAV01	3.08	Khá	75	Khá	Khá
9	2200000639	Vũ Hương	Giang	Nữ	29/12/2004	22BBAV01	3.39	Giỏi	89	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
10	2200001564	Nguyễn Minh	Thu	Nữ	15/01/2004	22BBAV01	3.49	Giỏi	76	Khá	Khá
11	2200004261	Nguyễn Thị Tuyết	Duy	Nữ	11/12/2004	22BBAV02	3.05	Khá	72	Khá	Khá
12	2200004894	Lý Thị Kiều	Nương	Nữ	07/10/2004	22BBAV02	3	Khá	75	Khá	Khá
13	2200004244	Nguyễn Diệp Mai	Trần	Nữ	17/10/2004	22BBAV02	3.26	Giỏi	74	Khá	Khá
14	2200007732	Triệu Thị Ngọc	Diệp	Nữ	10/01/2004	22BBAV03	2.82	Khá	75	Khá	Khá
15	2200008002	Nguyễn Thị Phương	Dung	Nữ	02/07/2004	22BBAV03	3.16	Khá	75	Khá	Khá
16	2200006399	Võ Ngọc Thùy	Dương	Nữ	01/12/2004	22BBAV03	2.66	Khá	75	Khá	Khá
17	2200008252	Kiều Bá	Hoan	Nam	05/10/2003	22BBAV03	2.9	Khá	70	Khá	Khá
18	2200006708	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	31/05/2004	22BBAV03	2.84	Khá	76	Khá	Khá
19	2200003961	Trần Hương	Dung	Nữ	12/03/2004	22BBAV04	2.54	Khá	76	Khá	Khá
20	2200011117	Dương Bảo	Ngọc	Nữ	23/05/2004	22BBAV04	3.17	Khá	86	Tốt	Khá
21	2200005172	Trần Thúy	An	Nữ	16/05/2004	22BBAV05	3.48	Giỏi	78	Khá	Khá
22	2200007187	Phùng Vĩ	Huân	Nam	16/05/2004	22BBAV05	2.91	Khá	82	Tốt	Khá
23	2200009213	Huỳnh Nhật	Quang	Nam	05/03/2004	22BBAV05	3.02	Khá	73	Khá	Khá
24	2200002372	Nguyễn Lâm Quốc	Tuấn	Nam	05/06/2004	22BBAV05	2.85	Khá	77	Khá	Khá
25	2200004101	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	27/04/2004	22BBAV05	3.93	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc
26	2200007956	Huỳnh Ngọc	Tuyền	Nữ	16/06/2004	22BBAV05	2.91	Khá	71	Khá	Khá
27	2200005903	Nguyễn Thanh	Tuyền	Nữ	18/02/2004	22BBAV05	2.8	Khá	85	Tốt	Khá
28	2200002456	Nguyễn Hoàng Mai	Trình	Nữ	20/10/2004	22BBLV01	2.56	Khá	70	Khá	Khá
29	2200003386	Quách Thị Hoa	Huệ	Nữ	14/04/2004	22BBLV02	3.17	Khá	79	Khá	Khá
30	2200011525	Nguyễn Thị Xuân	Thùy	Nữ	04/08/2004	22BBLV02	2.77	Khá	77	Khá	Khá
31	2200010580	Huỳnh Ngọc Cẩm	Tiên	Nữ	10/03/2004	22BBLV02	2.7	Khá	70	Khá	Khá
32	2200003644	Nguyễn Văn	Giang	Nam	16/08/2004	22BHMV01	2.91	Khá	75	Khá	Khá
33	2200011149	Lê Thị Thu	Thảo	Nữ	05/01/2001	22BHMV01	3.45	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
34	2200008859	Nguyễn Thị Ánh	Xuân	Nữ	09/01/2004	22BHMV01	2.98	Khá	75	Khá	Khá
35	2200001492	Phùng Gia	Đạt	Nam	05/09/2004	22BITV01	3.36	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
36	2200001377	Phan Anh	Lộc	Nam	22/06/2001	22BITV01	4	Xuất sắc	79	Khá	Khá
37	2200002309	Nguyễn Dũng Quốc	Anh	Nam	26/11/2004	22BITV02	3.51	Giỏi	74	Khá	Khá
38	2200002135	Trần Nguyễn Quốc	Anh	Nam	21/08/2004	22BITV02	3.09	Khá	71	Khá	Khá
39	2200002704	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	18/02/2003	22BITV02	3.19	Khá	73	Khá	Khá
40	2200004133	Phạm Văn	Giàu	Nam	11/05/2004	22BITV02	3.51	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
41	2200002495	Đỗ Duy	Long	Nam	02/01/2004	22BITV02	2.79	Khá	82	Tốt	Khá
42	2200002540	Huỳnh Vũ	Luân	Nam	12/09/2004	22BITV02	3.26	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi
43	2200002333	Phan Lê	Minh	Nam	14/10/2004	22BITV02	2.74	Khá	77	Khá	Khá
44	2200003539	Hoàng Nhật	Nam	Nam	18/10/2003	22BITV02	3.79	Xuất sắc	78	Khá	Khá
45	2200003174	Huỳnh Hiếu	Nghĩa	Nam	06/03/2004	22BITV02	2.91	Khá	97	Xuất sắc	Khá
46	2200002381	Nguyễn Đặng Thanh	Phong	Nam	12/10/2004	22BITV02	2.94	Khá	77	Khá	Khá
47	2200002340	Nguyễn Minh	Phúc	Nam	06/10/2004	22BITV02	3.55	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
48	2200002464	Trần Thanh	Quang	Nam	10/08/2004	22BITV02	2.85	Khá	80	Tốt	Khá
49	2200002438	Trương Tường	Vi	Nữ	05/08/2004	22BITV02	3.81	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
50	2200004209	Dương Quốc Anh	Khoa	Nam	30/09/2004	22BITV03	3.51	Giỏi	79	Khá	Khá
51	2200005193	Lê Nguyễn Hoàng	Long	Nam	07/12/2004	22BITV03	3	Khá	76	Khá	Khá
52	2200005824	Ngô Thị Thuỳ	Trang	Nữ	09/12/2004	22BITV03	3.17	Khá	75	Khá	Khá
53	2200004759	Tổng Minh	Triết	Nam	29/10/2004	22BITV03	3.89	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc
54	2200006124	Huỳnh Vĩ	Trung	Nam	18/04/2004	22BITV03	3.23	Giỏi	76	Khá	Khá
55	2200005842	Lê Quý Hoàng	Tùng	Nam	02/02/2004	22BITV03	2.98	Khá	74	Khá	Khá
56	2200012017	Đỗ Hoàng	Long	Nam	23/12/2004	22BITV05	3.3	Giỏi	71	Khá	Khá
57	2200010420	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	25/03/2004	22BITV05	3.59	Giỏi	73	Khá	Khá
58	2200009501	Nguyễn Văn	Thuận	Nam	06/05/2004	22BITV05	2.86	Khá	74	Khá	Khá
59	2200010286	Phan Minh	Thuận	Nam	06/09/2004	22BITV05	2.63	Khá	70	Khá	Khá
60	2200004778	Liêu Hoàng Hồng	Anh	Nữ	23/07/2004	22BLGV01	3.57	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
61	2200003673	Nguyễn Thị Hồng	Đon	Nữ	15/03/2004	22BLGV01	3.12	Khá	75	Khá	Khá
62	2200003519	Lý Huỳnh	Hương	Nữ	26/03/2004	22BLGV01	2.79	Khá	70	Khá	Khá
63	2200001195	Lê Minh Tuấn	Kiệt	Nam	30/04/2004	22BLGV01	3.62	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc
64	2200002418	Lê Phúc	Quỳnh	Nữ	08/03/2004	22BLGV01	3.8	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc
65	2200006882	Nguyễn Trịnh Ngọc	Nhị	Nữ	06/12/2004	22BLGV02	3.17	Khá	73	Khá	Khá
66	2200011311	Võ Thị Tố	Trình	Nữ	14/09/2004	22BLGV02	3.55	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi
67	2200012157	Đỗ Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	27/01/2001	22DAN.CLT1A	3.03	Khá	75	Khá	Khá
68	2200012175	Nguyễn Hồ Thanh	Liêm	Nam	02/03/1999	22DAN.CLT1A	3.29	Giỏi	76	Khá	Khá
69	2200000276	Võ Trường	Huy	Nam	19/08/2004	22DAN1A	3.15	Khá	75	Khá	Khá
70	2200012187	Hồ Nghĩa	Thục	Nữ	29/06/2003	22DAN1A	3.06	Khá	75	Khá	Khá
71	2200007549	Nguyễn Thanh	Hòa	Nam	09/10/2004	22DCD1A	3.12	Khá	79	Khá	Khá
72	2200003095	Lê Nguyễn Anh	Khuê	Nam	29/09/2004	22DCD1A	3.4	Giỏi	78	Khá	Khá
73	2200001278	Đỗ Nguyễn Hoàng	Châu	Nữ	11/03/2004	22DDD1A	2.56	Khá	76	Khá	Khá
74	2200001160	Trần Ngọc	Hân	Nữ	21/11/2004	22DDD1A	2.68	Khá	80	Tốt	Khá
75	2200001447	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	16/10/2004	22DDD1A	2.65	Khá	77	Khá	Khá
76	2200001495	Lương Ánh Hồng	Lam	Nữ	31/12/2004	22DDD1A	3.03	Khá	85	Tốt	Khá
77	2200000683	Trương Thị Cẩm	Ly	Nữ	11/02/2004	22DDD1A	2.88	Khá	83	Tốt	Khá
78	2200000295	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	28/09/2004	22DDD1A	2.74	Khá	81	Tốt	Khá
79	2200000173	Trương Anh	Thư	Nữ	26/12/2004	22DDD1A	3.31	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
80	2200003871	Võ Thị Ngọc	Anh	Nữ	03/09/2004	22DDD1B	2.69	Khá	81	Tốt	Khá
81	2200003158	Trịnh Thị Mỹ	Chi	Nữ	24/08/2004	22DDD1B	2.95	Khá	81	Tốt	Khá
82	2200004166	Văn Phạm Mỹ	Duyên	Nữ	28/05/2004	22DDD1B	3.02	Khá	81	Tốt	Khá
83	2200002328	Trang Hương	Giang	Nữ	28/02/2003	22DDD1B	2.7	Khá	87	Tốt	Khá
84	2200002812	Nguyễn Vũ Ngọc	Hân	Nữ	07/01/2004	22DDD1B	2.83	Khá	80	Tốt	Khá
85	2200003791	Huỳnh Gia	Hân	Nữ	16/02/2004	22DDD1B	2.5	Khá	78	Khá	Khá
86	2200002283	Lê Thị Kim	Huyền	Nữ	25/09/2004	22DDD1B	3	Khá	80	Tốt	Khá
87	2200003628	Nguyễn Duy Phương	Ly	Nữ	16/03/2004	22DDD1B	2.6	Khá	79	Khá	Khá
88	2200002323	Nguyễn Thị Hoàng	My	Nữ	27/01/2004	22DDD1B	3.2	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
89	2200003058	Trần Thị Nhược	Nam	Nữ	20/08/2004	22DDD1B	2.8	Khá	84	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
90	2200002353	Nguyễn Thị Bích	Nga	Nữ	25/05/2004	22DDD1B	2.92	Khá	82	Tốt	Khá
91	2200002461	Trần Thái Phương	Nghi	Nữ	02/07/2004	22DDD1B	3.03	Khá	81	Tốt	Khá
92	2200003365	Phan Thị Mỹ	Nhiên	Nữ	20/03/2004	22DDD1B	3.43	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
93	2200002853	Phạm Nguyên Đức	Tài	Nam	11/08/2004	22DDD1B	2.98	Khá	83	Tốt	Khá
94	2200003377	Đào Ngọc Minh	Thư	Nữ	18/02/2004	22DDD1B	2.98	Khá	90	Xuất sắc	Khá
95	2200004588	Huỳnh Ngọc Phương	Anh	Nữ	03/04/2004	22DDD1C	3.23	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
96	2200005849	Huỳnh Ngọc	Diễm	Nữ	06/08/2004	22DDD1C	3	Khá	82	Tốt	Khá
97	2200006169	Đỗ Thị Mỹ	Lan	Nữ	12/08/2004	22DDD1C	2.95	Khá	84	Tốt	Khá
98	2200005790	Lê Gia	Linh	Nữ	31/10/2004	22DDD1C	3.18	Khá	79	Khá	Khá
99	2200008676	Vũ Thạch Vân	Thảo	Nữ	07/12/2004	22DDD1C	2.95	Khá	83	Tốt	Khá
100	2200005773	Lê Ngọc Cẩm	Tiên	Nữ	28/10/2004	22DDD1C	2.74	Khá	80	Tốt	Khá
101	2200004829	Hứa Thị Thanh	Trúc	Nữ	06/07/2004	22DDD1C	3	Khá	84	Tốt	Khá
102	2200005308	Lê Thị Cẩm	Vân	Nữ	15/03/2004	22DDD1C	2.98	Khá	76	Khá	Khá
103	2200006037	Bùi Ngọc Phương	Vy	Nữ	10/07/2004	22DDD1C	2.83	Khá	81	Tốt	Khá
104	2200005282	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	Nữ	26/08/2004	22DDD1C	2.7	Khá	82	Tốt	Khá
105	2200006009	Phan Nguyễn Tường	Vy	Nữ	06/06/2004	22DDD1C	2.5	Khá	79	Khá	Khá
106	2200008971	Lê Thị Ái	Cúc	Nữ	17/05/2004	22DDD1D	2.65	Khá	77	Khá	Khá
107	2200009050	Huỳnh Thị Kim	Hà	Nữ	28/01/2004	22DDD1D	2.95	Khá	83	Tốt	Khá
108	2200007530	Hà Lê Ti	Na	Nữ	17/01/2004	22DDD1D	2.85	Khá	81	Tốt	Khá
109	2200008907	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	Nữ	28/02/2004	22DDD1D	2.86	Khá	80	Tốt	Khá
110	2200007553	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	Nữ	04/01/2004	22DDD1D	3.26	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
111	2200007172	Nguyễn Thị Hồng	Sứ	Nữ	16/09/2004	22DDD1D	3.19	Khá	78	Khá	Khá
112	2200006808	Nguyễn Quỳnh Ngọc	Thúy	Nữ	18/02/2004	22DDD1D	3	Khá	93	Xuất sắc	Khá
113	2200008512	Trần Nữ Hồ Trâm	Trâm	Nữ	22/12/2004	22DDD1D	2.93	Khá	80	Tốt	Khá
114	2200008536	Đinh Đào Huyền	Trân	Nữ	22/09/2004	22DDD1D	2.83	Khá	81	Tốt	Khá
115	2200008930	Phạm Thị Đoan	Trang	Nữ	28/07/2004	22DDD1D	2.51	Khá	75	Khá	Khá
116	2200009553	Nguyễn Thị Hồng	Đào	Nữ	22/03/2004	22DDD2A	3.3	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi
117	2200010502	Đặng Ngọc Trúc	Lam	Nữ	18/04/2004	22DDD2A	3.35	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi
118	2200011904	Lê Ngọc Bảo	Ngân	Nữ	15/09/2004	22DDD2A	2.81	Khá	78	Khá	Khá
119	2200011689	Nguyễn Võ Đông	Nghi	Nữ	13/09/2001	22DDD2A	3.26	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
120	2200011563	Lê Mai	Phương	Nữ	17/04/2004	22DDD2A	2.86	Khá	77	Khá	Khá
121	2200011278	Nguyễn Đoàn Huyền	Trân	Nữ	04/09/2001	22DDD2A	3.18	Khá	75	Khá	Khá
122	2200005590	Võ Huỳnh Quốc	Cánh	Nam	24/08/2004	22DDH1A	2.9	Khá	82	Tốt	Khá
123	2200007173	Đinh Trung	Đức	Nam	06/04/2004	22DDH1A	2.63	Khá	78	Khá	Khá
124	2200002877	Nguyễn Hoàng	Dương	Nam	28/11/2004	22DDH1A	2.98	Khá	79	Khá	Khá
125	2200005711	Lê Thị Mỹ	Duyên	Nữ	11/03/2004	22DDH1A	3.28	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
126	2200005934	Trương Huỳnh	Hào	Nữ	09/07/2003	22DDH1A	3.28	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
127	2200006026	Huỳnh Phạm Xuân	Linh	Nữ	08/03/2004	22DDH1A	3.88	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc
128	2200005226	Nguyễn Xuân	Phương	Nữ	20/10/2004	22DDH1A	3.33	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
129	2200005077	Đỗ Anh	Thư	Nữ	23/09/2003	22DDH1A	3.45	Giỏi	82	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
130	2200002978	Hoàng Thị	Thúy	Nữ	20/08/2004	22DDH1A	3.63	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc
131	2200001860	Trần Lam	Thuyền	Nữ	29/09/2004	22DDH1A	3.88	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc
132	2200002936	Lê Minh	Trí	Nam	01/06/2004	22DDH1A	3.88	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc
133	2200006556	Nguyễn Quang	Trường	Nam	13/08/2004	22DDH1A	3.42	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi
134	2200001484	Đoàn Anh	Tú	Nam	14/03/2004	22DDH1A	3.45	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
135	2200007356	Võ Phương	Uyên	Nữ	07/02/2004	22DDH1A	3.02	Khá	81	Tốt	Khá
136	2200003517	Nguyễn Thị Tường	Vân	Nữ	18/09/2004	22DDH1A	3.7	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc
137	2200006745	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	Nữ	11/11/2002	22DDH1B	3.56	Giỏi	72	Khá	Khá
138	2200010239	Trương Ngọc Phương	Anh	Nữ	18/11/2004	22DDH1B	3.2	Giỏi	71	Khá	Khá
139	2200009504	Nguyễn Thị Mỹ	Diễm	Nữ	05/02/2004	22DDH1B	3.1	Khá	74	Khá	Khá
140	2200008206	Bùi Hồ Hương	Hào	Nữ	20/03/2004	22DDH1B	2.84	Khá	71	Khá	Khá
141	2200011654	Nguyễn Trần Ngọc	Linh	Nữ	04/01/2004	22DDH1B	3.55	Giỏi	72	Khá	Khá
142	2200009602	Trịnh Thị Mai	Thương	Nữ	30/09/2004	22DDH1B	2.61	Khá	76	Khá	Khá
143	2200007538	Nguyễn Bảo	Uyên	Nữ	13/01/2004	22DDH1B	2.95	Khá	78	Khá	Khá
144	2200010263	Lạc Mỹ Phương	Uyên	Nữ	22/06/2004	22DDH1B	2.63	Khá	77	Khá	Khá
145	2200011640	Đình Trần Thanh	Vy	Nữ	18/06/2004	22DDH1B	2.81	Khá	71	Khá	Khá
146	2200008575	Nguyễn Lâm Hoàng	Anh	Nam	20/11/2004	22DDL1A	3.19	Khá	79	Khá	Khá
147	2200006584	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	Nữ	14/07/2004	22DDL1A	3.35	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
148	2200008439	Tiêu Lâm Anh	Đức	Nam	12/10/2004	22DDL1A	3.1	Khá	84	Tốt	Khá
149	2200007478	Huỳnh Phạm Trúc	Ly	Nữ	24/05/2004	22DDL1A	3.3	Giỏi	74	Khá	Khá
150	2200005910	Hồ Thị Trà	My	Nữ	20/12/2004	22DDL1A	3.44	Giỏi	74	Khá	Khá
151	2200006871	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	28/10/2004	22DDL1A	3.24	Giỏi	79	Khá	Khá
152	2200002678	Ôn Minh	Nghĩa	Nam	29/06/2004	22DDL1A	3.4	Giỏi	76	Khá	Khá
153	2200006015	Trương Quỳnh	Như	Nữ	07/06/2004	22DDL1A	3.25	Giỏi	70	Khá	Khá
154	2200008946	Đặng Trung	Quân	Nam	05/10/2004	22DDL1A	3.33	Giỏi	75	Khá	Khá
155	2200003413	Tôn Trung	Son	Nam	19/05/2004	22DDL1A	3.27	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
156	2200005993	Trần Hữu	Thịnh	Nam	19/07/2004	22DDL1A	3.18	Khá	79	Khá	Khá
157	2200002463	Nguyễn Thị Kim	Thơ	Nữ	07/11/2004	22DDL1A	3.33	Giỏi	76	Khá	Khá
158	2200001688	Trương Võ	Thương	Nam	03/11/2004	22DDL1A	3.05	Khá	77	Khá	Khá
159	2200000488	Bùi Lan	Anh	Nữ	18/09/2004	22DDL1B	3.2	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
160	2200007089	Nguyễn Đào Xuân	Hương	Nữ	03/10/2004	22DDL1B	3.08	Khá	74	Khá	Khá
161	2200003314	Nguyễn Trúc	Huỳnh	Nữ	30/09/2004	22DDP1A	2.98	Khá	81	Tốt	Khá
162	2200002756	Trần Thị Anh	Thư	Nữ	13/05/2004	22DDP1A	3.37	Giỏi	79	Khá	Khá
163	2200005940	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	Nữ	20/02/2004	22DDP1C	3.83	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
164	2200011184	Trịnh Thị Yến	Nhi	Nữ	09/04/2004	22DDP1C	3.2	Giỏi	76	Khá	Khá
165	2200000291	Trần Lê Ngọc	My	Nữ	16/08/2004	22DDS1A	3	Khá	82	Tốt	Khá
166	2200000979	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	12/09/2004	22DDS1A	3.26	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
167	2200000803	Đông Thanh	Nhi	Nữ	29/05/2004	22DDS1A	3.06	Khá	84	Tốt	Khá
168	2200000192	Lê Võ Yến	Nhi	Nữ	09/09/2004	22DDS1A	3.05	Khá	82	Tốt	Khá
169	2200001058	Lê Thị Tuyết	Nhung	Nữ	14/01/2003	22DDS1A	3.37	Giỏi	89	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
170	2200000792	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	21/06/2004	22DDS1A	3.18	Khá	89	Tốt	Khá
171	2200000496	Trần Phương	Trúc	Nữ	02/03/2004	22DDS1A	2.73	Khá	82	Tốt	Khá
172	2200000622	Nguyễn Thị Yên	Vy	Nữ	18/04/2004	22DDS1A	3.14	Khá	81	Tốt	Khá
173	2200000443	Thượng Thị Phi	Yến	Nữ	01/04/2004	22DDS1A	3.43	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
174	2200001190	Huỳnh Hoàng	Anh	Nữ	23/10/2004	22DDS1B	3.39	Giỏi	89	Tốt	Giỏi
175	2200001976	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	02/11/2004	22DDS1B	2.92	Khá	81	Tốt	Khá
176	2200001385	Mai Nguyễn Quốc	Hung	Nam	21/04/2004	22DDS1B	3.11	Khá	80	Tốt	Khá
177	2200001935	Dương Nguyễn Thanh	Hương	Nữ	22/03/2004	22DDS1B	3.11	Khá	88	Tốt	Khá
178	2200001610	Phan Trương Ngọc	Linh	Nữ	22/10/2004	22DDS1B	2.79	Khá	80	Tốt	Khá
179	2200001693	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	15/02/2003	22DDS1B	2.78	Khá	80	Tốt	Khá
180	2200001438	Nguyễn Thị Lâm	Phúc	Nữ	26/08/2004	22DDS1B	3.33	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
181	2200001376	Lục Thị Kim	Tài	Nữ	27/04/2004	22DDS1B	3.24	Giỏi	88	Tốt	Giỏi
182	2200001097	Võ Thị Kim	Tiên	Nữ	29/12/2004	22DDS1B	2.84	Khá	83	Tốt	Khá
183	2200010570	Trần Hoàng	Vy	Nữ	27/10/2004	22DDS1B	3.43	Giỏi	79	Khá	Khá
184	2200001576	Nguyễn Trần Lan	Vy	Nữ	02/02/2004	22DDS1B	3.11	Khá	82	Tốt	Khá
185	2200002358	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	Nữ	20/01/2004	22DDS1C	3.41	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
186	2200002161	Huỳnh Văn	Hiếu	Nam	13/01/2004	22DDS1C	3.35	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
187	2200002366	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	Nữ	06/11/2004	22DDS1C	3.46	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
188	2200002547	Tô Thị Diễm	My	Nữ	17/09/2004	22DDS1C	3.37	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
189	2200002576	Nguyễn Thị Diễm	My	Nữ	28/03/2004	22DDS1C	3.31	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
190	2200002070	Thiều Hà Hạnh	Nhân	Nữ	01/01/2004	22DDS1C	3.06	Khá	81	Tốt	Khá
191	2200002149	Nhữ Thị Hồng	Nhung	Nữ	22/09/2004	22DDS1C	3.14	Khá	80	Tốt	Khá
192	2200002156	Trần Nhã	Quỳnh	Nữ	26/02/2004	22DDS1C	2.92	Khá	80	Tốt	Khá
193	2200002209	Phạm Thị Thanh	Thanh	Nữ	17/04/2004	22DDS1C	3.18	Khá	80	Tốt	Khá
194	2200002338	Nguyễn Thị Thảo	Trân	Nữ	05/05/2004	22DDS1C	3	Khá	83	Tốt	Khá
195	2200002143	Lê Thị Hồng	Vân	Nữ	09/03/2004	22DDS1C	3.05	Khá	80	Tốt	Khá
196	2200003547	Lê Thị Lan	Anh	Nữ	23/02/2004	22DDS1D	2.92	Khá	79	Khá	Khá
197	2200003039	Huỳnh Ngọc Mỹ	Duyên	Nữ	15/11/2004	22DDS1D	3.14	Khá	87	Tốt	Khá
198	2200003581	Hứa Thế Anh	Hào	Nam	22/09/2004	22DDS1D	3.15	Khá	80	Tốt	Khá
199	2200003601	Đặng Hoàng Mỹ	Linh	Nữ	01/08/2004	22DDS1D	3.05	Khá	82	Tốt	Khá
200	2200003224	Trần Ngọc	Mai	Nữ	21/10/2004	22DDS1D	3.03	Khá	78	Khá	Khá
201	2200003560	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	08/01/2004	22DDS1D	3.7	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
202	2200002983	Trần Thụy Kim	Ngân	Nữ	21/10/2004	22DDS1D	3.46	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
203	2200003555	Nguyễn Thanh	Ngân	Nữ	28/04/2004	22DDS1D	3.18	Khá	83	Tốt	Khá
204	2200002886	Trương Trần Minh	Nguyệt	Nữ	07/10/2004	22DDS1D	3.11	Khá	91	Xuất sắc	Khá
205	2200002921	Võ Thị Phương	Như	Nữ	01/04/2004	22DDS1D	3.27	Giỏi	79	Khá	Khá
206	2200003301	Trương Thịnh Minh	Quang	Nam	24/07/2004	22DDS1D	3.88	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
207	2200003489	Phạm Diễm	Quỳnh	Nữ	21/08/2004	22DDS1D	3.05	Khá	80	Tốt	Khá
208	2200003419	Phạm Ngọc Hồng	Vy	Nữ	16/08/2004	22DDS1D	3.78	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
209	2200003101	Tạ Hải	Yến	Nữ	25/01/2004	22DDS1D	3.22	Giỏi	82	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
210	2200004242	Nguyễn Thị Xuân	An	Nữ	03/03/2004	22DDS2A	2.84	Khá	80	Tốt	Khá
211	2200003767	Lại Thị Thanh	Diệu	Nữ	17/09/2004	22DDS2A	2.94	Khá	79	Khá	Khá
212	2200003744	Thái Thị Thu	Ngân	Nữ	09/04/2004	22DDS2A	2.76	Khá	84	Tốt	Khá
213	2200003905	Võ Anh Minh	Ngọc	Nữ	30/10/2004	22DDS2A	3.43	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi
214	2200004070	Võ Thị Uyên	Nhi	Nữ	30/06/2004	22DDS2A	2.97	Khá	79	Khá	Khá
215	2200003804	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	06/10/2004	22DDS2A	3.11	Khá	81	Tốt	Khá
216	2200004595	Trương Chí	Tài	Nam	20/03/2004	22DDS2A	3.05	Khá	80	Tốt	Khá
217	2200003886	Lê Thanh	Tâm	Nữ	15/07/2002	22DDS2A	3.62	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
218	2200004105	Huỳnh Vũ Hạnh	Thảo	Nữ	04/06/2004	22DDS2A	3.24	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
219	2200004401	Nguyễn Hồng Nhã	Trúc	Nữ	11/10/2004	22DDS2A	3.23	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
220	2200004522	Lê Thị Diễm	Xuân	Nữ	28/10/2004	22DDS2A	3.76	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
221	2200005006	Mai	Anh	Nữ	07/12/2004	22DDS2B	2.97	Khá	80	Tốt	Khá
222	2200004945	Trương Tấn	Đạt	Nam	06/12/2004	22DDS2B	3.44	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
223	2200004910	Phan Nguyễn Nhật	Khải	Nam	06/07/2004	22DDS2B	3.19	Khá	79	Khá	Khá
224	2200005366	Phan Thị Xuân	Mai	Nữ	11/08/2004	22DDS2B	3.72	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
225	2200004896	Hồ Thanh	Ngân	Nữ	29/07/2004	22DDS2B	3.58	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
226	2200004735	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	Nữ	05/04/2004	22DDS2B	3.17	Khá	81	Tốt	Khá
227	2200004918	Nguyễn Lê Thảo	Nghi	Nữ	10/08/2004	22DDS2B	3.03	Khá	80	Tốt	Khá
228	2200005323	Huỳnh Thị Yến	Nhi	Nữ	08/11/2004	22DDS2B	3.22	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
229	2200005146	Lai Thị Thảo	Nhi	Nữ	29/07/2004	22DDS2B	2.97	Khá	81	Tốt	Khá
230	2200005293	Đinh Thị Hồng	Phúc	Nữ	20/10/2004	22DDS2B	3.08	Khá	80	Tốt	Khá
231	2200004812	Hoàng Tuyết	Phương	Nữ	12/05/2004	22DDS2B	2.86	Khá	81	Tốt	Khá
232	2200004886	Lại Thu	Trang	Nữ	04/03/2004	22DDS2B	3.49	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
233	2200005251	Võ Tường	Vy	Nữ	04/06/2002	22DDS2B	3.22	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
234	2200005896	Phạm Đặng Phương	Anh	Nữ	11/02/2004	22DDS2C	3.11	Khá	81	Tốt	Khá
235	2200006000	Lê Quốc	Bình	Nam	30/04/2004	22DDS2C	2.91	Khá	85	Tốt	Khá
236	2200005912	Nguyễn Thị Thu	Duyên	Nữ	04/02/2004	22DDS2C	3.65	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
237	2200005913	Bùi Thị Hồng	Hạnh	Nữ	20/04/2004	22DDS2C	3	Khá	82	Tốt	Khá
238	2200005678	Trần Thị Tiên	Hòa	Nữ	17/07/2004	22DDS2C	2.62	Khá	80	Tốt	Khá
239	2200005580	Trần Ngô Phúc	Khang	Nam	29/09/2004	22DDS2C	2.6	Khá	80	Tốt	Khá
240	2200005847	Hoàng Mỹ	Linh	Nữ	23/02/2004	22DDS2C	3.78	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
241	2200005409	Võ Quốc	Long	Nam	05/10/2004	22DDS2C	3.47	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
242	2200005929	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	10/02/2002	22DDS2C	3.27	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
243	2200005538	Lê Thị Thảo	Nguyên	Nữ	05/11/2004	22DDS2C	3.22	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
244	2200005589	Lê Nguyễn Hoàng	Phát	Nam	14/07/2004	22DDS2C	2.79	Khá	80	Tốt	Khá
245	2200005450	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	03/05/2004	22DDS2C	3.05	Khá	81	Tốt	Khá
246	2200006161	Lê Phạm Thị Ngọc	Trâm	Nữ	16/09/2004	22DDS2C	3.46	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
247	2200005969	Cao Thụy	Vy	Nữ	29/05/2004	22DDS2C	3.37	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
248	2200006022	Trần Thị Nhật	Vy	Nữ	11/10/2004	22DDS2C	3.37	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
249	2200005682	Đặng Thị Thúy	Vy	Nữ	04/06/2004	22DDS2C	3.19	Khá	81	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
250	2200006266	Nguyễn Thanh	Giàu	Nam	10/08/2004	22DDS2D	2.86	Khá	81	Tốt	Khá
251	2200006725	Nguyễn Ngọc	Hải	Nam	22/05/2004	22DDS2D	3.05	Khá	82	Tốt	Khá
252	2200006483	Đoàn Ngọc Khánh	Hân	Nữ	05/02/2004	22DDS2D	3.03	Khá	82	Tốt	Khá
253	2200007093	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	05/10/2003	22DDS2D	3.34	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi
254	2200006573	Nguyễn YẾN	Nhi	Nữ	13/12/2004	22DDS2D	3.37	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
255	2200006910	Đặng Trần	Phú	Nam	03/02/2004	22DDS2D	2.89	Khá	79	Khá	Khá
256	2200006730	Nguyễn Ngọc	Thảo	Nữ	15/03/2004	22DDS2D	3.06	Khá	81	Tốt	Khá
257	2200007297	Dương Hoàng Thủy	Cầm	Nữ	01/06/2004	22DDS3A	3.63	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc
258	2200008203	Nguyễn Võ Kim	Ngân	Nữ	06/01/2004	22DDS3A	3.35	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
259	2200007408	Khương Ngọc	Phú	Nữ	05/04/2004	22DDS3A	3.77	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
260	2200007570	Nguyễn Thị Minh	Tâm	Nữ	27/07/2004	22DDS3A	3.11	Khá	80	Tốt	Khá
261	2200008268	Trần Ngọc Thanh	Thảo	Nữ	04/10/2004	22DDS3A	3.86	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
262	2200007497	Trần Huỳnh Phương	Thi	Nữ	14/02/2004	22DDS3A	3.14	Khá	79	Khá	Khá
263	2200007314	Lê Thanh	Thúy	Nữ	13/04/2004	22DDS3A	2.9	Khá	79	Khá	Khá
264	2200007284	Lê Nguyễn Bảo	Trần	Nữ	06/05/2004	22DDS3A	3.28	Giỏi	75	Khá	Khá
265	2200008279	Nguyễn Chấn	Hưng	Nam	26/03/2004	22DDS3B	2.89	Khá	82	Tốt	Khá
266	2200008638	Dương Thế	Huy	Nam	02/07/2004	22DDS3B	3.4	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
267	2200009151	Võ Thị Kim	Ngân	Nữ	04/10/2004	22DDS3B	3.65	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
268	2200008828	Nguyễn YẾN	Nhi	Nữ	12/08/2004	22DDS3B	3.4	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
269	2200008558	Nguyễn Minh	Tâm	Nữ	08/07/2004	22DDS3B	3.32	Giỏi	79	Khá	Khá
270	2200008372	Nguyễn Văn	Thuận	Nam	17/07/2004	22DDS3B	3.15	Khá	78	Khá	Khá
271	2200008444	Ngô Ngọc Thanh	Vân	Nữ	01/07/2004	22DDS3B	3.41	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
272	2200009542	Huỳnh Thị Minh	Anh	Nữ	25/03/2004	22DDS3C	3.23	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
273	2200010320	Phan Trần Hoài	Đông	Nam	05/11/2004	22DDS3C	3.68	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc
274	2200009350	Nguyễn Ngọc	Huyền	Nữ	16/11/2004	22DDS3C	2.97	Khá	80	Tốt	Khá
275	2200009742	Thái Thị Bảo	Ngọc	Nữ	04/03/2004	22DDS3C	3.14	Khá	84	Tốt	Khá
276	2200009741	Tôn Thuý	Nhi	Nữ	19/05/2004	22DDS3C	3.45	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi
277	2200009784	Nguyễn Nghiêm Thảo	Nhi	Nữ	01/01/2004	22DDS3C	3.15	Khá	85	Tốt	Khá
278	2200009319	Phạm Thị Xuân	Quỳnh	Nữ	30/03/2004	22DDS3C	3.44	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
279	2200009530	Trương Trần Thanh	Thảo	Nữ	20/06/2004	22DDS3C	2.87	Khá	79	Khá	Khá
280	2200009558	Huỳnh Ngọc Huyền	Trang	Nữ	06/04/2004	22DDS3C	2.78	Khá	90	Xuất sắc	Khá
281	2200011014	Đỗ Kỳ	Duyên	Nữ	10/09/2004	22DDS3D	3.24	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
282	2200011262	Nguyễn Minh	Khánh	Nam	28/06/2004	22DDS3D	3.19	Khá	85	Tốt	Khá
283	2200010597	Mai Thị Ngọc	Lan	Nữ	15/12/2004	22DDS3D	3.51	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi
284	2200010719	Đặng Thị Huỳnh	Mai	Nữ	06/04/2004	22DDS3D	3.16	Khá	92	Xuất sắc	Khá
285	2200010815	Nguyễn Gia	Phát	Nam	06/07/2004	22DDS3D	3.62	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi
286	2200010680	Nguyễn Phan Vĩnh	Phú	Nam	21/07/2004	22DDS3D	3.67	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc
287	2200010889	Lê Quốc	Sang	Nam	01/12/2004	22DDS3D	3.46	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi
288	2200010812	Huỳnh Thu	Thảo	Nữ	18/10/2003	22DDS3D	3.38	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
289	2200011219	Trương Thị Minh	Thư	Nữ	26/10/2004	22DDS3D	3.43	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
290	2200010992	Lê Minh	Thư	Nữ	16/01/2004	22DDS3D	3.38	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
291	2200011487	Võ Thị Ngọc	Trúc	Nữ	10/07/2004	22DDS3D	3.35	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
292	2200010935	Lê Thị Thảo	Vi	Nữ	04/05/2004	22DDS3D	3.59	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
293	2200011820	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	16/02/2004	22DDS4A	3.21	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
294	2200011818	Hồ Bội	Ngân	Nữ	23/10/2004	22DDS4A	3.44	Giỏi	79	Khá	Khá
295	2200011790	Nguyễn Vũ	Phụng	Nam	26/02/2004	22DDS4A	3.76	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
296	2200002851	Huỳnh Nhật	Bằng	Nam	04/11/2004	22DDT1A	2.95	Khá	73	Khá	Khá
297	2200001672	Nguyễn Huỳnh Tiến	Khanh	Nam	01/06/2004	22DDT1A	3.05	Khá	82	Tốt	Khá
298	2200005788	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	28/06/2004	22DDT1A	3.33	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
299	2200007873	Lê Chí	Hung	Nam	22/01/2004	22DDT1B	3.21	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
300	2200008063	Ngô Anh	Kiệt	Nam	30/12/2004	22DDT1B	2.76	Khá	79	Khá	Khá
301	2200008898	Phạm Quốc	Trí	Nam	15/03/2004	22DDT1B	3.17	Khá	82	Tốt	Khá
302	2200010162	Nguyễn Hoàng	Tuấn	Nam	08/11/2004	22DDT1B	3.02	Khá	82	Tốt	Khá
303	2200009197	Nguyễn Thị Phương	Hoa	Nữ	29/11/2004	22DHH1A	3.47	Giỏi	79	Khá	Khá
304	2200010483	Nguyễn Văn	Hòa	Nam	05/11/2004	22DHH1A	3.41	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
305	2200004587	Nguyễn Thị	Ngân	Nữ	29/06/2004	22DHH1A	2.96	Khá	79	Khá	Khá
306	2200004689	Nguyễn Lê Ái	Trân	Nữ	23/02/2004	22DHH1A	3.91	Xuất sắc	79	Khá	Khá
307	2200004452	Phạm Thị Kim	Anh	Nữ	13/03/2004	22DKQT1A	3.33	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
308	2200001838	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	17/01/2003	22DKQT1A	3.41	Giỏi	70	Khá	Khá
309	2200001522	Võ Minh	Châu	Nam	21/02/2004	22DKQT1A	3.41	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
310	2200003755	Bùi Minh	Châu	Nữ	01/07/2004	22DKQT1A	3.27	Giỏi	79	Khá	Khá
311	2200002942	Trần Xuân	Duy	Nam	23/05/2004	22DKQT1A	3.06	Khá	78	Khá	Khá
312	2200001784	Hồ Quốc Hiền	Em	Nam	26/06/2004	22DKQT1A	3.46	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
313	2200001214	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	Nữ	24/03/2004	22DKQT1A	3.42	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
314	2200000860	Trần Huỳnh Thu	Huyền	Nữ	15/01/2003	22DKQT1A	3.88	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
315	2200001975	Trần Thị Thảo	Ngân	Nữ	12/08/2004	22DKQT1A	3.37	Giỏi	73	Khá	Khá
316	2200004702	Nguyễn Thuận Hạnh	Nguyên	Nữ	02/01/2004	22DKQT1A	2.9	Khá	79	Khá	Khá
317	2200003876	Bùi Nữ Tuyết	Nhi	Nữ	15/12/2004	22DKQT1A	3.46	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
318	2200002034	Trần Quốc	Thoại	Nam	19/10/2004	22DKQT1A	3.4	Giỏi	89	Tốt	Giỏi
319	2200004733	Phạm Lê Minh	Thư	Nữ	26/09/2004	22DKQT1A	3.16	Khá	75	Khá	Khá
320	2200001609	Võ Lê Minh	Thư	Nữ	04/11/2002	22DKQT1A	3.04	Khá	71	Khá	Khá
321	2200004382	Huỳnh Thị Ngọc	Trâm	Nữ	08/12/2004	22DKQT1A	3.47	Giỏi	79	Khá	Khá
322	2200009242	Nguyễn Phương Bảo	Trâm	Nữ	28/03/2004	22DKQT1A	3.35	Giỏi	79	Khá	Khá
323	2200003522	Nguyễn Kim	Tuyền	Nữ	11/11/2004	22DKQT1A	3.21	Giỏi	74	Khá	Khá
324	2200003495	Huỳnh Thị Ngọc	Vân	Nữ	28/04/2004	22DKQT1A	3.52	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
325	2200002280	Nguyễn Thúy	Vy	Nữ	09/07/2004	22DKQT1A	3.53	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
326	2200003545	Trịnh Hoàng Yến	Vy	Nữ	29/06/2004	22DKQT1A	3.43	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
327	2200006801	Đặng Minh	Anh	Nữ	20/10/2004	22DKQT1B	3.36	Giỏi	76	Khá	Khá
328	2200006131	Nguyễn Thị Phương	Diệp	Nữ	28/05/2004	22DKQT1B	3.23	Giỏi	79	Khá	Khá
329	2200009017	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	16/06/2004	22DKQT1B	3.21	Giỏi	78	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
330	2200006407	Đoàn Trầm	Hương	Nữ	19/10/2003	22DKQT1B	3.31	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
331	2200007703	Trần Thị	Khương	Nữ	02/01/2004	22DKQT1B	3.59	Giỏi	79	Khá	Khá
332	2200006880	Võ Hiếu	Kiên	Nữ	22/01/2004	22DKQT1B	3.35	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
333	2200005739	Vũ Tuấn	Kiệt	Nam	29/11/2004	22DKQT1B	2.92	Khá	70	Khá	Khá
334	2200008877	Huỳnh Thị Ngọc	Liễu	Nữ	06/05/2004	22DKQT1B	3.24	Giỏi	70	Khá	Khá
335	2200005534	Nguyễn Thị Thu	Tâm	Nữ	30/12/2004	22DKQT1B	3.59	Giỏi	79	Khá	Khá
336	2200008938	Nguyễn Huỳnh Bảo	Thư	Nữ	24/11/2004	22DKQT1B	3.17	Khá	71	Khá	Khá
337	2200008903	Dương Thị Thủy	Tiên	Nữ	26/06/2004	22DKQT1B	3.02	Khá	78	Khá	Khá
338	2200005568	Trần Thị Phương	Trang	Nữ	27/11/2004	22DKQT1B	3.2	Giỏi	76	Khá	Khá
339	2200007983	Phạm Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	25/10/2004	22DKQT1B	2.94	Khá	79	Khá	Khá
340	2200007404	Lê Ngọc Cát	Tường	Nữ	25/03/2004	22DKQT1B	3.2	Giỏi	79	Khá	Khá
341	2200011431	Cù Tuấn	Anh	Nam	13/01/2004	22DKQT1C	3.6	Xuất sắc	79	Khá	Khá
342	2200010052	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	Nữ	14/02/2004	22DKQT1C	2.86	Khá	70	Khá	Khá
343	2200011419	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	30/08/2003	22DKQT1C	3.59	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
344	2200011881	Phạm Thảo	Nguyên	Nữ	20/09/2002	22DKQT1C	3.67	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc
345	2200009357	Huỳnh Gia	Nguyên	Nữ	18/08/2004	22DKQT1C	3.47	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
346	2200009194	Nguyễn Tiểu	Phụng	Nữ	14/10/2004	22DKQT1C	3.48	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
347	2200011254	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	23/01/2004	22DKQT1C	3.08	Khá	83	Tốt	Khá
348	2200010404	Lê Thị Hoài	Trang	Nữ	27/03/2004	22DKQT1C	2.81	Khá	78	Khá	Khá
349	2200011442	Vũ Ngọc Phương	Uyên	Nữ	17/07/2004	22DKQT1C	3.28	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
350	2200009652	Lương Thế	Vinh	Nam	14/10/2004	22DKQT1C	3.28	Giỏi	70	Khá	Khá
351	2200004076	Đoàn Thị Thuý	Duy	Nữ	13/04/2004	22DKS1A	3.51	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
352	2200004335	Võ Kim	Lê	Nữ	19/07/2004	22DKS1A	3.44	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
353	2200003940	Nguyễn Quỳnh	Nghi	Nữ	12/11/2004	22DKS1A	3.58	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
354	2200004840	Trần Thị Hồng	Nhung	Nữ	06/08/2001	22DKS1A	3.28	Giỏi	76	Khá	Khá
355	2200002970	Trần Văn	Thắng	Nam	19/01/2004	22DKS1A	3.56	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
356	2200002609	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	Nữ	17/06/2004	22DKS1A	3.69	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
357	2200010153	Hán Phương	Anh	Nữ	16/01/2004	22DKS1B	3.29	Giỏi	72	Khá	Khá
358	2200008951	Phạm Thị Ngọc	Châu	Nữ	24/05/2004	22DKS1B	3.67	Xuất sắc	78	Khá	Khá
359	2200009375	Lê Huỳnh Ngọc	Châu	Nữ	23/11/2004	22DKS1B	3.27	Giỏi	73	Khá	Khá
360	2200009027	Lê Trung	Thắng	Nam	28/07/2004	22DKS1B	3.16	Khá	78	Khá	Khá
361	2200008724	Nguyễn Ngọc	Kiều	Nữ	13/06/2003	22DKS1C	3.88	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
362	2200010160	Huỳnh Kim	Ngân	Nữ	25/03/2003	22DKS1C	3.65	Xuất sắc	76	Khá	Khá
363	2200010266	Nguyễn Huỳnh Thảo	Nhi	Nữ	04/04/2004	22DKS1C	3.37	Giỏi	74	Khá	Khá
364	2200010997	Tô Mỹ	Phương	Nữ	25/11/2003	22DKS1C	3.5	Giỏi	78	Khá	Khá
365	2200000312	Trần Phúc	An	Nam	31/07/2004	22DKT1A	3.34	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
366	2200001375	Hoàng Văn	Cường	Nam	13/01/2003	22DKT1A	3.07	Khá	75	Khá	Khá
367	2200000346	Huỳnh Thiên Ánh	Dương	Nữ	12/04/2003	22DKT1A	3.41	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
368	2200002367	Bùi Thị Trúc	Ly	Nữ	09/10/2004	22DKT1A	3.57	Giỏi	78	Khá	Khá
369	2200000696	Bùi Ý Xuân	Quỳnh	Nữ	14/01/2004	22DKT1A	3.71	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
370	2200001982	Lê Nguyễn Xuân	Quỳnh	Nữ	18/05/2004	22DKT1A	3.46	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
371	2200001387	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	04/03/2004	22DKT1A	3.28	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
372	2200001346	Cao Ngọc	Thành	Nam	19/01/2004	22DKT1A	3.16	Khá	77	Khá	Khá
373	2200000852	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	17/04/2004	22DKT1A	3.78	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc
374	2200002078	Nguyễn Huỳnh Kim	Thư	Nữ	30/10/2004	22DKT1A	2.85	Khá	80	Tốt	Khá
375	2200001831	Võ Thị Cẩm	Tiên	Nữ	27/10/2004	22DKT1A	3.78	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
376	2200001119	Cao Bảo	Trân	Nữ	28/02/2004	22DKT1A	3.63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
377	2200004438	Nguyễn Văn	Anh	Nữ	04/11/2004	22DKT1B	3.93	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
378	2200011905	Vũ Trà	Giang	Nữ	10/09/2003	22DKT1B	3.42	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
379	2200011608	Lâm Chí	Kiệt	Nam	20/12/2003	22DKT1B	3.4	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
380	2200004346	Nguyễn Hữu	Lợi	Nam	15/10/2004	22DKT1B	3.35	Giỏi	79	Khá	Khá
381	2200004215	Đinh Ngọc Phương	Mai	Nữ	13/08/2004	22DKT1B	2.6	Khá	76	Khá	Khá
382	2200003469	Nguyễn Thu	Nhân	Nữ	05/03/2004	22DKT1B	3.34	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
383	2200003219	Ngô Thị Ngọc	Oanh	Nữ	23/04/2004	22DKT1B	3.15	Khá	79	Khá	Khá
384	2200004250	Huỳnh Bảo	Phước	Nam	18/07/2004	22DKT1B	3.56	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi
385	2200003315	Nguyễn Bình	Phương	Nam	19/02/2004	22DKT1B	3.66	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
386	2200003719	Nguyễn Viết	Thanh	Nam	05/11/2004	22DKT1B	3.48	Giỏi	79	Khá	Khá
387	2200003732	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	05/11/2004	22DKT1B	3.81	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
388	2200003598	Phạm Xuân	Thùy	Nữ	23/01/2004	22DKT1B	3.17	Khá	81	Tốt	Khá
389	2200003154	Văn Thị Mai	Trình	Nữ	22/09/2004	22DKT1B	3.54	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
390	2200003071	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	17/08/2004	22DKT1B	3.6	Xuất sắc	75	Khá	Khá
391	2200005574	Nguyễn Đỗ Kim	Hà	Nữ	07/06/2004	22DKT1C	2.94	Khá	80	Tốt	Khá
392	2200004851	Nguyễn Ngọc	Nhi	Nữ	07/10/2004	22DKT1C	3	Khá	80	Tốt	Khá
393	2200003176	Lê Thị Hồng	Phúc	Nữ	01/01/2004	22DKT1C	3.46	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
394	2200005693	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	29/12/2004	22DKT1C	3.9	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
395	2200005556	Tô Thị Anh	Thị	Nữ	22/02/2004	22DKT1C	3.35	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
396	2200005676	Lưu Sĩ	Tính	Nam	04/02/2004	22DKT1C	2.87	Khá	74	Khá	Khá
397	2200005256	Nguyễn Thảo	Vy	Nữ	27/09/2002	22DKT1C	3.66	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi
398	2200007706	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	Nữ	20/05/2004	22DKT1D	2.72	Khá	79	Khá	Khá
399	2200006545	Ngô Thị Ngọc	Hân	Nữ	17/03/2004	22DKT1D	3.05	Khá	83	Tốt	Khá
400	2200006811	Trần Hoài	Lam	Nữ	06/01/2004	22DKT1D	3.22	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
401	2200006202	Đỗ Thị Ngọc	Lan	Nữ	14/03/2004	22DKT1D	3.2	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
402	2200007420	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	08/08/2004	22DKT1D	3.43	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
403	2200007620	Võ Thị	Thương	Nữ	29/10/2004	22DKT1D	2.94	Khá	81	Tốt	Khá
404	2200006740	Trần Thanh	Trà	Nữ	03/02/2004	22DKT1D	2.76	Khá	81	Tốt	Khá
405	2200007448	Đinh Thụy Bích	Trâm	Nữ	18/05/2004	22DKT1D	3.67	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
406	2200007373	Nguyễn Lê Kim	Uyên	Nữ	24/08/2004	22DKT1D	3.33	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
407	2200006374	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	Nữ	20/05/2003	22DKT1D	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc
408	2200007456	Nguyễn Lê Khánh	Vy	Nữ	14/10/2004	22DKT1D	3.4	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
409	2200006498	Phan Nguyễn Kim	Xuân	Nữ	22/02/2004	22DKT1D	3.15	Khá	83	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
410	2200008774	Phạm Thị	Hiên	Nữ	10/09/2004	22DKT2A	3.63	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
411	2200009335	Nguyễn Thị Sin	Hiên	Nữ	30/11/2004	22DKT2A	3.43	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
412	2200008345	Lê Phương	Nghi	Nữ	11/04/2004	22DKT2A	3.36	Giỏi	78	Khá	Khá
413	2200009370	Lê Nguyễn Hồng	Ngọc	Nữ	22/10/2004	22DKT2A	3.16	Khá	81	Tốt	Khá
414	2200008834	Bùi Mộng	Tuyền	Nữ	27/08/2004	22DKT2A	2.98	Khá	84	Tốt	Khá
415	2200008685	Lê Thị Như	Ý	Nữ	16/10/2004	22DKT2A	3.03	Khá	79	Khá	Khá
416	2200010244	Nguyễn Quốc	Anh	Nam	25/11/2004	22DKT2B	3.6	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc
417	2200009509	Nguyễn Thị	Cam	Nữ	10/04/2004	22DKT2B	3.14	Khá	83	Tốt	Khá
418	2200010727	Mã Tú	Quyên	Nữ	30/11/2004	22DKT2B	3.41	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
419	2200010956	Lê Hồng	Xuân	Nữ	31/12/2004	22DKT2B	3.04	Khá	75	Khá	Khá
420	2200000477	Đoàn Đình	Hải	Nam	18/10/2004	22DKTPM1A	3.33	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
421	2200002993	Nguyễn Khắc	Huy	Nam	24/02/2003	22DKTPM1A	3.5	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
422	2200006158	Nguyễn Nhật	Huy	Nam	28/06/2004	22DKTPM1A	3.04	Khá	77	Khá	Khá
423	2200008205	Trần Duy	Khánh	Nam	28/09/2004	22DKTPM1A	3.25	Giỏi	72	Khá	Khá
424	2200006887	Đỗ Nhựt	Linh	Nam	21/03/2004	22DKTPM1A	3.12	Khá	73	Khá	Khá
425	2200009905	Võ Trung	Nhân	Nam	29/07/2004	22DKTPM1A	3.46	Giỏi	75	Khá	Khá
426	2200003311	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	Nữ	28/07/2004	22DKTPM1A	3.31	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
427	2200001711	Nguyễn Thị Hiền	Nhi	Nữ	13/05/2003	22DKTPM1A	3.28	Giỏi	74	Khá	Khá
428	2200000898	Phạm Sinh	Tài	Nam	20/09/2004	22DKTPM1A	2.9	Khá	77	Khá	Khá
429	2200003132	Nguyễn Đại	Thành	Nam	28/05/2004	22DKTPM1A	3.27	Giỏi	78	Khá	Khá
430	2200011724	Huỳnh Văn	An	Nam	16/08/2004	22DKTPM1B	3.5	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
431	2211552877	Nguyễn Thế	Hiên	Nam	03/10/2004	22DKTPM1B	3.17	Khá	79	Khá	Khá
432	2200010418	Phan Duy	Khang	Nam	13/04/2004	22DKTPM1B	3.36	Giỏi	71	Khá	Khá
433	2200011179	Nguyễn Phạm Gia	Nguyễn	Nam	11/09/2004	22DKTPM1B	3.3	Giỏi	71	Khá	Khá
434	2200010312	Đình Chí	Nguyễn	Nam	06/07/2004	22DKTPM1B	3.45	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
435	2200007819	Võ Đặng Thanh	Trọng	Nam	16/10/2004	22DKTPM1B	3.24	Giỏi	77	Khá	Khá
436	2200006207	Ngô Quốc	An	Nam	03/08/2004	22DKTPM1C	3.67	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
437	2200003872	Trần Lê Hoàng	Huy	Nam	22/11/2004	22DKTPM1C	3.63	Xuất sắc	79	Khá	Khá
438	2200006286	Nguyễn Hà Lan	Anh	Nữ	05/02/2004	22DKTPM1D	3	Khá	75	Khá	Khá
439	2200006652	Nguyễn Lâm	Duy	Nam	05/07/2004	22DKTPM1D	3.41	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
440	2200006369	Diệp Thị Tuyết	Ngân	Nữ	21/05/2004	22DKTPM1D	3.2	Giỏi	79	Khá	Khá
441	2200004115	Nguyễn Nhật Quế	Trân	Nữ	28/04/2004	22DKTPM1D	3.52	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
442	2200004138	Nguyễn Hoàng	Văn	Nam	17/07/2004	22DKTPM1D	3.44	Giỏi	73	Khá	Khá
443	2200006376	Nguyễn Thành	Vinh	Nam	30/03/2004	22DKTPM1D	3.13	Khá	84	Tốt	Khá
444	2200006458	Lê Thị Lệ	Xuân	Nữ	21/01/2004	22DKTPM1D	2.9	Khá	76	Khá	Khá
445	2200001082	Huỳnh Đặng Hữu	Hiếu	Nam	17/01/2004	22DLG1A	3.54	Giỏi	89	Tốt	Giỏi
446	2200001752	Nguyễn Hà	My	Nữ	23/08/2004	22DLG1A	3.6	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi
447	2200000750	Phạm Mạnh	Phùng	Nam	26/12/2004	22DLG1A	3.14	Khá	82	Tốt	Khá
448	2200001814	Đỗ Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	12/01/2004	22DLG1A	3.25	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
449	2200001284	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	20/04/2004	22DLG1A	3.06	Khá	83	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
450	2200000665	Nguyễn Thị Quế	Trân	Nữ	21/08/2004	22DLG1A	3.04	Khá	80	Tốt	Khá
451	2200001622	Nguyễn Lê Hà	Trang	Nữ	27/04/2004	22DLG1A	3.45	Giỏi	78	Khá	Khá
452	2200000590	Nguyễn Thị Thanh	Truyết	Nữ	31/12/2004	22DLG1A	3.49	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
453	2200000965	Trần Hữu	Vinh	Nam	08/03/2004	22DLG1A	3.28	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
454	2200002035	Đinh Mai	Yên	Nữ	08/05/2004	22DLG1A	3.74	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
455	2200000620	La Phan Phi	Yến	Nữ	26/09/2004	22DLG1A	3.44	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi
456	2200004898	Phạm Nguyễn Bảo	Hân	Nữ	23/08/2004	22DLG1B	3.27	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
457	2200004935	Võ Thị Mỹ	Huyền	Nữ	19/10/2004	22DLG1B	3.35	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
458	2200004651	Lương Diệu	Linh	Nữ	20/11/2004	22DLG1B	3.31	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi
459	2200002874	Vòng Vinh	Lợi	Nam	13/03/2004	22DLG1B	3.42	Giỏi	74	Khá	Khá
460	2200003863	Nguyễn Thị	Nhinh	Nữ	12/12/2004	22DLG1B	3.49	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
461	2200003976	Nguyễn Thị Hoài	Như	Nữ	08/04/2004	22DLG1B	3.68	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
462	2200003724	Lê Như	Quỳnh	Nữ	12/01/2004	22DLG1B	3.25	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
463	2200003044	Nguyễn Thành	Tài	Nam	30/03/2004	22DLG1B	3.13	Khá	81	Tốt	Khá
464	2200003300	Phạm Bá	Tài	Nam	19/10/2004	22DLG1B	2.76	Khá	76	Khá	Khá
465	2200003460	Trần Nguyễn Anh	Thư	Nữ	07/10/2004	22DLG1B	3.55	Giỏi	78	Khá	Khá
466	2200002708	Phạm Phương	Thùy	Nữ	12/10/2004	22DLG1B	3.58	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
467	2200002692	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	06/09/2004	22DLG1B	3.45	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
468	2200003948	Đặng Nguyễn Quốc	Trường	Nam	08/11/2004	22DLG1B	3.44	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
469	2200004144	Phạm Thị Phương	Uyên	Nữ	23/03/2004	22DLG1B	3.63	Xuất sắc	79	Khá	Khá
470	2200004128	Mai Như	Ý	Nữ	10/11/2001	22DLG1B	3.12	Khá	78	Khá	Khá
471	2200005508	Nguyễn Ngọc	Châu	Nữ	28/11/2004	22DLG1C	3.25	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
472	2200005633	Phạm Văn	Hiếu	Nam	29/10/2004	22DLG1C	3.55	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
473	2200006123	Nguyễn Ngọc	Minh	Nam	20/09/2004	22DLG1C	3.36	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
474	2200005479	Lê Thị Thúy	Quyên	Nữ	03/01/2004	22DLG1C	3.28	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
475	2200006049	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	21/11/2004	22DLG1C	3.22	Giỏi	78	Khá	Khá
476	2200007718	Hà Thị Thùy	Linh	Nữ	31/01/2004	22DLG1D	3.39	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
477	2200009014	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	28/03/2004	22DLG1D	2.67	Khá	80	Tốt	Khá
478	2200007944	Trần Minh	Nhi	Nữ	12/12/2004	22DLG1D	3.58	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
479	2200008699	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	26/04/2004	22DLG1D	3.38	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
480	2200007534	Đặng Thị Ngọc	Thư	Nữ	29/04/2004	22DLG1D	3.22	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
481	2200007988	Trần Phước Tài	Trí	Nam	30/08/2004	22DLG1D	3.08	Khá	73	Khá	Khá
482	2200010065	Võ Khánh	Hung	Nam	18/09/2004	22DLG2A	3.4	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
483	2200010176	Đồng Thị Mỹ	Linh	Nữ	10/10/2004	22DLG2A	3.22	Giỏi	79	Khá	Khá
484	2200009287	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	15/12/2004	22DLG2A	3.15	Khá	81	Tốt	Khá
485	2200009322	Châu Văn Hoàng	Tuấn	Nam	04/09/2003	22DLG2A	3.49	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
486	2200009513	Nguyễn Trương Tường	Vi	Nữ	02/10/2004	22DLG2A	3.34	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
487	2200009515	Nguyễn Hữu	Việt	Nam	19/05/2004	22DLG2A	3.17	Khá	80	Tốt	Khá
488	2200011460	Lê Minh	Hiếu	Nam	05/07/2004	22DLG2B	4	Xuất sắc	76	Khá	Khá
489	2200011119	Lê Thị Ngọc	Nga	Nữ	19/01/2004	22DLG2B	3.22	Giỏi	74	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
490	2200011091	Trần Thị Ngọc	Phước	Nữ	06/05/2004	22DLG2B	3.31	Giỏi	79	Khá	Khá
491	2200011428	Bùi Thị Như	Quỳnh	Nữ	30/11/2004	22DLG2B	3.15	Khá	75	Khá	Khá
492	2200011678	Lang Văn	Tảo	Nam	31/01/2004	22DLG2B	3.28	Giỏi	72	Khá	Khá
493	2200011127	Nguyễn Ngọc Lan	Thị	Nữ	28/03/2004	22DLG2B	2.98	Khá	78	Khá	Khá
494	2200010964	Trần Minh	Tú	Nam	19/06/2004	22DLG2B	3.31	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
495	2200011441	Võ Ngọc Tường	Vy	Nữ	26/12/2004	22DLG2B	3.86	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc
496	2200011087	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	22/06/2004	22DLG2B	3.33	Giỏi	79	Khá	Khá
497	2200000461	Phạm Trần Quế	Anh	Nữ	06/07/2003	22DLK1A	2.88	Khá	76	Khá	Khá
498	2200000776	Võ Thị Quỳnh	Như	Nữ	08/02/2004	22DLK1A	3.11	Khá	76	Khá	Khá
499	2200002477	Nguyễn Thị	Giang	Nữ	27/10/2004	22DLK1B	3.49	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
500	2200002564	Trương Hoàng	Thị	Nam	22/04/2004	22DLK1B	3.41	Giỏi	79	Khá	Khá
501	2200003528	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	14/12/2004	22DLK1B	3.15	Khá	86	Tốt	Khá
502	2200003212	Trần Thị Thanh	Thúy	Nữ	15/08/2004	22DLK1B	3.43	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi
503	2200002690	Lại Thị	Xinh	Nữ	27/09/2004	22DLK1B	3	Khá	80	Tốt	Khá
504	2200004359	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	24/06/2002	22DLK1C	3.08	Khá	79	Khá	Khá
505	2200004265	Trần Thanh	Hoà	Nam	13/01/2004	22DLK1C	3.56	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
506	2200005447	Trần Phương	Nguyên	Nữ	26/10/2004	22DLK1C	3.38	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi
507	2200005883	Lê Thị Xuân	Quỳnh	Nữ	22/04/2004	22DLK1C	3.13	Khá	74	Khá	Khá
508	2200005018	Liêu Thị Mỹ	Thanh	Nữ	03/05/2004	22DLK1C	2.86	Khá	80	Tốt	Khá
509	2200005284	Nguyễn Thị Tâm	Thư	Nữ	15/12/2004	22DLK1C	3.26	Giỏi	76	Khá	Khá
510	2200004185	Trần Lê Thủy	Tiên	Nữ	20/01/2004	22DLK1C	2.87	Khá	75	Khá	Khá
511	2200008072	Vũ Thị Nguyệt	Anh	Nữ	05/01/2004	22DLK1D	3.11	Khá	78	Khá	Khá
512	2200006649	Nguyễn Tú	Anh	Nữ	04/02/2004	22DLK1D	3.1	Khá	87	Tốt	Khá
513	2200007888	Võ Khắc	Bình	Nam	23/02/2004	22DLK1D	3.4	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
514	2200007405	Lê Thị Thu	Hồng	Nữ	29/02/2004	22DLK1D	3.64	Xuất sắc	78	Khá	Khá
515	2200006501	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	07/02/2004	22DLK1D	3.15	Khá	88	Tốt	Khá
516	2200009651	Ngô Thị Thanh	Hà	Nữ	22/12/2004	22DLK2A	2.83	Khá	73	Khá	Khá
517	2200009635	Nguyễn Thị Quỳnh	Na	Nữ	16/12/2004	22DLK2A	3.57	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi
518	2200008644	Trần Hoàng Ngọc	Phát	Nam	29/03/2004	22DLK2A	3.72	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc
519	2200008864	Nguyễn Vy	Thảo	Nữ	05/03/2004	22DLK2A	3.33	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
520	2200008423	Lê Hoài	Thư	Nữ	23/04/2004	22DLK2A	3.15	Khá	79	Khá	Khá
521	2200009731	Lý Thị Tuyết	Trình	Nữ	26/11/2003	22DLK2A	2.81	Khá	76	Khá	Khá
522	2200011918	Trần Hương Hồng	Hường	Nữ	05/10/2004	22DLK2B	3.24	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
523	2200011816	Trần Ngọc	Yến	Nữ	28/05/2004	22DLK2B	3.49	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
524	2200000511	Lê Thị Hải	Duyên	Nữ	02/02/2004	22DMK1A	3.36	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
525	2200000476	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	21/01/2004	22DMK1A	3.04	Khá	79	Khá	Khá
526	2200000722	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	19/11/2004	22DMK1A	3.13	Khá	82	Tốt	Khá
527	2200000509	Tạ Thị Thu	Hiền	Nữ	04/06/2004	22DMK1A	3.51	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
528	2200000845	Ngô Thị Kim	Ngân	Nữ	19/01/2004	22DMK1A	2.88	Khá	82	Tốt	Khá
529	2200000482	Phạm Trương Hữu	Nghị	Nam	18/12/2004	22DMK1A	3.36	Giỏi	75	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
530	2200000878	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhi	Nữ	03/12/2004	22DMK1A	3.14	Khá	79	Khá	Khá
531	2200000546	Huỳnh Thị Cẩm	Như	Nữ	28/10/2004	22DMK1A	3.3	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
532	2200000702	Lưu Tú	Sương	Nữ	05/04/2004	22DMK1A	3.43	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
533	2200000430	Biện Thị Linh	Tâm	Nữ	24/05/2004	22DMK1A	3.12	Khá	82	Tốt	Khá
534	2200000332	Đặng Diệu	Thê	Nữ	25/03/2004	22DMK1A	3.06	Khá	79	Khá	Khá
535	2200000767	Dương Anh	Thư	Nữ	27/05/2004	22DMK1A	3.29	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
536	2200000753	Nguyễn Anh	Thúy	Nữ	01/03/2004	22DMK1A	3.36	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
537	2200000906	Lê Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	20/11/2004	22DMK1A	3.24	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
538	2200000766	Vũ Thị Ngọc	Trâm	Nữ	01/01/2004	22DMK1A	3.14	Khá	74	Khá	Khá
539	2200000945	Dương Thị Ngọc	Tuyết	Nữ	12/12/2004	22DMK1A	3.09	Khá	80	Tốt	Khá
540	2200000211	Đặng Bảo	Yến	Nữ	01/01/2004	22DMK1A	2.94	Khá	75	Khá	Khá
541	2200001272	Nguyễn Thị Hải	Ấu	Nữ	21/07/2004	22DMK1B	3.47	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
542	2200001327	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	Nữ	02/11/2004	22DMK1B	2.91	Khá	77	Khá	Khá
543	2200001641	Trần Thị Kim	Loan	Nữ	28/04/2004	22DMK1B	3.65	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
544	2200001428	Nguyễn Thị Châu	Ngân	Nữ	02/01/2003	22DMK1B	3.11	Khá	75	Khá	Khá
545	2200001158	Võ Nguyễn Quỳnh	Ngân	Nữ	13/10/2004	22DMK1B	3.09	Khá	78	Khá	Khá
546	2200001753	Nguyễn Trần Thanh Như	Ngọc	Nữ	14/10/2004	22DMK1B	3.09	Khá	71	Khá	Khá
547	2200001755	Nguyễn Tân	Nguyên	Nam	30/03/2004	22DMK1B	3.68	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc
548	2200001696	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	12/12/2004	22DMK1B	3.66	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
549	2200001545	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	Nữ	08/07/2004	22DMK1B	3.47	Giỏi	79	Khá	Khá
550	2200001433	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	21/02/2004	22DMK1B	3.19	Khá	79	Khá	Khá
551	2200001072	Tăng Thị Thanh	Trúc	Nữ	16/11/2004	22DMK1B	3.78	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc
552	2200001746	Lê Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	05/06/2004	22DMK1B	3.3	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
553	2200001764	Trà Thị Ánh	Tuyết	Nữ	21/08/2004	22DMK1B	3.58	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
554	2200001066	Nguyễn Văn	Vũ	Nam	23/12/2004	22DMK1B	3.18	Khá	73	Khá	Khá
555	2200001806	Cao Thị Ngọc	Yến	Nữ	07/07/2004	22DMK1B	3.23	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
556	2200002560	Lý Hoài	Hải	Nam	15/11/2004	22DMK1C	3.23	Giỏi	76	Khá	Khá
557	2200002151	Nguyễn Thị Thu	Hoài	Nữ	10/01/2004	22DMK1C	3.34	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
558	2200002236	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	Nam	24/02/2004	22DMK1C	3.05	Khá	74	Khá	Khá
559	2200002325	Trần Yến	Nhi	Nữ	27/11/2004	22DMK1C	3.32	Giỏi	76	Khá	Khá
560	2200002106	Đào Trần Việt	Nhi	Nữ	04/07/2004	22DMK1C	3.27	Giỏi	73	Khá	Khá
561	2200002006	Nguyễn Đỗ Nguyệt	Nhi	Nữ	12/07/2004	22DMK1C	2.79	Khá	75	Khá	Khá
562	2200002019	Vũ Thị Hà	Phương	Nữ	08/12/2004	22DMK1C	2.74	Khá	77	Khá	Khá
563	2200002013	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	10/02/2004	22DMK1C	2.76	Khá	72	Khá	Khá
564	2200002066	Phan Thị Thùy	Trang	Nữ	11/11/2004	22DMK1C	3.02	Khá	77	Khá	Khá
565	2200001869	Huỳnh Đăng Bảo	Vân	Nữ	28/08/2004	22DMK1C	2.92	Khá	75	Khá	Khá
566	2200001963	Lê Tường	Vy	Nữ	18/07/2004	22DMK1C	3.44	Giỏi	77	Khá	Khá
567	2200002940	Phạm Linh	Đan	Nữ	09/10/2004	22DMK1D	3.06	Khá	73	Khá	Khá
568	2200003309	Lê Hoàng	Hiếu	Nam	20/12/2004	22DMK1D	3.38	Giỏi	78	Khá	Khá
569	2200002963	Đặng Khánh	Huyền	Nữ	16/10/2004	22DMK1D	3.51	Giỏi	81	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
570	2200003423	Phạm Nguyễn Minh	Mẫn	Nam	17/01/2004	22DMK1D	3.34	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
571	2200002968	Võ Ái Kiều	Ngân	Nữ	01/10/2004	22DMK1D	3.19	Khá	72	Khá	Khá
572	2200003163	Võ Thái	Nguyên	Nam	08/04/2004	22DMK1D	3.3	Giỏi	79	Khá	Khá
573	2200003268	Nguyễn Thị Thu	Nhi	Nữ	03/11/2004	22DMK1D	3.25	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
574	2200003376	Đoàn Thị Mỹ	Nhi	Nữ	07/10/2004	22DMK1D	2.73	Khá	71	Khá	Khá
575	2200002642	Huỳnh Hà	Như	Nữ	14/01/2004	22DMK1D	3.53	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
576	2200002666	Lê Ngọc	Sang	Nam	04/10/2004	22DMK1D	3.36	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
577	2200003201	Khuất Ngọc Phương	Thảo	Nữ	20/11/2004	22DMK1D	3.38	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
578	2200003187	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	26/09/2004	22DMK1D	3.32	Giỏi	78	Khá	Khá
579	2200003382	Phạm Thị Thanh	Tú	Nữ	01/04/2004	22DMK1D	3.51	Giỏi	78	Khá	Khá
580	2200003860	Võ Đại	Dương	Nam	13/09/2004	22DMK2A	3.15	Khá	76	Khá	Khá
581	2200003634	Nguyễn Lê Diệu	Hiền	Nữ	28/10/2004	22DMK2A	3.04	Khá	76	Khá	Khá
582	2200003538	Dương Thị Huỳnh	Ngân	Nữ	05/07/2004	22DMK2A	2.93	Khá	81	Tốt	Khá
583	2200003424	Trương Lê Bích	Ngọc	Nữ	22/07/2004	22DMK2A	3.38	Giỏi	78	Khá	Khá
584	2200003430	Cao Tấn	Phát	Nam	27/07/2004	22DMK2A	3.35	Giỏi	77	Khá	Khá
585	2200004122	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	04/08/2003	22DMK2A	2.92	Khá	80	Tốt	Khá
586	2200004046	Lê Nguyễn Uyên	Thanh	Nữ	09/02/2004	22DMK2A	3.27	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
587	2200004182	Trần Thị Mai	Thảo	Nữ	20/06/2004	22DMK2A	3	Khá	81	Tốt	Khá
588	2200004269	Bùi Ánh	Tuyết	Nữ	30/10/2004	22DMK2A	3.41	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
589	2200003760	Mai Thị Hồng	Vân	Nữ	30/01/2004	22DMK2A	3.25	Giỏi	79	Khá	Khá
590	2200003815	Phạm Thị Ngọc	Yên	Nữ	10/03/2004	22DMK2A	3.31	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
591	2200005113	Trần Nhật	Anh	Nam	06/08/2004	22DMK2B	3.3	Giỏi	75	Khá	Khá
592	2200004612	Phạm Dương Ngọc	Diễm	Nữ	22/11/2004	22DMK2B	3.36	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
593	2200004968	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	15/10/2004	22DMK2B	3.36	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
594	2200004750	Phạm Thị Khánh	Linh	Nữ	26/03/2004	22DMK2B	3.33	Giỏi	88	Tốt	Giỏi
595	2200005185	Trần Thị Diệu	Linh	Nữ	28/11/2003	22DMK2B	3	Khá	75	Khá	Khá
596	2200004887	Nguyễn Thị Ý	Mơ	Nữ	20/05/2004	22DMK2B	3.09	Khá	91	Xuất sắc	Khá
597	2200004842	Lê Thị Trà	My	Nữ	01/10/2003	22DMK2B	3.33	Giỏi	79	Khá	Khá
598	2200004864	Nguyễn Thị Thu	Ngân	Nữ	28/06/2004	22DMK2B	3.73	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
599	2200004986	Nguyễn Huỳnh Kim	Ngân	Nữ	26/02/2004	22DMK2B	3.36	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
600	2200004994	Phan Thị Thu	Ngân	Nữ	12/10/2004	22DMK2B	3.19	Khá	78	Khá	Khá
601	2200004593	Đinh Thị Hồng	Ngát	Nữ	19/10/2004	22DMK2B	3.56	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
602	2200004745	Nguyễn Thùy	Nguyên	Nữ	11/11/2004	22DMK2B	3.12	Khá	78	Khá	Khá
603	2200005023	Võ Trang	Thơ	Nữ	07/03/2004	22DMK2B	3.4	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
604	2200005122	Hà Như	Thùy	Nữ	02/12/2004	22DMK2B	2.94	Khá	76	Khá	Khá
605	2200004334	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	04/12/2004	22DMK2B	3.58	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi
606	2200004710	Nguyễn Ngọc Hồng	Trâm	Nữ	21/08/2004	22DMK2B	3.46	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
607	2200005108	Phan Cẩm	Tú	Nữ	23/06/2004	22DMK2B	3.02	Khá	81	Tốt	Khá
608	2200005691	Võ Như Hòa	Bình	Nữ	23/07/2004	22DMK2C	3.84	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc
609	2200005540	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	Nữ	23/03/2004	22DMK2C	3.37	Giỏi	81	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
610	2200005283	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	26/04/2004	22DMK2C	2.69	Khá	70	Khá	Khá
611	2200005964	Hồ Ngọc Xuân	Khánh	Nữ	14/02/2004	22DMK2C	3.74	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
612	2200006051	Vũ Phương	Oanh	Nữ	19/06/2004	22DMK2C	3.25	Giỏi	76	Khá	Khá
613	2200005888	Dương Hoàng Thiên	Phúc	Nam	14/11/2004	22DMK2C	2.96	Khá	73	Khá	Khá
614	2200006148	Hà Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	21/04/2004	22DMK2C	3.58	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
615	2200005594	Trần Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	10/05/2004	22DMK2C	3.36	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
616	2200006061	Đặng Thanh	Thảo	Nữ	09/08/2004	22DMK2C	3.18	Khá	80	Tốt	Khá
617	2200005916	Đỗ Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	14/05/2000	22DMK2C	2.88	Khá	78	Khá	Khá
618	2200005755	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	Nữ	05/03/2004	22DMK2C	3.74	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi
619	2200005655	Trà	Vinh	Nam	29/05/2004	22DMK2C	3.18	Khá	79	Khá	Khá
620	2200006472	Vũ Xuân	Bắc	Nam	09/12/2003	22DMK2D	3.27	Giỏi	79	Khá	Khá
621	2200006354	Mai Nguyễn Ngân	Hà	Nữ	20/08/2004	22DMK2D	2.93	Khá	79	Khá	Khá
622	2200006982	Lê Thị Tú	Hương	Nữ	17/02/2004	22DMK2D	3.43	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
623	2200006336	Huỳnh Thanh	Huy	Nam	15/09/2004	22DMK2D	3.49	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
624	2200006913	Phạm Trần Minh	Khoa	Nam	11/08/2004	22DMK2D	3.49	Giỏi	76	Khá	Khá
625	2200007014	Lê Đăng	Long	Nam	14/11/2004	22DMK2D	3.07	Khá	76	Khá	Khá
626	2200006765	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	25/08/2004	22DMK2D	3.37	Giỏi	76	Khá	Khá
627	2200006570	Lê Đăng Trúc	Quỳnh	Nữ	14/01/2004	22DMK2D	3.67	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
628	2200006372	Phan Tấn	Tài	Nam	09/11/2004	22DMK2D	3.29	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
629	2200007104	Đỗ Thị Phương	Thúy	Nữ	25/09/2003	22DMK2D	2.73	Khá	72	Khá	Khá
630	2200006360	Võ Phi	Trường	Nam	29/05/2003	22DMK2D	2.59	Khá	73	Khá	Khá
631	2200007648	Đỗ Phạm Trâm	Anh	Nữ	12/12/2004	22DMK3A	3.39	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
632	2200007760	Nguyễn Mai Quỳnh	Diễm	Nữ	16/10/2004	22DMK3A	3.16	Khá	79	Khá	Khá
633	2200007390	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	19/02/2004	22DMK3A	3.56	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
634	2200007134	Vũ Thị Nguyệt	Nga	Nữ	03/02/2004	22DMK3A	3.53	Giỏi	79	Khá	Khá
635	2200007843	Lê Thảo	Nguyên	Nữ	05/03/2004	22DMK3A	3.49	Giỏi	79	Khá	Khá
636	2200007355	Đỗ Phương	Nhi	Nữ	08/05/2004	22DMK3A	3.38	Giỏi	77	Khá	Khá
637	2200007152	Trần Yến	Nhi	Nữ	26/09/2004	22DMK3A	3.29	Giỏi	78	Khá	Khá
638	2200007189	Trần Thị	Thanh	Nữ	22/04/2004	22DMK3A	3.48	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
639	2200007655	Nguyễn Quỳnh	Trâm	Nữ	25/06/2004	22DMK3A	3.32	Giỏi	76	Khá	Khá
640	2200007667	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	17/04/2004	22DMK3A	3.18	Khá	93	Xuất sắc	Khá
641	2200008757	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	27/02/2004	22DMK3B	3.6	Xuất sắc	77	Khá	Khá
642	2200008618	Trần Ngọc Thảo	Nguyên	Nữ	13/02/2004	22DMK3B	3.53	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
643	2200008018	Võ Hồ Quỳnh	Như	Nữ	08/12/2004	22DMK3B	3.19	Khá	77	Khá	Khá
644	2200008238	Nguyễn Huy	Quang	Nam	30/08/2004	22DMK3B	3.47	Giỏi	75	Khá	Khá
645	2200008161	Trần Thanh	Sang	Nam	01/01/2004	22DMK3B	3.15	Khá	75	Khá	Khá
646	2200008565	Hoàng Ngô Ngọc	Thắng	Nam	09/12/2004	22DMK3B	3.71	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
647	2200008112	Nguyễn Phương	Thanh	Nữ	30/06/2004	22DMK3B	3.38	Giỏi	78	Khá	Khá
648	2200008200	Nguyễn Ngọc	Trân	Nữ	28/04/2004	22DMK3B	3.22	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
649	2200008985	Lê Kim	Hoa	Nữ	21/06/2004	22DMK3C	3.04	Khá	76	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
650	2200009279	Phạm Thị	Huệ	Nữ	02/03/2004	22DMK3C	3.08	Khá	79	Khá	Khá
651	2200009462	Đinh Thị Thanh	Tâm	Nữ	17/02/2004	22DMK3C	2.95	Khá	78	Khá	Khá
652	2200009419	Nguyễn Ngọc Yến	Thư	Nữ	12/05/2004	22DMK3C	3.02	Khá	73	Khá	Khá
653	2200009307	Huỳnh Mỹ	Thuận	Nữ	20/08/2004	22DMK3C	3.55	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi
654	2200009089	Lê Thị Quỳnh	Trang	Nữ	17/02/2004	22DMK3C	3.35	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
655	2200009272	Lê Thị	Xuyến	Nữ	03/06/2004	22DMK3C	3.31	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
656	2200010063	Trần Lan	Anh	Nữ	09/09/2004	22DMK3D	3.02	Khá	76	Khá	Khá
657	2200009991	Phạm Thị Huyền	Diệu	Nữ	25/03/2004	22DMK3D	3.25	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
658	2200009821	Nguyễn Minh	Huy	Nam	31/07/2004	22DMK3D	2.91	Khá	76	Khá	Khá
659	2200009802	Nguyễn Bảo	Ngân	Nữ	03/04/2004	22DMK3D	3.34	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
660	2200009726	Võ Thị Yến	Nhi	Nữ	26/10/2004	22DMK3D	3.26	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
661	2200010124	Lê Nguyễn Nhật	Tân	Nam	16/02/2004	22DMK3D	3.53	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
662	2200010113	Trần Mỹ	Thi	Nữ	20/10/2004	22DMK3D	3.45	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
663	2200010411	Trịnh Đức	Tú	Nam	23/06/2002	22DMK3D	3.43	Giỏi	76	Khá	Khá
664	2200002661	Lê Thảo	Linh	Nữ	08/09/2004	22DMK4A	3.03	Khá	75	Khá	Khá
665	2200011252	La Ngọc Hồng	Ngân	Nữ	27/07/2004	22DMK4A	3.14	Khá	76	Khá	Khá
666	2200010985	Lê Vĩnh	Phát	Nam	08/09/2004	22DMK4A	2.85	Khá	73	Khá	Khá
667	2200010608	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	31/12/2004	22DMK4A	3.34	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
668	2200011102	Hứa Thùy	Vy	Nữ	21/10/2004	22DMK4A	3.66	Xuất sắc	79	Khá	Khá
669	2200011567	Trần Thành	Đạt	Nam	26/02/2004	22DMK4B	3.4	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
670	2200011875	Nguyễn Hồng	Muội	Nữ	16/09/2004	22DMK4B	3.35	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
671	2200011363	Vương Lê Kiều	My	Nữ	15/04/2004	22DMK4B	3.28	Giỏi	76	Khá	Khá
672	2200011686	Trần Phương	Thảo	Nữ	17/07/2004	22DMK4B	3.32	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
673	2200011541	Trần Bá	Thức	Nam	09/09/2003	22DMK4B	3.56	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
674	2200011445	Đặng Nguyễn Trúc	Vy	Nữ	18/09/2004	22DMK4B	3.21	Giỏi	79	Khá	Khá
675	2200001206	Vương Thiện Khánh	Giao	Nữ	27/03/2004	22DNH1A	3.08	Khá	72	Khá	Khá
676	2200001417	Lê Nguyễn Huyền	Linh	Nữ	02/08/2004	22DNH1A	3.35	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
677	2200001911	Huỳnh Thị Cẩm	Ly	Nữ	05/07/2004	22DNH1A	3.69	Xuất sắc	76	Khá	Khá
678	2200000882	Bạch Thị Trà	My	Nữ	27/12/2004	22DNH1A	3	Khá	78	Khá	Khá
679	2200002500	Võ Thị Bích	Ngân	Nữ	16/05/2004	22DNH1A	3.22	Giỏi	74	Khá	Khá
680	2200003727	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	Nữ	27/10/2004	22DNH1A	3.57	Giỏi	79	Khá	Khá
681	2200001128	Châu Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	25/08/2004	22DNH1A	3.86	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi
682	2200006096	Nguyễn Giao Quỳnh	Như	Nữ	05/05/2002	22DNH1A	3.63	Xuất sắc	74	Khá	Khá
683	2200001616	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	20/04/2004	22DNH1A	3.36	Giỏi	76	Khá	Khá
684	2200003429	Nguyễn Trường	Thịnh	Nam	14/03/2004	22DNH1A	3.4	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
685	2200003964	Đỗ Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	18/06/2004	22DNH1A	3.74	Xuất sắc	79	Khá	Khá
686	2200002638	Phạm Thanh	Vy	Nữ	22/07/2004	22DNH1A	3.64	Xuất sắc	76	Khá	Khá
687	2200011048	Mai Thị Minh	Châu	Nữ	21/10/2004	22DNH1B	3.76	Xuất sắc	76	Khá	Khá
688	2200007114	Nguyễn Xuân	Huy	Nam	14/06/2002	22DNH1B	3.41	Giỏi	75	Khá	Khá
689	2200007568	Đỗ Giang	Huyền	Nữ	08/07/2004	22DNH1B	3.1	Khá	70	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
690	2200009796	Phan Thị Tuyết	Nhi	Nữ	26/10/2004	22DNH1B	3.2	Giỏi	74	Khá	Khá
691	2200006080	Nguyễn Châu Tâm	Như	Nữ	18/06/2004	22DNH1B	3.76	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
692	2200010967	Nguyễn Lê Anh	Thư	Nữ	27/10/2004	22DNH1B	3.5	Giỏi	77	Khá	Khá
693	2200006337	Hà Minh	Triệu	Nam	13/05/2004	22DNH1B	3.66	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
694	2200007721	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	19/08/2003	22DNH1B	3.56	Giỏi	78	Khá	Khá
695	2200007910	Nguyễn Đức	Tuân	Nam	04/01/2004	22DNH1B	3.3	Giỏi	76	Khá	Khá
696	2200010313	Lê Huy	Hào	Nam	10/06/2004	22DOT1A	3.46	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
697	2200004535	Vũ Nhật	Quang	Nam	18/01/2004	22DOT1A	2.87	Khá	77	Khá	Khá
698	2200003699	Nguyễn Quốc	Tuấn	Nam	26/01/2004	22DOT1A	3.21	Giỏi	77	Khá	Khá
699	2200001300	Lê Ngọc	Tài	Nam	27/09/2004	22DOT1B	2.82	Khá	77	Khá	Khá
700	2200008290	Trương Nguyễn Hoàng Gia	Hào	Nữ	28/08/2004	22DOT1C	2.98	Khá	80	Tốt	Khá
701	2200001842	Lê Nhật Quang	Huy	Nam	16/04/2004	22DOT1C	2.96	Khá	78	Khá	Khá
702	2200007976	Cao Thịnh	Phát	Nam	01/04/2004	22DOT1C	2.76	Khá	80	Tốt	Khá
703	2200002000	Lê Văn	Tý	Nam	02/09/2003	22DOT1C	3.45	Giỏi	79	Khá	Khá
704	2200001801	Nguyễn Thành	Vinh	Nam	12/01/2004	22DOT1C	3.07	Khá	79	Khá	Khá
705	2200002964	Huỳnh Khắc	Duy	Nam	23/11/2004	22DOT1D	3.16	Khá	83	Tốt	Khá
706	2200002715	Trịnh Thành	Nhân	Nam	20/11/2004	22DOT1D	3.69	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
707	2200001400	Nguyễn Quốc	Triều	Nam	24/01/2004	22DOT1D	2.83	Khá	79	Khá	Khá
708	2200002908	Phạm Thành	Tuấn	Nam	31/01/2004	22DOT1D	3.29	Giỏi	79	Khá	Khá
709	2200003739	Đỗ Đức	Trí	Nam	10/04/2004	22DOT2A	3	Khá	72	Khá	Khá
710	2200006922	Trần Quốc	Khanh	Nam	18/09/2004	22DOT3B	3.31	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
711	2200011743	Lưu Tấn	Vinh	Nam	20/04/2004	22DOT3B	3.09	Khá	82	Tốt	Khá
712	2200002735	Nguyễn Minh	Đăng	Nam	30/12/2004	22DOT4A	3.19	Khá	79	Khá	Khá
713	2200003064	Nại Quang	Minh	Nam	12/08/2004	22DOT4B	2.81	Khá	79	Khá	Khá
714	2200009498	Đặng Văn	Quốc	Nam	02/03/2004	22DOT4B	2.81	Khá	74	Khá	Khá
715	2200003218	Phạm Chí	Thân	Nam	21/05/2004	22DOT4B	2.97	Khá	76	Khá	Khá
716	2200000670	Lê Minh	Dương	Nam	19/06/2004	22DPI1A	3.07	Khá	71	Khá	Khá
717	2200011843	Ngô Diễm	My	Nữ	26/01/1998	22DPI1A	3.12	Khá	75	Khá	Khá
718	2200009574	Nguyễn Đăng	Quân	Nam	05/04/2004	22DPI1A	3.07	Khá	71	Khá	Khá
719	2200000218	Trần Thảo	Uyên	Nữ	01/11/1992	22DPI1A	3.8	Xuất sắc	77	Khá	Khá
720	2200001845	Nguyễn Dương Hải	Đức	Nam	26/04/2004	22DQH1A	3.27	Giỏi	78	Khá	Khá
721	2200002911	Nguyễn Quốc	Duy	Nam	23/05/2004	22DQH1A	3.39	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
722	2200002840	Lê Thị Thảo	My	Nữ	23/01/2004	22DQH1A	3.61	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc
723	2200003883	Võ Thị Quỳnh	Nhi	Nữ	19/03/2004	22DQH1A	3.16	Khá	76	Khá	Khá
724	2200001140	Ân Quốc	Thắng	Nam	31/10/2004	22DQH1A	3.45	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
725	2200002102	Lê Thị Mỹ	Tiên	Nữ	04/02/2004	22DQH1A	3.76	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc
726	2200000714	Nguyễn Thị Bảo	Trang	Nữ	28/11/2004	22DQH1A	3.06	Khá	78	Khá	Khá
727	2200000888	Nguyễn Thụy Hồng	Vi	Nữ	02/01/2004	22DQH1A	3.43	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
728	2200000379	Nguyễn Khánh	Vy	Nữ	16/08/2004	22DQH1A	2.94	Khá	81	Tốt	Khá
729	2200005445	Lê Hiếu	Hạnh	Nữ	26/03/2004	22DQH1B	3.24	Giỏi	79	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
730	2200004917	Hoàng Thị Thùy	Linh	Nữ	15/02/2004	22DQH1B	2.98	Khá	74	Khá	Khá
731	2200005341	Lê Thị	Phương	Nữ	06/07/2004	22DQH1B	3.63	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
732	2200007856	Võ Thụy Đan	Quỳnh	Nữ	29/12/2004	22DQH1B	3.11	Khá	73	Khá	Khá
733	2200006218	Phạm Thị Thu	Trang	Nữ	29/02/2004	22DQH1B	2.8	Khá	88	Tốt	Khá
734	2200008443	Phạm Thị Lan	Anh	Nữ	21/10/2004	22DQH1C	3.28	Giỏi	77	Khá	Khá
735	2200009188	Ngô Hồng	Lê	Nữ	06/06/2004	22DQH1C	3.59	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
736	2200009347	Đoàn Thị Yến	Nhi	Nữ	01/03/2004	22DQH1C	3.59	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
737	2200010677	Phạm Hồng	Phúc	Nam	12/12/2004	22DQH1C	3.47	Giỏi	77	Khá	Khá
738	2200008806	Nguyễn Ngọc Hoài	Phương	Nữ	02/10/2004	22DQH1C	3.57	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi
739	2200008429	Trần Thị Thu	Thảo	Nữ	27/03/2004	22DQH1C	3.71	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
740	2200009085	Lý Quang	Thiện	Nam	06/05/2004	22DQH1C	3	Khá	77	Khá	Khá
741	2200010097	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	03/10/2004	22DQH1C	3.51	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
742	2200011228	Nguyễn Thái Lạc	Băng	Nữ	16/10/2004	22DQH1D	3.72	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
743	2200002894	Lê Huỳnh Bảo	Châu	Nữ	28/03/2004	22DQH1D	3.9	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
744	2200011476	Lê Kiều Linh	Đan	Nữ	18/03/2003	22DQH1D	3.24	Giỏi	79	Khá	Khá
745	2200004802	Lưu Ngọc Khánh	Linh	Nữ	17/08/2002	22DQH1D	3.57	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
746	2200011641	Phạm Thị Khánh	Linh	Nữ	14/10/2004	22DQH1D	3.57	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
747	2200011629	Bùi Thị Thùy	Linh	Nữ	27/08/2004	22DQH1D	3.18	Khá	74	Khá	Khá
748	2200011811	Dương Bảo	Ngọc	Nữ	15/01/2003	22DQH1D	3.5	Giỏi	73	Khá	Khá
749	2200011031	Trương Huỳnh Anh	Thư	Nữ	07/12/2004	22DQH1D	3.3	Giỏi	76	Khá	Khá
750	2200003600	Đỗ Ngọc	Duyên	Nữ	13/09/2004	22DQN1A	3.32	Giỏi	79	Khá	Khá
751	2200002799	Nguyễn Phan Kiều	My	Nữ	07/11/2004	22DQN1A	3.7	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
752	2200002361	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	26/04/2004	22DQN1A	3.62	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
753	2200002201	Cao Thị	Nhung	Nữ	11/09/2004	22DQN1A	3.34	Giỏi	78	Khá	Khá
754	2200003493	Lê Nguyễn Phương	Quỳnh	Nữ	27/03/2004	22DQN1A	3.84	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
755	2200000517	Nguyễn Thị Kim	Thanh	Nữ	14/08/2004	22DQN1A	3.4	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
756	2200002103	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	22/06/2004	22DQN1A	3.55	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
757	2200001315	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Tiền	Nữ	11/10/2004	22DQN1A	3.42	Giỏi	79	Khá	Khá
758	2200002713	Lâm Thị Quế	Trần	Nữ	04/11/2004	22DQN1A	3.25	Giỏi	75	Khá	Khá
759	2200005007	Đỗ Hồng	Ân	Nữ	19/12/2004	22DQN1B	3.64	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
760	2200006279	Vũ Ngọc Minh	Anh	Nữ	04/11/2004	22DQN1B	3.83	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
761	2200003831	Nguyễn Huỳnh	Đạt	Nam	01/03/2004	22DQN1B	3.74	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi
762	2200007429	Nguyễn Thành	Đức	Nam	12/01/2004	22DQN1B	3.81	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi
763	2200010910	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	Nữ	21/12/2004	22DQN1B	3.68	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
764	2200004441	Nguyễn Hoàng Thu	Hiền	Nữ	25/12/2004	22DQN1B	3.16	Khá	81	Tốt	Khá
765	2200010803	Nguyễn Thị Thanh	Hiệp	Nữ	11/12/2004	22DQN1B	3.57	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
766	2200006624	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	13/05/2003	22DQN1B	2.98	Khá	79	Khá	Khá
767	2200007522	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	10/07/2004	22DQN1B	3.75	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
768	2200006836	Nguyễn Thị Thanh	Nhạn	Nữ	07/03/2003	22DQN1B	3.28	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
769	2200005365	Nguyễn Việt Lan	Vi	Nữ	04/05/2004	22DQN1B	3.29	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
770	2200005104	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	27/02/2004	22DQN1B	3.08	Khá	73	Khá	Khá
771	2200009691	Nguyễn Quỳnh	Giang	Nữ	29/04/2004	22DQN1C	3.68	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
772	2200010279	Đỗ Thị Thanh	Hà	Nữ	11/03/2004	22DQN1C	3.25	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
773	2200008182	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	04/07/2004	22DQN1C	3.4	Giỏi	77	Khá	Khá
774	2200008376	Lê Thị Mỹ	Hậu	Nữ	20/10/2004	22DQN1C	3.34	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
775	2200009540	Nguyễn Thị Ngọc	My	Nữ	06/04/2004	22DQN1C	3.13	Khá	84	Tốt	Khá
776	2200009313	Võ Thị Bách	Ngân	Nữ	27/12/2004	22DQN1C	3	Khá	78	Khá	Khá
777	2200009429	Lê Thị Hồng	Ngọc	Nữ	19/11/2004	22DQN1C	3.24	Giỏi	76	Khá	Khá
778	2200007765	Đình Tú	Quyên	Nữ	10/06/2004	22DQN1C	3	Khá	76	Khá	Khá
779	2200011047	Phạm Đỗ Ngọc	Thanh	Nữ	06/02/2004	22DQN1C	3.42	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
780	2200007691	Phạm Thị Huyền	Trang	Nữ	19/08/2004	22DQN1C	3.02	Khá	79	Khá	Khá
781	2200008163	Nguyễn Cao Tường	Vy	Nữ	04/11/2004	22DQN1C	3.39	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
782	2200005791	Trần Thị Tuyết	Anh	Nữ	03/03/2004	22DQQT1A	3.3	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
783	2200010264	Huỳnh Tâm	Hạnh	Nữ	25/06/2004	22DQQT1A	3.67	Xuất sắc	79	Khá	Khá
784	2200003228	Nguyễn Thị Mai	Hương	Nữ	22/10/2004	22DQQT1A	3.67	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
785	2200005252	Phạm Thị Tường	Linh	Nữ	22/07/2004	22DQQT1A	3.34	Giỏi	71	Khá	Khá
786	2200004142	Hứa Lê Kim	Ngân	Nữ	03/04/2004	22DQQT1A	3.55	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
787	2200002029	Dương Huỳnh Trí	Bảo	Nam	07/02/2003	22DQT1A	3.2	Giỏi	73	Khá	Khá
788	2200001716	Tô Chí	Hào	Nam	11/02/2004	22DQT1A	3.23	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
789	2200003080	Lê Ngọc	Huệ	Nữ	22/01/2004	22DQT1A	3.07	Khá	76	Khá	Khá
790	2200002577	Chu Thị Thùy	Linh	Nữ	17/02/2004	22DQT1A	3.31	Giỏi	75	Khá	Khá
791	2200002250	Trương Ngọc Yến	Linh	Nữ	18/07/2004	22DQT1A	3.22	Giỏi	72	Khá	Khá
792	2200001380	Trần Ngọc Xuân	Mai	Nữ	01/01/2004	22DQT1A	3.51	Giỏi	78	Khá	Khá
793	2200003721	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	Nữ	10/10/2004	22DQT1A	3.38	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
794	2200001469	Trần Huỳnh	Như	Nữ	31/08/2004	22DQT1A	3.38	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
795	2200011106	Lê Trang	Như	Nữ	29/06/2004	22DQT1A	2.72	Khá	75	Khá	Khá
796	2200002033	Đặng Kim	Yến	Nữ	20/07/2004	22DQT1A	3.38	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
797	2200008076	Đỗ Thiên	Ân	Nam	21/12/2002	22DQT1B	3.24	Giỏi	78	Khá	Khá
798	2200007877	Nguyễn Võ Minh	Anh	Nữ	12/10/2004	22DQT1B	3.31	Giỏi	76	Khá	Khá
799	2200006779	Nguyễn Minh	Kỳ	Nam	19/07/2004	22DQT1B	2.98	Khá	75	Khá	Khá
800	2200005630	Nguyễn Ngọc	Lan	Nữ	03/04/2004	22DQT1B	3.27	Giỏi	78	Khá	Khá
801	2200008186	Đoàn Thị Hồng	Thảo	Nữ	05/02/2004	22DQT1B	3.26	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
802	2200010258	Nguyễn Thanh	Khôi	Nam	01/10/2004	22DQT1C	3.22	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
803	2200010703	Lê Nguyễn Nhật	Thanh	Nữ	15/07/2004	22DQT1C	3.25	Giỏi	76	Khá	Khá
804	2200007228	Trần Minh	Thư	Nữ	22/09/2004	22DQT1C	3.4	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
805	2200007229	Lê Nguyễn Hồng	Trình	Nữ	10/10/2004	22DQT1C	3.4	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
806	2200007207	Nguyễn Trung	Tú	Nam	20/11/2002	22DQT1C	3.09	Khá	74	Khá	Khá
807	2200010682	Lê Công	Lợi	Nam	16/09/2004	22DQT1D	3.67	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
808	2200002093	Phan Công	Bảo	Nam	25/01/2004	22DQT2A	3.47	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
809	2200001948	Hùng Lê Ngọc	Chúc	Nữ	13/03/2004	22DQT2A	3.54	Giỏi	79	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
810	2200002053	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	10/01/2004	22DQT2A	3.54	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
811	2200001251	Nguyễn Xuân Ánh	Hồng	Nữ	26/12/2004	22DQT2A	3.44	Giỏi	79	Khá	Khá
812	2200001947	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	29/11/2004	22DQT2A	3.08	Khá	74	Khá	Khá
813	2200002107	Huỳnh Gia	Kiệt	Nam	08/05/2004	22DQT2A	3.44	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
814	2200001212	Lê Minh	Long	Nam	11/05/2004	22DQT2A	3.42	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
815	2200001605	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	Nữ	24/06/2003	22DQT2A	3.65	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
816	2200000823	Trương Kim	Ngân	Nữ	01/01/2004	22DQT2A	3.53	Giỏi	78	Khá	Khá
817	2200001642	Trần Huỳnh Thu	Ngân	Nữ	24/05/2004	22DQT2A	3	Khá	78	Khá	Khá
818	2200001543	Lê Thị Ngọc	Nhiên	Nữ	01/06/2004	22DQT2A	3.47	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi
819	2200000780	Ngô Thúy	Oanh	Nữ	11/06/2004	22DQT2A	3.64	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
820	2200001843	Nguyễn Thị Xuân	Thùy	Nữ	23/02/2003	22DQT2A	3	Khá	77	Khá	Khá
821	2200002047	Nguyễn Tường	Vi	Nữ	29/04/2004	22DQT2A	2.78	Khá	71	Khá	Khá
822	2200001030	Cao Phi	Yến	Nữ	26/01/2004	22DQT2A	3.67	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
823	2200003623	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	08/11/2004	22DQT2B	3.29	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
824	2200003681	Trịnh Kim	Huyền	Nữ	14/10/2004	22DQT2B	3.3	Giỏi	72	Khá	Khá
825	2200003165	Nguyễn Lâm Khải	Minh	Nam	23/11/2000	22DQT2B	3.13	Khá	74	Khá	Khá
826	2200002640	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	01/02/2004	22DQT2B	3.3	Giỏi	76	Khá	Khá
827	2200004080	Lê Thị Thu	Ngân	Nữ	28/02/2004	22DQT2B	3.18	Khá	79	Khá	Khá
828	2200003531	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	20/11/2004	22DQT2B	3.4	Giỏi	78	Khá	Khá
829	2200002823	Võ Thuận	Thảo	Nữ	25/01/1995	22DQT2B	3.35	Giỏi	77	Khá	Khá
830	2200009442	Trần Thị Xuân	Diệu	Nữ	28/04/2004	22DQT2C	3.02	Khá	76	Khá	Khá
831	2200007796	Trần Văn	Huy	Nam	20/12/2004	22DQT2C	3	Khá	79	Khá	Khá
832	2200004741	Trần Thị Thái	Ngọc	Nữ	19/07/2004	22DQT2C	3.42	Giỏi	77	Khá	Khá
833	2200004967	Nguyễn Lê Minh	Nhật	Nam	26/12/2004	22DQT2C	3.45	Giỏi	78	Khá	Khá
834	2200004674	Nguyễn Thị Thu	Phương	Nữ	04/11/2004	22DQT2C	3.08	Khá	79	Khá	Khá
835	2200004676	Nguyễn Thị Mộng	Quỳnh	Nữ	05/10/2004	22DQT2C	3.38	Giỏi	76	Khá	Khá
836	2200006651	Đoàn Nguyễn Thanh	Vy	Nữ	02/11/2004	22DQT2C	3.41	Giỏi	77	Khá	Khá
837	2200004341	Hồ Trúc	Vy	Nữ	02/09/2004	22DQT2C	3.31	Giỏi	79	Khá	Khá
838	2200010778	Phan Anh	Khoa	Nam	29/09/2004	22DQT2D	3.19	Khá	78	Khá	Khá
839	2200010733	Trần Thị Thanh	Loan	Nữ	22/06/2004	22DQT2D	3.28	Giỏi	77	Khá	Khá
840	2200008561	Khang Di	Quân	Nữ	08/12/2004	22DQT2D	3.62	Xuất sắc	79	Khá	Khá
841	2200009396	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	24/01/2004	22DQT2D	3.46	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
842	2200010179	Lê Đình Bạch Tuyết	Sương	Nữ	27/02/2004	22DQT2D	3.1	Khá	80	Tốt	Khá
843	2200008341	Phạm Thành	Tài	Nam	16/06/2004	22DQT2D	2.77	Khá	74	Khá	Khá
844	2200010668	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	25/08/2003	22DQT2D	3.54	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
845	2200010451	Hàng Cẩm	Hiền	Nữ	23/06/2004	22DQT3A	3.33	Giỏi	79	Khá	Khá
846	2211552879	Nguyễn Phước Ngọc	Linh	Nữ	18/07/2004	22DQT3A	2.96	Khá	75	Khá	Khá
847	2211552731	Phạm Quang	Hòa	Nam	17/01/1997	22DSH.CL1A	3.33	Giỏi	77	Khá	Khá
848	2200001282	Phạm Gia	Bảo	Nam	15/09/2004	22DSH1A	3.59	Giỏi	77	Khá	Khá
849	2200007059	Hà Thị Kim	Bích	Nữ	29/08/2004	22DSH1A	3.59	Giỏi	79	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
850	2200005460	Phạm Trần Trà	My	Nữ	12/12/2004	22DSH1A	3.47	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
851	2200012805	Hoàng Ngọc	Long	Nam	19/10/2002	22DTA.CL1A	3.44	Giỏi	78	Khá	Khá
852	2200006941	Nguyễn Thị Linh	Giang	Nữ	21/10/2004	22DTA1A	3.02	Khá	79	Khá	Khá
853	2200001917	Huỳnh Thị Anh	Thư	Nữ	10/04/2004	22DTA1A	2.64	Khá	71	Khá	Khá
854	2200003718	Đoàn Thị Ngọc	Trình	Nữ	17/09/2004	22DTA1B	3.13	Khá	76	Khá	Khá
855	2200002256	Nguyễn Thị Lương	Chi	Nữ	01/02/2004	22DTA2A	2.98	Khá	91	Xuất sắc	Khá
856	2200000894	Hoàng Bak Diong	Hi	Nữ	25/01/2003	22DTA2A	3.26	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
857	2200001533	Lê Thị Thảo	Nguyên	Nữ	17/10/2004	22DTA2A	3.3	Giỏi	79	Khá	Khá
858	2200000613	Trần Thị Huỳnh	Như	Nữ	02/02/2004	22DTA2A	3.3	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
859	2200004818	Phạm Ngọc Tường	Vy	Nữ	28/04/2003	22DTA2A	3.29	Giỏi	70	Khá	Khá
860	2200001785	Trần Duy	Đát	Nam	25/09/2004	22DTC1A	3.66	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
861	2200000247	Trần Hiếu	Nghĩa	Nam	09/09/2004	22DTC1A	3.33	Giỏi	78	Khá	Khá
862	2200000838	Nguyễn Thị Hồng	Vy	Nữ	02/08/2003	22DTC1A	3.76	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
863	2200001180	Từ Huỳnh Khả	Vy	Nữ	24/06/2004	22DTC1A	3.61	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
864	2200002633	Trần Khoa	Đăng	Nam	20/11/2004	22DTC1B	3.31	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
865	2200002259	Nguyễn Huỳnh Tấn	Đạt	Nam	13/11/2004	22DTC1B	2.86	Khá	80	Tốt	Khá
866	2200002080	Hồ Ngọc	Diệu	Nữ	17/01/2004	22DTC1B	3.4	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
867	2200004013	Nguyễn Thị Trà	Ly	Nữ	25/07/2004	22DTC1B	2.93	Khá	80	Tốt	Khá
868	2200002719	Võ Thị Thảo	Nguyên	Nữ	30/04/2004	22DTC1B	3.44	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
869	2200002606	Mạnh Quỳnh	Như	Nữ	28/11/2004	22DTC1B	3.27	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
870	2200002428	Trần Đào Ngọc	Trâm	Nữ	05/04/2004	22DTC1B	3.56	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
871	2200002750	Trần Thị Thanh	Trúc	Nữ	09/06/2004	22DTC1B	3.52	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
872	2200004782	Hà Thị Vân	Anh	Nữ	07/09/2004	22DTC1C	3.37	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
873	2200003982	Lê Huỳnh Ngọc	Anh	Nữ	24/09/2004	22DTC1C	3.15	Khá	79	Khá	Khá
874	2200004867	Đặng Hoài	Bảo	Nam	07/10/2004	22DTC1C	3.63	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
875	2200004179	Trương Thị Thúy	Duy	Nữ	02/04/2004	22DTC1C	3.68	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
876	2200003408	Nguyễn Thị Mỹ	Hà	Nữ	23/12/2004	22DTC1C	3.02	Khá	86	Tốt	Khá
877	2200004443	Nguyễn Trần Văn	Khánh	Nữ	06/01/2004	22DTC1C	3	Khá	79	Khá	Khá
878	2200003487	Vũ Lê Diễm	My	Nữ	20/02/2004	22DTC1C	3.67	Xuất sắc	79	Khá	Khá
879	2200004475	Mai Thảo	Ngân	Nữ	03/02/2004	22DTC1C	2.92	Khá	81	Tốt	Khá
880	2200003803	Nguyễn Trung	Quân	Nam	04/05/2004	22DTC1C	3.13	Khá	85	Tốt	Khá
881	2200004001	Lý Thu	Thảo	Nữ	22/08/2004	22DTC1C	3.57	Giỏi	78	Khá	Khá
882	2200004483	Võ Thị Thùy	Trang	Nữ	04/11/2004	22DTC1C	3.24	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
883	2200006557	Nguyễn Văn	Đạt	Nam	21/09/2004	22DTC1D	3.38	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
884	2200005400	Đỗ Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	22/09/2004	22DTC1D	3.35	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
885	2200005695	Võ Như	Huyền	Nữ	02/06/2004	22DTC1D	3.43	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
886	2200006637	Huỳnh Thị Kim	Ngân	Nữ	17/06/2004	22DTC1D	3.43	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
887	2200007342	Hà Thị Phương	Anh	Nữ	10/06/2004	22DTC2A	3.67	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
888	2200007044	Nguyễn Phạm Thục	Doanh	Nữ	09/04/2004	22DTC2A	3.72	Xuất sắc	79	Khá	Khá
889	2200007686	Lê Ngọc	Hân	Nữ	04/07/2004	22DTC2A	3.3	Giỏi	79	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
890	2200007271	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Nữ	22/09/2004	22DTC2A	3.53	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
891	2200007525	Cao Thị Anh	Thư	Nữ	15/09/2004	22DTC2A	3.2	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
892	2200007786	Nguyễn Tường	Vy	Nữ	31/03/2004	22DTC2A	3.5	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
893	2200008813	Trần Minh	Anh	Nữ	07/07/2004	22DTC2B	3.23	Giỏi	79	Khá	Khá
894	2200009378	Nguyễn Thị Thu	Ngân	Nữ	11/03/2004	22DTC2B	3.36	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
895	2200008293	Bùi Đắc Minh	Tâm	Nữ	22/07/2004	22DTC2B	2.87	Khá	78	Khá	Khá
896	2200008653	Nguyễn Thị Kiều	Trang	Nữ	04/04/2004	22DTC2B	3.2	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
897	2200010181	Nguyễn Lê Vân	Anh	Nữ	28/06/2004	22DTC2C	3.66	Xuất sắc	73	Khá	Khá
898	2200010377	Phạm Gia	Bảo	Nam	16/11/2004	22DTC2C	3.52	Giỏi	78	Khá	Khá
899	2200010053	Nguyễn Lâm Dáng	My	Nữ	06/12/2004	22DTC2C	3.18	Khá	81	Tốt	Khá
900	2200011466	Trần Khánh	Ngọc	Nữ	26/06/2003	22DTC2C	3.56	Giỏi	79	Khá	Khá
901	2200001172	Phạm Thị Phương	Thùy	Nữ	15/07/2004	22DTC2C	3.52	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
902	2200006683	Nguyễn Kim	Anh	Nữ	04/10/2004	22DTD1A	3.45	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
903	2200002945	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	31/01/2004	22DTD1A	3.13	Khá	79	Khá	Khá
904	2200008619	Đào Thị	Hiền	Nữ	08/04/2004	22DTD1A	2.95	Khá	82	Tốt	Khá
905	2200002084	Trương Ánh	Ngân	Nữ	15/02/2004	22DTD1A	2.86	Khá	80	Tốt	Khá
906	2200003211	Trần Hoàng	Nguyên	Nam	27/01/2004	22DTD1A	3.19	Khá	82	Tốt	Khá
907	2200003805	Diệp Nguyễn Phụng	Nhi	Nữ	20/10/2004	22DTD1A	3.56	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
908	2200003370	Nguyễn Phùng Tú	Oanh	Nữ	21/08/2004	22DTD1A	3.35	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
909	2200003462	Nguyễn Phạm Tấn	Tài	Nam	26/01/2004	22DTD1A	3.12	Khá	84	Tốt	Khá
910	2200002334	Trương Ngọc	Thắm	Nữ	26/10/2004	22DTD1A	3.74	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc
911	2200002002	Triệu Nguyễn Anh	Thư	Nữ	11/06/2004	22DTD1A	3.39	Giỏi	76	Khá	Khá
912	2200003775	Nguyễn Quách Kim	Thùy	Nữ	01/12/2004	22DTD1A	3.39	Giỏi	71	Khá	Khá
913	2200003795	Nguyễn Đoàn Trâm	Tỳ	Nữ	27/05/2004	22DTD1A	3.21	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
914	2200004546	Lê Đức	Anh	Nam	06/05/2003	22DTD1B	2.69	Khá	71	Khá	Khá
915	2200007298	Phan Phạm Thúy	Diễm	Nữ	26/11/2004	22DTD1B	3.21	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
916	2200004127	Dương Thị Thúy	Đoan	Nữ	11/09/2004	22DTD1B	2.93	Khá	78	Khá	Khá
917	2200006115	Nguyễn Ngọc Phương	Huỳnh	Nữ	31/05/2004	22DTD1B	2.84	Khá	76	Khá	Khá
918	2200004233	Phùng Khánh	Linh	Nữ	20/10/2004	22DTD1B	2.73	Khá	85	Tốt	Khá
919	2200006076	Đặng Thị Hồng	Ngọc	Nữ	23/01/2004	22DTD1B	3.72	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc
920	2200005615	Bùi Hữu	Nhân	Nam	23/12/2004	22DTD1B	3.08	Khá	86	Tốt	Khá
921	2200005967	Trù Thị Yến	Nhi	Nữ	09/05/2004	22DTD1B	3.21	Giỏi	73	Khá	Khá
922	2200007221	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	27/09/2004	22DTD1B	3.6	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
923	2200007113	Trương Vũ Thanh	Thúy	Nữ	27/10/2004	22DTD1B	2.98	Khá	73	Khá	Khá
924	2200011310	Từ Chí	An	Nam	14/08/2003	22DTD1C	3.14	Khá	76	Khá	Khá
925	2200010436	Lê Văn	Bảo	Nam	15/08/2004	22DTD1C	3.14	Khá	87	Tốt	Khá
926	2200007722	Ka Ma	Chi	Nữ	23/04/2004	22DTD1C	2.92	Khá	81	Tốt	Khá
927	2200011659	Huỳnh Võ Tấn	Hiệp	Nam	03/03/2001	22DTD1C	3.04	Khá	79	Khá	Khá
928	2200009846	Lê Danh	Nam	Nam	28/02/2004	22DTD1C	3.19	Khá	78	Khá	Khá
929	2200009674	Lê Kim	Ngân	Nữ	21/10/2004	22DTD1C	3.24	Giỏi	73	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
930	2200010849	Ngô Thị Hương	Nhàn	Nữ	16/06/2004	22DTD1C	3.17	Khá	85	Tốt	Khá
931	2200009664	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	Nữ	11/01/2004	22DTD1C	3.06	Khá	80	Tốt	Khá
932	2200004549	Phạm Nguyễn Anh	Thư	Nữ	04/09/2004	22DTD1C	3.12	Khá	78	Khá	Khá
933	2200001721	Phạm Bích	Trâm	Nữ	18/06/2004	22DTD1C	3.44	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi
934	2200003030	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	07/06/2004	22DTD1D	3.42	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
935	2200004883	Diêm Mỹ	Đinh	Nữ	09/11/2004	22DTD1D	2.92	Khá	79	Khá	Khá
936	2200004069	Hoàng Anh	Đức	Nam	29/02/2004	22DTD1D	3.36	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
937	2200009293	Vũ Thị Quỳnh	Hương	Nữ	19/01/2004	22DTD1D	2.67	Khá	77	Khá	Khá
938	2200006052	Huỳnh Thị Kim	Huyền	Nữ	21/12/2004	22DTD1D	3.42	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
939	2200011192	Huỳnh Nguyễn Phương	Lộc	Nữ	09/07/2004	22DTD1D	3.58	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
940	2200011235	Lê Kim	Ngân	Nữ	28/03/2004	22DTD1D	3.17	Khá	77	Khá	Khá
941	2200011132	Nguyễn Đăng	Phúc	Nam	07/07/2004	22DTD1D	3.38	Giỏi	78	Khá	Khá
942	2200009763	Mai Thị Hà	Phương	Nữ	26/08/2004	22DTD1D	3.38	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
943	2200007677	Lê Hữu	Phương	Nam	12/10/2004	22DTD1D	3.42	Giỏi	78	Khá	Khá
944	2200006151	Mai Hoàng	Quân	Nam	25/09/2004	22DTD1D	3.33	Giỏi	78	Khá	Khá
945	2200004252	Võ Lê Thanh	Thảo	Nữ	23/09/2004	22DTD1D	3.5	Giỏi	78	Khá	Khá
946	2200010841	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	27/01/2003	22DTD1D	3.38	Giỏi	76	Khá	Khá
947	2200004307	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	27/11/2004	22DTD1D	3.34	Giỏi	78	Khá	Khá
948	2200002028	Võ Thành	Lợi	Nam	29/02/2004	22DTH1A	2.78	Khá	75	Khá	Khá
949	2200001812	Lương Hoàng	Nguyễn	Nam	11/12/2004	22DTH1A	2.84	Khá	80	Tốt	Khá
950	2200001608	Nguyễn Lê Trường	Thịnh	Nam	17/02/2004	22DTH1A	2.98	Khá	78	Khá	Khá
951	2200002624	Trần Minh	Chiến	Nam	17/04/2004	22DTH1B	3.82	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
952	2200002669	Trương Huỳnh	Đức	Nam	24/05/2004	22DTH1B	3.13	Khá	77	Khá	Khá
953	2200003264	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	27/07/2004	22DTH1B	2.95	Khá	79	Khá	Khá
954	2200002625	Trần Gia	Huy	Nam	29/09/2004	22DTH1B	3.62	Xuất sắc	79	Khá	Khá
955	2200002557	Nguyễn Thanh	Toàn	Nam	28/05/2004	22DTH1B	3.56	Giỏi	77	Khá	Khá
956	2200003488	Lê Minh	Tuấn	Nam	24/02/2004	22DTH1C	2.63	Khá	75	Khá	Khá
957	2200005431	Lê Nhật	Hoàng	Nam	01/01/2004	22DTH1D	3.23	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
958	2200004282	Lưu Bích	Phượng	Nữ	20/12/2004	22DTH1D	2.88	Khá	73	Khá	Khá
959	2200004617	Lương Hoàng	Quân	Nam	12/07/2004	22DTH1D	3.34	Giỏi	75	Khá	Khá
960	2200004729	Mã Hoàng	Quân	Nam	18/11/2004	22DTH1D	3.26	Giỏi	79	Khá	Khá
961	2200004519	Nguyễn Hồng	Quang	Nam	13/03/2004	22DTH1D	2.94	Khá	78	Khá	Khá
962	2200004457	Lê Quang	Quyền	Nam	01/10/2003	22DTH1D	3.32	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
963	2200005412	Nguyễn Thành	Thắng	Nam	15/12/2004	22DTH1D	2.82	Khá	72	Khá	Khá
964	2200004669	Lê Nguyễn Thanh	Tín	Nam	06/10/2001	22DTH1D	3.44	Giỏi	70	Khá	Khá
965	2200005221	Phan Minh	Trí	Nam	15/04/2004	22DTH1D	3.32	Giỏi	78	Khá	Khá
966	2200006865	Nguyễn Phạm Thái	Bảo	Nam	10/11/2004	22DTH2A	2.85	Khá	75	Khá	Khá
967	2200005469	Nguyễn Nhựt	Hào	Nam	23/02/2004	22DTH2A	3.02	Khá	78	Khá	Khá
968	2200006866	Đinh Anh	Kiệt	Nam	17/08/2004	22DTH2A	3.28	Giỏi	73	Khá	Khá
969	2200007264	Ngô Ngọc	Lâm	Nam	17/11/2003	22DTH2A	3	Khá	75	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
970	2200005930	Trần Hiếu	Nhật	Nam	04/05/2004	22DTH2A	3.51	Giỏi	79	Khá	Khá
971	2200007094	Lê Thanh	Thiện	Nam	22/10/2004	22DTH2A	3.54	Giỏi	76	Khá	Khá
972	2200008626	Trần Hữu Minh	Hiếu	Nam	08/01/2004	22DTH2B	3.29	Giỏi	77	Khá	Khá
973	2200008080	Nguyễn Quý	Hung	Nam	26/10/2004	22DTH2B	3.26	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
974	2200007351	Huỳnh Minh	Tú	Nam	14/09/2004	22DTH2B	3.34	Giỏi	75	Khá	Khá
975	2200008990	Lê Tuấn	Anh	Nam	24/10/2003	22DTH2C	3.1	Khá	80	Tốt	Khá
976	2200009030	Trần Văn	Chung	Nam	14/03/2004	22DTH2C	2.96	Khá	73	Khá	Khá
977	2200009285	Nguyễn Thành	Mỹ	Nam	29/10/2004	22DTH2C	2.9	Khá	78	Khá	Khá
978	2200008924	Nguyễn Thái	Phong	Nam	02/12/2004	22DTH2C	3.33	Giỏi	75	Khá	Khá
979	2200009118	Ngô Quốc	Tinh	Nam	20/10/2004	22DTH2C	2.8	Khá	78	Khá	Khá
980	2200011033	Ngô Thanh	Bình	Nam	18/07/2003	22DTH2D	2.82	Khá	73	Khá	Khá
981	2200010281	Nguyễn Văn	Đông	Nam	24/10/2004	22DTH2D	2.84	Khá	70	Khá	Khá
982	2200011360	Nguyễn Đức	Duy	Nam	07/10/2004	22DTH2D	2.83	Khá	76	Khá	Khá
983	2200010298	Trần Tiến	Tài	Nam	10/05/2004	22DTH2D	3.29	Giỏi	75	Khá	Khá
984	2200009512	Cao Hải	Văn	Nam	08/12/2004	22DTH2D	3.24	Giỏi	79	Khá	Khá
985	2200011135	Thái Ngọc	Quyên	Nam	10/09/2004	22DTH3A	3.06	Khá	76	Khá	Khá
986	2200004569	Hứa Hữu	Toàn	Nam	04/10/2004	22DTH3A	3.15	Khá	70	Khá	Khá
987	2200011103	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	30/05/2004	22DTH3A	3.09	Khá	77	Khá	Khá
988	2200011671	Phạm Hữu	Đông	Nam	01/01/2004	22DTH3B	3.57	Giỏi	78	Khá	Khá
989	2200001448	Phan Tấn	Phước	Nam	02/02/2004	22DTH3B	3.14	Khá	71	Khá	Khá
990	2200012134	Huỳnh Tấn	Tới	Nam	11/09/2004	22DTH3B	3.44	Giỏi	79	Khá	Khá
991	2200002382	Nguyễn Phi	Trường	Nam	11/04/2004	22DTH3B	3.46	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
992	2200003114	Huỳnh Văn	Chú	Nam	11/10/2004	22DTH3C	3.88	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc
993	2200011958	Đình Tuấn	Dũng	Nam	09/10/2004	22DTH3C	3.4	Giỏi	78	Khá	Khá
994	2200005484	Phan A	Hào	Nam	05/11/2004	22DTH3C	3.58	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi
995	2200006878	Dương Anh	Kiệt	Nam	05/09/2004	22DTH3C	3.31	Giỏi	78	Khá	Khá
996	2200007019	Đặng Hoàng Nhật	Thanh	Nam	09/01/2004	22DTH3C	3.52	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
997	2200007030	La Thanh	Toàn	Nam	20/07/2004	22DTH3C	3.04	Khá	70	Khá	Khá
998	2200000310	Phạm Minh	Trường	Nam	27/08/2004	22DTH3C	3.3	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
999	2200011585	Nguyễn Đỗ Anh	Vũ	Nam	28/09/2004	22DTH3C	3.47	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1000	2200011054	Phạm Văn	Tiếp	Nam	25/06/2003	22DTH3D	3.38	Giỏi	77	Khá	Khá
1001	2200002582	Mạc Thị Vân	Anh	Nữ	30/03/2004	22DTH4B	3.38	Giỏi	70	Khá	Khá
1002	2200001314	Nguyễn Gia Chi	Bảo	Nam	15/02/2004	22DTH4B	3.33	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1003	2200001536	Hoàng Trung	Hiếu	Nam	10/05/2004	22DTH4B	3.54	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1004	2200002938	Lê Minh	Huy	Nam	23/12/2004	22DTH4B	2.87	Khá	72	Khá	Khá
1005	2200000751	Lê Hồ Phương	Khánh	Nam	12/05/2002	22DTH4B	3.59	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1006	2200002514	Nguyễn Phương	Lan	Nữ	27/10/2004	22DTH4B	2.9	Khá	91	Xuất sắc	Khá
1007	2200003085	Nguyễn Hoài	Nam	Nam	26/09/2004	22DTH4B	2.7	Khá	78	Khá	Khá
1008	2200001995	Lê Thanh	Nhân	Nữ	18/06/2004	22DTH4B	3.84	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1009	2200002045	Nguyễn Văn	Nhân	Nam	14/09/2004	22DTH4B	3.46	Giỏi	80	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1010	2200001476	Nguyễn Văn	Nhân	Nam	06/04/2004	22DTH4B	3.16	Khá	73	Khá	Khá
1011	2200003285	Dương Công	Thịnh	Nam	14/01/2004	22DTH4B	3.21	Giỏi	76	Khá	Khá
1012	2200007552	Phạm Chí	Dĩnh	Nam	07/03/2004	22DTH4C	3.26	Giỏi	75	Khá	Khá
1013	2200009274	Phạm Hoàng	Khương	Nam	11/04/2004	22DTH4C	3.26	Giỏi	77	Khá	Khá
1014	2200006075	Nguyễn Ngô Thiên	Phúc	Nam	20/08/2004	22DTH4C	2.98	Khá	75	Khá	Khá
1015	2200005517	Nguyễn Lê Hùng	Thắng	Nam	08/08/2004	22DTH4C	3.2	Giỏi	77	Khá	Khá
1016	2200006112	Trương Trần Công	Thạnh	Nam	12/06/2004	22DTH4C	3.2	Giỏi	76	Khá	Khá
1017	2200008998	Nguyễn Tuấn	Vũ	Nam	29/10/2003	22DTH4C	3.49	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1018	2200010082	Võ Minh Bảo	Thuyền	Nam	08/01/2004	22DTH4D	2.71	Khá	75	Khá	Khá
1019	2200009333	Ngô Thùy	Linh	Nữ	30/10/2004	22DTK1A	2.88	Khá	73	Khá	Khá
1020	2200001273	Lê Nguyễn Hiền	Trang	Nữ	18/06/2004	22DTK1A	3.05	Khá	80	Tốt	Khá
1021	2200010272	Đoàn Nguyễn Thành	Văn	Nam	03/12/2004	22DTK1A	3.49	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
1022	2200002459	Phạm Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	23/10/2004	22DTL1A	3.19	Khá	80	Tốt	Khá
1023	2200007032	Lê Nguyễn Mỹ	Duyên	Nữ	16/09/2004	22DTL1A	3.14	Khá	79	Khá	Khá
1024	2200007767	Huỳnh Hoàng	Long	Nam	17/06/2004	22DTL1A	3.02	Khá	71	Khá	Khá
1025	2200004868	Nguyễn Công	Minh	Nam	29/10/2002	22DTL1A	3.3	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1026	2200008086	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	06/04/2004	22DTL1A	2.81	Khá	80	Tốt	Khá
1027	2200008415	Nguyễn Đan	Ny	Nữ	20/09/2004	22DTL1A	2.81	Khá	81	Tốt	Khá
1028	2200005947	Nguyễn Đoàn Thanh	Tâm	Nữ	12/02/2004	22DTL1A	2.93	Khá	81	Tốt	Khá
1029	2200011650	Huỳnh Mai	Anh	Nữ	13/05/2004	22DTL1B	3.49	Giỏi	79	Khá	Khá
1030	2200011107	Phùng Thị Thùy	Duyên	Nữ	23/04/2004	22DTL1B	3	Khá	81	Tốt	Khá
1031	2200011504	Trần Lâm Bảo	Khang	Nam	22/10/2004	22DTL1B	3.34	Giỏi	77	Khá	Khá
1032	2200011061	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	04/05/2004	22DTL1B	3.28	Giỏi	75	Khá	Khá
1033	2200004527	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	05/10/2003	22DTL1B	3.36	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1034	2200001386	Ngô Thái Thiên	Oanh	Nữ	30/07/2004	22DTL1B	3.59	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1035	2200006228	Trương Thiện	Thông	Nam	29/06/2004	22DTL1B	2.92	Khá	70	Khá	Khá
1036	2200011574	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	17/04/2004	22DTL1B	2.72	Khá	76	Khá	Khá
1037	2200010930	Đặng Ngọc Bảo	Trân	Nữ	17/11/2004	22DTL1B	2.98	Khá	74	Khá	Khá
1038	2200012126	Nguyễn Minh	Triết	Nam	12/06/2004	22DTL1B	3.62	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1039	2200010283	Lê Mỹ	Trình	Nữ	07/07/2004	22DTL1B	3.24	Giỏi	79	Khá	Khá
1040	2200011080	Quách Tường	Vi	Nữ	20/06/2004	22DTL1B	2.92	Khá	74	Khá	Khá
1041	2200011631	Nguyễn Lan	Vy	Nữ	11/01/2002	22DTL1B	3.17	Khá	76	Khá	Khá
1042	2200002204	Trần Thị Như	Ái	Nữ	08/10/2004	22DTMDT1A	3.08	Khá	75	Khá	Khá
1043	2200002409	Trần Khánh	Dương	Nam	28/04/2004	22DTMDT1A	3.2	Giỏi	79	Khá	Khá
1044	2200001280	Phạm Đình	Khoa	Nam	12/08/2004	22DTMDT1A	2.97	Khá	78	Khá	Khá
1045	2200000794	Trịnh Bảo	Ngọc	Nữ	21/09/2004	22DTMDT1A	3.26	Giỏi	77	Khá	Khá
1046	2200001871	Phạm Lê Gia	Phụng	Nữ	12/11/2004	22DTMDT1A	3.55	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi
1047	2200001880	Lê Nguyễn Ngọc	Phước	Nam	07/09/2004	22DTMDT1A	2.91	Khá	77	Khá	Khá
1048	2200000559	Huỳnh Thảo Phương	Quý	Nữ	21/01/2004	22DTMDT1A	3.25	Giỏi	75	Khá	Khá
1049	2200001236	Trần Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	29/05/2004	22DTMDT1A	3.02	Khá	75	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1050	2200002279	Đặng Ngọc	Thi	Nữ	29/10/2004	22DTMDT1A	3.71	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
1051	2200001479	Nguyễn Thị Mai	Thư	Nữ	14/07/2004	22DTMDT1A	3.82	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Xuất sắc
1052	2200001858	Trương Thị	Thương	Nữ	29/04/2004	22DTMDT1A	3.48	Giỏi	76	Khá	Khá
1053	2200000492	Trịnh Vũ Phương	Uyên	Nữ	28/01/2004	22DTMDT1A	3.57	Giỏi	74	Khá	Khá
1054	2200001883	Huỳnh Thị Tú	Uyên	Nữ	02/04/2004	22DTMDT1A	3.45	Giỏi	74	Khá	Khá
1055	2200000504	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	Nữ	24/12/2004	22DTMDT1A	3.04	Khá	80	Tốt	Khá
1056	2200001779	Lê Như	Ý	Nữ	09/01/2004	22DTMDT1A	3.24	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1057	2200003928	Nguyễn Á	Châu	Nam	24/01/2004	22DTMDT1B	3.55	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1058	2200005332	Nguyễn Lý	Dững	Nam	05/10/2004	22DTMDT1B	3.65	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1059	2200002971	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	14/08/2004	22DTMDT1B	3.27	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1060	2200004246	Khổng Hồ Hương	Giang	Nữ	20/09/2004	22DTMDT1B	3.15	Khá	75	Khá	Khá
1061	2200005024	Lương Kim	Khánh	Nữ	10/04/2004	22DTMDT1B	3.6	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
1062	2200003426	Bùi Thị Kim	Ngân	Nữ	18/10/2004	22DTMDT1B	3.49	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1063	2200004684	Võ Quỳnh	Như	Nữ	27/06/2004	22DTMDT1B	2.96	Khá	70	Khá	Khá
1064	2200005225	Võ Thị Kim	Nhung	Nữ	27/06/2003	22DTMDT1B	3.33	Giỏi	79	Khá	Khá
1065	2200004987	Trần Thị Ngọc	Phương	Nữ	04/09/2004	22DTMDT1B	3.39	Giỏi	75	Khá	Khá
1066	2200004385	Châu Lê Đức	Qui	Nam	21/07/2004	22DTMDT1B	3.1	Khá	74	Khá	Khá
1067	2200005230	Nguyễn Đỗ Minh	Thư	Nữ	16/12/2003	22DTMDT1B	2.79	Khá	70	Khá	Khá
1068	2200004253	Nguyễn Ngọc	Tuyết	Nữ	30/12/2004	22DTMDT1B	2.97	Khá	75	Khá	Khá
1069	2200009209	Quách Y	Bình	Nữ	16/01/2004	22DTMDT1C	4	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
1070	2200008320	Trịnh Khả	Doanh	Nữ	30/07/2004	22DTMDT1C	3.15	Khá	70	Khá	Khá
1071	2200005811	Phạm Ngân	Giang	Nữ	26/07/2004	22DTMDT1C	3.31	Giỏi	73	Khá	Khá
1072	2200008428	Lê Thị	Nghi	Nữ	28/11/2004	22DTMDT1C	3.8	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1073	2200005665	Đỗ Trần Yến	Nhi	Nữ	13/11/2004	22DTMDT1C	3.77	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1074	2200007966	Lê Thị Mỹ	Nhiên	Nữ	14/08/2004	22DTMDT1C	2.94	Khá	71	Khá	Khá
1075	2200005440	Nguyễn Hoàng Hải	Như	Nữ	12/11/2004	22DTMDT1C	3.76	Xuất sắc	75	Khá	Khá
1076	2200005426	Nguyễn Hoài	Nhung	Nữ	16/07/2004	22DTMDT1C	3.59	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi
1077	2200008725	Nguyễn Khánh	Trang	Nữ	05/09/2003	22DTMDT1C	3.59	Giỏi	77	Khá	Khá
1078	2200009090	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	12/12/2004	22DTMDT1C	3.46	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1079	2200010383	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Nữ	19/12/2004	22DTMDT1D	3.51	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1080	2200011516	Trần Huỳnh Kiều	My	Nữ	27/06/2004	22DTMDT1D	3.12	Khá	75	Khá	Khá
1081	2200010974	Hồ Thị	Nga	Nữ	07/12/2004	22DTMDT1D	3.46	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1082	2200009381	Bùi Thị Huỳnh	Như	Nữ	13/08/2004	22DTMDT1D	3.52	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1083	2200011415	Võ Văn	Tân	Nam	11/08/2004	22DTMDT1D	3.6	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1084	2200011452	Bùi Thị Minh	Thanh	Nữ	20/07/2004	22DTMDT1D	3.19	Khá	77	Khá	Khá
1085	2200009996	Đỗ Minh	Thuận	Nam	03/10/2004	22DTMDT1D	2.9	Khá	74	Khá	Khá
1086	2200002213	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	05/06/2003	22DTNMT1A	3.63	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
1087	2200007867	Lê Bích	Trâm	Nữ	01/07/2004	22DTNMT1A	3.04	Khá	78	Khá	Khá
1088	2200008467	Võ Lan	Anh	Nữ	24/02/2004	22DTP1A	3.29	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1089	2200003476	Lâm Nguyễn Tường	Anh	Nữ	23/08/2004	22DTP1A	3.22	Giỏi	81	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1090	2200003178	Trần Vương Vân	Anh	Nữ	17/01/2004	22DTP1A	3.22	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
1091	2200002159	Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	17/06/2003	22DTP1A	3.09	Khá	78	Khá	Khá
1092	2200007853	Võ Thùy	Dương	Nữ	21/02/2004	22DTP1A	3.18	Khá	81	Tốt	Khá
1093	2200005698	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	12/11/2004	22DTP1A	3.63	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1094	2200007785	Khổng Lê Huyền	Linh	Nữ	04/09/2004	22DTP1A	3.14	Khá	78	Khá	Khá
1095	2200012008	Bùi Đức Minh	Kha	Nam	05/11/2004	22DTP1B	3.04	Khá	75	Khá	Khá
1096	2200009225	Lê Thị Mai	Trình	Nữ	28/12/2004	22DTP1B	3.15	Khá	76	Khá	Khá
1097	2200009054	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	07/05/2004	22DTR1A	3.18	Khá	90	Xuất sắc	Khá
1098	2200005458	Võ Quang	Huy	Nam	19/12/2004	22DTR1A	3.51	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
1099	2200007001	Trương Trần Ngọc	Mẫn	Nữ	10/09/2004	22DTR1A	3.38	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1100	2200001781	Đỗ Thị Huyền	Trân	Nữ	01/11/2004	22DTR1A	3.2	Giỏi	78	Khá	Khá
1101	2200010919	Trần Thanh	Vy	Nữ	24/05/2004	22DTR1A	3.84	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1102	2200002169	Đường Thị Cẩm	Lan	Nữ	02/08/2004	22DTT1A	3.45	Giỏi	78	Khá	Khá
1103	2200001535	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	Nữ	10/01/2004	22DTT1A	3.51	Giỏi	79	Khá	Khá
1104	2200000735	Phan Hà	Thắm	Nữ	28/12/2004	22DTT1A	3.02	Khá	77	Khá	Khá
1105	2200001391	Trần Thị Cẩm	Thy	Nữ	03/11/2004	22DTT1A	3.32	Giỏi	78	Khá	Khá
1106	2200002612	Võ Hải	Yến	Nữ	15/01/2004	22DTT1A	3.69	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1107	2200004907	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	11/01/2004	22DTT1B	3.6	Xuất sắc	77	Khá	Khá
1108	2200004768	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	25/05/2004	22DTT1B	3.62	Xuất sắc	75	Khá	Khá
1109	2200003810	Trần Thị Hồng	Đào	Nữ	04/05/2004	22DTT1B	3.57	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1110	2200011647	Nguyễn Ngọc	Lan	Nữ	04/10/2004	22DTT1B	3.51	Giỏi	74	Khá	Khá
1111	2200002809	Võ Thị Yến	Nhi	Nữ	14/10/2003	22DTT1B	3.82	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1112	2200005205	Lê Thị Thanh	Thùy	Nữ	01/10/2003	22DTT1B	3.07	Khá	75	Khá	Khá
1113	2200005270	Diệp Khả	Tú	Nữ	07/06/2004	22DTT1B	3.8	Xuất sắc	72	Khá	Khá
1114	2200002749	Trương Huỳnh Mai	Uyên	Nữ	19/10/2004	22DTT1B	3.68	Xuất sắc	76	Khá	Khá
1115	2200004200	Lê Thị Hồng	Yến	Nữ	12/03/2003	22DTT1B	3.61	Xuất sắc	76	Khá	Khá
1116	2200005489	Ngô Phương	Anh	Nữ	21/11/2004	22DTT1C	3.45	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1117	2200006150	Đào Thị Quế	Chi	Nữ	15/10/2004	22DTT1C	3.6	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1118	2200005869	Đinh Thị Thu	Hào	Nữ	25/09/2004	22DTT1C	3.39	Giỏi	79	Khá	Khá
1119	2200006443	Lý Phương	Hoàng	Nữ	21/10/2004	22DTT1C	3.12	Khá	70	Khá	Khá
1120	2200006307	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	10/11/2004	22DTT1C	3.39	Giỏi	78	Khá	Khá
1121	2200005474	Trần Thị Ngọc	Huyền	Nữ	24/04/2004	22DTT1C	3.27	Giỏi	78	Khá	Khá
1122	2200005924	Nguyễn Thị Kim	Loan	Nữ	11/08/2004	22DTT1C	3.68	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
1123	2200006736	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	11/04/2004	22DTT1C	3.22	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1124	2200006810	Lê Nguyễn Thanh	Nghi	Nữ	16/12/2004	22DTT1C	3.68	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
1125	2200005801	Lê Thị Minh	Thư	Nữ	07/09/2004	22DTT1C	3.57	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1126	2200011837	Hoàng Thị	Thương	Nữ	01/09/2001	22DTT1C	3.33	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1127	2200006385	Lương Công	Toàn	Nam	30/08/2004	22DTT1C	3.49	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
1128	2200008087	Lư Mỹ	Ái	Nữ	26/08/2004	22DTT1D	3.4	Giỏi	77	Khá	Khá
1129	2200008351	Ngô Diệu Quế	Hân	Nữ	11/08/2004	22DTT1D	3.19	Khá	77	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1130	2200007463	Lê Thị Mỹ	Huyền	Nữ	20/01/2004	22DTT1D	3.4	Giỏi	79	Khá	Khá
1131	2200008196	Nguyễn Đăng	Kha	Nam	19/03/2004	22DTT1D	3.57	Giỏi	79	Khá	Khá
1132	2200008491	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	21/12/2004	22DTT1D	3.06	Khá	72	Khá	Khá
1133	2200009537	Nguyễn Thị Cúc	Ky	Nữ	11/09/2004	22DTT2A	3.42	Giỏi	79	Khá	Khá
1134	2200011335	Nguyễn Hoài	Nghi	Nữ	30/09/2004	22DTT2A	3.61	Xuất sắc	75	Khá	Khá
1135	2200011063	Vì Thị Thu	Phuong	Nữ	15/05/2004	22DTT2A	3.31	Giỏi	74	Khá	Khá
1136	2200009439	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	Nữ	07/09/2004	22DTT2A	2.91	Khá	80	Tốt	Khá
1137	2200009757	Nguyễn Huyền	Vy	Nữ	27/02/2004	22DTT2A	3.51	Giỏi	79	Khá	Khá
1138	2200010341	Nguyễn Thị Ái	Vy	Nữ	10/10/2003	22DTT2A	3.26	Giỏi	78	Khá	Khá
1139	2200009959	Trần Thị Kim	Yến	Nữ	17/04/2004	22DTT2A	3.74	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1140	2200004755	Nguyễn Thị Thái	An	Nữ	02/02/2004	22DVN1A	3.43	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1141	2200000769	Bùi Gia	Bảo	Nam	24/02/2004	22DVN1A	3.33	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1142	2200003427	Ninh Thị Xuân	Ly	Nữ	06/08/2004	22DVN1A	3.28	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
1143	2200011339	Võ Hoàng	Phi	Nam	21/01/2001	22DVN1A	3.63	Xuất sắc	79	Khá	Khá
1144	2200009377	Phạm Ngọc Phương	Thảo	Nữ	28/01/2004	22DVN1A	3.43	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
1145	2200005045	Nguyễn Lâm Tường	Vy	Nữ	19/05/2004	22DVN1A	3.63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1146	2200005025	Đào Minh	Tâm	Nam	29/06/2004	22DVG1A	3.02	Khá	79	Khá	Khá
1147	2200002872	Phạm Minh	Đạt	Nam	30/01/2004	22DXD1A	3.68	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
1148	2200003853	Trần Bình	Luân	Nam	23/07/2004	22DXD1A	3.43	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1149	2200002326	Lê Nguyễn Trà	My	Nữ	18/11/2004	22DXD1A	3.74	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
1150	2200004449	Nguyễn Trần Thanh	Phú	Nam	04/05/2004	22DXD1A	3.57	Giỏi	78	Khá	Khá
1151	2200009687	Trần Tấn	Sang	Nam	26/06/2004	22DXD1B	3.28	Giỏi	78	Khá	Khá
1152	2200008541	Trần Văn	Thực	Nam	18/04/2004	22DXD1B	2.91	Khá	83	Tốt	Khá
1153	2200010622	Phạm Đức	Tấn	Nam	20/10/2004	22DXD1C	3.18	Khá	79	Khá	Khá
1154	2200001369	Vô Lê Thùy	Dương	Nữ	06/09/2004	22DXN1A	3.41	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
1155	2200000710	Trần Hương	Trúc	Nữ	14/12/2004	22DXN1A	3.38	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
1156	2200003127	Vô Hoàng Thiên	Ân	Nam	16/04/2004	22DXN1B	2.95	Khá	81	Tốt	Khá
1157	2200005513	Huỳnh Khương	Duy	Nam	04/01/2004	22DXN1B	2.95	Khá	81	Tốt	Khá
1158	2200002904	Phạm Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	23/01/2004	22DXN1B	3.38	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
1159	2200004033	Vô Anh	Kiệt	Nam	27/12/2004	22DXN1B	3.26	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1160	2200005745	Đoàn Thị Bích	Ngân	Nữ	13/11/2003	22DXN1B	3.46	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
1161	2200000408	Lê Anh	Quân	Nam	29/06/2004	22DYK1A	2.83	Khá	79	Khá	Khá
1162	2200001032	Trần Thanh	Son	Nam	07/04/2004	22DYK1A	3.28	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
1163	2200001393	Zhong Jie (chung)	Kiệt)	Nam	15/12/2003	22DYK1B	3	Khá	81	Tốt	Khá
1164	2200001887	Nguyễn Trọng	Lễ	Nam	06/04/2004	22DYK1B	3.24	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
1165	2200008040	Vũ Khuất Vinh	Quốc	Nam	01/04/2004	22DYK1B	2.83	Khá	82	Tốt	Khá
1166	2200001490	Phan Hoàng Thanh	Trúc	Nữ	13/07/2004	22DYK1B	3.06	Khá	90	Xuất sắc	Khá
1167	2200003367	Trần Thành	Công	Nam	16/06/2004	22DYK1C	3.06	Khá	77	Khá	Khá
1168	2200002910	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Hằng	Nữ	27/07/2004	22DYK1C	3.11	Khá	86	Tốt	Khá
1169	2200003568	Nguyễn Huỳnh	Như	Nữ	26/05/2004	22DYK1C	2.7	Khá	78	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
1170	2200003325	Võ Nhật	Tân	Nam	29/06/2004	22DYK1C	3.11	Khá	82	Tốt	Khá
1171	2200003190	Phan Đoàn Nhật	Tân	Nam	08/09/2004	22DYK1C	3.02	Khá	82	Tốt	Khá
1172	2200003481	Đoàn Nguyễn Nhật	Vy	Nữ	02/05/2002	22DYK1C	2.86	Khá	79	Khá	Khá
1173	2200004192	Hoàng Thị Nguyên	Phương	Nữ	23/09/2004	22DYK1D	2.98	Khá	82	Tốt	Khá
1174	2200005812	Hà Minh	Anh	Nữ	13/09/2004	22DYK2A	3.4	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
1175	2200005496	Lư Ngọc Bảo	Châu	Nữ	09/07/2004	22DYK2A	3.09	Khá	84	Tốt	Khá
1176	2200006208	Vương Thành	Đạt	Nam	17/05/2004	22DYK2A	3.17	Khá	84	Tốt	Khá
1177	2200006103	Lê Huỳnh Anh	Đức	Nam	29/09/2004	22DYK2A	3.11	Khá	84	Tốt	Khá
1178	2200005416	Thái Bảo	Khang	Nam	02/10/2004	22DYK2A	3.31	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1179	2200005709	Nguyễn Thanh Xuân	Mai	Nữ	18/05/2004	22DYK2A	2.89	Khá	82	Tốt	Khá
1180	2200006087	Thượng Nguyễn Thanh	Quyền	Nữ	28/03/2004	22DYK2A	2.74	Khá	81	Tốt	Khá
1181	2200005732	Nguyễn Phú	Sang	Nam	15/01/2004	22DYK2A	2.89	Khá	80	Tốt	Khá
1182	2200005905	Nguyễn Phước	Thiện	Nam	09/09/2004	22DYK2A	2.92	Khá	81	Tốt	Khá
1183	2200012064	Nguyễn Phan Công	Tiến	Nam	16/11/2003	22DYK2A	3.47	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
1184	2200008019	Nguyễn Ngọc Lam	Đài	Nữ	06/04/2004	22DYK2B	3.18	Khá	92	Xuất sắc	Khá
1185	2200007979	Nguyễn Trí	Nhân	Nam	05/11/2004	22DYK2B	2.94	Khá	79	Khá	Khá
1186	2200010014	Nguyễn Trọng Tùng	Anh	Nam	17/03/2004	22DYK2C	3.23	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
1187	2200009077	Trần Công	Hùng	Nam	18/01/2004	22DYK2C	3.23	Giỏi	79	Khá	Khá
1188	2200008588	Nguyễn Bảo	Khang	Nam	20/02/2004	22DYK2C	3.25	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
1189	2200009056	Lê Ngọc Thảo	My	Nữ	08/04/2004	22DYK2C	3.13	Khá	86	Tốt	Khá
1190	2200010032	Huỳnh Tuấn	Phong	Nam	04/05/2004	22DYK2C	3.36	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
1191	2200010058	Nguyễn Văn	Phước	Nam	04/01/2003	22DYK2C	3.32	Giỏi	79	Khá	Khá
1192	2200008519	Tống Thị Mỹ	Phượng	Nữ	06/02/2004	22DYK2C	2.98	Khá	82	Tốt	Khá
1193	2200008586	Nguyễn Tấn	Thuận	Nam	17/05/2004	22DYK2C	3.02	Khá	82	Tốt	Khá
1194	2200008548	Huỳnh Bảo	Trần	Nữ	24/02/2004	22DYK2C	3.13	Khá	82	Tốt	Khá
1195	2200009262	Trương Thị Thúy	Vy	Nữ	15/05/2004	22DYK2C	2.83	Khá	81	Tốt	Khá
1196	2200011799	Lê Dương Thảo	Ly	Nữ	19/04/2004	22DYK2D	3.45	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
1197	2200011746	Nguyễn Trần Ban	Mai	Nữ	18/08/2004	22DYK2D	3.04	Khá	78	Khá	Khá
1198	2200011713	Kiều Thiên	Phúc	Nam	06/09/2004	22DYK2D	3.21	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
1199	2200011583	Văn Thành	Trai	Nam	08/07/2003	22DYK2D	3.53	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
1200	2200011774	Ngô Nguyễn Thiên	Tuệ	Nữ	02/01/2004	22DYK2D	2.96	Khá	75	Khá	Khá
Đại học Khóa 2023											DH2023
1	2311558544	Đặng Huỳnh	Anh	Nam	11/06/2005	23BAEV02	3.55	Giỏi	79	Khá	Khá
2	2311558470	Đậu Thị	Hằng	Nữ	04/02/2005	23BAFV01	3.19	Khá	79	Khá	Khá
3	2311555125	Vô Minh	Hiền	Nam	24/04/2005	23BAFV01	3.56	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
4	2311560192	Lý Minh	Hiền	Nữ	08/04/2005	23BAFV01	3.26	Giỏi	77	Khá	Khá
5	2311560025	Nguyễn Khoa Chấn	Phi	Nam	06/12/2005	23BAFV01	3.22	Giỏi	72	Khá	Khá
6	2311555825	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	19/01/2005	23BAFV01	3.33	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
7	2311557057	Trần Nguyễn Kim	Thư	Nữ	22/12/2005	23BAFV01	3.47	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
8	2311554909	Huỳnh Mỹ	Tiên	Nữ	20/12/2005	23BAFV01	2.81	Khá	87	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
9	2311560277	Đặng Ngọc Thùy	Trang	Nữ	05/10/2005	23BAFV01	3.28	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
10	2311554368	Nguyễn Trần Khánh	Vy	Nữ	25/06/2003	23BAFV01	3.7	Xuất sắc	76	Khá	Khá
11	2311559956	Nguyễn Hoàng Khánh	Vy	Nữ	16/01/2005	23BAFV01	3.28	Giỏi	73	Khá	Khá
12	2311559266	Mai Tuyết	Trình	Nữ	08/08/2003	23BAFV02	3.73	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc
13	2311553637	Lê Thành	Dinh	Nam	15/02/2005	23BBAV01	3.67	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
14	2311553507	Nguyễn Thị Hồng	Huệ	Nữ	30/05/2004	23BBAV01	3.35	Giỏi	75	Khá	Khá
15	2311554627	Phan Nguyễn Khánh	Huỳnh	Nữ	26/03/2005	23BBAV01	3.58	Giỏi	74	Khá	Khá
16	2311552823	Ngô Hoàng	Long	Nam	21/01/2004	23BBAV01	3.47	Giỏi	76	Khá	Khá
17	2311560020	Nguyễn Hoàng Công	Thành	Nam	26/12/2005	23BBAV01	2.73	Khá	75	Khá	Khá
18	2311554914	Lê Thị Bé	Trúc	Nữ	14/04/2004	23BBAV01	3.74	Xuất sắc	79	Khá	Khá
19	2311555563	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	Nữ	27/09/2005	23BBAV01	3.14	Khá	81	Tốt	Khá
20	2311554540	Nguyễn Phan Phương	Uyên	Nữ	21/07/2004	23BBAV01	3.67	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
21	2311554968	Trần Thị Thủy	Vy	Nữ	11/12/2005	23BBAV01	2.93	Khá	79	Khá	Khá
22	2311556444	Vũ Trung	Hiếu	Nam	25/09/2002	23BBAV02	2.91	Khá	73	Khá	Khá
23	2311558048	Đặng Kim	Huyền	Nữ	07/09/2005	23BBAV02	3.09	Khá	72	Khá	Khá
24	2311557334	Quách Tú	Như	Nữ	13/06/2005	23BBAV02	3.05	Khá	79	Khá	Khá
25	2311558622	Nguyễn Tiến	Phát	Nam	23/03/2005	23BBAV02	3.53	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi
26	2311555949	Nguyễn Thụy Thùy	Trang	Nữ	15/11/2005	23BBAV02	3.58	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi
27	2311560256	H	- Ô Sun Zin	Nữ	20/11/2005	23BBAV03	3.67	Xuất sắc	77	Khá	Khá
28	2311560128	Nguyễn Thực	Anh	Nữ	08/08/2004	23BBAV03	3.26	Giỏi	73	Khá	Khá
29	2311560270	Nghiêm Văn	Anh	Nam	16/01/2005	23BBAV03	2.98	Khá	71	Khá	Khá
30	2311559389	Vũ Ngọc Bảo	Hân	Nữ	05/05/2005	23BBAV03	3.53	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
31	2311559683	Lê Bảo Tuyết	Hoa	Nữ	28/11/2005	23BBAV03	2.84	Khá	72	Khá	Khá
32	2311559714	Trần Thu	Huyền	Nữ	14/12/2005	23BBAV03	3.26	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
33	2311559089	Trang Phi	Yến	Nữ	10/12/2005	23BBAV03	2.84	Khá	78	Khá	Khá
34	2311559866	Phạm Ngọc	Chí	Nữ	29/10/2005	23BBLV01	2.93	Khá	74	Khá	Khá
35	2311559479	Trần Hoàng	Đệ	Nam	06/01/2005	23BBLV01	3.49	Giỏi	77	Khá	Khá
36	2311556312	Trần Quốc	Khánh	Nam	02/07/2005	23BBLV01	2.72	Khá	75	Khá	Khá
37	2311554461	Trần Hoàng	Kim	Nữ	09/09/2005	23BBLV01	3.72	Xuất sắc	73	Khá	Khá
38	2311557606	Trần Thị Trà	Mi	Nữ	09/02/2005	23BBLV01	3.56	Giỏi	76	Khá	Khá
39	2311556577	Phạm Lê Ngọc	Ni	Nữ	03/05/2005	23BBLV01	3	Khá	80	Tốt	Khá
40	2311559130	Phan Ngọc Anh	Thư	Nữ	05/07/2003	23BBLV01	3.51	Giỏi	79	Khá	Khá
41	2311556644	Dương Khắc	Tín	Nam	25/09/2005	23BBLV01	3.5	Giỏi	78	Khá	Khá
42	2311560194	Trần Thị Cẩm	Vàng	Nữ	29/07/2003	23BBLV01	3.15	Khá	79	Khá	Khá
43	2311553232	Dương Thị Khánh	Vy	Nữ	30/07/2005	23BBLV01	2.86	Khá	79	Khá	Khá
44	2311556626	Lê Thị Yến	Thi	Nữ	19/07/2005	23BHMV01	2.93	Khá	85	Tốt	Khá
45	2311552947	Nguyễn Lê Khánh	Hoàng	Nam	15/09/2005	23BITV01	3.8	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
46	2311554033	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	31/10/2005	23BITV01	3.67	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
47	2311553788	Hứa Gia	Kiên	Nam	02/11/2005	23BITV01	3.05	Khá	76	Khá	Khá
48	2311552884	Nguyễn Nhật	Long	Nam	03/04/2005	23BITV01	3.47	Giỏi	81	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
49	2311554114	Nguyễn Trọng	Nguyễn	Nam	25/11/2005	23BITV01	3.74	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
50	2311553870	Nguyễn Cao Hoàng	Phú	Nam	24/12/2005	23BITV01	3.63	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
51	2311554315	Nguyễn Hải	Quân	Nam	03/07/2005	23BITV01	2.58	Khá	79	Khá	Khá
52	2311553791	Trần Phan Minh	Thuận	Nam	17/11/2005	23BITV01	3.12	Khá	76	Khá	Khá
53	2311557651	Huỳnh Đăng	Khoa	Nam	10/11/2005	23BITV02	2.84	Khá	72	Khá	Khá
54	2311557645	Ngô Nhựt	Nam	Nam	07/11/2005	23BITV02	3.23	Giỏi	74	Khá	Khá
55	2311556947	Trương Hòa	Phát	Nam	01/02/2005	23BITV02	3.05	Khá	70	Khá	Khá
56	2311558062	Diệp Hoàng	Phúc	Nam	14/08/2005	23BITV02	3.47	Giỏi	76	Khá	Khá
57	2311557174	Nguyễn Thành	Phúc	Nam	29/05/2005	23BITV02	2.63	Khá	70	Khá	Khá
58	2311556191	Phạm Hoàng Thái	Vương	Nam	25/08/2005	23BITV02	3.7	Xuất sắc	78	Khá	Khá
59	2311558386	Nguyễn Ân	Phát	Nam	27/11/2005	23BITV03	3.09	Khá	75	Khá	Khá
60	2311558489	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	16/10/2005	23BITV03	3.26	Giỏi	74	Khá	Khá
61	2311558432	Hồ Lâm Minh	Thái	Nam	09/10/2005	23BITV03	3.26	Giỏi	74	Khá	Khá
62	2311558431	Trần Văn	Thế	Nam	07/04/2005	23BITV03	3.28	Giỏi	76	Khá	Khá
63	2311555366	Phan Tâm	Như	Nữ	01/01/2005	23BLGV01	2.86	Khá	75	Khá	Khá
64	2311557022	Phạm Thị Anh	Thơ	Nữ	11/02/2005	23BLGV02	3.28	Giỏi	76	Khá	Khá
65	2311557475	Kha Huyền	Trân	Nữ	19/12/2005	23BLGV02	3.75	Xuất sắc	77	Khá	Khá
66	2311558459	Phạm Nguyễn Phương	Trúc	Nữ	02/01/2005	23BLGV02	2.86	Khá	77	Khá	Khá
67	2311553282	Phạm Khánh	Duy	Nam	28/02/1999	23DAN1A	3.09	Khá	76	Khá	Khá
68	2311560104	Phạm Hồng	Vinh	Nam	13/08/2001	23DCD1A	3.57	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
69	2311553386	Vũ Đức	Duy	Nam	04/11/2005	23DDD1A	3.49	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
70	2311553088	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	28/10/2005	23DDD1A	3.2	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
71	2311554254	Vô Thị Bích	Trâm	Nữ	10/09/2005	23DDD1A	3.42	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
72	2311554378	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Nữ	27/02/2005	23DDD1A	3.38	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
73	2311554730	Nguyễn Đức Cẩm	Bình	Nữ	09/01/2005	23DDD1B	3.04	Khá	80	Tốt	Khá
74	2311554500	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	Nữ	10/09/2005	23DDD1B	2.96	Khá	83	Tốt	Khá
75	2311555419	Phạm Thị Hồng	Liên	Nữ	23/11/2005	23DDD1B	3.24	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
76	2311555369	Nguyễn Thị Thảo	Linh	Nữ	25/02/2005	23DDD1B	3.18	Khá	77	Khá	Khá
77	2311554965	Nguyễn Minh	Nghĩa	Nam	02/08/2005	23DDD1B	3.87	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc
78	2311554921	Dư Hồng	Ngọc	Nam	03/01/2005	23DDD1B	3.47	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
79	2311554407	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	Nữ	03/11/2005	23DDD1B	3.09	Khá	81	Tốt	Khá
80	2311555510	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	16/12/2005	23DDD1B	3.47	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
81	2311555185	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	17/09/2005	23DDD1B	3.1	Khá	84	Tốt	Khá
82	2311555200	Phạm Thị	Thương	Nữ	30/09/2005	23DDD1B	3.07	Khá	81	Tốt	Khá
83	2311554633	Nguyễn Thị Thúy	Vy	Nữ	19/12/2005	23DDD1B	3.09	Khá	79	Khá	Khá
84	2311555943	Nguyễn Đặng Hoàng	Châu	Nữ	05/01/2005	23DDD1C	3.31	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
85	2311555860	Tân Thị Kim	Cương	Nữ	19/03/2005	23DDD1C	2.8	Khá	76	Khá	Khá
86	2311555926	Phan Thị Thúy	Nga	Nữ	24/08/2005	23DDD1C	3.51	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi
87	2311557380	Ngô Võ Hoài	Ngọc	Nữ	13/05/2005	23DDD1C	2.7	Khá	82	Tốt	Khá
88	2311556425	Lâm Diễm Ánh	Nguyệt	Nữ	23/09/2005	23DDD1C	3.07	Khá	81	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
89	2311556333	Lý Thị Thu	Phuong	Nữ	02/01/2005	23DDD1C	3.51	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
90	2311557401	Đào Thị	Thùy	Nữ	25/12/2005	23DDD1C	3.16	Khá	81	Tốt	Khá
91	2311555744	Nguyễn Thị Kim	Tuyển	Nữ	07/09/2005	23DDD1C	3.07	Khá	83	Tốt	Khá
92	2311556676	Trần Ngọc Như	Ý	Nữ	12/10/2005	23DDD1C	3.24	Giỏi	78	Khá	Khá
93	2311557320	Nguyễn Thị Ngọc	Ý	Nữ	02/05/2005	23DDD1C	3.08	Khá	78	Khá	Khá
94	2311556657	Phan Hoàng Phi	Yến	Nữ	25/03/2004	23DDD1C	3.38	Giỏi	78	Khá	Khá
95	2311557883	Phạm Nguyễn Thiên	Ân	Nữ	29/04/2005	23DDD1D	3.44	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
96	2311557755	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	Nữ	27/04/2005	23DDD1D	3.38	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
97	2311559094	Hồ Ngọc	Hoa	Nữ	17/03/2005	23DDD1D	3.4	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
98	2311557684	Đàm Mai	Hòa	Nữ	21/12/2005	23DDD1D	3.45	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
99	2311559336	Đào Huỳnh	Hương	Nữ	14/02/2005	23DDD1D	3.42	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
100	2311558436	Điều Thị	Hương	Nữ	17/04/2004	23DDD1D	3.13	Khá	81	Tốt	Khá
101	2311559542	Lê Thị Thúy	Kiều	Nữ	25/09/2005	23DDD1D	3.64	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
102	2311558210	Huỳnh Thị Mộng	Kiều	Nữ	20/07/2005	23DDD1D	3.29	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
103	2311557933	Tổng Ngọc Thảo	Ngân	Nữ	15/08/2005	23DDD1D	3.76	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
104	2311559085	Trần Ngọc Thanh	Nghi	Nữ	26/10/2005	23DDD1D	3.38	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
105	2311558342	Nguyễn Huỳnh	Thư	Nữ	02/10/2005	23DDD1D	3.16	Khá	80	Tốt	Khá
106	2311558007	Khru Lê Bảo	Trần	Nữ	21/11/2005	23DDD1D	2.87	Khá	82	Tốt	Khá
107	2311559309	Hoàng Huyền	Trang	Nữ	08/03/2005	23DDD1D	3.22	Giỏi	78	Khá	Khá
108	2311559329	Hoàng Thái	Tuấn	Nam	30/09/2005	23DDD1D	3.51	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
109	2311557731	Nguyễn Tường	Vi	Nữ	06/12/2005	23DDD1D	3.4	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
110	2311560184	Hoàng Kim	Loan	Nữ	10/06/2004	23DDD2A	3.47	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
111	2311559907	Phạm Gia	Nghi	Nữ	14/04/2005	23DDD2A	3.07	Khá	83	Tốt	Khá
112	2311559859	Đoàn Thị Khánh	Vy	Nữ	14/08/2005	23DDD2A	3.42	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
113	2311557099	Nguyễn Phạm Thiên	Ân	Nam	20/02/2005	23DDH1A	3.28	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
114	2311554322	Lư Nguyễn Nhật	Ánh	Nữ	29/06/2005	23DDH1A	2.94	Khá	81	Tốt	Khá
115	2311552976	Phạm Gia	Bảo	Nam	07/03/2005	23DDH1A	3.26	Giỏi	79	Khá	Khá
116	2311554874	Trang Thiên	Bảo	Nam	03/01/2005	23DDH1A	2.94	Khá	82	Tốt	Khá
117	2311555427	Nguyễn Thị Kim	Cương	Nữ	23/07/2005	23DDH1A	3.15	Khá	80	Tốt	Khá
118	2311553503	Tất Lê Quốc	Cường	Nam	11/05/2005	23DDH1A	3.21	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
119	2311556754	Nguyễn Phương Khải	Đan	Nữ	24/03/2005	23DDH1A	3.49	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
120	2311554981	Huỳnh Nguyễn Gia	Hân	Nữ	04/09/2005	23DDH1A	3.6	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
121	2311553123	Nguyễn Xuân	Lan	Nữ	10/02/2005	23DDH1A	2.87	Khá	78	Khá	Khá
122	2311556252	Chịnh Hưng	Như	Nữ	28/02/2005	23DDH1A	2.81	Khá	77	Khá	Khá
123	2311556488	Văn Lộc	Thiện	Nam	27/12/2005	23DDH1A	2.79	Khá	78	Khá	Khá
124	2311556093	Dương Đình Mỹ	Trần	Nữ	18/08/2005	23DDH1A	2.87	Khá	79	Khá	Khá
125	2311553745	Lê Thị Thúy	Vy	Nữ	11/03/2005	23DDH1A	3.11	Khá	78	Khá	Khá
126	2311553488	Đoàn Trần Hải	Yến	Nữ	28/08/2005	23DDH1A	2.81	Khá	71	Khá	Khá
127	2311558536	Mai Tuấn	Du	Nam	24/05/2005	23DDH1B	3.47	Giỏi	73	Khá	Khá
128	2311557947	Đặng Minh	Phuong	Nữ	21/07/2005	23DDH1B	3.13	Khá	73	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
129	2311558465	Lê Tấn	Tài	Nam	29/10/2005	23DDH1B	3.35	Giỏi	79	Khá	Khá
130	2311558393	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	12/10/2005	23DDH1B	3.19	Khá	75	Khá	Khá
131	2311557913	Lê Nguyễn Minh	Thư	Nữ	25/07/2005	23DDH1B	3.18	Khá	71	Khá	Khá
132	2311558756	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	Nữ	04/02/2005	23DDL1A	3.43	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
133	2311554485	Lê Trâm	Anh	Nữ	23/02/2004	23DDP1A	3.66	Xuất sắc	75	Khá	Khá
134	2311556772	Trần Thị Thu	Dương	Nữ	20/06/2005	23DDP1A	3.27	Giỏi	77	Khá	Khá
135	2311559759	Võ Thị Hương	Giang	Nữ	03/03/2005	23DDP1A	3.28	Giỏi	78	Khá	Khá
136	2311558813	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	01/11/2003	23DDP1A	3.81	Xuất sắc	79	Khá	Khá
137	2311560202	Đỗ Thị Lan	Nhi	Nữ	25/11/2005	23DDP1A	3.26	Giỏi	75	Khá	Khá
138	2311555460	Lê Đỗ	Uyên	Nữ	01/11/2005	23DDP1A	3.62	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
139	2311553394	Ngô Thảo	Anh	Nữ	13/08/2005	23DDS1A	3.14	Khá	90	Xuất sắc	Khá
140	2311552861	Nguyễn Thị Thùy	Dung	Nữ	30/04/2005	23DDS1A	3.24	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
141	2311553481	Nguyễn Mỹ	Hạnh	Nữ	27/08/2005	23DDS1A	3.7	Xuất sắc	94	Xuất sắc	Xuất sắc
142	2311553459	Nguyễn Thanh	Hậu	Nam	30/01/2005	23DDS1A	3.73	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc
143	2311552883	Lê Thị Hồng	Nga	Nữ	03/10/2005	23DDS1A	3.37	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
144	2311553511	Lê Thanh	Nga	Nữ	14/03/2005	23DDS1A	3.12	Khá	84	Tốt	Khá
145	2311553805	Mai Xuân	Nghi	Nữ	06/07/2005	23DDS1A	3.29	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
146	2311552943	Nguyễn Thị Tuyết	Ngọc	Nữ	22/09/2005	23DDS1A	3.3	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
147	2311553522	Nguyễn Hoàng Thảo	Nhi	Nữ	11/03/2005	23DDS1A	2.91	Khá	77	Khá	Khá
148	2311552929	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	Nữ	25/02/2005	23DDS1A	2.89	Khá	78	Khá	Khá
149	2311553083	Hồ Quỳnh	Như	Nữ	12/10/2005	23DDS1A	3.24	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
150	2311552931	Lê Thị Tâm	Như	Nữ	10/02/2005	23DDS1A	3	Khá	78	Khá	Khá
151	2311553818	Trần Thanh	Phong	Nam	03/05/2005	23DDS1A	3	Khá	80	Tốt	Khá
152	2311552851	Lê Mai Hồng	Quỳnh	Nữ	25/03/2005	23DDS1A	3.36	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
153	2311553716	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	Nữ	07/04/2005	23DDS1A	3.12	Khá	85	Tốt	Khá
154	2311552909	Trần Thị Phương	Thảo	Nữ	19/07/2005	23DDS1A	3.48	Giỏi	88	Tốt	Giỏi
155	2311553116	Phạm Minh	Thư	Nữ	28/09/2005	23DDS1A	3.33	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
156	2311553623	Châu Anh	Thư	Nữ	01/11/2005	23DDS1A	3.21	Giỏi	79	Khá	Khá
157	2311553340	Hồ Hồng	Tiến	Nam	18/10/2005	23DDS1A	3.2	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
158	2311552838	Đỗ Thị Ngọc	Trần	Nữ	28/04/2005	23DDS1A	3.18	Khá	87	Tốt	Khá
159	2311553137	Huỳnh Thị Huyền	Trang	Nữ	03/08/2005	23DDS1A	3.36	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
160	2311552888	Phạm Mộng	Tuyền	Nữ	06/07/2005	23DDS1A	3.39	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
161	2311553157	Huỳnh Nguyễn Đào Như	Ý	Nữ	20/05/2005	23DDS1A	3.21	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
162	2311554258	Nguyễn Thị Huỳnh	Anh	Nữ	06/06/2005	23DDS1B	3.37	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
163	2311554249	Lưu Ngọc Tâm	Đoan	Nữ	08/10/2005	23DDS1B	3.26	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
164	2311554076	Ngô Minh	Đức	Nam	30/07/2005	23DDS1B	3.33	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
165	2311554323	Nguyễn Thị Ngọc	Dương	Nữ	28/09/2005	23DDS1B	3.24	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
166	2311554316	Lê Minh	Hào	Nam	24/04/2005	23DDS1B	3.58	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
167	2311554969	Lưu Nguyễn Khải	Hoàn	Nữ	28/01/2005	23DDS1B	3.12	Khá	82	Tốt	Khá
168	2311554598	Phạm Ngọc Quỳnh	Hương	Nữ	29/01/2005	23DDS1B	3.12	Khá	83	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
169	2311554008	Lê Xuân	Huy	Nam	25/03/2005	23DDS1B	3.39	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
170	2311553932	Diệp Phụng	Kim	Nữ	23/11/2005	23DDS1B	3.15	Khá	83	Tốt	Khá
171	2311554380	Đỗ Nguyễn Thuý	Linh	Nữ	09/12/2005	23DDS1B	3.55	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
172	2311554191	Đoàn Thị Khánh	Linh	Nữ	06/01/2005	23DDS1B	3.34	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
173	2311554067	Vũ Thị Mỹ	Linh	Nữ	14/06/2005	23DDS1B	3.09	Khá	82	Tốt	Khá
174	2311554215	Phạm Ngô Khánh	Ly	Nữ	17/11/2005	23DDS1B	3.43	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
175	2311554187	Phan Thị Tuyết	Ngân	Nữ	11/07/2005	23DDS1B	3.45	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
176	2311554259	Giáp Thị Tâm	Như	Nữ	20/03/2005	23DDS1B	2.88	Khá	87	Tốt	Khá
177	2311553981	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Tâm	Nữ	06/09/2005	23DDS1B	3.21	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
178	2311554807	Huỳnh Sỹ	Thịnh	Nam	16/02/2005	23DDS1B	3.45	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
179	2311554070	Lê Nguyễn Nam	Thuận	Nam	06/03/2005	23DDS1B	3.36	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
180	2311554283	Lê Thị Kim	Tiến	Nữ	08/09/2005	23DDS1B	3.14	Khá	84	Tốt	Khá
181	2311554447	Võ Thị Như	Ý	Nữ	30/03/2005	23DDS1B	3.15	Khá	89	Tốt	Khá
182	2311555477	Lê Nguyễn Thúy	Ái	Nữ	23/10/2005	23DDS1C	3.24	Giỏi	79	Khá	Khá
183	2311555094	Trần Ngọc Khánh	An	Nữ	08/08/2005	23DDS1C	3.48	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
184	2311555697	Nguyễn Thị Quế	Anh	Nữ	05/04/2005	23DDS1C	3.33	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
185	2311555647	Nguyễn Ngọc Mỹ	Ca	Nữ	10/02/2005	23DDS1C	3.6	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc
186	2311555507	Hà Lưu Kim	Châu	Nữ	13/10/2005	23DDS1C	3.6	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi
187	2311555109	Nguyễn Thị Thanh	Hân	Nữ	03/02/2005	23DDS1C	3.36	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
188	2311555246	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	19/11/2005	23DDS1C	3	Khá	79	Khá	Khá
189	2311555137	Phạm Thị Mỹ	Hương	Nữ	08/03/2005	23DDS1C	3.61	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi
190	2311555150	Huỳnh Khả	Khả	Nữ	24/07/2005	23DDS1C	3.55	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi
191	2311555454	Ngô Đăng	Khoa	Nam	03/10/2005	23DDS1C	3.51	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi
192	2311557065	Đỗ Huỳnh Thanh	Ngân	Nữ	21/06/2005	23DDS1C	3.27	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
193	2311555418	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	22/07/2005	23DDS1C	3.61	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
194	2311555194	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	07/03/2005	23DDS1C	3.58	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
195	2311555019	Nguyễn Hồng	Ngọc	Nữ	07/02/2005	23DDS1C	3.43	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
196	2311555088	Đình Huỳnh Khôi	Nguyên	Nữ	19/09/2005	23DDS1C	3.4	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
197	2311555190	Huỳnh Ngọc Thúy	Nhã	Nữ	11/12/2005	23DDS1C	3.27	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
198	2311555358	Phạm Uyên	Nhi	Nữ	29/05/2005	23DDS1C	3.39	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
199	2311555626	Trần Hồng	Nhi	Nữ	31/12/2005	23DDS1C	3.23	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
200	2311555443	Nguyễn Thị Mỹ	Nhi	Nữ	19/04/2005	23DDS1C	2.94	Khá	81	Tốt	Khá
201	2311555562	Đồng Thị Hạ	Nhiên	Nữ	09/12/2005	23DDS1C	3.65	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
202	2311555293	Nguyễn Thị Kim	Như	Nữ	02/12/2005	23DDS1C	3.36	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
203	2311555601	Nguyễn Kiều Quỳnh	Như	Nữ	09/04/2005	23DDS1C	3.12	Khá	82	Tốt	Khá
204	2311555720	Bùi Minh	Quốc	Nam	21/07/2005	23DDS1C	3.71	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
205	2311555691	Trần Hoàng	Quyên	Nữ	29/04/2005	23DDS1C	3.46	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
206	2311555684	Phạm Nguyễn Anh	Thư	Nữ	02/03/2005	23DDS1C	3.45	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
207	2311555692	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	18/03/2005	23DDS1C	3.12	Khá	80	Tốt	Khá
208	2311555609	Nguyễn Thủy	Tiên	Nữ	05/03/2005	23DDS1C	3.39	Giỏi	79	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
209	2311555700	Nguyễn Ngọc Tú	Trâm	Nữ	26/12/1998	23DDS1C	3.43	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
210	2311555175	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	10/11/2005	23DDS1C	3.45	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
211	2311555497	Thạch Thị Thảo	Trình	Nữ	04/12/2005	23DDS1C	3.18	Khá	83	Tốt	Khá
212	2311555295	Nguyễn Thanh	Tú	Nam	19/08/2005	23DDS1C	3.09	Khá	81	Tốt	Khá
213	2311555206	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	Nữ	22/01/2005	23DDS1C	3.12	Khá	92	Xuất sắc	Khá
214	2311555406	Nguyễn Thị Thu	Vân	Nữ	25/06/2005	23DDS1C	3.27	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
215	2311555053	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	Nữ	04/11/2005	23DDS1C	3.27	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
216	2311555363	Phạm Nguyễn Ý	Vy	Nữ	24/09/2005	23DDS1C	3.15	Khá	86	Tốt	Khá
217	2311556216	Trần Hoàng Thiên	Ân	Nữ	08/12/2005	23DDS1D	3.48	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
218	2311556114	Nguyễn Thị	Ánh	Nữ	25/02/2005	23DDS1D	3.33	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
219	2311556398	Trần Bá Hoàng	Đại	Nam	06/01/2005	23DDS1D	3.31	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
220	2311556357	Phạm Nguyễn Gia	Hân	Nữ	20/12/2005	23DDS1D	3.33	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
221	2311555846	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	01/09/2005	23DDS1D	3.06	Khá	88	Tốt	Khá
222	2311556440	Trần Văn	Hào	Nam	09/11/2005	23DDS1D	3.49	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
223	2311556447	Đặng Trình	Hiên	Nữ	28/01/2005	23DDS1D	3.26	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
224	2311555993	Trần Huy	Hoàng	Nam	01/08/2005	23DDS1D	3.39	Giỏi	79	Khá	Khá
225	2311556594	Huỳnh Gia	Huệ	Nữ	07/09/2005	23DDS1D	2.73	Khá	78	Khá	Khá
226	2311555852	Dương Tiểu	Khang	Nam	15/10/2004	23DDS1D	3.3	Giỏi	78	Khá	Khá
227	2311556130	Nguyễn Võ Đăng	Khoa	Nam	16/12/2005	23DDS1D	3.55	Giỏi	79	Khá	Khá
228	2311556041	Đặng Trần Khánh	Linh	Nữ	19/12/2005	23DDS1D	3.2	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
229	2311555872	Đặng Văn	Minh	Nam	14/12/2005	23DDS1D	3.65	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
230	2311556537	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	Nữ	05/11/2005	23DDS1D	3.55	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
231	2311555967	Phan Kim	Ngọc	Nữ	29/11/2005	23DDS1D	3.21	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
232	2311556118	Nguyễn Hoàng	Ngọc	Nữ	11/10/2005	23DDS1D	3.12	Khá	78	Khá	Khá
233	2311555930	Bùi Trí	Nhân	Nam	07/03/2005	23DDS1D	3.03	Khá	84	Tốt	Khá
234	2311556086	Nguyễn Ngọc	Nhi	Nữ	06/02/2005	23DDS1D	3.33	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
235	2311556386	La Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	03/10/2005	23DDS1D	3.26	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
236	2311556456	Lai Hồng Tuyết	Nhi	Nữ	25/05/2005	23DDS1D	3.18	Khá	81	Tốt	Khá
237	2311556319	Võ Thục	Như	Nữ	19/09/2005	23DDS1D	3.67	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc
238	2311555923	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	21/01/2005	23DDS1D	3.4	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
239	2311556101	Phan Thị Thuý	Như	Nữ	01/04/2005	23DDS1D	3.38	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
240	2311556208	Văn Thụy Cẩm	Nhung	Nữ	31/10/2005	23DDS1D	3.49	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
241	2311556033	Lương Khánh	Quỳnh	Nữ	29/06/2005	23DDS1D	3.55	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
242	2311556322	Nguyễn Hồ Quỳnh	Thư	Nữ	09/08/2005	23DDS1D	3.66	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
243	2311556558	Trần Thị Ngọc	Trâm	Nữ	30/11/2005	23DDS1D	3.23	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
244	2311556620	Lê Thị Thùy	Trúc	Nữ	08/04/2003	23DDS1D	3.26	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
245	2311556078	Trần Lê Thanh	Trúc	Nữ	12/04/2005	23DDS1D	3.45	Giỏi	76	Khá	Khá
246	2311555881	Trương Thị Ngọc	Trúc	Nữ	18/02/2005	23DDS1D	3.33	Giỏi	78	Khá	Khá
247	2311555856	Dương Thanh	Trúc	Nữ	19/02/2005	23DDS1D	3.21	Giỏi	79	Khá	Khá
248	2311556119	Nguyễn Thị Xuân	Trúc	Nữ	18/11/2005	23DDS1D	3.08	Khá	79	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
249	2311556506	Huỳnh Ngọc Tường	Vy	Nữ	21/10/2005	23DDS1D	3.54	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
250	2311555885	Lâm Như	Ý	Nữ	23/09/2005	23DDS1D	3.3	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
251	2311557514	Hà Thị Kim	Anh	Nữ	11/12/2005	23DDS2A	3.34	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
252	2311556797	Nguyễn Thị Mộng	Cầm	Nữ	23/03/2003	23DDS2A	3.32	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
253	2311556869	Tăng Kiều	Duyên	Nữ	04/11/2005	23DDS2A	2.88	Khá	78	Khá	Khá
254	2311553946	Trần Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	04/09/2005	23DDS2A	3.36	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
255	2311557511	Ngô Nguyễn Thúy	Ngân	Nữ	04/07/2005	23DDS2A	2.77	Khá	81	Tốt	Khá
256	2311555077	Hứa Yến	Nghi	Nữ	04/11/2005	23DDS2A	3.26	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
257	2311557125	Ngô Thị Kim	Ngọc	Nữ	26/04/2005	23DDS2A	3.39	Giỏi	79	Khá	Khá
258	2311556806	Trương Nhã Hạnh	Nguyên	Nữ	14/11/2005	23DDS2A	3.61	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
259	2311557501	Trần Nguyễn Ý	Nhi	Nữ	17/03/2005	23DDS2A	3.64	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
260	2311557559	Lê Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	29/11/2005	23DDS2A	3.06	Khá	81	Tốt	Khá
261	2311557388	Nguyễn Bùi Yến	Nhi	Nữ	13/07/2005	23DDS2A	2.94	Khá	81	Tốt	Khá
262	2311557144	Nguyễn Thúy	Phương	Nữ	15/01/2005	23DDS2A	3.49	Giỏi	79	Khá	Khá
263	2311556897	Vũ Phạm Minh	Quý	Nam	31/08/2005	23DDS2A	3	Khá	80	Tốt	Khá
264	2311556954	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	23/12/2005	23DDS2A	3.33	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
265	2311556868	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	15/04/2004	23DDS2A	3.74	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
266	2311557118	Hồ Võ Ngọc	Thảo	Nữ	17/02/2005	23DDS2A	3.53	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
267	2311557332	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	30/12/2005	23DDS2A	3.4	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
268	2311557126	Trần Đỗ Ngọc	Trâm	Nữ	09/01/2005	23DDS2A	3.48	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
269	2311556668	Ngô Lê Huỳnh	Trâm	Nữ	16/07/2005	23DDS2A	3.36	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
270	2311556870	Nguyễn Trần Thanh	Trúc	Nữ	13/09/2005	23DDS2A	3.48	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
271	2311557041	Trương Thị Thanh	Trúc	Nữ	16/09/2005	23DDS2A	3.36	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
272	2311557387	Tạ Hồng Minh	Vy	Nữ	26/12/2003	23DDS2A	3.44	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
273	2311557042	Nguyễn Tường	Vy	Nữ	07/04/2005	23DDS2A	3.14	Khá	77	Khá	Khá
274	2311557474	Nguyễn Thụy Như	Ý	Nữ	18/07/2005	23DDS2A	3	Khá	81	Tốt	Khá
275	2311558231	Nguyễn Thị Thúy	An	Nữ	30/12/2005	23DDS2B	3.47	Giỏi	79	Khá	Khá
276	2311558115	Phan Quốc	An	Nam	22/06/2005	23DDS2B	3.27	Giỏi	79	Khá	Khá
277	2311557671	Vũ Nguyễn Hồng	An	Nữ	04/01/2005	23DDS2B	3.23	Giỏi	78	Khá	Khá
278	2311558418	Trần Kim	Ánh	Nữ	21/04/2005	23DDS2B	3.27	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
279	2311557660	Hoàng Lê Xuân	Châu	Nữ	23/02/2005	23DDS2B	3.12	Khá	78	Khá	Khá
280	2311558261	Lê Thị Phương	Dung	Nữ	26/02/2005	23DDS2B	3.23	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
281	2311557992	An Đặng Kim Kỳ	Duyên	Nữ	19/09/2005	23DDS2B	3.23	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
282	2311557982	Đặng Mỹ	Hương	Nữ	02/06/2005	23DDS2B	3.34	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
283	2311557987	Phan Ngọc	Huyền	Nữ	22/12/2005	23DDS2B	3.45	Giỏi	78	Khá	Khá
284	2311558478	Đỗ Nhuận Chi	Lan	Nữ	09/05/2005	23DDS2B	3.39	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
285	2311558278	Huỳnh Nhất	Long	Nam	23/11/2005	23DDS2B	3.33	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
286	2311557900	Võ Thị Kim	Ngân	Nữ	15/04/2005	23DDS2B	3.52	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
287	2311558606	Vũ Ngọc Phương	Ngân	Nữ	29/10/2004	23DDS2B	3.34	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
288	2311557667	Phạm Hoàng Yến	Nhi	Nữ	09/12/2005	23DDS2B	3.21	Giỏi	80	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
289	2311558220	Nguyễn Trần Mẫn	Như	Nữ	16/12/2004	23DDS2B	3.3	Giỏi	77	Khá	Khá
290	2311557805	Lê Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	20/02/2005	23DDS2B	3.3	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
291	2311558013	Phạm Phương	Phương	Nữ	07/03/2005	23DDS2B	3.39	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
292	2311558492	Trần Thị Bích	Phượng	Nữ	06/08/2005	23DDS2B	3.63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
293	2311557756	Mạc Thiên	Thanh	Nữ	19/03/2005	23DDS2B	3.3	Giỏi	78	Khá	Khá
294	2311558269	Lý Thu	Thảo	Nữ	22/12/2004	23DDS2B	3.09	Khá	81	Tốt	Khá
295	2311558300	Nghiêm Thị Phương	Thảo	Nữ	09/02/2005	23DDS2B	3.06	Khá	89	Tốt	Khá
296	2311558307	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	15/12/2004	23DDS2B	2.7	Khá	76	Khá	Khá
297	2311557695	Võ Thùy Bảo	Trân	Nữ	06/08/2005	23DDS2B	3.31	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
298	2311558138	Nguyễn Lê Cẩm	Tú	Nữ	05/11/2005	23DDS2B	3.53	Giỏi	79	Khá	Khá
299	2311558041	Nguyễn Phạm Vũ	Uy	Nam	07/02/2005	23DDS2B	3.27	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi
300	2311558543	Ngô Ngọc Tường	Vân	Nữ	26/12/2005	23DDS2B	3.44	Giỏi	89	Tốt	Giỏi
301	2311557800	Võ Hoàng	Vinh	Nam	01/06/2005	23DDS2B	3.56	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
302	2311558439	Huỳnh Tấn	Vinh	Nam	22/06/1997	23DDS2B	3.54	Giỏi	79	Khá	Khá
303	2311559645	Huỳnh Ngọc Như	An	Nữ	28/02/2005	23DDS2C	2.97	Khá	81	Tốt	Khá
304	2311558681	Lê Vân	Anh	Nữ	28/12/2005	23DDS2C	2.91	Khá	91	Xuất sắc	Khá
305	2311558907	Nguyễn Minh	Giàu	Nam	05/03/2005	23DDS2C	2.77	Khá	83	Tốt	Khá
306	2311559303	Bùi Ngọc Tuyết	Hằng	Nữ	12/06/2004	23DDS2C	3.53	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
307	2311558948	Đặng Lê Hiền	Mai	Nữ	17/05/2005	23DDS2C	3.36	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
308	2311559127	Nguyễn Triều Thúy	Ngọc	Nữ	04/04/2005	23DDS2C	3.36	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
309	2311558640	Huỳnh Thị Ngọc	Nguyên	Nữ	14/03/2003	23DDS2C	3.18	Khá	81	Tốt	Khá
310	2311558656	Võ Ngọc Bảo	Như	Nữ	25/07/2005	23DDS2C	3.57	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
311	2311559467	Trần Ngọc Nam	Phương	Nữ	18/01/2005	23DDS2C	2.91	Khá	90	Xuất sắc	Khá
312	2311558960	Nguyễn Quan Hào	Thiện	Nam	14/07/2005	23DDS2C	3.19	Khá	78	Khá	Khá
313	2311558962	Dương Thị Minh	Thơ	Nữ	18/03/2005	23DDS2C	3.27	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
314	2311559627	Thái Thị Minh	Thư	Nữ	22/09/2005	23DDS2C	3.49	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
315	2311559099	Trang Ngọc Bảo	Trân	Nữ	24/03/2005	23DDS2C	3.33	Giỏi	79	Khá	Khá
316	2311558668	Mai Vũ Tường	Vy	Nữ	08/11/2005	23DDS2C	3.55	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
317	2311559109	Phạm Nguyễn Tường	Vy	Nữ	05/01/2005	23DDS2C	3.3	Giỏi	79	Khá	Khá
318	2311559179	Lê Huỳnh Yến	Vy	Nữ	28/08/2005	23DDS2C	3.24	Giỏi	79	Khá	Khá
319	2311559902	Quảng Đại Thùy	Dung	Nữ	11/05/2005	23DDS2D	3.24	Giỏi	79	Khá	Khá
320	2311559957	Dương Quốc	Khánh	Nam	02/10/2005	23DDS2D	3.67	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
321	2311560158	Phạm Nguyễn Thiên	Thanh	Nữ	24/10/2005	23DDS2D	3.15	Khá	82	Tốt	Khá
322	2311559761	Trương Bảo	Trâm	Nữ	03/09/2005	23DDS2D	3.48	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
323	2311557915	Nguyễn Vinh	Hưng	Nam	13/11/2005	23DDT1A	3.27	Giỏi	89	Tốt	Giỏi
324	2311558903	Huỳnh Nhật	Quế	Nữ	27/03/2005	23DKQT1A	3.05	Khá	79	Khá	Khá
325	2311556934	Nguyễn Hồ Thanh	Thảo	Nữ	28/08/2005	23DKQT1A	3.6	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
326	2311554978	Trương Huỳnh Thanh	Thảo	Nữ	14/03/2005	23DKQT1A	2.85	Khá	78	Khá	Khá
327	2311559988	Trần Đăng	Khoa	Nam	12/11/2005	23DKQT1B	2.78	Khá	75	Khá	Khá
328	2311559892	Đặng Thùy	Linh	Nữ	23/07/2005	23DKQT1B	3.44	Giỏi	79	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
329	2311559482	Dur Kim Hoàng	Quyên	Nữ	24/06/2003	23DKQT1B	3.34	Giỏi	72	Khá	Khá
330	2311559840	Trần Thị Như	Quỳnh	Nữ	11/01/2005	23DKQT1B	3.43	Giỏi	77	Khá	Khá
331	2311555270	Huỳnh Nguyễn Uyên	Trần	Nữ	02/01/2005	23DKQT1B	3.33	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
332	2311555810	Lê Thị Đoan	Trình	Nữ	16/08/2005	23DKQT1B	2.94	Khá	77	Khá	Khá
333	2311558174	Nguyễn Ngọc Tường	Vân	Nữ	24/12/2005	23DKQT1B	3.59	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
334	2311553531	Lâm Nguyễn Thục	Vy	Nữ	05/02/2005	23DKQT1B	3.27	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
335	2311560134	Trần Thị Kim	Vy	Nữ	30/10/2005	23DKQT1B	3.07	Khá	82	Tốt	Khá
336	2311554080	Đoàn Gia	Hân	Nữ	23/12/2005	23DKS1A	3.63	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi
337	2311557196	Lê Tuệ Ánh	Linh	Nữ	21/04/2005	23DKS1A	3.43	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
338	2311556808	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	13/04/2005	23DKS1A	3.22	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
339	2311553908	Nguyễn Hồ Bảo	Ngọc	Nữ	10/06/2005	23DKT1A	3.24	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
340	2311553094	Phạm Thị Tổ	Nguyên	Nữ	05/11/2005	23DKT1A	3.32	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
341	2311552940	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	13/09/2005	23DKT1A	3.39	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
342	2311556922	Nguyễn Ngọc	Ánh	Nữ	22/11/2005	23DKT1B	3.48	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
343	2311556833	Lê Trúc	Khuyên	Nữ	02/09/2005	23DKT1B	3.14	Khá	79	Khá	Khá
344	2311558107	Nguyễn Ánh Ngọc	Nhi	Nữ	13/02/2005	23DKT1B	3.48	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
345	2311557121	Lương Ngọc Mẫn	Nhi	Nữ	24/12/2005	23DKT1B	3.35	Giỏi	75	Khá	Khá
346	2311557119	Trần Phương	Oanh	Nữ	03/11/2005	23DKT1B	2.71	Khá	80	Tốt	Khá
347	2311555790	Nguyễn Thị Yến	Phi	Nữ	10/06/2005	23DKT1B	2.65	Khá	79	Khá	Khá
348	2311558331	Trần Thị Như	Phuong	Nữ	02/01/2005	23DKT1B	3.81	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
349	2311558829	Lê Thanh	Kiệt	Nam	26/10/2005	23DKT1C	3.43	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
350	2311554497	Nguyễn Nhật	Huỳnh	Nam	07/08/2005	23DKTPM1A	2.86	Khá	77	Khá	Khá
351	2311552987	Triệu Duy	Khang	Nam	03/01/2004	23DKTPM1A	3.32	Giỏi	70	Khá	Khá
352	2311554613	Nguyễn Hữu	Tân	Nam	14/12/2005	23DKTPM1A	3.44	Giỏi	77	Khá	Khá
353	2311553553	Đỗ Na	Tra	Nam	23/02/2005	23DKTPM1A	3.28	Giỏi	76	Khá	Khá
354	2311557242	Đặng Ngọc	Tùng	Nam	21/08/2005	23DKTPM1A	3.53	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
355	2311560117	Trịnh Hải	Đặng	Nam	27/08/2005	23DKTPM1B	3.65	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
356	2311554901	Nguyễn Tấn	Thuận	Nam	29/11/2005	23DKTPM1B	3.48	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
357	2311555082	Trần Dương	Triều	Nam	16/05/2005	23DKTPM1B	3.04	Khá	75	Khá	Khá
358	2311553066	Lại Minh	Duy	Nam	23/04/2005	23DKTPM1D	3.86	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi
359	2311557169	Phan Nhật Đông	Quân	Nam	28/08/2005	23DKTPM1D	3.22	Giỏi	79	Khá	Khá
360	2311554349	Phạm Đức	Tính	Nam	01/08/2005	23DKTPM1D	3.48	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
361	2311554544	Huỳnh Thanh	Bảo	Nam	14/03/2005	23DLG1A	3.28	Giỏi	73	Khá	Khá
362	2311552930	Nguyễn Phước Ngọc	Hân	Nữ	05/07/2005	23DLG1A	2.94	Khá	72	Khá	Khá
363	2311554718	Phạm Thị Hồng	Hoa	Nữ	16/11/2005	23DLG1A	3.29	Giỏi	78	Khá	Khá
364	2311553901	Đoàn Quốc	Huỳnh	Nam	14/07/2005	23DLG1A	3.52	Giỏi	78	Khá	Khá
365	2311554146	Trịnh Thanh	Son	Nam	29/06/2005	23DLG1A	3.38	Giỏi	78	Khá	Khá
366	2311554684	Trần Thị Ngọc	Trâm	Nữ	06/06/2005	23DLG1A	3.23	Giỏi	79	Khá	Khá
367	2311554474	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	Nữ	13/05/2005	23DLG1A	3.44	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
368	2311554737	Phạm Nguyễn Quốc	Tú	Nam	14/07/2005	23DLG1A	3.35	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
369	2311556445	Nguyễn Thiện	Bảo	Nam	09/05/2005	23DLG1B	2.78	Khá	76	Khá	Khá
370	2311555942	Trần Thị Minh	Giang	Nữ	25/08/2005	23DLG1B	3.34	Giỏi	78	Khá	Khá
371	2311556129	Phan Thanh	Hiền	Nữ	20/03/2005	23DLG1B	3.46	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
372	2311560223	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	Nữ	15/12/2005	23DLG1B	3.02	Khá	70	Khá	Khá
373	2311555981	Trần Huỳnh Quỳnh	Hoa	Nữ	01/01/2005	23DLG1B	3.43	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
374	2311556200	Nguyễn Thái	Hoàng	Nam	23/11/2005	23DLG1B	3.27	Giỏi	79	Khá	Khá
375	2311556560	Hồ Lê Khánh	Huyền	Nữ	20/11/2005	23DLG1B	3.48	Giỏi	76	Khá	Khá
376	2311556089	Phạm Thị Như	Thảo	Nữ	14/07/2005	23DLG1B	3.42	Giỏi	73	Khá	Khá
377	2311556430	Lê Anh	Thư	Nữ	10/08/2005	23DLG1B	3.44	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
378	2311555373	Nguyễn Thị Huỳnh	Trâm	Nữ	14/10/2005	23DLG1B	3.02	Khá	77	Khá	Khá
379	2311555276	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	02/04/2005	23DLG1B	3.24	Giỏi	75	Khá	Khá
380	2311557828	Trần Quốc	Cường	Nam	22/10/2003	23DLG1C	2.94	Khá	78	Khá	Khá
381	2311557556	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	25/04/2005	23DLG1C	3.58	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
382	2311559764	Vũ Thị	Thom	Nữ	08/03/2005	23DLG1C	3.67	Xuất sắc	97	Xuất sắc	Xuất sắc
383	2311555587	Vũ Minh	Tiến	Nam	11/07/2005	23DLG1C	3.32	Giỏi	77	Khá	Khá
384	2311555565	Lê	Huy	Nam	26/10/2005	23DLG1D	3.26	Giỏi	76	Khá	Khá
385	2311559424	Huỳnh Đa	Hy	Nữ	15/06/2005	23DLG1D	3.26	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
386	2311558995	Nguyễn Viết	Khánh	Nam	05/11/2005	23DLG1D	3.13	Khá	74	Khá	Khá
387	2311558867	Trần Thị Hoài	Ngọc	Nữ	21/01/2005	23DLG1D	3.46	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
388	2311558560	Vũ Duy	Nhân	Nam	26/04/2005	23DLG1D	3.24	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
389	2311560071	Nguyễn Hoàng	Phong	Nam	24/05/2005	23DLG1D	2.93	Khá	73	Khá	Khá
390	2311559512	Nguyễn Minh	Trung	Nam	01/02/2005	23DLG1D	2.87	Khá	80	Tốt	Khá
391	2311558699	Huỳnh Thị Bảo	Vy	Nữ	13/08/2005	23DLG1D	2.9	Khá	73	Khá	Khá
392	2311555149	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	02/01/2005	23DLK1A	2.72	Khá	75	Khá	Khá
393	2311553933	Nguyễn Phạm Vĩnh	Khang	Nam	14/04/2005	23DLK1A	2.75	Khá	77	Khá	Khá
394	2311553434	Nguyễn Huỳnh Vân	Phi	Nữ	29/05/2001	23DLK1A	3.3	Giỏi	79	Khá	Khá
395	2311553810	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	28/12/2005	23DLK1A	3.2	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
396	2311554157	Lương Mỹ	Uyên	Nữ	28/10/2005	23DLK1A	3.05	Khá	79	Khá	Khá
397	2311556428	Đào Quốc	Phi	Nam	15/01/2002	23DLK1B	3.2	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
398	2311558818	Ngô Lê An	Bình	Nam	15/01/2005	23DLK1C	2.71	Khá	78	Khá	Khá
399	2311558911	Nguyễn Thị Bích	Diễm	Nữ	30/04/2005	23DLK1C	2.89	Khá	80	Tốt	Khá
400	2311558909	Bùi Thị Ngọc	Hân	Nữ	04/10/2005	23DLK1C	3.07	Khá	79	Khá	Khá
401	2311557793	Phạm Anh	Khoa	Nam	29/06/2005	23DLK1C	2.83	Khá	86	Tốt	Khá
402	2311558571	Trần Thị Minh	Nguyệt	Nữ	28/03/2005	23DLK1C	3.23	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
403	2311557848	Trần Minh	Quang	Nam	13/09/2005	23DLK1C	2.86	Khá	80	Tốt	Khá
404	2311557965	Đoàn Thị Tường	Vy	Nữ	28/06/2005	23DLK1C	3.28	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi
405	2311559128	Tôn Thị Mỹ	Dung	Nữ	11/07/2005	23DLK1D	3.15	Khá	83	Tốt	Khá
406	2311559829	Phạm Trần Bảo	Trâm	Nữ	03/06/2005	23DLK1D	2.93	Khá	78	Khá	Khá
407	2311553585	Lê	Kỳ	Nữ	31/08/2005	23DMK1A	3.8	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
408	2311553449	Võ Hoài Như	Ngọc	Nữ	10/12/2005	23DMK1A	3.29	Giỏi	79	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
409	2311552839	Huỳnh Phan Bích	Ngọc	Nữ	24/06/2005	23DMK1A	3.14	Khá	77	Khá	Khá
410	2311552993	Nguyễn Văn Ngọc	Thảo	Nữ	20/02/2005	23DMK1A	3.63	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi
411	2311553463	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	28/12/2005	23DMK1A	3.86	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc
412	2311552952	Nim Thị Thùy	Trang	Nữ	26/04/2005	23DMK1A	3.73	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
413	2311554130	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	28/03/2005	23DMK1B	3.49	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
414	2311553939	Nguyễn Thị Bảo	Châu	Nữ	27/07/2005	23DMK1B	3.33	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
415	2311554448	Đào Bích	Hậu	Nữ	15/08/2005	23DMK1B	3.12	Khá	82	Tốt	Khá
416	2311554170	Phạm Thái Trúc	Mai	Nữ	25/02/2005	23DMK1B	3.78	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
417	2311554384	Dương Trúc	Mai	Nữ	29/11/2005	23DMK1B	3.35	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
418	2311554268	Nguyễn Thị Minh	Tâm	Nữ	26/11/2005	23DMK1B	2.78	Khá	80	Tốt	Khá
419	2311554591	Đoàn Dương Quang	Thọ	Nam	27/07/2005	23DMK1B	3.14	Khá	79	Khá	Khá
420	2311554221	Đặng Huỳnh Minh	Thư	Nữ	24/04/2005	23DMK1B	2.98	Khá	79	Khá	Khá
421	2311554335	Trần	Vũ	Nam	15/10/2005	23DMK1B	3.09	Khá	76	Khá	Khá
422	2311555339	Trần Huỳnh Trường	Ân	Nam	30/08/2004	23DMK1C	3.68	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
423	2311555528	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	Nữ	18/05/2005	23DMK1C	3.71	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
424	2311555298	Vũ Thị	Dung	Nữ	11/11/2005	23DMK1C	3.3	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
425	2311554715	Trần Huỳnh Thiên	Hương	Nữ	15/08/2005	23DMK1C	3.2	Giỏi	76	Khá	Khá
426	2311555253	Nguyễn Trần	Tấn	Nam	08/11/2005	23DMK1C	3.1	Khá	79	Khá	Khá
427	2311555255	Phan Minh	Thơ	Nữ	25/03/2005	23DMK1C	3.4	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
428	2311554881	Đỗ	Thụy	Nữ	10/05/2005	23DMK1C	2.89	Khá	79	Khá	Khá
429	2311554615	Thân Thị Nguyệt	Trâm	Nữ	18/10/2005	23DMK1C	2.68	Khá	71	Khá	Khá
430	2311556074	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	07/11/2005	23DMK1D	3.08	Khá	80	Tốt	Khá
431	2311556681	Võ Thị Hồng	Nhung	Nữ	12/07/2005	23DMK1D	3.35	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
432	2311556467	Lợi Dương	Quỳnh	Nữ	03/12/2005	23DMK1D	3.04	Khá	77	Khá	Khá
433	2311556703	Lê Đào Anh	Thư	Nữ	18/03/2005	23DMK1D	3.1	Khá	75	Khá	Khá
434	2311555918	Đặng Bảo	Trân	Nữ	05/04/2005	23DMK1D	3.37	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
435	2311555964	Đặng Ngọc Bảo	Trình	Nữ	05/08/2005	23DMK1D	3.22	Giỏi	73	Khá	Khá
436	2311556137	Đỗ Thị Minh	Trình	Nữ	06/11/2005	23DMK1D	3.1	Khá	74	Khá	Khá
437	2311555693	Võ Khánh	Vy	Nữ	28/01/2005	23DMK1D	3.27	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
438	2311555910	Nguyễn Thạch Kiều	Vy	Nữ	16/07/2005	23DMK1D	3.2	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
439	2311557158	Lê Văn	Đại	Nam	26/01/2005	23DMK2A	3.29	Giỏi	76	Khá	Khá
440	2311556894	Trần Thị Cẩm	Lài	Nữ	02/07/2005	23DMK2A	3.49	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
441	2311557374	Nguyễn Huỳnh Mẫn	Nhi	Nữ	13/10/2005	23DMK2A	3.2	Giỏi	73	Khá	Khá
442	2311558201	Trương Mạnh	Hùng	Nam	28/04/2003	23DMK2B	2.94	Khá	76	Khá	Khá
443	2311559211	Đỗ Chí	Khâm	Nam	20/04/2005	23DMK2B	2.89	Khá	73	Khá	Khá
444	2311559172	Trần Thị Thùy	Linh	Nữ	30/06/2003	23DMK2B	3.41	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
445	2311559147	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Nữ	30/11/2005	23DMK2B	2.92	Khá	80	Tốt	Khá
446	2311559440	Vũ Tuyết	Ngân	Nữ	10/03/2005	23DMK2C	3.16	Khá	77	Khá	Khá
447	2311559791	Trần Phi	Phi	Nữ	05/09/2005	23DMK2C	3.26	Giỏi	79	Khá	Khá
448	2311559783	Trần Thị Hồng	Quyên	Nữ	17/03/2005	23DMK2C	2.94	Khá	77	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
449	2311560015	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	15/10/2005	23DMK2C	3.23	Giỏi	73	Khá	Khá
450	2311559615	Đào Hữu	Trí	Nam	25/04/2005	23DMK2C	3.2	Giỏi	79	Khá	Khá
451	2311557998	Nguyễn Thái	Huy	Nam	10/12/2005	23DMMTTT1A	3.21	Giỏi	71	Khá	Khá
452	2311552959	Tăng Hồ Thu	Dung	Nữ	02/10/2005	23DNH1A	3.42	Giỏi	76	Khá	Khá
453	2311554742	Đình Thanh Hải	Hào	Nam	01/11/2005	23DNH1A	3.23	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
454	2311557912	Nguyễn Đức	Hòa	Nam	16/09/2005	23DNH1A	3.11	Khá	75	Khá	Khá
455	2311553786	Nguyễn Quốc Huy	Hoàng	Nam	26/04/2005	23DNH1A	3.23	Giỏi	77	Khá	Khá
456	2311554612	Phạm Quán	Nguyên	Nam	15/03/2005	23DNH1A	3.21	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
457	2311553890	Hà Nguyễn Như	Ý	Nữ	04/06/2005	23DNH1A	3.09	Khá	75	Khá	Khá
458	2311555117	Nguyễn Quốc	Đạt	Nam	20/05/2005	23DOT1D	2.93	Khá	81	Tốt	Khá
459	2311554764	Tôn Tiến	Đạt	Nam	26/07/2005	23DOT1D	2.86	Khá	81	Tốt	Khá
460	2311555118	Nguyễn Văn	Quân	Nam	18/01/2005	23DOT1D	3.34	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
461	2311555120	Lê Anh	Vinh	Nam	03/02/2005	23DOT1D	3.18	Khá	81	Tốt	Khá
462	2311556820	Tạ Đình	Chương	Nam	02/07/2005	23DOT2C	3.43	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
463	2311557967	Hoàng Minh	Đức	Nam	22/07/2005	23DOT2D	3.18	Khá	79	Khá	Khá
464	2311560250	Phạm Minh	Dũng	Nam	11/11/2005	23DOT3D	3.2	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
465	2311557106	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	30/09/2005	23DOT4A	3.31	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
466	2311557161	Nguyễn Trọng	Tính	Nam	15/04/2005	23DOT4A	3.24	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
467	2311555762	Nguyễn Bảo	Trung	Nam	04/08/2005	23DOT4A	3.27	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
468	2311556423	Phan Nguyễn Hoàng	Ân	Nam	23/10/2005	23DPH1A	2.64	Khá	76	Khá	Khá
469	2311554984	Đình Công	Nhất	Nam	23/06/2005	23DPH1A	3.11	Khá	81	Tốt	Khá
470	2311559249	Trần Kim	Phát	Nam	01/12/1999	23DPH1A	3.19	Khá	79	Khá	Khá
471	2311556822	Nguyễn Đoàn Ngọc	Tâm	Nữ	17/01/2005	23DPH1A	3.39	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
472	2311555787	Phạm Nguyễn Tường	Vy	Nữ	02/06/2005	23DPH1A	3.61	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
473	2311553604	Lê Thị Cẩm	Ly	Nữ	16/08/2005	23DQH1A	2.98	Khá	78	Khá	Khá
474	2311555442	Nguyễn Lý	Ngân	Nữ	28/06/2005	23DQH1A	2.95	Khá	78	Khá	Khá
475	2311555352	Phạm Hồ Kim	Ngọc	Nữ	24/12/2005	23DQH1A	3.21	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
476	2311555035	Phan Thị Bích	Phượng	Nữ	29/01/2005	23DQH1A	2.86	Khá	75	Khá	Khá
477	2311560958	Trần Quỳnh	Quỳnh	Nữ	29/06/2005	23DQH1A	3.41	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
478	2311554846	Nguyễn Dương Yến	Sang	Nữ	04/06/2005	23DQH1A	3.23	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
479	2311557747	Ngô Lê Thiên	Ân	Nữ	26/10/2004	23DQH1B	3.51	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi
480	2311556677	Lê Thị Thùy	Dương	Nữ	17/03/2005	23DQH1B	3.12	Khá	82	Tốt	Khá
481	2311558323	Hồ Thị Phương	Thảo	Nữ	28/02/2005	23DQH1B	3.07	Khá	84	Tốt	Khá
482	2311556335	Thái Thị Thùy	Trang	Nữ	17/11/2005	23DQH1C	3.22	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
483	2311554699	Thái Thành	Dân	Nam	20/10/2005	23DQN1A	3.02	Khá	76	Khá	Khá
484	2311557029	Trương Công Thành	Đức	Nam	07/02/2005	23DQN1A	3.69	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi
485	2311557023	Phan Hồ Huỳnh	Hương	Nữ	04/07/2005	23DQN1A	3.35	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
486	2311554110	Dương Gia	Khánh	Nam	14/08/2005	23DQN1A	3.52	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi
487	2311554748	Tô Chí	Quang	Nam	19/09/2000	23DQN1A	3.65	Xuất sắc	78	Khá	Khá
488	2311554435	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	25/10/2005	23DQN1A	3.61	Xuất sắc	74	Khá	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
489	2311554382	Nguyễn Bùi Minh	Thuận	Nam	10/02/2005	23DQN1A	3.61	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
490	2311553736	Nguyễn Huy	Toàn	Nam	08/12/1999	23DQN1A	3.69	Xuất sắc	78	Khá	Khá
491	2311553958	Phan Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	09/03/2005	23DQN1A	3.25	Giỏi	76	Khá	Khá
492	2311555278	Đỗ Thị Tường	Vy	Nữ	12/05/2005	23DQN1A	3.67	Xuất sắc	79	Khá	Khá
493	2311557092	Nguyễn Hoàng Kim	Yến	Nữ	21/09/2005	23DQN1A	3.67	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
494	2311560400	Phan Hoàng Tú	Anh	Nữ	11/03/2005	23DQN1B	3.29	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
495	2311559975	Nguyễn Thị Quỳnh	My	Nữ	14/08/2005	23DQN1B	3.33	Giỏi	72	Khá	Khá
496	2311558157	Vũ Bích	Ngọc	Nữ	10/12/2005	23DQN1B	2.81	Khá	70	Khá	Khá
497	2311558876	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	16/01/2005	23DQN1B	3.06	Khá	77	Khá	Khá
498	2311552833	Nguyễn Thị Khánh	Ly	Nữ	03/08/2005	23DQT1A	3.18	Khá	76	Khá	Khá
499	2311553645	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	17/07/2005	23DQT1A	2.94	Khá	81	Tốt	Khá
500	2311552875	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	Nữ	10/08/2005	23DQT1A	3.3	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
501	2311553855	Hoàng	Tú	Nam	16/02/2004	23DQT1A	2.84	Khá	72	Khá	Khá
502	2311553593	Lâm Minh	Tứ	Nam	07/09/2005	23DQT1A	3.18	Khá	77	Khá	Khá
503	2311555588	Nguyễn Thị Thanh	Bình	Nữ	25/07/2005	23DQT1B	3.7	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
504	2311555273	Nguyễn Ngọc Thúy	Cầm	Nữ	28/11/2005	23DQT1B	2.7	Khá	75	Khá	Khá
505	2311555217	Nguyễn Phạm Thùy	Dương	Nữ	31/07/2005	23DQT1B	3.29	Giỏi	79	Khá	Khá
506	2311555570	Trần Thị Huỳnh	Hương	Nữ	06/02/2005	23DQT1B	3.48	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
507	2311555547	Nguyễn Trang Nhã	Phương	Nữ	21/09/2005	23DQT1B	3.36	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
508	2311555953	Bùi Ngọc Hiếu	Thảo	Nam	03/10/2003	23DQT1B	3.56	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
509	2311555802	Mai Phúc	Thịnh	Nam	04/07/2005	23DQT1B	3.18	Khá	80	Tốt	Khá
510	2311556351	Lê Thị Thanh	Huyền	Nữ	20/03/2005	23DQT1C	3.32	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
511	2311556728	Vũ Phương	Linh	Nữ	27/12/2003	23DQT1C	3.17	Khá	78	Khá	Khá
512	2311556199	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	Nữ	15/02/2005	23DQT1C	3.26	Giỏi	77	Khá	Khá
513	2311556857	Trương Ngọc Trúc	Thanh	Nữ	30/10/2005	23DQT1C	3.13	Khá	81	Tốt	Khá
514	2311557329	Thái Thị Thu	Thảo	Nữ	09/08/2004	23DQT1C	3.3	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
515	2311557244	Trần Kim	Ý	Nữ	20/10/2005	23DQT1C	3.02	Khá	79	Khá	Khá
516	2311558906	Chu Ngọc Phương	Giang	Nữ	17/05/2005	23DQT1D	3.4	Giỏi	79	Khá	Khá
517	2311557725	Nguyễn Ngọc Nguyệt	Quế	Nữ	28/10/2005	23DQT1D	3.44	Giỏi	79	Khá	Khá
518	2311559814	Phạm Thị	Hương	Nữ	19/05/2002	23DQT2A	3.12	Khá	81	Tốt	Khá
519	2311559712	Nguyễn Hồng	Ngọc	Nữ	18/09/2005	23DQT2A	3.6	Xuất sắc	79	Khá	Khá
520	2311559724	Nguyễn Hoàng Thùy	Tiên	Nữ	30/12/2005	23DQT2A	2.95	Khá	76	Khá	Khá
521	2311560445	Phạm Quốc	Toàn	Nam	08/09/2005	23DQT2A	3.16	Khá	76	Khá	Khá
522	2311560353	Phạm Thị Như	Ý	Nữ	14/08/2005	23DQT2A	2.72	Khá	73	Khá	Khá
523	2311560127	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	Nữ	29/11/2005	23DSH1A	3.44	Giỏi	78	Khá	Khá
524	2311555374	Lê Văn	Vĩnh	Nam	21/12/2005	23DSH1A	3.06	Khá	77	Khá	Khá
525	2311556287	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	29/08/2005	23DTA1A	3.18	Khá	81	Tốt	Khá
526	2311557011	Nguyễn Lê Hồng	Ngân	Nữ	21/01/2005	23DTA1C	2.98	Khá	79	Khá	Khá
527	2311560178	Vũ Quang	Huy	Nam	30/09/2005	23DTA1D	3.78	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
528	2311559448	Đàm Nguyễn Minh	Huyền	Nữ	01/10/2005	23DTA1D	3.1	Khá	80	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
529	2311558179	Nguyễn Đình	Kha	Nam	02/04/2002	23DTA1D	3.81	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi
530	2311553615	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	Nữ	08/02/2005	23DTC1A	2.96	Khá	81	Tốt	Khá
531	2311552999	Nguyễn Ngọc Lê	Na	Nữ	12/02/2005	23DTC1A	3.72	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
532	2311554185	Lê Thị Bảo	Trâm	Nữ	21/07/2005	23DTC1A	3.1	Khá	80	Tốt	Khá
533	2311554465	Nguyễn Huỳnh Đông	Trúc	Nữ	24/10/2005	23DTC1A	3.35	Giỏi	79	Khá	Khá
534	2311553695	Huỳnh Nguyễn Như	Ý	Nữ	04/05/2005	23DTC1A	3.18	Khá	80	Tốt	Khá
535	2311555208	Võ Thị Thu	Cúc	Nữ	22/03/2005	23DTC1B	3.48	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
536	2311554629	Lê Anh	Hào	Nam	24/05/2005	23DTC1B	3.54	Giỏi	76	Khá	Khá
537	2311555951	Lại Thùy Yến	Nhi	Nữ	19/01/2005	23DTC1B	3.52	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
538	2311555371	Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	30/03/2005	23DTC1B	2.83	Khá	73	Khá	Khá
539	2311556414	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	09/09/2005	23DTC1B	2.98	Khá	76	Khá	Khá
540	2311554716	Dương Thị Mỹ	Tiên	Nữ	18/03/2005	23DTC1B	3.02	Khá	78	Khá	Khá
541	2311556109	Nguyễn Ngọc Phương	Trình	Nữ	18/02/2005	23DTC1B	3.09	Khá	79	Khá	Khá
542	2311557365	Trần Bảo	Hân	Nữ	30/07/2005	23DTC1C	3.37	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
543	2311557687	Lê Hoàng	Hiệp	Nam	05/08/2005	23DTC1C	3.12	Khá	81	Tốt	Khá
544	2311558214	Nguyễn Thị Hiền	Hòa	Nữ	12/06/2005	23DTC1C	3.33	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
545	2311557291	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	09/08/2005	23DTC1C	3.38	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
546	2311557138	Trần Quang	Nhật	Nam	31/07/2005	23DTC1C	3.1	Khá	84	Tốt	Khá
547	2311558209	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh	Nữ	31/05/2005	23DTC1C	3.44	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
548	2311556948	Trần Minh	Tâm	Nam	18/01/2005	23DTC1C	3.31	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
549	2311556852	Lê Hà Thị	Thuận	Nữ	07/04/2005	23DTC1C	3.59	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
550	2311558266	Đào Thị Phương	Uyên	Nữ	06/05/2005	23DTC1C	3.23	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
551	2311557938	Đỗ Hoàng Thanh	Vân	Nữ	03/10/2003	23DTC1C	3.23	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
552	2311558424	Thân Thụy Thảo	Vy	Nữ	19/05/2005	23DTC1C	3.4	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
553	2311560051	Nguyễn Thị Tâm	Bình	Nữ	17/03/2005	23DTC1D	3.58	Giỏi	79	Khá	Khá
554	2311559604	Huỳnh Ngọc	Hân	Nữ	13/11/2005	23DTC1D	3.3	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
555	2311559695	Lê Thị Cẩm	Hồng	Nữ	13/05/2005	23DTC1D	3.1	Khá	81	Tốt	Khá
556	2311559643	Nguyễn Hà Lan	Phương	Nữ	18/04/2005	23DTC1D	3.19	Khá	80	Tốt	Khá
557	2311560098	Đoàn Thường	Thân	Nam	12/04/2004	23DTC1D	3.54	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
558	2311558985	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	07/03/2005	23DTC1D	3.74	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi
559	2311559224	Phạm Nguyễn Quốc	Vương	Nam	30/09/2005	23DTC1D	3.3	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
560	2311558706	Nguyễn Thị Ngọc	Vy	Nữ	11/12/2005	23DTC1D	3.06	Khá	81	Tốt	Khá
561	2311560550	Ngô Như	Ý	Nữ	04/09/2003	23DTC1D	3.31	Giỏi	77	Khá	Khá
562	2311558721	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	27/11/2005	23DTD1A	3	Khá	74	Khá	Khá
563	2311556413	Trần Thị Minh	Châu	Nữ	08/09/2005	23DTD1A	2.7	Khá	81	Tốt	Khá
564	2311556003	Trần Mỹ	Hạnh	Nữ	20/11/2005	23DTD1A	3.1	Khá	70	Khá	Khá
565	2311554929	Trương Mỹ	Hoa	Nữ	22/10/2005	23DTD1A	3.31	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
566	2311557836	Lê Thị Mỹ	Hoa	Nữ	01/03/2005	23DTD1A	3.17	Khá	84	Tốt	Khá
567	2311556816	Nguyễn Ngọc Thiên	Hương	Nữ	08/08/2005	23DTD1A	3.15	Khá	77	Khá	Khá
568	2311555594	Lê Thị Trúc	Mai	Nữ	27/11/2005	23DTD1A	3.29	Giỏi	83	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
569	2311554521	Ngô Thị Thanh	Ngân	Nữ	18/04/2005	23DTD1A	3.14	Khá	79	Khá	Khá
570	2311555921	Trần Thị Hồng	Ngọc	Nữ	03/03/2005	23DTD1A	3.23	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
571	2311555954	Trần Thị Ánh	Ngọc	Nữ	25/10/2005	23DTD1A	3.24	Giỏi	78	Khá	Khá
572	2311557594	Đào Phương	Ngọc	Nữ	13/02/2004	23DTD1A	2.91	Khá	73	Khá	Khá
573	2311554808	Huỳnh Thảo	Nhi	Nữ	06/06/2005	23DTD1A	3.04	Khá	82	Tốt	Khá
574	2311552882	Nguyễn Thùy Yến	Nhi	Nữ	14/06/2005	23DTD1A	2.72	Khá	81	Tốt	Khá
575	2311557970	Đặng Thị Hồng	Như	Nữ	05/05/2005	23DTD1A	3.32	Giỏi	76	Khá	Khá
576	2311556103	Nguyễn Thị Nhã	Quyên	Nữ	13/10/2005	23DTD1A	3.11	Khá	76	Khá	Khá
577	2311555566	Phạm Trần Trúc	Thanh	Nữ	12/03/2005	23DTD1A	3.17	Khá	79	Khá	Khá
578	2311557076	Đào Anh	Thư	Nữ	13/05/2005	23DTD1A	3.09	Khá	79	Khá	Khá
579	2311559763	Dương Thị Xuân	Trường	Nữ	10/07/2005	23DTD1A	3.66	Xuất sắc	78	Khá	Khá
580	2311554307	Nguyễn Trần Yến	Vy	Nữ	08/10/2005	23DTD1A	3.49	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
581	2311552934	Tạ Thị Diễm	Kiều	Nữ	02/05/2005	23DTD1B	3.23	Giỏi	75	Khá	Khá
582	2311554054	Huỳnh Thị Tuyết	Linh	Nữ	28/05/2005	23DTD1B	3.19	Khá	82	Tốt	Khá
583	2311554220	Lý Thanh Ngọc	Nhi	Nữ	08/08/2005	23DTD1B	3.17	Khá	80	Tốt	Khá
584	2311553312	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	06/02/2005	23DTD1B	3.4	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
585	2311554655	Lê Thị Bích	Thùy	Nữ	02/07/2005	23DTD1B	3.2	Giỏi	78	Khá	Khá
586	2311553244	Lê Thị Như	Ý	Nữ	08/07/2005	23DTD1B	3.44	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
587	2311559108	Võ Gia	Hân	Nữ	09/05/2005	23DTD1C	3.12	Khá	73	Khá	Khá
588	2311558232	Bùi Nguyễn Gia	Hân	Nữ	23/09/2005	23DTD1C	3.07	Khá	79	Khá	Khá
589	2311557212	Trịnh Nguyễn Khánh	Hằng	Nữ	05/03/2005	23DTD1C	3.59	Giỏi	77	Khá	Khá
590	2311556122	Lê Nguyễn Bảo	Ngân	Nữ	09/01/2005	23DTD1C	2.79	Khá	76	Khá	Khá
591	2311556843	Nguyễn Thị Thuý	Phượng	Nữ	21/06/2005	23DTD1C	3.28	Giỏi	77	Khá	Khá
592	2311558123	Dương Văn	Son	Nam	25/07/2005	23DTD1C	2.9	Khá	79	Khá	Khá
593	2311558169	Trang Bích	Tuyền	Nữ	20/01/2005	23DTD1C	3.38	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
594	2311557403	Nguyễn Đức Như	Uyên	Nữ	04/04/2005	23DTD1C	3.23	Giỏi	75	Khá	Khá
595	2311559912	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	Nữ	11/02/2005	23DTD1D	3.3	Giỏi	72	Khá	Khá
596	2311559159	Nguyễn Thanh Thảo	Vy	Nữ	29/04/2005	23DTD1D	2.74	Khá	76	Khá	Khá
597	2311560253	Huỳnh Phước	Trung	Nam	19/05/2001	23DTH.CL.1A	3.32	Giỏi	79	Khá	Khá
598	2311556667	Lê Trường	Danh	Nam	27/08/2005	23DTH1D	3.27	Giỏi	79	Khá	Khá
599	2311557043	Nguyễn Văn	Toàn	Nam	01/06/2005	23DTH1D	3.12	Khá	75	Khá	Khá
600	2311554104	Nguyễn Minh	Anh	Nam	20/02/2005	23DTH2A	3.15	Khá	80	Tốt	Khá
601	2311553670	Phạm Minh	Tuấn	Nam	27/03/2005	23DTH2A	3.13	Khá	78	Khá	Khá
602	2311555608	Lê Nguyễn Khánh	An	Nam	05/10/2005	23DTH2B	3.6	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
603	2311554721	Trần Thị Lan	Anh	Nữ	04/11/2005	23DTH2B	3.56	Giỏi	75	Khá	Khá
604	2311557058	Huỳnh Gia	Bảo	Nam	25/02/2005	23DTH2B	3.28	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
605	2311556689	Trần Ngọc Gia	Bảo	Nam	09/09/2005	23DTH2B	3.28	Giỏi	79	Khá	Khá
606	2311557151	Trương Đức	Bình	Nam	21/05/2005	23DTH2B	2.78	Khá	77	Khá	Khá
607	2311556832	Ngô Trọng	Huy	Nam	29/03/2005	23DTH2B	3.56	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
608	2311557135	Vũ Khôi	Nguyên	Nam	14/08/2004	23DTH2B	3.54	Giỏi	80	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
609	2311556148	Nguyễn Chí	Thông	Nam	11/07/2002	23DTH2B	2.89	Khá	71	Khá	Khá
610	2311558653	Võ Lê Hải	Đăng	Nam	30/08/2005	23DTH2C	3.68	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
611	2311559441	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	11/05/2005	23DTH2C	3.34	Giỏi	78	Khá	Khá
612	2311559623	Lương Văn Tuyết	Hạ	Nữ	31/03/2005	23DTH2C	3.26	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
613	2311559423	Võ Trường	Hải	Nam	14/05/2005	23DTH2C	3.66	Xuất sắc	76	Khá	Khá
614	2311560170	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	17/12/2003	23DTH2C	3.5	Giỏi	78	Khá	Khá
615	2311559662	Nguyễn Ngọc	Nam	Nam	27/02/2001	23DTH2C	3.1	Khá	71	Khá	Khá
616	2311557700	Nguyễn Trọng	Phúc	Nam	30/09/2005	23DTH2C	3.26	Giỏi	74	Khá	Khá
617	2311559034	Phạm Trần Minh	Quân	Nam	23/10/2003	23DTH2C	3.6	Xuất sắc	79	Khá	Khá
618	2311555479	Nguyễn Ngọc Thúy	Quỳnh	Nữ	11/01/2005	23DTH2C	3.61	Xuất sắc	75	Khá	Khá
619	2311560226	Cao Việt	Tú	Nam	25/10/2005	23DTH2C	3.58	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
620	2311558151	Đoàn Lê Duy	Anh	Nam	20/11/2005	23DTH2D	3.62	Xuất sắc	71	Khá	Khá
621	2311555484	Phạm Nguyễn Hiếu	Băng	Nữ	18/07/2005	23DTH2D	3.55	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
622	2311556222	Nguyễn Ngọc Thái	Bảo	Nam	27/12/2005	23DTH2D	3.79	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
623	2311556790	Đặng Quốc	Bảo	Nam	05/08/2005	23DTH2D	3.04	Khá	78	Khá	Khá
624	2311556010	Huỳnh Nhật Khánh	Duy	Nam	14/09/2004	23DTH2D	3.02	Khá	80	Tốt	Khá
625	2311556809	Lạc Minh	Hiếu	Nam	12/08/2005	23DTH2D	3.26	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
626	2311555809	Nguyễn Thái	Học	Nam	28/10/2000	23DTH2D	3.52	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
627	2311558381	Nguyễn Ngô Hoàng	Kha	Nam	07/09/2005	23DTH2D	3.44	Giỏi	79	Khá	Khá
628	2311560451	Nguyễn Hoài	Nam	Nam	16/03/2005	23DTH2D	3.42	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
629	2311554350	Đỗ Minh	Quốc	Nam	01/04/2005	23DTH2D	2.74	Khá	75	Khá	Khá
630	2311558529	Nguyễn Xuân	Tiến	Nam	09/09/1999	23DTH2D	3.72	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi
631	2311557235	Phạm Thị Thanh	Lam	Nữ	05/01/2005	23DTK1A	3.33	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
632	2311556949	Liêu Nhật	Anh	Nữ	25/06/2005	23DTL1A	2.73	Khá	84	Tốt	Khá
633	2311556631	Đỗ Đăng	Duy	Nam	09/04/2002	23DTL1A	3.17	Khá	75	Khá	Khá
634	2311554832	Nguyễn Tiến	Hoàng	Nam	11/03/2005	23DTL1A	2.98	Khá	74	Khá	Khá
635	2311556764	Đặng Thị	Ngọc	Nữ	01/01/2005	23DTL1A	3.25	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
636	2311555059	Lê Thị Thảo	Nhi	Nữ	02/04/2005	23DTL1A	3.82	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi
637	2311552866	Đỗ Phạm Tuyết	Nhung	Nữ	07/08/2002	23DTL1A	3.75	Xuất sắc	79	Khá	Khá
638	2311553029	Võ Hoàng Phúc	Thắng	Nam	10/09/2005	23DTL1A	3.55	Giỏi	77	Khá	Khá
639	2311555091	Lại Minh	Thuận	Nam	09/03/2005	23DTL1A	3.22	Giỏi	77	Khá	Khá
640	2311555380	Đặng Trần Bảo	Trân	Nữ	20/04/2005	23DTL1A	3.69	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
641	2311556709	Nguyễn Nữ Thùy	Trang	Nữ	30/09/2005	23DTL1A	3.51	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
642	2311556034	Nguyễn Thị Thúy	Uyên	Nữ	03/04/2005	23DTL1A	3.33	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
643	2311558217	Nguyễn Song Hồng	Ân	Nữ	02/07/2005	23DTL1B	3.24	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
644	2311558562	Trần Thị Vân	Anh	Nữ	22/05/2005	23DTL1B	3.47	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
645	2311559040	Trần Nguyễn Ngọc	Châu	Nữ	13/04/2005	23DTL1B	3.61	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
646	2311560396	Nguyễn Thị Thu	Duyên	Nữ	11/06/2005	23DTL1B	3.55	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
647	2311558341	Lê Văn Tấn	Kiệt	Nam	10/07/2004	23DTL1B	3.16	Khá	76	Khá	Khá
648	2311559803	Kiều Thị	Nga	Nữ	21/01/2005	23DTL1B	3.49	Giỏi	84	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
649	2311558305	Nguyễn Thảo	Như	Nữ	09/12/2005	23DTL1B	3.47	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
650	2311560350	Lê Ngọc	Quỳnh	Nữ	29/04/2005	23DTL1B	2.9	Khá	77	Khá	Khá
651	2311557426	Thái Hữu	Thuận	Nam	14/08/2005	23DTL1B	3.56	Giỏi	79	Khá	Khá
652	2311559418	Trần Ngọc Thiên	Tứ	Nữ	18/11/2005	23DTL1B	3.59	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
653	2311554021	Danh Nguyễn Thu	Hương	Nữ	24/10/2005	23DTMDT1A	3.17	Khá	81	Tốt	Khá
654	2311554098	Nguyễn Võ Mạnh	Huy	Nam	02/03/2005	23DTMDT1A	2.93	Khá	73	Khá	Khá
655	2311555124	Đỗ Thị Diệu	Huyền	Nữ	28/03/2005	23DTMDT1A	3.48	Giỏi	88	Tốt	Giỏi
656	2311555508	Nghiêm Thị Ngọc	Linh	Nữ	17/12/2005	23DTMDT1A	3.39	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
657	2311553698	Trần Thị Phương	Linh	Nữ	01/03/2005	23DTMDT1A	3.05	Khá	81	Tốt	Khá
658	2311553822	Trần Thị Trúc	Ly	Nữ	26/08/2005	23DTMDT1A	3.38	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
659	2311554184	Trần Lê Bảo	Ngọc	Nữ	13/06/2005	23DTMDT1A	3.05	Khá	80	Tốt	Khá
660	2311557184	Nguyễn Thụy Hải	Ngân	Nữ	20/04/2005	23DTMDT1B	3.02	Khá	76	Khá	Khá
661	2311558891	Nguyễn Thanh	Nhã	Nữ	27/10/2005	23DTMDT1B	3.38	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
662	2311558947	Lê Thị Hà	Nhi	Nữ	24/04/2005	23DTMDT1B	3.52	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
663	2311556846	Huỳnh Trần Ngọc	Phước	Nam	24/10/2005	23DTMDT1B	3.23	Giỏi	72	Khá	Khá
664	2311556920	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	04/06/2005	23DTMDT1B	3.62	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
665	2311559651	Vũ Nguyễn Phương	Nghi	Nữ	30/05/2005	23DTMDT1C	3.06	Khá	81	Tốt	Khá
666	2311559624	Trần Thị Ngọc	Oanh	Nữ	03/06/2004	23DTMDT1C	3.38	Giỏi	79	Khá	Khá
667	2311555201	Trần Mỹ	Vân	Nữ	15/05/2005	23DTMDT1C	3.26	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
668	2311555742	Phạm Nguyễn Tường	Vy	Nữ	30/05/2005	23DTMDT1C	3.5	Giỏi	79	Khá	Khá
669	2311557637	Lê Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	31/08/2005	23DTP1A	3.7	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
670	2311556730	Võ Thị Trúc	Quỳnh	Nữ	30/03/2005	23DTP1A	2.98	Khá	81	Tốt	Khá
671	2311555414	Huỳnh Nhật Tường	Vi	Nữ	27/10/2005	23DTP1A	3.15	Khá	78	Khá	Khá
672	2311556586	Đỗ Thị Kim	Chi	Nữ	11/11/2005	23DTR1A	2.9	Khá	80	Tốt	Khá
673	2311559192	Ngô Thùy	Ngân	Nữ	04/08/2005	23DTR1A	3.58	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
674	2311553520	Mạch Hải	My	Nữ	11/05/2005	23DTT1A	3.9	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
675	2311553011	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	Nữ	12/08/2005	23DTT1A	3.74	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
676	2311555144	Đồng Khánh	Huyền	Nữ	19/05/2005	23DTT1B	3.4	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
677	2311556163	Nguyễn Thị Kim	Linh	Nữ	27/11/2005	23DTT1B	3.76	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi
678	2311555223	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	Nữ	08/02/2005	23DTT1B	3.11	Khá	78	Khá	Khá
679	2311555346	Vũ Thị Kim	Trang	Nữ	12/11/2005	23DTT1B	3.67	Xuất sắc	77	Khá	Khá
680	2311555437	Nguyễn Thị Tú	Trình	Nữ	17/01/2005	23DTT1B	3.7	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi
681	2311558366	Võ Thị Hải	Duyên	Nữ	08/10/2005	23DTT1C	3.21	Giỏi	77	Khá	Khá
682	2311559195	Trương Trần Ngọc	Huyền	Nữ	31/01/2005	23DTT1C	3.14	Khá	80	Tốt	Khá
683	2311557979	Nguyễn Thị Hồng	Liên	Nữ	16/02/2005	23DTT1C	3.27	Giỏi	79	Khá	Khá
684	2311559774	Nguyễn Kim	Oanh	Nữ	23/03/2005	23DTT1C	3.38	Giỏi	79	Khá	Khá
685	2311558635	Vũ Thị	Thắm	Nữ	21/06/2005	23DTT1C	2.76	Khá	80	Tốt	Khá
686	2311558667	Lại Thị Ngọc	Trang	Nữ	22/03/2004	23DTT1C	3.55	Giỏi	78	Khá	Khá
687	2311560205	Nguyễn Thị Hoài	Anh	Nữ	05/07/2005	23DTT1D	3	Khá	71	Khá	Khá
688	2311560215	Lâm Diệu	Linh	Nữ	13/01/2005	23DTT1D	3.1	Khá	81	Tốt	Khá

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
689	2311552946	Diệp Yến	Ngọc	Nữ	25/12/2000	23DTT1D	3.95	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi
690	2311553149	Lê Thị Thanh	Thảo	Nữ	10/12/2005	23DVY1A	3.65	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi
691	2311557346	Hồng	Hậu	Nam	13/02/2005	23DXD1A	3.28	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi
692	2311554301	Trịnh Minh	Hùng	Nam	20/01/2005	23DXD1A	3.14	Khá	79	Khá	Khá
693	2311559872	Nguồn Duy	Kha	Nam	09/06/2005	23DXD1B	3.32	Giỏi	77	Khá	Khá
694	2311558826	Võ Minh	Nhiều	Nam	10/06/2005	23DXD1B	2.8	Khá	79	Khá	Khá
695	2311555017	Đặng Nguyễn Kim	Quyên	Nữ	15/11/2005	23DXD1B	3.13	Khá	78	Khá	Khá
696	2311554210	Huỳnh Công	Bảo	Nam	28/06/2005	23DXN1A	3.57	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
697	2311553711	Nguyễn Dương Phước	Đại	Nam	14/05/2005	23DXN1A	3.48	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
698	2311553400	Nguyễn Ngô Hoàng	Đức	Nam	06/01/2003	23DXN1A	3.27	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
699	2311554882	Nguyễn Trung	Hải	Nam	17/09/2005	23DXN1A	3.59	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
700	2311554733	Trương Kỳ Thảo	My	Nữ	26/02/2005	23DXN1A	2.95	Khá	89	Tốt	Khá
701	2311554666	Trần Ngọc Phương	Thảo	Nữ	29/11/2005	23DXN1A	3.27	Giỏi	79	Khá	Khá
702	2311556551	Nguyễn Từ Khả	Châu	Nữ	11/12/2005	23DXN1B	3.36	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
703	2311555655	Lê Trúc	Như	Nữ	12/06/2005	23DXN1B	3.16	Khá	92	Xuất sắc	Khá
704	2311555397	Phạm Lê Quế	Trâm	Nữ	11/12/2005	23DXN1B	3.27	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
705	2311555313	Trần Nguyễn Thảo	Vi	Nữ	23/11/2005	23DXN1B	3.34	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
706	2311557942	Phạm Nguyễn Phương	Anh	Nữ	29/12/2005	23DXN1C	2.89	Khá	80	Tốt	Khá
707	2311553968	Nguyễn Quốc	Dũng	Nam	02/08/2005	23DYK1A	2.54	Khá	70	Khá	Khá
708	2311553588	Huỳnh Hoàng	Duy	Nam	10/05/2005	23DYK1A	2.73	Khá	79	Khá	Khá
709	2311553733	Nguyễn Lê Phương	Khanh	Nữ	11/11/2005	23DYK1A	3.12	Khá	91	Xuất sắc	Khá
710	2311553134	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	23/12/2005	23DYK1A	3.17	Khá	83	Tốt	Khá
711	2311553945	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	26/03/2005	23DYK1A	3.1	Khá	82	Tốt	Khá
712	2311554007	Châu Hồng Khánh	Nguyên	Nữ	07/03/2005	23DYK1A	2.88	Khá	83	Tốt	Khá
713	2311553443	Vũ Thanh	Tâm	Nữ	14/12/2005	23DYK1A	2.77	Khá	75	Khá	Khá
714	2311554137	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	10/05/2005	23DYK1A	3.1	Khá	81	Tốt	Khá
715	2311553934	Nguyễn Lê Phương	Thuận	Nữ	09/04/2005	23DYK1A	3.17	Khá	85	Tốt	Khá
716	2311553415	Nguyễn Minh	Thủy	Nữ	05/04/2005	23DYK1A	3.4	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
717	2311553376	Thân Tường	Vy	Nữ	26/03/2005	23DYK1A	2.98	Khá	81	Tốt	Khá
718	2311555399	Bùi Xuân	An	Nữ	09/02/2005	23DYK1B	3.52	Giỏi	83	Tốt	Giỏi
719	2311555139	Võ Hoàng Ngọc	Bích	Nữ	26/05/2005	23DYK1B	3.17	Khá	90	Xuất sắc	Khá
720	2311554640	Nguyễn Mai Cảnh	Huy	Nam	27/06/2005	23DYK1B	3.38	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
721	2311554401	Võ Thanh	Khoa	Nam	06/05/2005	23DYK1B	3.6	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
722	2311555337	Đoàn Hoàng	Nam	Nam	25/05/2005	23DYK1B	3.08	Khá	80	Tốt	Khá
723	2311554905	Nguyễn Hoàng Minh	Phúc	Nam	17/07/2005	23DYK1B	3.44	Giỏi	77	Khá	Khá
724	2311555162	Nguyễn Lê Tố	Uyên	Nữ	28/03/2005	23DYK1B	3.28	Giỏi	79	Khá	Khá
725	2311555751	Bùi Quang	Bảo	Nam	18/01/2004	23DYK1C	3.38	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
726	2311555629	Nguyễn Đăng Minh	Đức	Nam	04/09/2005	23DYK1C	3.06	Khá	82	Tốt	Khá
727	2311556361	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	08/10/2005	23DYK1C	3.5	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
728	2311555907	Lê Trường	Giang	Nam	31/01/2005	23DYK1C	3.5	Giỏi	81	Tốt	Giỏi

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Điểm TB hệ 4	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng
729	2311556283	Hà Hữu	Hậu	Nam	11/02/2005	23DYK1C	3.44	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
730	2311555407	Phan Hoàng Bảo	Ngọc	Nữ	30/09/2005	23DYK1C	3.64	Xuất sắc	86	Tốt	Giỏi
731	2311556526	Lôi Gia	Ngọc	Nữ	18/10/2004	23DYK1C	2.94	Khá	76	Khá	Khá
732	2311555424	Trần Nguyễn Song	Nguyên	Nữ	02/04/2005	23DYK1C	3.11	Khá	79	Khá	Khá
733	2311556300	Phan Yến	Nhi	Nữ	14/03/2005	23DYK1C	2.92	Khá	81	Tốt	Khá
734	2311556407	Nguyễn Ngọc Hương	Quỳnh	Nữ	02/06/2005	23DYK1C	3.08	Khá	85	Tốt	Khá
735	2311557342	Nguyễn Minh	Anh	Nữ	01/05/2005	23DYK1D	3.44	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
736	2311556931	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	29/01/2005	23DYK1D	3.06	Khá	79	Khá	Khá
737	2311557205	Nguyễn Bảo	Khang	Nam	21/10/2005	23DYK1D	3.02	Khá	79	Khá	Khá
738	2311557191	Thái Hoàng Kim	Ngân	Nữ	13/04/2004	23DYK1D	3.15	Khá	83	Tốt	Khá
739	2311557016	Trần Lê Kim	Ngọc	Nữ	19/02/2005	23DYK1D	2.9	Khá	83	Tốt	Khá
740	2311556943	Nguyễn Phan Tấn	Phước	Nam	24/12/2005	23DYK1D	3.02	Khá	81	Tốt	Khá
741	2311557154	Nguyễn Huỳnh Kim	Thiên	Nam	28/01/2005	23DYK1D	3.35	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
742	2311557692	Nguyễn Thanh	Thư	Nữ	21/12/2005	23DYK1D	3.06	Khá	79	Khá	Khá
743	2311557779	Nguyễn Lê Minh	Anh	Nữ	12/12/2005	23DYK2A	3.08	Khá	83	Tốt	Khá
744	2311558234	Trần Ngọc Minh	Khuê	Nữ	21/01/2005	23DYK2A	3.35	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
745	2311559080	Nguyễn Hồng	Mai	Nữ	04/10/2005	23DYK2A	3.17	Khá	86	Tốt	Khá
746	2311560265	Võ Trí	Thọ	Nam	21/12/2005	23DYK2B	3.21	Giỏi	81	Tốt	Giỏi
747	2311559277	La Hoàng Bảo	Trâm	Nữ	18/01/2005	23DYK2B	2.83	Khá	79	Khá	Khá
748	2311557596	Nguyễn Hồng	Châu	Nam	04/08/2005	23DYS1A	3.1	Khá	78	Khá	Khá